



Đèn
tâm
tỏa
rạng



BAN VĂN HÓA CHÙA HOÀNG PHÁP thực hiện

Bộ sách **Sửa pháp ban mai**

Quyển mười sáu **Đèn tâm tỏa rạng**

Tác giả **Thích Chân Tính**



Tổng Ban Biên soạn

Hòa thượng Thích Chân Tính

Phó Ban Biên soạn

Thích Tâm Chánh, Thích Tâm Đạo, Thích Tâm Trọng,

Thích Tâm Tiến, Thích Tâm Thiên, Thích Tâm Đồng,

Thích Tâm Lực, Thích Tâm Biện, Thích Tâm Thoại,

Thích Tâm Huấn, Thích Tâm Chiêu, Thích Tâm Cung và quý huynh đệ khác.

Cư sĩ **Văn Huy, Hạo Nhiên, Liên Thanh, Huệ Phương, Huyền Trang, Bi Mẫn,**

Phước Huệ, Liên Ngọc, Liên Hạnh, Liên Loan, Liên Thẩm và cộng tác viên gần xa.



Cố vấn thiết kế Mỹ thuật

Thích Tâm Dược, Thích Tâm Nhật

Line Art - Họa sỹ **Nguyễn Khang, Hoàng Kim**

Vẽ chì - Họa sỹ **Na Nguyễn**

Dàn trang **Oai Trần, Hoa Cúc**

In ấn **Thích Tâm Hoạt**



In lần thứ nhất, **Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng**

Phát hành bộ sách, **phòng phát hành chùa Hoàng Pháp**

THÍCH CHÂN TÍN

Đèn
tâm
tỏa
rạng







Những đống nữa pháp ban mai
Cả đời tâm huyết từng ngày Thầy trao
Thích Chân Tín

5 - 6 - 2020

Hằng ngày sau bữa điểm tâm sáng tôi có vài chuyện cho chư Tăng và Phật tử trong chùa Hoàng Pháp về các niêu luật tu học của đại chúng, các Phật tử, các vấn đề nội quy giới luật, những lời Phật dạy trong các bộ kinh, thậm chí cả những chuyện thời niên xã hội trong nước và quốc tế. Lâu ngày các đệ tử nhân thấy buổi vài chuyện này có lợi ích nên đã thu âm và chuyển thành văn viết, gom góp lại thành bộ sách "Sửa Pháp Bản Mai".

Đây được xem như những dấu ấn một thời của tôi và các sinh

hoạt tu học của Tăng chúng
chùa Hoằng Pháp. Tương lai các
đệ tử đệ tôn đọc bộ sách này
sẽ hiểu được những gì mà thầy
Tổ đã truyền trao, biết được
sinh hoạt tu học của Tăng chúng,
những diễn biến thỉu suy, những
điều (chấn) thuận lợi của chùa
Hoằng Pháp một thời đã qua,
hầu lạy đó làm bài học quý
già cho nị tu tập và hoằng
pháp của mình.

Tôi rất hoan hỷ và tán thán
việc làm này.

Thích Chân Tín

Lời thưa

Có những ngày tháng khó có thể quên, những kỷ niệm êm đềm một thuở khó có thể quên, cả những niềm vui nỗi buồn cũng không thể quên. Trong những tháng năm ấy nếu có duyên gần gũi, tiếp xúc, học hỏi những điều tốt đẹp từ ai đó, thọ nhận những ân tình giáo dưỡng sâu dày từ ai đó, ta cũng khó có thể quên, như vị thầy nghiệp sư khả kính và từ hòa của chúng tôi vậy!

Như thừa hưởng chút phước lành nho nhỏ, huynh đệ chúng tôi có duyên được làm đệ tử của thầy, gần gũi bên thầy, cùng học cùng tu dưới sự tận tâm chỉ dạy và lòng từ mẫn bao la của thầy. Thời gian thấm thoắt thoi đưa, ngày xanh qua nhanh bên cửa. Năm nay, thầy đã tròn sáu mươi hai năm tuổi đời, bốn mươi bảy năm tuổi đạo và ba mươi chín hạ lạp. Tóc thầy đã bạc nhiều, sức khỏe dần kém hơn xưa, song thầy vẫn không quản gian nan, không từ hạnh

nguyện, tiếp tục con đường hoằng truyền Phật pháp, lợi lạc muôn người.

Vào mỗi sáng – sau bữa điểm tâm, thầy thường dành chút thời gian để nói chuyện, động viên và nhắc nhở đại chúng. Có khi là những điều thường nhật trong đời sống tu học với nhiều khó khăn, thử thách của quý thầy; có khi là câu chuyện đời thường với những nỗi niềm, những khổ đau cần tìm lối thoát của người Phật tử. Ghi âm những lời dạy ngắn gọn nhưng đầy ý nghĩa, huynh đệ chúng tôi đã tập hợp và chuyển thể thành văn, biên soạn và xuất bản bộ sách mang tên *Sữa pháp ban mai* để kính dâng lên thầy. Thông qua bộ sách để bày tỏ lòng biết ơn, trân trọng của hàng đệ tử chúng tôi với thầy, mong bộ sách sẽ là món quà Pháp bảo giá trị mà thầy muốn dành tặng đến chúng tôi cũng như hàng thiện tín.

Bữa ăn sáng giúp ta ấm bụng trong ngày, nhưng chính những dòng sữa pháp ngọt thơm mà thầy chia sẻ mỗi sớm mai có thể giúp ta ấm bụng cả đời. *Sữa pháp ban mai* mang giá trị nội dung như vậy. Dinh dưỡng cho thân thì có thể tìm trong những bữa ăn, song dinh dưỡng cho tâm thì cần có sữa pháp. *Sữa pháp ban mai* được xem như nguồn năng lượng dồi dào và bổ ích, giúp chúng ta dễ dàng tiếp nhận, thẩm

thấu và thực tập chuyển hóa những khổ đau, vương mắc trong đời sống thường nhật.

Bộ sách được chia làm hai phần: *Hành trang xuất thế* dành cho giới xuất gia, bao gồm những cuốn sách với nội dung xoay quanh việc tu tập, chuyển hóa cũng như những hoài bão hoàng pháp lợi sinh trong việc mang đạo vào đời. *Tịnh độ nhân gian* dành cho Phật tử tại gia với những cuốn sách đề cập đến các vấn đề trong đời sống thế gian của vợ chồng, con cái, những đạo lý đẹp giữa đời thường và cả những cam bẫy xã hội.

Lật từng trang sách ta như thấy mình thấp thoáng đâu đó trong từng câu chuyện mà thầy chia sẻ. Đó có thể là những câu chuyện buồn muôn thuở của gia đình, câu chuyện xoay quanh những vô thường biến đổi của nhân gian hay những trái ý nghịch lòng trong cuộc sống,... Đó cũng có thể là những câu chuyện về giá trị cuộc sống, hạnh phúc đích thực đang rất gần gũi và bình dị xung quanh chúng ta, nhưng đôi khi ta cứ mơ mộng xa vời rồi mãi chạy tìm nơi chân trời mộng ảo khác. Đó còn là câu chuyện của đời sống xuất gia với nhiều hình thái, nhiều khía cạnh chủ quan lẫn khách quan khác nhau, giúp ta hình dung phần nào về các phạm trù cơ bản của nhà Phật – những câu

chuyện thầy kể không dài nhưng đủ làm người nghe phải trải lòng. Nhưng trên tất cả, đọc từng trang sách ta như nhìn thấy hình bóng bình dị của thầy – con người hiền hòa, mộc mạc, phong thái thanh thoát, ung dung. Hình ảnh người đang ngồi nói chuyện với ta từ tốn – như thể bài học mới sáng hôm qua với những đạo lý sâu sắc, những bài học thiết thực sau từng câu chuyện thầy kể.

Thay lời chư huynh đệ, chúng con trân trọng kính viết *Lời thưa* cho bộ sách này. Kính dâng lên thầy, mong thầy chỉnh sửa và chỉ dạy để chúng con có thể hoàn thiện bộ sách trước khi xuất bản để gửi tặng đến quý Phật tử và quý độc giả. Như là món quà Pháp bảo của thầy dành tặng cho những người hữu duyên. Bộ sách là những câu chuyện thực tế, những lời dạy thiết thực giúp chúng ta vận dụng vào đời sống thường nhật, như một liệu pháp hóa giải những nỗi khổ niềm đau, thiết lập đời sống an bình và hạnh phúc giữa cuộc đời này.

Như vì sao sáng chói trong đêm có thể định hướng đường đi cho lữ khách. Như điểm tựa tinh thần cho hàng đệ tử và đồ chúng, thầy là nơi cho những ai muốn hướng đến đường lành, cho những ai còn đang lầm đường lạc lối quay về. Mong thầy thân tâm

thường lạc, tiếp tục hạnh nguyện dẫn thân mỗi đèn
tiếp lửa, hồng truyền giáo pháp, lợi lạc nhân sinh.
Mong thầy ngày mới an lành để tất cả chúng con
được nương theo thầy tu học, đón nhận những lời
chỉ dạy từ thầy để tiếp bước trên con đường tu tập và
hồng hóa.

Tổ đình Hoàng Pháp, ngày 6 tháng 6 năm 2020

Thay mặt Ban Biên soạn,

Thích Tâm Chánh kính ghi

Lời tựa

Giữa những ngày đông giá rét, một ngọn lửa nhỏ không đủ làm nóng cả đất trời, nhưng có thể khiến cho ai đó được sưởi ấm, hong khô đôi bàn tay đang giá lạnh. Giữa những đêm dài hiu quạnh, một ngọn nến nhỏ không có khả năng xua tan sự tối tăm, nhưng có thể thắp sáng một căn phòng, hoặc mỗi lửa cho nhiều ngọn nến khác. Một lời nói khích lệ không thể khiến người vượt qua khó khăn trước mắt, nhưng lại giúp lòng vui bớt những chông chênh, dựng lại niềm tin vào tình người giữa cõi nhân gian. Thế gian này cần đôi bàn tay ấm để kéo người khỏi vực sâu của sự đổ vỡ, bất an và tuyệt vọng; cần một trái tim ấm, thật rộng và thật hiền để có thể dung chứa vạn loài trong tình thương không phân biệt.

Suốt cuộc đời, từ những ngày đầu kiến tạo gia lam, gầy dựng Tăng đoàn, đào tạo nên những thế hệ chư Tăng và Phật tử, cho đến khi tóc đã điểm sương,

có được ít thành tựu nhất định trên đường hành đạo giúp đời, thầy vẫn luôn thấp lên trong lòng một tâm niệm hoằng pháp không mệt mỏi. Lấy tha nhân làm trọng, bằng lời nói và việc làm, thầy đem hạnh phúc đến cho người, làm cho Phật pháp hưng thịnh tại thế gian. Nhờ đó, ánh sáng từ bi và trí tuệ của đạo Phật lấp đầy những hố sâu của tham lam, sân hận và si mê, giúp chúng sinh tìm về nẻo tỉnh thức. Cả đời thầy luôn tâm niệm một điều là những việc làm của mình chỉ như giọt nước giữa đại dương, hay hạt cát trong lòng sa mạc và cành hoa dại trên đỉnh cô phong, nhưng mong rằng những điều bé nhỏ ấy có thể làm cho cuộc đời thêm đẹp, giúp nhân loại bớt khổ đau.

Đèn tâm tỏa rạng là cuốn sách hay trong bộ *Sửa pháp ban mai* chứa đựng những lời tâm huyết của thầy về những vấn đề xảy ra trong cuộc sống thường nhật. Xuyên qua các bài viết, chúng ta có thể hiểu được tâm nguyện và tấm lòng của thầy đối với cuộc đời và đạo pháp, như một ngọn đèn tâm tỏa rạng giữa cuộc đời.

Một lần nữa chúng tôi xin bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến những tấm lòng nhiệt tâm, nhiệt tình đã đóng góp công sức cho lần xuất bản đầu tiên của bộ sách *Sửa pháp ban mai*. Biết bao nhiêu nỗ lực quý báu từ công đoạn thu âm, đánh máy để chuyển thể những

bài pháp từ văn nói sang văn viết. Trải qua nhiều lần sàng lọc từ thô đến tế, những lời góp ý chân thành từ quý thầy cũng như Ban Biên soạn chùa Hoằng Pháp cùng các bạn cộng tác viên gần xa đã hết lòng giúp đỡ để bộ sách được hoàn thành. Với hy vọng những ai có thiện duyên khi đọc bộ sách này đều thu nhận thật nhiều lợi ích thông qua những câu chuyện, những lời chỉ dạy của người thầy từ bi và trí tuệ, người đã dành trọn cả cuộc đời cống hiến cho Phật pháp với hạnh nguyện cao cả hoằng pháp lợi sinh – thầy Chân Tính.

Trân trọng!

Ban Văn hóa chùa Hoằng Pháp

Mục lục

◇ Dòng chảy tử sinh	19
◇ Nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhà	30
◇ La sát	42
◇ Xuất gia và con đường thế học	59
◇ Cơ hội vàng để trở thành giảng sư	70
◇ Cuộc sống là một trường học lớn	82
◇ Còn đâu hình ảnh tôn nghiêm?	92
◇ Sở y xứ	102
◇ Bao ngoài thiên nhiên, bao trong lòng người	118
◇ Khóa tu Phật thất lần thứ 94	129
◇ Ẩn sĩ rớt bát	140
◇ Lời cuối cho nhau	158
◇ Tinh thần Đại thừa	174
◇ Phát tâm Bồ đề	185
◇ Soi sáng	200
◇ Chuyện một người đi	212

◇ Ba điều “vô sở úy” của bậc Đại Y Vương	224
◇ Bài học về sự nổi tiếng	239
◇ Qua mùa dịch Tết	254
◇ Đại đấng nay vắng bóng thầy	261
◇ Ngày tận thế	267
◇ Nhìn người hay nhìn mình?	280
◇ Tùy duyên giáo hóa	290
◇ Tiếp tay cho giặc	302
◇ Sáu duyên hỗ trợ tu học	319
◇ Tiếng cười còn ở lại	328
◇ Chung tay trong đại dịch Covid-19	342
◇ Nguyên tự sửa mình	356
◇ Cướp vào chùa	363
◇ Vung tay quá trán	374



Dòng chảy tử sinh

“Một hôm, đức Phật trú ở tinh xá Kỳ Viên, khi đêm đã gần tàn, một vị trời xuất hiện, đến đảnh lễ Ngài và thưa hỏi^[1]:

– Thưa Tôn giả, làm sao Ngài vượt khỏi bực lưu?

Đức Phật trả lời:

^[1] ĐTKVN, kinh Tương Ưng Bộ I, chương I, Tương Ưng Chư Thiên, phẩm Cây Lau, bài kinh Bực Lưu [lược], VNCPHVN ấn hành (2018), trang 33.

– *Này hiền giả, không đứng lại, không bước tới, Ta vượt khỏi bực lưu.*

Vị trời hỏi tiếp:

– *Thưa Tôn giả, làm sao không đứng lại, không bước tới, Ngài vượt khỏi bực lưu?*

Đức Phật trả lời:

– *Này hiền giả, khi đứng lại, thời Ta chìm xuống. Này hiền giả, khi bước tới, thời Ta trôi dạt. Do vậy, này hiền giả, không đứng lại, không bước tới, ta vượt khỏi bực lưu.*

Sau khi nghe như thế, vị trời đọc lên bài kệ tán thán:

Từ lâu, ta mới thấy,

Bà la môn tịch tịnh,

Không đứng, không bước tới,

Vượt chấp trước ở đời”.

Thầy đọc bài kinh trên một lần, hai lần rồi ba lần, đọc tới đọc lui đến năm lần vẫn không hiểu hết ý nghĩa. Sau đó, thầy tìm bài giảng kinh *Tương Ưng Bộ* của sư Giác Nguyên, đọc qua một lượt mới hiểu được phần nào. Trong bài giảng, sư Giác Nguyên có nói rằng: “Nếu chúng ta học kinh mà không đọc vào số giải sẽ không thể hiểu sâu sắc

nội dung kinh”. Thầy nghĩ câu nói đó rất chính xác.

Hầu hết các chú giải đều do ngài Buddhaghosa tổng hợp từ các tư liệu cổ của Sri Lanka khi ngài du học tại đây. Nhiều người cho rằng chú giải do ngài Buddhaghosa viết ra, nhưng nói chính xác hơn là ngài kết tập lại từ các văn bản của cả hai truyền thống lớn thời bấy giờ là Đại tự và Vô úy sơn. Đó là những lời dạy được truyền lại qua nhiều thế hệ. Sớ giải do các vị Thánh Tăng ngày xưa thực hiện, phân tích những điểm khó hiểu của kinh tạng, làm rõ ý những chỗ còn tối nghĩa. Các ngài đã tu chứng, có trí tuệ, thâm nhập kinh tạng, hiểu rõ những nghĩa lý trong kinh, cho nên các ngài đã thực hiện các sớ giải, chú thích cho người đời sau thâm nhập kinh điển. Với trí tuệ phàm phu, chúng ta đọc qua những bài kinh sẽ không thể hiểu hết chiều sâu và ẩn nghĩa. Không biết rằng, chư Tăng đang ngồi đây có vị nào đọc qua đoạn kinh đó chưa? Các thầy hiểu được hết ý nghĩa không? Bản thân thầy xin chịu thua, không hiểu gì nếu không có phần chú giải.

Trong kinh, vị trời đến hỏi đức Phật: “Làm sao Ngài vượt khỏi bực lưu”. Thầy tra từ điển Hán Việt

để tìm hiểu chữ “bộ lưu” này. Chữ “bộ” có nghĩa là mạnh mẽ, to lớn; “lưu” là dòng chảy, dòng nước. Như vậy, chúng ta có thể hiểu “bộ lưu” có nghĩa là dòng nước chảy xiết, dòng nước mạnh, có thể tưởng tượng như dòng thác lũ. Dòng chảy ấy đến đâu là cuốn phăng đi tất cả: nhà cửa, đồ đạc, vật nuôi, con người,... giống như sóng thần vậy. Khi sóng thần ập đến là cuốn trôi đi hết. Thế nhưng, tại sao vị trời lại hỏi đức Phật: “Làm sao Ngài vượt khỏi bộ lưu?”. Chẳng lẽ vị đó hỏi Ngài làm sao vượt khỏi dòng nước chảy xiết? Điều này không có ý nghĩa.

Trong số giải ghi chép “bộ lưu” chính là dòng chảy của luân hồi sinh tử. Như một trận lũ dữ, quét sạch và cuốn trôi tất cả chúng sinh vào biển lớn sinh tử, làm đắm chìm và chôn vùi tất cả vào đại dương luân hồi, rất khó có thể vượt qua, rất khó để giải thoát được. Bộ lưu này gồm có bốn thứ:

– Dục bộ: sự đam mê, chìm đắm trong sự ham muốn nhục dục, bị lôi cuốn bởi ngũ dục là tài, sắc, danh, thực, thù hay bị sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp lôi kéo.

– Hữu bộ: niềm khao khát và đam mê sự hiện

hữu, sự tồn tại trong các cõi.

– Tà kiến bộc: sự thấy sai, chấp lầm nhấn chìm chúng sinh trong thường kiến và đoạn kiến.

– Vô minh bộc: sự si mê, ngu dốt, mờ mịt, không thấy rõ bản chất của các pháp, không thấy thật tính vô thường, khổ và vô ngã của vạn hữu.

Đó là bốn cơn lũ, cuốn trôi chúng sinh trong sinh tử luân hồi.

Đức Phật trả lời với vị trời: “Không đứng lại cũng không bước tới, Ta vượt khỏi bộc lưu”.

“Không đứng lại” là gì? “Không bước tới” là gì?

Rồi đức Phật lại nói: “Khi đứng lại thì ta chìm xuống, mà khi bước tới thì ta bị trôi dạt”.

Vậy, “chìm xuống” là gì? “Trôi dạt” là gì?

Đoạn kinh ngắn nhưng nghĩa lý rất sâu xa và khó hiểu.

Trong sơ giải, các bậc Thánh Tăng giải thích: “*Ác pháp nghĩa là bước tới, là trôi dạt. Thiện hiệp thế là đứng lại, là chìm xuống. Lợi dưỡng là bước tới, là trôi dạt. Khổ hạnh là đứng lại, là chìm xuống. Thường kiến là bước tới, là trôi dạt. Đoạn kiến là đứng lại, là chìm xuống*”.

Nghe những từ này, chúng ta lại thấy có thêm

một loạt thuật ngữ, chi pháp mà mình phải nghiên cứu, đọc kỹ mới có thể hiểu được.

Các ngài phân tích, bước tới là ác pháp, là trôi dạt trong sinh tử luân hồi. Bước tới là làm những điều ác, nghiệp xấu khi trở quả đưa đến việc tái sinh trong các khổ cảnh. Thiện hiệp thể là đứng lại, là chìm xuống, nghĩa là tuy mình không làm các điều ác, nhưng dù làm các việc lành mà mình lại bị dính mắc và chấp trước, không thiết tha cầu giải thoát, đó cũng là cách khác để đầu tư cho luân hồi. Một người dù có nhiều phước lành, được sinh về thiện thú, thiên giới, nhưng vẫn còn đắm chìm trong ba cõi, chưa vượt thoát luân hồi, hết phước thì họ vẫn tiếp tục bị đọa, đó là chìm xuống. Chấp trước vào các điều lành, chấp trước việc tu, không có lòng cầu đạo giải thoát, đó là điều chưa viên mãn đạo nghiệp, cho nên bị chìm xuống bởi thiện pháp.

Các vị chú giải trình bày: lợi dưỡng là bước tới, là trôi dạt, còn khổ hạnh là đứng lại, là chìm xuống. Một người bị đam mê vào lợi dưỡng, nghĩa là đang buông lung phóng túng nên trôi dạt trong vòng luân hồi sinh tử, điều này không có gì khó

hiếu. Khổ hạnh là một cực đoan khác, đó là sự đứng lại trong thiện pháp, là chìm xuống, vì không đi theo con đường trung đạo, chấp trước vào việc tu. Thậm chí, có nhiều lối khổ hạnh còn kết hợp với tà kiến, thời đức Phật còn tại thế cho đến bây giờ, từ Ấn Độ cho đến Việt Nam có nhiều pháp tu khổ hạnh rất cực đoan. Khổ hạnh đưa đến kết quả gì? Người ta hành trì với mong muốn được sinh lên cõi trời. Sinh lên cõi trời để làm gì? Để hưởng phước, mà khi hết phước thì lại luân hồi. Như vậy, chúng ta thấy rằng lợi dưỡng là một cực đoan, khổ hạnh cũng là một cực đoan, thường kiến là một cực đoan, đoạn kiến cũng là một cực đoan khác. Thậm chí, cho đến việc mình làm điều thiện cũng là cực đoan, mà làm điều ác cũng là một cực đoan.

Bài kinh này có nội dung rất sâu sắc, đức Phật muốn khuyên chúng ta từ bỏ những lối mòn mà thế gian thường mắc phải. Phương pháp đức Phật chỉ dạy là con đường trung đạo, không rơi vào bất kỳ cực đoan nào: không làm ác, cũng không dính mắc vào các điều thiện hiệp thế, không lợi dưỡng cũng không khổ hạnh, không thường kiến cũng không đoạn kiến.

Trên hành trình tìm cầu chân lý trước khi chúng đạo, đức Phật cũng đã trải qua nhiều phép thử khác nhau. Ngài từng trải qua sáu năm khổ hạnh, thực hành những điều khó khăn nhất thời bấy giờ. Trong kinh *Đại Sư Tử Hống*, nói về giai đoạn khổ hạnh, đức Phật tuyên bố: “*Ta thắng tri Phạm hạnh, đầy đủ bốn hạnh: về khổ hạnh, Ta khổ hạnh đệ nhất; về bản uế, Ta bản uế đệ nhất; về yếm ly, ta yếm ly đệ nhất; về độc cư, Ta độc cư đệ nhất*”.

Những pháp khổ hạnh mà các Sa môn, Bà la môn đương thời thực hành, Ngài đã thực hành một cách toàn vẹn, rất ráo nhưng cuối cùng cũng không đem lại kết quả, vì khổ hạnh là một cực đoan. Thế nhưng, người tu đạo nếu rơi vào lợi dưỡng, đam mê trong lục trần, đắm chìm vào ngũ dục, lại là một cực đoan khác. Hành giả tránh xa hai cực đoan này chính là đi trên con đường trung đạo. Nếu chúng ta thực hành theo Bát chính đạo chắc chắn sẽ được giác ngộ giải thoát.

Bài kinh này nêu lên vấn đề là chúng ta không được chấp thường, không được chấp đoạn, không nên rơi vào cực đoan lợi dưỡng hay khổ hạnh, không chấp ác pháp hay thiện pháp. Mình từ bỏ ác


pháp là đúng, nhưng nếu cứ chấp vào thiện pháp cũng sai, nghĩa là bị chìm xuống, bị đứng lại. Đức Phật khuyên chúng ta tránh các cực đoan, biên kiến. Giống như trên một dòng chảy, nếu chúng ta đứng lại thì bị chìm xuống mà bước tới thì chịu trôi dạt. Người không đứng lại, không bước tới, nghĩa là đã vượt khỏi bực lưu. Người tu tập đúng theo lời dạy của đức Phật luôn đứng ngay ranh giới giữa những quan kiến ở đời, không đi theo những lối mòn hay phân biệt nhị nguyên, tương đối, không còn chấp vào các phạm trù đối đãi, không rơi vào cực đoan, tu theo con đường trung đạo, từ đó sẽ đạt đến chỗ giác ngộ giải thoát.

Đó là cái hiểu của thầy qua bài giảng kinh *Tương Ưng Bộ* của sư Giác Nguyên. Thật ra, sư cũng dựa vào chú giải, phụ chú giải và những số giải được viết bằng tiếng *Pāli*. Cho nên thầy có gợi ý là những vị nào học giỏi về *Pāli* nên có hướng nghiên cứu trực tiếp vào các chú giải, từ đó mới hiểu được chiều sâu và ý nghĩa ẩn chứa trong những bài kinh, không dựa vào chú giải rất khó có thể tiếp cận một cách chính xác. Hiện tại, thầy không biết chư Tăng trong chùa mình, những vị thường đọc kinh điển

Nikāya đã tìm được những sách chú giải chưa? Những số giải của các bậc Thánh Tăng đã được dịch ra tiếng Việt chưa? Theo thầy biết, chỉ có vài bộ chú giải của kinh *Tiểu Bộ* được dịch ra từ tiếng Anh. Chưa có người phát tâm dịch các chánh số một cách đầy đủ và hệ thống như năm bộ *Nikāya* của Hòa thượng Minh Châu dịch trực tiếp từ *Pāli* sang tiếng Việt. Nếu không tham cứu vào chú giải, chúng ta đọc vào chánh tạng rất khó để hiểu được hết ý nghĩa. Như bài kinh *Bộc Lưu* vừa trình bày, thầy đọc vài lần nhưng vẫn không hiểu gì.

Có những bài kinh chúng ta đọc vào có thể hiểu ngay ý đức Phật muốn nói gì, nhưng cũng có những bài kinh mình đọc vài lần mà chẳng thể hiểu được, chỉ có thể nhờ vào các bậc Thánh Tăng tu hành chứng đạo, khai mở trí tuệ, thâm nhập kinh tạng, giải thích rõ ràng từng câu từng chữ thì mình mới hiểu được. Mình căn cứ vào đó để tu tập, từ đó giảng dạy cho người đời sau. Thật ra, khi thầy đọc năm bộ *Nikāya*, có những điểm thầy không hiểu rõ ý nghĩa, do đó không dám giải thích và trình bày theo sự hiểu biết và suy tư của bản thân, vì có thể những điều mình nghĩ không đúng

với lời đức Phật dạy thì mang tội. Đối với vấn đề này, thầy rất mong có được những vị giỏi về *Pāli* để có thể dịch những chú giải của năm bộ kinh *Nikāya*, dựa vào đó chúng ta sẽ hiểu được tường tận lời Phật dạy.

Thầy trình bày như thế để chư Tăng trẻ có suy nghĩ, cố gắng học để sau này có khả năng dịch thuật những bộ chú giải từ các cổ ngữ, góp phần làm cho những lời dạy của đức Phật đi vào quần chúng, mọi người có thể hiểu và ứng dụng lời Phật dạy một cách dễ dàng. Khi đọc chánh tạng có những chỗ khó hiểu để khiến cho mình cảm thấy buồn, thậm chí chán nản, không có hứng thú để tìm tòi, nghiên cứu. Khi thẩm thấu được những lời dạy của đức Phật, chúng ta thấy hay mới muốn tiếp tục đọc, rồi dựa vào đó mà thực hành, còn đọc mà không hiểu thì ngay khi khởi đầu đã muốn bỏ cuộc. Đó là điều thầy trần trở và anh em cố gắng lưu tâm. 

Ngày 5 tháng 4 năm 2020



Nuôi ong tay áo, nuôi khi dòm nhà

Trong kinh *Tiểu Bộ*, phần *Chuyện Tiên Thân*, bài kinh số 321 kể về câu chuyện hai vị đệ tử của Trưởng lão Ca Diếp. Chúng ta tạm gọi một người tên A, một người tên B. Chú sa di A chân thật, siêng năng. Chú sa di B lười biếng, giả dối. Vào buổi sáng, chú sa di A thường thức dậy từ rất sớm, dọn dẹp quanh chùa rồi chuẩn bị nước cho thầy đánh răng, rửa mặt. Khi chú A làm xong mọi việc,

chú B vào phòng mời thầy ra đánh răng, rửa mặt. Thầy cứ tưởng chú B đã chuẩn bị cho mình. Trong khi thầy vệ sinh cá nhân, chú B cầm chổi quét vài cái để thể hiện mình là một người siêng năng, chăm chỉ, đã quét dọn sạch sẽ. Buổi chiều, chú A nấu nước rồi đổ vào thùng trong nhà tắm cho thầy pha nước ấm để tắm. Khi chú A chuẩn bị nước xong, chú B lại tiếp tục vào phòng mời thầy đi tắm. Thầy cũng nghĩ chú B làm việc này. Chúng ta đừng thắc mắc vì sao ngài Ca Diếp là một vị A La Hán, có thần thông mà lại không biết việc làm và tâm tư của hai chú. Các vị A La Hán chỉ biết rõ những chuyện quanh mình khi các ngài dùng tâm quán chiếu, nhìn lại mọi việc, hay khi nhìn vào tâm của người khác, còn lúc bình thường nếu không để ý, không quán xét thì các ngài cũng không biết.

Như thường lệ sau buổi cơm trưa, chú B nằm ngủ một giấc rồi tỉnh dậy, dạo vài vòng chơi chờ chú A nấu nước đổ vào nhà tắm thì chú lại đi mời thầy. Nhưng hôm đó, chú A sau khi đổ nước vào thùng liền đem cất vào phòng mình. Chú B không biết nên vẫn mời thầy đi tắm. Thầy vào nhà tắm, chẳng thấy nước nóng đâu nên gọi chú B hỏi: “Sao

không thấy nước gì hết vậy?”. Chú B vội vàng chạy vào bếp, mở vung nổi nước cũng không thấy nước. Chú lúng túng không biết phải làm như thế nào. Lúc đó, chú A thông thả bê thùng nước từ phòng mình vào nhà tắm cho thầy, nhờ đó mà thầy biết được sự thật chú A mới là người nấu nước, còn chú B hằng ngày chỉ mời thầy đi tắm, nhưng lại thể hiện mình đã làm mọi việc.

Ngài Ca Diếp gọi chú B đến nhắc nhở: “Người tu hành phải chân thật. Cái gì mình làm thì nói mình làm. Cái gì mình không làm thì nói không làm. Con đừng nên giả dối, người tu giả dối thì không hay. Chân thật bất hư. Con cầm một hạt giống gieo xuống đất. Hạt giống thật sẽ lên cây rồi ra hoa và kết quả. Nếu con lấy hạt giống giả bỏ xuống đất thì nó sẽ không nảy mầm, không thể lên cây, ra hoa, kết quả. Việc tu hành cũng vậy, phải chân thật trong mọi việc. Nhân chân thật mới có kết quả chân thật”.

Sáng hôm sau, Trưởng lão đi khất thực chỉ có chú A đi với ngài còn chú B không đi theo. Chú B ôm bình bát đến nhà của vị thí chủ quen, vị cư sĩ này hỏi: “Sao bữa nay, con không thấy Trưởng lão

Ca Diếp đến đây?”. Chú đáp: “Thưa, ngài Trưởng lão đã bị bệnh rồi ạ. Trưởng lão đang cần dùng loại thức ăn này... để mau khỏi bệnh”. Vị thí chủ nghe như vậy liền làm thức ăn theo yêu cầu của chú rồi gửi cho Trưởng lão. Sau khi nhận thức ăn, chú tìm chỗ dùng hết vật thực vừa có được rồi trở về liêu thất. Ngày hôm sau, Trưởng lão Ca Diếp đi khát thực tình cờ đến nhà vị thí chủ thân tín. Vị cư sĩ hỏi: “Nghe chú sa di nói Trưởng lão bệnh, con có nấu ít thức ăn gửi cúng dường ngài, Trưởng lão dùng có được không?”. Ngài Ca Diếp nghe xong không biết phải trả lời như thế nào, đành nói: “Lành thay, thí chủ”. Trở về liêu thất, ngài cho gọi chú sa di B đến dạy bảo: “Con làm như vậy là không đúng. Tại sao lại dám nói với thí chủ rằng ta bị bệnh, cần loại thức ăn này, thức ăn kia để họ làm rồi con lại dùng thức ăn đó. Người tu hành cần phải chân thật”. Trưởng lão Ca Diếp một lần nữa nhắc nhở, khuyên nhủ chú.

Hôm sau, Trưởng lão Ca Diếp với chú sa di A đi khát thực, chú sa di B ở nhà nghĩ rằng: “Ông già này, ngày hôm trước chỉ có chuyện nước tắm cũng la rầy ta, hôm sau vì việc ăn uống mà ông

cũng nói mình thậm tệ”. Thế là chú bực tức, lấy búa đập hết đồ đạc, đốt cả thất của Trưởng lão Ca Diếp rồi bỏ đi.

Một hôm, chư Tăng ở Vương xá về xá Vệ đánh lễ đức Phật. Ngài hỏi thăm:

– Lúc này, ở Vương xá ai đang là pháp sư?

Các vị trả lời:

– Bạch đức Thế Tôn, là Trưởng lão Ca Diếp ạ.

Đức Phật hỏi:

– Ca Diếp có khỏe không?

Các vị sư đáp:

– Bạch đức Thế Tôn, Trưởng lão vẫn khỏe. Thế nhưng ngài vừa bị đệ tử đốt mất thất.

Đức Phật cảm thán:

– Thà mình ở cô độc còn hơn phải sống với người si mê!

Rồi Ngài đọc bài kệ:

Đừng đi cùng với bọn tâm thường,

Nên tránh giao du lũ đại cuồng,

Chọn bạn bằng ta hay vượt trội,

Hoặc là đơn độc tiến trên đường.

Người có trí sẽ biết cách chọn bạn mà chơi, cố gắng tìm người bằng mình hay hơn mình để học

hỏi và trao đổi kinh nghiệm, từ đó phát triển, trở nên tốt hơn. Chúng ta gần gũi với người kém hơn mình, tệ hơn mình thì rất dễ lây nhiễm những thói hư tật xấu, như vậy ở một mình còn tốt hơn. Còn nếu mình không khéo, kết bạn với người ác, người thiếu trí, sẽ gây hại cho bản thân. Đó là nội dung của bài kệ này. Nếu người nào cũng chọn bạn tốt hơn để chơi và thân cận, vậy ai sẽ làm bạn với những người xấu, người kém để giúp đỡ họ? Để trả lời, chúng ta cần xem khả năng của bản thân như thế nào. Nếu mình cảm thấy có thể giúp đỡ người khác và người đó thể hiện sự khao khát muốn tiến bộ, có chí nguyện hướng thiện, hướng thượng, phát triển hơn, hoàn thiện hơn, mong muốn từ bỏ những thói hư tật xấu thì mình cũng nên ở bên cạnh sách tấn, khuyên nhủ và giúp đỡ họ. Nhưng chúng ta phải dùng trí tuệ để quán chiếu, soi xét, không để những thói hư tật xấu của bạn ảnh hưởng đến mình. Còn những ai chưa đủ năng lực, chưa thể giúp người khác, không khéo “độ” người bị người “độ” lại, cách tốt nhất là khoan hãy thân cận với kẻ xấu để tự bảo vệ mình. Thân cận bạn lành là việc cần thiết cho sự nghiệp tiến

tu, vì những người bạn lành sẽ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, cùng nhau hướng đến con đường giác ngộ giải thoát.

Qua câu chuyện này, chúng ta thấy không phải ngày nay mới có chuyện trò phản bội lại thầy. Thời đức Phật còn tại thế, giai đoạn Chính pháp hưng thịnh nhất, những người được gặp đức Phật và chư Thánh đệ tử rồi phát tâm xuất gia, trở thành thành viên của Tăng đoàn phải là những người có phước báu vô cùng lớn. Thế nhưng, không phải ai được gần đức Phật hay thân cận với các bậc Thánh cũng cố gắng tu tập và có kết quả. Khi nghiệp chướng nặng nề, phiền não quá nhiều, căn tính trì độn, dẫu có sống cùng thời với đức Phật, hằng ngày nghe lời chỉ dạy của các vị Thánh Tăng thì họ vẫn không chuyển hóa được thói hư tật xấu, không tu tập nghiêm túc để dựa vào các tầng đạo quả.

Thứ đến, việc xuất gia là do tự nguyện, là quyết định của mỗi người. Không thầy nào bắt người đi xuất gia, cũng không cha mẹ nào ép con mình đi xuất gia. Khi chú sa di B đến xin xuất gia với Trưởng lão Ca Diếp, ngài đã từ bi tế độ. Vị thầy có bốn phạm dạy dỗ đệ tử, chú làm sai thì thầy phải

nhắc nhở. Chú sa di B đã có những hành vi sai trái, nhưng khi được thầy khuyên ngăn, sách tấn, chú lại thù oán rồi nghĩ rằng thầy la mắng và chửi bới mình. Sau đó chú đập phá đồ đạc, đốt thất của thầy rồi bỏ đi. Thật sự, Trưởng lão Ca Diếp đâu có la mắng chú, ngài đã là bậc A La Hán, không còn tâm sân thì làm sao ngài la mắng chú được. Ngài chỉ ân cần nhắc nhở, chỉ bảo, giúp chú nhận ra cái sai để sửa đổi, trở thành một người tu có đạo đức, có giới luật, đó là tình thương của ngài đối với chú.

Đáng lẽ người đệ tử khi được thầy nhắc nhở những điều sai trái phải biết lắng nghe, biết ơn và sửa đổi. Có người chỉ lỗi sẽ giúp mình thấy được cái sai để điều chỉnh, thấy điều gì chưa tốt để hoàn thiện bản thân. Nếu thấy nói sai thì mình có thể buồn phiền một chút, nhưng rõ ràng chú sa di B là người làm sai mà thầy khuyên ngăn lại không nghe. Ngược lại, chú còn trách mắng, cho là thầy chửi bới mình. Một người đệ tử khi tâm đối với vị thầy không còn cung kính, không còn tôn trọng sẽ có những suy nghĩ, lời nói, hành động không tốt. Lúc đầu, những suy nghĩ xấu hình thành, từ đó dẫn đến những lời nói không hay, tệ hơn nữa thì

giống như chú sa di B này là đập phá đồ đạc, đốt thất bỏ đi. Trong kinh ghi lại chú phải chịu hậu quả nặng nề vì hành động sai trái của mình. Một người khi xúc phạm đến các vị Thánh chắc chắn chỉ có con đường sa đọa vào ba cõi ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và chịu khổ lâu dài trong nhiều kiếp. Khi được sinh trở lại làm người, dư báo còn sót lại cũng rất khủng khiếp như bị tật nguyền, nghèo khó, khốn khổ, làm ăn lụn bại,...


Câu chuyện khiến thầy chợt nhớ về một sự việc chùa Tây Khánh ở Thái Bình cách đây nhiều năm trước. Chùa Tây Khánh hay còn được gọi là chùa Tổ, do Tổ Ngô Chân Tử sáng lập. Trước đây do một thầy xuất gia ngoài miền Bắc làm trụ trì. Thầy đó đến chùa Hoàng Pháp gặp thầy thừa chuyện: “Chùa Tổ hiện tại đang xuống cấp trầm trọng, các công trình đã hư hỏng nhiều, kính mong thầy ra trùng tu lại ngôi chùa”. Bản thân thầy nghĩ đây là ngôi chùa do Sư Tổ sáng lập, ghi lại dấu ấn cuộc đời ngài. Dân trong làng cũng có nhiều người là bà con thân quyến của Sư Tổ, tuổi thơ của ngài gắn liền trên mảnh đất đó, cho nên thầy quyết định về chùa Tây Khánh xây dựng lại ngôi Tam bảo nhằm

đền đáp công ơn Sư Tổ. Khi về tái thiết ngôi chùa, dân trong làng ai cũng hoan hỷ. Nhưng thầy trụ trì chùa Tây Khánh lúc bấy giờ lại có ý lợi dụng, nghĩ rằng khi chư Tăng Hoàng Pháp về trùng tu chùa, ít nhiều thầy ấy phải được chút lợi lộc. Thí dụ, ngôi chùa xây tốn vài tỷ thì thầy ấy cũng bỏ túi được vài trăm triệu.

Trong thời gian xây dựng chùa Tây Khánh, quý thầy chùa Hoàng Pháp được phân công trách nhiệm giám sát công trình ngoài đó quản lý tiền bạc rất chặt chẽ, tự chi trả cho các khoản tiền mà không thông qua trung gian. Vì không trực lợi được nên thầy ấy hết sức bất mãn và bức xúc. Cuối cùng, thầy ấy thuê người làm thuốc nổ, dự định làm nổ sập ngôi chùa. May mắn thay, ngay hôm đặt thuốc nổ công nhân đến làm việc khá đông và có dân làng ra phụ giúp nên phát hiện được. Nếu vụ nổ xảy ra, chắc chắn sẽ có nhiều người thiệt mạng. Sau vụ việc, công an vào cuộc điều tra làm rõ, cuối cùng bắt thầy ấy khai ra sự thật. Thầy ấy lãnh án tù mấy năm, bây giờ đã mãn hạn tù nhưng ra đời thì cũng đã tàn. Thầy nghe nói là thầy ấy bị ung thư mấy năm nay, chết không được mà sống cũng đau

đón, có thể nói đó là quả báo nhân tiền. Là một vị thầy mà đi thuê người làm thuốc nổ để làm sập ngôi chùa chỉ vì không được chút lợi lộc cá nhân. Người ta gọi đó là: “Ăn không được muốn phá cho hôi”. Lúc đó, thầy ấy đã bị lòng tham làm cho mê mờ. Thật sự, lúc xây dựng lại chùa thầy chỉ nghĩ đến ơn Sư Tổ chứ không hề có ý gì về việc chiếm đoạt ngôi chùa đó. Thầy ấy đang làm trụ trì, chùa xây cất xong thì vẫn làm trụ trì, chùa là của thầy ấy, không có ai đến giành giật cả. Mình xây chùa là làm cho dân, lo cho Phật tử có nơi tu tập. Nhưng vì lòng tham, muốn có tiền riêng nên cuối cùng thầy ấy mất hết tất cả. Mất đi niềm tin của dân làng, mất đi đời sống Phạm hạnh cao quý, quan trọng là mất đi lương tri và đạo đức của một con người, vì dám xem thường mạng sống của người khác.

Câu chuyện của hai chú đệ tử Trưởng lão Ca Diếp là bài học cho chư Tăng. Thầy nghĩ rằng, nếu một người đệ tử không phục tùng, không kính trọng thầy của mình thì tốt nhất nên hoàn tục đi chùa khác, xuất gia với thầy khác. Mình đừng ở lại chùa mà có những tâm tư, lời nói, hành động không tốt, đó là tự mình đào hố chôn mình, tạo

ra ác nghiệp gây hậu quả khôn lường. Thầy không kêu ai đi tu, tự chúng ta tìm đến chùa xin thầy cho xuất gia. Khi chúng ta cảm thấy không còn đủ duyên ở chùa nữa thì mình cứ việc hoàn tục hay đi nơi khác, đừng gieo tào cho nhau những oán kết chất chồng, làm khổ mình, khổ người và tai họa về sau. 

Ngày 17 ngày 9 năm 2019



La sát

Vừa qua có một số người đặt câu hỏi là vi rút Corona có phải là hóa thân của ma, quỷ hay La sát xuất hiện ở thế gian này để giết hại con người không? Vậy thử hỏi trong chúng ta đã có ai thấy ma chưa? Có ai từng bị ma nhát chưa? Có ai bị ma đè chưa? Có ai bị ma chọc gheo hay quấy phá chưa? Có ai bị ma phá hoại gia đình tan nát chưa? Trước khi trả lời câu hỏi này, thầy sẽ kể về chuyện

thấy bị ma đè. Trước năm 1975, Tổ khai sáng chùa Hoàng Pháp có một ngôi niệm Phật đường ở chợ Ông Tạ, được gọi là niệm Phật đường Ông Tạ. Có lẽ, trước khi trở thành ngôi niệm Phật đường, đó là căn nhà của Phật tử cúng cho Hòa thượng để làm nơi truyền bá Phật pháp, bề ngang khoảng năm mét, bề dài khoảng hơn mười lăm mét. Hòa thượng cử một vị sư trông coi niệm Phật đường. Khoảng năm 1976-1977, vị sư hoàn tục không có người trông coi nên ngài cho một Sư cô đến đó. Một hôm, Sư cô có việc đi vắng, ngài chỉ dạy thầy đến đó ở tạm vài hôm.

Khi thầy ở một mình thì cảm thấy sợ ma. Đêm đầu tiên, thầy để đèn sáng suốt đêm, vì nghe nói ma thấy đèn sáng sẽ sợ, không dám xuất hiện để nhát người. Mặc dù để đèn nhưng thầy vẫn sợ, vì ở một mình nên trong tâm lúc nào cũng nghĩ đến ma. Thấy nằm trần trọc mãi mà không ngủ được, đến nửa đêm mệt quá thì thiếp đi một chút, bỗng cảm thấy như có gì đó nặng nề đè lên người mình, ngột thở, khó chịu. Lúc đó, thầy rất sợ và nghĩ là mình bị ma đè. Miệng la lên kêu cứu nhưng không thốt ra tiếng, cố gắng vùng vẫy để thoát ra cũng

không được. Thầy nhớ trong kinh *Phổ Môn* có dạy khi gặp ma quỷ nên niệm Quán Thế Âm Bồ tát, ma sẽ biến mất. Thầy lấy lại bình tĩnh và niệm danh hiệu “Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát”, một lúc sau tự nhiên người được nhẹ nhàng, hết cảm giác bị đè. Lúc đó thầy tỉnh giấc, toàn thân toát mồ hôi. Thế là, cả đêm hôm đó thầy hết dám ngủ.

Qua ngày hôm sau, thầy xin Hòa thượng cho thêm một người đến ở cho vui, thật ra mục đích là để có hai người sẽ không còn sợ ma. Nhờ chú cư sĩ đến ở mà đêm hôm đó thầy ngủ ngon giấc, không còn sợ ma, cũng chẳng thấy ma nào đè. Khi Sư cô đi công việc về, thầy hỏi Sư cô ở đây có khi nào thấy ma không? Sư cô trả lời là không. Thầy nghĩ vị sư ở nơi này đã hơn sáu năm mà không bị ma nhát, nếu có chắc sư cũng không dám ở lâu như vậy. Sư cô đến ở cả năm cũng không có chuyện gì. Tại sao mình ở lại bị ma đè? Đến tận sau này khi lớn lên hiểu sâu lời Phật dạy, thầy mới biết hiện tượng đó chẳng qua là do tâm lý bất ổn, ám ảnh về chuyện ma nhát nên khi ngủ bị tình trạng như vậy, trên thực tế không có ma nào đè. Hôm đó, thầy cũng chẳng nhìn thấy con ma nào, chỉ có cảm giác như

người mình bị ai đè rất nặng nề, khó chịu thôi!

Một lần khác, khoảng mười bảy năm về trước, Phật tử mời thầy cùng một vài đệ tử xuất gia tại chùa Hoàng Pháp ra miền Bắc giảng pháp ở một số ngôi chùa. Lúc đó, thầy chưa quen các chùa ngoài đấy nên có Phật tử mời về tư gia để nghỉ ngơi. Phật tử này rất thuận thành, lo cho các thầy đầy đủ về vấn đề ăn, ở và phương tiện đi lại rất chu đáo. Bà khoảng hơn bốn mươi lăm tuổi, chồng đã mất, có hai con khoảng mười lăm, mười tám tuổi. Nhà có bốn phòng, bà sắp xếp ba mẹ con ngủ một phòng, thầy ngủ một phòng, chú Tăng nghỉ hai phòng. Đêm đầu tiên, thầy tắt đèn, ngủ một mạch từ tối đến sáng rất ngon giấc. Ngày hôm sau, các đệ tử có nghe một Phật tử thân quen với gia đình kể lại là người chồng chủ nhà trước đây đã chết do tự tử tại căn phòng mà thầy đang nghỉ. Sau đó, các đệ tử kể lại cho thầy nghe về sự việc trên. Tối hôm đó, thầy cứ bị ám ảnh về việc căn phòng mình đang ở có người đã tự tử, cảm tưởng như có ma. Đêm đó, thầy ngủ mà để điện sáng trưng, do tâm lý sợ ma nên nằm trần trọc mãi không ngủ được. Đến khi mệt quá, thầy thiếp đi một lúc thì bị tình trạng

như có ai đè lên người mình rất nặng nề, ngột thở, khó chịu. Thầy cũng niệm Quán Thế Âm Bồ tát, một lúc sau thì tình trạng đó hết, trong người cảm thấy nhẹ nhàng. Ngày đầu, thầy không nghĩ trong phòng có người chết nên ngủ rất ngon. Nhưng hôm sau, vì suy nghĩ trong phòng có ma nên thầy sợ và xảy ra hiện tượng ma đè. Nếu trong phòng thật sự có ma, tại sao đêm trước thầy không bị nhát, không bị đè? Hôm sau, mình nghe có người chết trong phòng rồi sợ nên mới xảy ra chuyện như vậy. Đúng là “sợ ma thì ma nhát”. Thật ra, chẳng có ma nào nhát cả, do mình sợ nên tưởng tượng ra.

Đối với việc niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, thầy suy nghĩ không phải là Bồ tát xuất hiện đuổi ma đi. Lúc đó, do mình bình tĩnh niệm danh hiệu tâm được an định nên những hiện tượng đó tự hết. Tâm lo sợ, ảo tưởng nên mới xảy ra hiện tượng nặng nề, khó thở, cảm giác như bị ma đè. Khi tâm mình bình tĩnh, an định trở lại, những hiện tượng đó sẽ tự hết.

Theo thầy nghĩ, tất cả đều do tâm tạo. Khi còn nhỏ, chúng ta thường nghe người lớn hù dọa về ma quỷ như ma nhát, ma hiện hình tóc

xõa dài, ma mặc áo trắng bay lơ lửng, ma có hai răng nanh, lưỡi lè ra dài đỏ chói, mắt như hai cục lửa, ma thường bóp cổ người, giết người, ăn thịt người,... Từ đó, hình thành trong đầu chúng ta những con ma với hình thù như vậy. Khi ở những nơi hoang vắng như tại nghĩa địa hay ở nhà một mình, chúng ta cảm thấy sợ rồi tự tưởng tượng ra những con ma như thế. Thật sự, chưa có ai nhìn thấy ma cả. Những loài thú như con chó, con mèo, con chuột,... vì chúng không biết ma là gì nên đâu có sợ. Con người bị ám ảnh bởi ma quỷ nên sợ. Các con vật ban đêm đi vào nghĩa địa rồi ngủ ở đó chúng không có sợ ma, bởi chúng đâu biết ma là gì. Còn con người chưa có ai thấy ma bao giờ, nhưng khi nói đến ma quỷ là khiếp sợ. Đường đó có ma, nhà đó có ma, vườn đó có ma, sông đó có ma, núi đó có ma, rừng đó có ma, khi nghe người ta đồn như vậy, lúc đến nơi đó tự nhiên chúng ta sợ, có vậy thôi! Nếu nói ma quỷ giết người hay ăn thịt người, trên thực tế đó chỉ là lời đồn thổi, chưa bao giờ có thật.

Chúng ta thử tìm hiểu xem ma, quỷ hay La sát là gì? Theo từ điển *Phật Quang*: “*La sát, Hán dịch*

là khả úy, tốc tạt quỷ. Loại ác quỷ trong thần thoại Ấn Độ, thấy được ghi sớm nhất trong Lê Câu Phê Đà. Tương truyền La sát vốn là tên gọi thổ dân Ấn Độ, sau khi người Aryan chinh phục Ấn Độ, La sát bèn trở thành một đại danh từ chỉ cho kẻ ác, diễn biến dần dần được dùng làm tên gọi chung cho loài ác quỷ. Nam La sát có thân hình màu đen, tóc đỏ, mắt xanh. Nữ La sát thì giống như người đàn bà tuyệt đẹp, đầy sức quyến rũ, chuyên ăn máu thịt loài người. Quỷ La sát có sức thần thông có thể bay nhanh ở trong hư không hoặc lướt nhanh trên mặt đất, hung ác đáng sợ.

Ma gọi đủ là ma la, Hán dịch là sát giả, đoạt mệnh, chướng ngại. Chỉ cho loại ác quỷ thần chuyên cướp lấy mạng sống con người và làm trở ngại việc thiện.

Quỷ là quái vật có hình tướng rất đáng sợ, làm não hại người, thông thường chỉ cho tinh linh người chết”.

Qua sự giải thích trên, chúng ta có thể tổng hợp ba từ ma, quỷ và La sát là loài hung ác, làm não hại người, chuyên cướp lấy mạng sống con người, ăn máu thịt người, làm trở ngại việc thiện,...

Trên thực tế, từ xưa đến giờ, chúng ta chưa thấy sách sử chính thống, đáng tin cậy, ghi chép việc ma, quỷ hay La sát giết hại con người hoặc ăn thịt con người. Chẳng qua, chúng ta chỉ nghe dân gian truyền miệng: “Người này bị ma quỷ hại, người kia bị ma quỷ giết”. Thực tế, ai nào hại người, ai giết người, ai ăn thịt người? Có phải ma, quỷ hay La sát không? Không, không có ma quỷ hay La sát nào cả! Bây giờ, chúng ta có thể nói ngược lại là ai nào hại người, ai giết người, ai ăn thịt người thì chính là ma, quỷ hay La sát. Vậy thì ai là ma, là quỷ hay La sát? Chúng ta thử theo dòng lịch sử nhân loại, tìm hiểu xem những ai là ma, quỷ hay La sát.

Khoảng cuối thế kỷ XII đầu thế kỷ XIII, Thành Cát Tư Hãn là người sáng lập ra đế quốc Mông Cổ sau khi hợp nhất các bộ lạc độc lập ở vùng Đông Bắc Á vào năm 1206. Theo các sử gia, Thành Cát Tư Hãn đã trực tiếp tham gia ba mươi hai trận đánh lớn, sáu mươi hai trận đánh nhỏ. Trong quá trình chinh chiến, Thành Cát Tư Hãn đã thực hiện nhiều cuộc tàn sát đẫm máu. Không chỉ tận diệt quân đội của đối thủ, ông cũng sẵn sàng tàn sát toàn bộ người dân trong một kinh thành bao gồm

người già, phụ nữ, trẻ em và trẻ sơ sinh, nếu kinh thành đó kháng cự lại quân đội của ông. Thành Cát Tư Hãn được nhiều dân tộc xem là hiện thân của sự tàn bạo, nhất là những vùng Trung Á, Đông Âu và Trung Đông. Theo ước tính, quân đội của Thành Cát Tư Hãn đã giết hơn bốn mươi triệu người tại các lãnh thổ mà họ xâm chiếm.

Chúng ta thấy có kinh khiếp không? Hơn bốn mươi triệu người chết, con số không phải nhỏ, có thể “máu chảy thành sông, thây chất thành núi”.

Chúng ta tự đặt câu hỏi những kẻ độc ác giết người không gớm tay như Thành Cát Tư Hãn có phải là hiện thân của ma, quỷ hay La sát không?

Cho đến thế kỷ XX chúng ta thử tìm hiểu thêm con quỷ La sát ăn thịt người như thế nào? Hitler là lãnh tụ Đảng Quốc Xã, ông từng là Thủ tướng nước Đức, Tổng tư lệnh Lục quân Đức. Hitler phát động chiến tranh thế giới thứ hai ở châu Âu bằng cuộc xâm lược Ba Lan vào tháng 9 năm 1939. Xuyên suốt cuộc chiến, ông trực tiếp tham gia chỉ đạo các hoạt động quân sự và là nhân vật đóng vai trò trung tâm trong cuộc diệt chủng người Do Thái Holocaust. Thế chiến thứ hai (1939-1945) là

cuộc xung đột đẫm máu nhất lịch sử nhân loại, gây nên cái chết của hơn bảy mươi triệu người. Trong thế chiến thứ hai có sự tham gia trực tiếp của hơn một trăm triệu người từ hơn ba mươi quốc gia.

Holocaust, tiếng Hy Lạp nghĩa là “toàn bộ” hay “thiên đốt”, còn được biết đến với tên gọi Shoah, tiếng Hebrew là “thảm họa lớn”, là một cuộc diệt chủng do Đức Quốc Xã cùng bè phái tiến hành và dẫn tới cái chết của khoảng sáu triệu người Do Thái. Hoạt động tàn sát diễn ra trên toàn Đức Quốc Xã và các vùng lãnh thổ bị quân đội Hitler chiếm đóng. Phần lớn nạn nhân Holocaust bị giết bằng khí độc, số khác thì chết vì đói, bệnh tật, hoặc do làm việc quá sức.

Tại sao Hitler lại ra tay tàn sát người Do Thái? Có rất nhiều giả thuyết như sau:

Hitler căm thù người Do Thái vì ông cho rằng họ là nguyên nhân khiến nước Đức thất bại trong thế chiến thứ nhất.

Hitler cho rằng chính người Do Thái đã hủy hoại sự nghiệp nghệ thuật của mình và là một tộc người độc ác có thể tiêu diệt “tộc người Aryan” của mình.

Với Hitler, người Do Thái là những người tham lam tài sản và luôn muốn nắm vai trò thống trị.

Người Do Thái bị đánh đồng với “mầm bệnh” và bị coi là “kẻ đầu độc Quốc tế” của xã hội. Hitler cho rằng: “Cách duy nhất để phục hồi sức mạnh của chúng ta là tiêu diệt bè lũ Do Thái”.

Hitler ra quyết định rằng các sắc dân Do Thái, được coi là “không xứng đáng được tồn tại” phải bị tiêu diệt một cách triệt để.

Cho nên, quân đội Hitler đi đến đâu đều tìm người Do Thái để giết. Hàng trăm nghìn người Do Thái bị lôi đến các trại tập trung. Một nhóm hoạt động đặc biệt sẽ vây bắt tất cả người Do Thái, hàng nghìn người bị tàn sát mỗi ngày.

Tại các trại hành quyết có phòng hơi ngạt, tất cả tù nhân được đưa đến bằng xe lửa vào địa điểm tiếp nhận. Tại đây, tất cả áo quần và tư trang của họ đều bị tước đoạt. Họ bị dồn vào các phòng hơi ngạt với thân thể trần truồng. Trước đó, họ được bảo cho biết được đưa đi tắm hoặc tẩy trừ rận chấy, trên đường đi có các bảng chỉ dẫn “phòng tắm” hoặc “tắm hơi”.

Tại Ba Lan, bốn căn phòng lớn đã được xây

dụng. Mỗi căn phòng có thể chứa tới hai nghìn người cùng một lúc. Nạn nhân bị dồn vào trong phòng, khi các cánh cửa đã được đóng chặt, hơi ga sẽ được bơm đầy vào phòng. Khoảng mười lăm phút sau, các nạn nhân sẽ chết tùy vào vị trí đứng trong đám đông. Đó là tội ác diệt chủng hàng loạt và đã có hàng trăm nghìn người đã thiệt mạng theo nhiều cách khác nhau trong suốt cuộc chiến.

Chúng ta chưa thấy ma, quỷ hay La sát giết người mà chỉ thấy con người giết đồng loại còn dã man hơn cả quỷ La sát. Trên thế giới này, từ xưa đến nay chưa có ma hay quỷ La sát nào giết người nhiều như Hitler. Hơn bảy mươi triệu người phải chết một cách oan uổng dưới sự chỉ huy tàn bạo của ông. Quá khủng khiếp, quá tàn ác! Ông chính là ma, là quỷ, là La sát hiện thân con người để tàn sát nhân loại.

Thành Cát Tư Hãn và Hitler là hai con người, nhưng lại là hiện thân của quỷ La sát ở thế kỷ XIII và thế kỷ XX. Nếu xét về lịch sử thế giới, còn khá nhiều người tàn ác như thế, nhưng chúng ta chỉ tạm thời nêu hai nhân vật nổi bật đó. Bây giờ, chúng ta lại tiếp tục tìm hiểu về những con quỷ

La sát mang tên “vi rút giết người hàng loạt” như thế nào?

Đại dịch cúm Tây Ban Nha xảy ra vào năm 1918 là một trong những đại dịch nguy hiểm nhất trong lịch sử loài người. Dịch bệnh đã lây nhiễm cho khoảng năm trăm triệu người trên toàn thế giới (khoảng một phần ba dân số lúc đó), khiến cho hơn năm mươi triệu người tử vong. Đại dịch cúm 1918 được phát hiện lần đầu tiên ở Châu Âu, Hoa Kỳ và một phần của châu Á, trước khi nhanh chóng lan rộng khắp thế giới. Vào thời điểm đó, chưa có vắc xin phòng bệnh, cũng như không có thuốc điều trị cho căn bệnh này.

Cúm là gì? Cúm là chỉ một loại vi rút tấn công vào hệ hô hấp. Vi rút cúm rất dễ lây lan. Khi người bệnh ho, hắt hơi hoặc nói chuyện, các giọt dịch tiết ra đem theo vi rút sẽ phát tán vào trong không khí, làm lây lan cho bất kỳ ai ở gần khi hít phải. Ngoài ra, nếu chúng ta chạm vào thứ gì có vi rút trên bề mặt, sau đó đưa tay lên miệng, mũi hoặc mắt thì cũng có thể bị nhiễm bệnh.

Vi rút cúm có thể biến đổi nhanh chóng. Các đối tượng như trẻ em, người trên sáu mươi lăm

tuổi, phụ nữ mang thai và những người mắc một số bệnh như hen suyễn, tiểu đường, bệnh tim sẽ có nguy cơ cao bị biến chứng liên quan đến cúm như viêm phổi, nhiễm trùng tai, viêm xoang và viêm phế quản. Vi rút là một loại ký sinh trùng nhỏ không thể tự sinh sản. Tuy nhiên, một khi vi rút lây nhiễm vào một tế bào nhạy cảm, nó có thể điều khiển bộ máy tế bào tạo ra nhiều vi rút hơn.

Làn sóng đầu tiên của đại dịch cúm 1918 xảy ra vào mùa xuân, tình hình chung là nhẹ. Người bệnh sẽ trải qua các triệu chứng cúm điển hình như cảm giác ớn lạnh, sốt, người mệt mỏi và thường hồi phục sau vài ngày. Số ca tử vong được báo cáo lúc này còn thấp.

Tuy nhiên, đợt cúm thứ hai xảy ra vào mùa thu năm đó, lần này bệnh rất dễ lây lan và người bệnh tử vong chỉ sau vài giờ hoặc vài ngày do các triệu chứng bệnh phát triển quá nhanh. Màu da của bệnh nhân chuyển sang màu xanh, phổi chứa đầy dịch khiến cho họ bị ngạt thở rồi tử vong. Dịch bệnh lây nhiễm cho khoảng một phần ba dân số lúc đó, khiến cho hơn năm mươi triệu người tử vong. Một sự tổn thất nhân mạng quá lớn.

Như vậy, vi rút cúm Tây Ban Nha còn tàn ác hơn cả Thành Cát Tư Hãn, đó có phải là hiện thân của quỷ La sát xuất hiện trên thế gian này để giết người hay không?

Bây giờ, chúng ta tiếp tục tìm hiểu con quỷ La sát khác đang hoành hành ngay trong thời điểm hiện tại, đó là vi rút Corona. Đại dịch Covid-19 đang diễn ra trên phạm vi toàn thế giới do một chủng vi rút Corona có tên là SARS-CoV-2 gây ra.

Tâm dịch đầu tiên được ghi nhận tại thành phố Vũ Hán thuộc miền Trung của Trung Quốc vào cuối tháng 12 năm 2019. Một nhóm người mắc viêm phổi không rõ nguyên nhân đã lây cho toàn thành phố và dịch bệnh từ đó lan rộng ra toàn cầu.

“Coronavirus” (còn được gọi là virus Corona hay siêu vi Corona) gây bệnh ở các loài động vật có vú, bao gồm cả con người và chim. Ở người, vi rút gây nhiễm trùng đường hô hấp, thường có triệu chứng nhẹ, nhưng tùy theo cơ địa của mỗi người và có thể xuất hiện những biến chứng gây tử vong.

Tên gọi “Coronavirus” có nguồn gốc từ tiếng Latin, Corona có nghĩa là vương miện hoặc hào quang, để cập đến sự xuất hiện đặc trưng của


virion dưới kính hiển vi điện tử (E.M.) với một rìa lớn, tạo thành một hình ảnh như vương miện hoàng gia hoặc vành nhật hoa.

“Coronavirus” thường gây ra các triệu chứng cảm lạnh thông thường, nhiễm trùng mũi, xoang hoặc cổ họng và lây lan qua hắt hơi, ho. Tuy nhiên, nó có thể dẫn đến các bệnh hô hấp nghiêm trọng hơn, thí dụ như hội chứng hô hấp cấp tính nặng (SARS) và gây tử vong.

Tính đến ngày 6 tháng 6 năm 2021, đại dịch Covid-19 đã lây lan ở hai trăm bốn mươi ba quốc gia và vùng lãnh thổ, khiến cho một trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn một trăm chín mươi tám người bị nhiễm bệnh, làm ba triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm linh chín người chết. Số lượng người chết do Covid-19 hiện tại ít hơn so với dịch cúm Tây Ban Nha, nhưng đã gây lo sợ hoang mang, vì hiện tại dịch bệnh vẫn chưa chấm dứt. Sự chết chóc và thiệt hại mà đại dịch mang lại đang là nỗi ám ảnh cho rất nhiều người và nhiều quốc gia trên thế giới. Chúng ta có thể cho vi rút Corona là hiện thân của La sát xuất hiện nơi thế gian này để tàn

sát con người không? Rất có thể.

Theo sự giải thích trong từ điển *Phật Quang* thì ma, quỷ và La sát là loài hung ác làm nã hại người, chuyên cướp lấy mạng sống con người, ăn máu thịt người, làm trở ngại việc thiện của con người,... Nhưng trên thực tế, chưa ai thấy ma, quỷ hay La sát hại hay ăn thịt người. Chúng ta chỉ thấy con người, hay những con vi rút đã hại người, giết người, làm tổn hại đến con người như đã dẫn chứng ở trên. Vậy, chúng ta có thể kết luận không có ma, quỷ hay La sát nào giết người hay ăn thịt người cả. Chỉ có con người và các loại vi rút mới là kẻ giết người, ăn thịt người. Chúng ta có thể cho những kẻ giết người và những loại vi rút giết người hàng loạt đó là hiện thân của ma, quỷ và La sát.

Vậy câu hỏi đặt ra là vi rút Corona có phải là hóa thân của ma, quỷ hay La sát không? Bây giờ chúng ta có thể trả lời là đúng. Vì sao? Vì chúng đã đem đến sự lo sợ, đau khổ, bệnh tật, chết chóc tang thương cho con người theo như từ điển đã giải thích. 



Xuất gia và con đường thế học

Vừa qua, Ban Hoằng pháp Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tổ chức kỳ thi tuyển đầu vào lớp trung cấp giảng sư. Mặc dù số lượng Tăng Ni sinh đăng ký học ít hơn yêu cầu của trường đặt ra, thế nhưng trường vẫn tổ chức thi. Do đó, kỳ thi này không thể gọi là thi tuyển mà chỉ là kiểm tra trình độ. Đối với trường hợp thi tuyển, số người đăng ký học phải vượt quá chỉ tiêu, thí dụ như Ban

Tổ chức chọn năm mươi người cho một lớp học, mà số lượng đăng ký lên đến bảy, tám mươi vị, do đó cần phải tổ chức kỳ thi tuyển để chọn ra những người đủ tiêu chuẩn vào học. Trong số tám mươi người đăng ký, năm mươi người vượt qua kỳ thi được học, ba mươi người còn lại không đủ tiêu chuẩn sẽ bị loại. Trên thực tế của kỳ tuyển sinh này, số người đăng ký chưa đủ chỉ tiêu để mở lớp, nhưng trường vẫn tổ chức kỳ thi nhằm mục đích kiểm tra trình độ đầu vào.

Hiện nay, các trường Trung cấp Phật học ở một số tỉnh thành cũng rơi vào trường hợp tương tự, nghĩa là số người đăng ký vào học ít dần. Có những nơi trước đây chia làm hai lớp, Tăng và Ni học riêng biệt. Sau này, trường không có đủ khóa sinh nên phải nhập hai lớp thành một và cho Tăng Ni học chung, dù biết rằng việc học chung sẽ sinh ra những hệ lụy không tốt, nhưng điều kiện không cho phép chia ra hai lớp nên Ban Giám hiệu đành chấp nhận.

Các khóa tu do chùa Hoàng Pháp tổ chức như Khóa tu Phật thất hoặc Khóa tu Mùa hè cũng không tránh khỏi tình trạng tương tự là giảm dần

khóa sinh. Lúc đầu, mỗi Khóa tu Phật thất hay Khóa tu Mùa hè đều có khoảng ba nghìn người về tham dự. Khoảng bảy đến mười năm trước, nhu cầu tu học của Phật tử cũng như các em học sinh, sinh viên tăng cao, lúc đó cơ sở vật chất của chùa chỉ đáp ứng được số lượng khóa sinh nhất định cho mỗi khóa. Cuối cùng, chùa phải đưa ra điều kiện là phải thi tuyển đầu vào cho Khóa tu Phật thất đặc biệt, vì người đến đăng ký tu đông quá. Người nào tịnh tọa được một tiếng thì nhận vào, ai không ngồi được phải ra về. Điều này giúp giảm bớt số lượng khóa sinh để nâng cao chất lượng khóa tu.

Đối với Khóa tu Mùa hè, ban đầu chùa tổ chức dành cho các em thanh thiếu niên tuổi từ mười sáu đến hai mươi lăm, không phải đăng ký trước, các em chỉ cần đem Chứng minh Nhân dân đến làm thủ tục nhập khóa trước khi khai khóa một ngày. Đến năm 2009, gần sáu nghìn em về đăng ký tham dự khiến cho Ban Tổ chức bị động vì không đủ chỗ để ngủ nghỉ, tắm giặt, ăn uống. Những năm sau, Ban Tổ chức đưa ra những biện pháp nhằm hạn chế số lượng khóa sinh là các em phải đến

đăng ký trước đó một tháng. Trong năm 2010, chỉ trong vòng ba tiếng đồng hồ mà phụ huynh và các em khóa sinh đã đến đăng ký đủ số lượng. Nhiều em đến trễ, không đăng ký được nên năn nỉ, khóc lóc, gia đình cũng đến xin thầy làm sao cho con mình được tham dự khóa tu. Sau này, chúng ta lại tiếp tục hạn chế về độ tuổi, cuối cùng chùa chỉ tổ chức Khóa tu Mùa hè đặc biệt dành cho những bạn học sinh, sinh viên. Ai có thẻ sinh viên hay thẻ học sinh mới chấp nhận cho đăng ký dự tu. Không phải mình thiên vị, nhưng vì lúc đó chúng ta không đủ khả năng để tổ chức cho các em có nhu cầu về dự tu, đành phải đưa ra những điều kiện nhất định để hạn chế số lượng.

Sau này, tinh thần tu tập của Phật tử cũng như các bạn trẻ không còn được như trước. Hiện tại, Khóa tu Phật thất có số lượng khóa sinh dao động trong khoảng một nghìn năm trăm người. Đối với Khóa tu Mùa hè thì chùa đưa ra tiêu chuẩn là ba nghìn bạn, nhưng phần lớn các bạn về tu cũng không đủ số lượng đó. Chùa cũng không còn đưa ra những điều kiện gắt gao như trước. Trước đây chùa quá tải, các Phật tử đến tu Phật thất phải thi

xem ai ngồi lâu mới được đăng ký, còn bây giờ mình chỉ mong cho nhiều người đến tham dự cho khóa tu có sinh khí. Đây là tình trạng chung của các tổ chức Phật giáo trong và ngoài nước. Tại Đài Loan, số lượng Tăng Ni cũng giảm dần tại nhiều trường Phật học, chính vì thế họ tạo mọi điều kiện cho Tăng Ni sinh các nước đến du học. Các trường miễn phí ăn ở, đài thọ cả tiền máy bay. Thế nhưng vẫn không có người theo học. Ngày xưa, khi các trường mới mở thì số lượng Tăng Ni nhiều, điều kiện thi tuyển đầu vào rất khó khăn, tiền học phí lại cao, thủ tục giấy tờ nhiều khê. Bây giờ, họ tạo mọi điều kiện nhưng lại không có người đến học. Cái gì cũng vậy, có thịnh ắt sẽ có suy, có thành rồi sẽ có hoại, sự đời là như thế.

Trước đây, có nhiều thanh niên cũng như người lớn tuổi đến chùa Hoàng Pháp xin tập sự xuất gia, nhưng điều kiện chỗ ở của chư Tăng lúc đó không đủ đáp ứng. Vì thế, thầy hạn chế bằng cách đưa ra những tiêu chuẩn về bằng cấp cũng như tuổi tác. Số lượng người tập sự bắt đầu giảm dần, vì một số người muốn xuất gia nhưng không đủ tiêu chuẩn để đăng ký, họ phải đến chùa khác

tu. Thật ra, thầy đưa ra những tiêu chuẩn này đều dựa vào quy định của Giáo hội. Nhưng một số chùa không thực hiện đúng, từ đó dẫn đến tình trạng người ta không xuất gia được chùa này thì đến chùa khác. Bây giờ, chư Tăng chùa mình ngày càng ít dần, một số thầy khi trưởng thành phải đi chi nhánh, vì tiêu chuẩn chùa đưa ra hơi cao nên có ít người mới xuất gia, từ đó không đủ người để phụ trách các công việc, đây cũng là tình trạng khó khăn mà chúng ta đang gặp phải.

Hiến chương của Giáo hội quy định những người thọ giới sa di phải tốt nghiệp xong Trung học Cơ sở và Sơ cấp Phật học. Người thọ giới tỳ kheo phải có bằng Trung học Phổ thông, đã hoặc đang học Trung cấp Phật học. Chùa đưa ra tiêu chuẩn dựa vào quy định này. Những người lớn tuổi chưa có bằng cấp ba, họ không có khả năng đi học thì làm sao được thọ giới. Hiến chương Giáo hội đề ra như thế, tuy nhiên thầy thấy rằng sau này các Hòa thượng tổ chức giới đàn vì lòng từ bi nên vẫn chấp nhận cho một số trường hợp ngoại lệ đối với những người thật tâm tu tập, dù có bằng hay không cũng vẫn được thọ giới. Các ngài phương

tiện, chính vì thế tạo ra sự không đồng bộ, dẫn đến tình trạng rất khó xử cho một số chùa. Người ta thấy chỗ nào khó hay quy định quá nghiêm ngặt là họ bỏ đi nơi khác, tìm chùa nào dễ, ít ràng buộc hơn để xuất gia. Nếu Giáo hội thống nhất rõ ràng, bắt buộc chư Tăng phải học, không học thì không được thọ giới, thì ai cũng phải chấp hành theo quy định đó, già trẻ đều phải học để có kiến thức. Bây giờ, một số giới đàn bắt buộc có bằng, có nơi thì không có cũng vẫn được. Do đó, nhiều người nói chùa Hoàng Pháp khó khăn, người ta muốn xuất gia tu tập mà cũng không cho, điều đó không đúng, không phải chùa khó, vì mình thực hiện theo tiêu chuẩn Giáo hội đưa ra. Một số chùa không làm theo quy định này, người ta tìm đến những chỗ đó xuất gia rồi quay lại nói chùa mình khó.

Từ thực tế trên, chư Tăng chùa Hoàng Pháp cần bàn bạc lại để có hướng phát triển trong thời gian tới. Chúng ta nên xem xét lại tình trạng của những người xuất gia trẻ và cả những người lớn tuổi. Từ đó, chùa có phương hướng rõ ràng, cụ thể để tiếp Tăng độ chúng. Khi thầy đi Myanmar có đến tu viện của một vị Tam tạng Pháp sư, chùa có

cả trăm vị Tăng còn rất trẻ đang tu học dưới sự hướng dẫn của ngài. Thầy hỏi:

– Bạch ngài, chư Tăng ở đây chỉ học kinh thôi sao? Thế còn chương trình thế học bên ngoài thì như thế nào?

Qua người thông dịch, vị Tam tạng Pháp sư trả lời:

– Ở đất nước chúng tôi, luật pháp quy định không cho chư Tăng học trường ngoài đời chung với người thế tục. Người tu cũng không cần thiết để đi học bên ngoài. Những ai vào chùa có khi chỉ mới học lớp một, lớp hai, lớp ba cũng phải nghỉ. Chư Tăng ở chùa chăm chỉ học kinh là được. Sau các chương trình Phật học căn bản, các vị sẽ được đào tạo theo nhiều hướng khác nhau, có người đi du học, có người chọn con đường hoàng pháp, có người theo chương trình học thuộc lòng Tam tạng tại các trung tâm đào tạo của các vị Tam tạng. Đối với ai theo học chương trình đào tạo Tam tạng, các vị lần lượt học thuộc lòng từng phần của các bộ Kinh, Luật, Luận. Thuộc được phần thi nào thì trả bài, đạt yêu cầu thì kết thúc phần đó, trở thành các vị Nhất tạng, Nhị tạng, Tam tạng. Người nào

thuộc lòng và thi đậu cả ba phần Kinh, Luật, Luận sẽ trở thành Tam tạng Pháp sư, được Tổng thống và Nhân dân tôn sùng. Được Nhà nước ưu đãi về mọi thứ: cấp chùa, phương tiện đi lại và phí sinh hoạt hàng năm. Cho nên, các vị vào chùa xuất gia chỉ có học kinh, không học thế học bên ngoài chùa.

Thầy nghĩ thầm: “Chương trình tu học ở đây chuyên sâu vào nội điển, nên người xuất gia hầu như chẳng biết phải làm gì nếu như gặp nghịch duyên phải ra đời. Chưa học xong tiểu học thì ra đời làm công nhân người ta cũng không nhận, chỉ có làm những việc lao động chân tay, tài xế, phụ hồ, buôn bán nhỏ, ... Do đó, các vị có vất vả bao nhiêu cũng ráng đi trọn đường tu. Một ông sư phải đi khất thực hằng ngày, ăn mặc tuy thiếu thốn, nhưng đời sống tinh thần thoải mái, lại được hàng Phật tử cung kính, trọng vọng, còn không bằng cấp, không nghề nghiệp như thế mà ra đời chỉ có đi làm thuê, làm mướn cho người ta sai vặt, khinh thường. Chùa mình sau này không chừng áp dụng cách đó lại hay, vị nào xuất gia xong chỉ cho học nội điển, không cho ra ngoài học phổ thông, cho các vị không còn đường ra đời, vì ra ngoài chỉ toàn

là khổ, biết phải làm gì để sống?”

Thầy thấy bên Myanmar người ta áp dụng quy định ngặt nghèo này cũng có cái hay, người nào đã xuất gia từ bé thì không còn đường lui. Phật giáo Việt Nam cho phép học ngoại điển để các thầy các cô có kiến thức, dễ dàng cho việc tu học và hoằng pháp sau này. Nên các vị bổn sư cho đệ tử đi học hết cấp ba, học thêm ngoại ngữ, có người học lên đại học về các ngành như triết học, văn học, sư phạm, tâm lý... Những thầy giỏi còn được đi du học nước ngoài. Sau khi họ tốt nghiệp xong, người có chí hướng tu hành thì giúp ích cho đạo pháp, người không tu được ra đời vẫn có công ăn việc làm. Điều nào cũng có hai mặt lợi và hại, tích cực và tiêu cực. Tùy theo hoàn cảnh, văn hóa, chính trị mà mỗi nơi áp dụng mỗi khác.

Ở Việt Nam, Giáo hội đưa ra quy định về bằng cấp vì muốn nâng trình độ của chư Tăng, đó là điều tốt. Chư Tăng mà chưa tốt nghiệp cấp ba rất dễ bị một số người học thức xem thường, vì họ cho rằng kiến thức căn bản của mình còn không bằng họ, làm sao có thể dạy người ta được. Do đó, người tu cũng nên có chút kiến thức thế gian, tối thiểu

phải tốt nghiệp Trung học Phổ thông, vì đó là mặt bằng kiến thức chung của xã hội, ngay cả một số công ty tuyển công nhân lao động phổ thông mà người ta còn yêu cầu bằng cấp ba. Đối với những người lớn tuổi, chúng ta không đặt nặng chuyện này, nhưng những ai còn trẻ phải nên suy nghĩ để có hướng phát triển cho bản thân.

Tối hôm nay, thầy đề nghị các chú mang tâm nguyện xuất gia đã học hết phổ thông và chưa học hết phổ thông sẽ có cuộc họp với hội đồng tỳ kheo để đưa ra biện pháp phù hợp với nguyện vọng của mọi người, cũng như tạo điều kiện cho các chú phát tâm xuất gia sau này tiếp tục học. Người nào không học được cần có hướng nghiên cứu chuyên sâu về nội điển, sau này cũng làm lợi lạc cho chúng sinh. Thấy thông báo để các chú cư sĩ phát tâm xuất gia nhưng chưa đủ điều kiện thì trong đợt này quý thầy sẽ xem xét. ☁

Ngày 18 tháng 3 năm 2020



Cơ hội vàng để trở thành giảng sư

Hôm nay đến lượt thầy nói chuyện buổi sáng, nhưng thầy không biết nên chưa chuẩn bị đề tài. Hôm trước, thầy có đưa ra ý kiến là chư Tăng bốn tự sẽ luân phiên chia sẻ Phật pháp sau khi dùng cơm sáng. Thầy Tâm Đồng đã lên lịch rất rõ ràng, thầy cũng có tên trong danh sách đó. Hiện tại, chùa có hơn hai mươi vị tỳ kheo. Số lượng các vị đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng khoảng hơn

mười vị. Do đó, thầy cứ nghĩ rằng khoảng nửa tháng nữa mới đến phiên mình nên không xem qua danh sách, nào ngờ mới đây mà đã đến lượt thầy nói chuyện.

Thầy thấy việc tạo cơ hội cho chư Tăng chia sẻ Phật pháp với đại chúng là điều rất đáng quý, nhờ đó mà chư Tăng phát huy được sự nghiệp trí tuệ của mình. Trước khi nói chuyện, tất nhiên quý thầy phải chuẩn bị đề tài, tìm hiểu, suy tư, thậm chí tập nói thử vài lần trước khi ra nói trước đại chúng. Nếu ai chuẩn bị kỹ, buổi chia sẻ nhất định có chất lượng. Đại chúng được hoan hỷ mà bản thân người nói thành tựu được phước báu. Thuyết giảng cũng là cơ hội để trải lòng mình, nói lên những suy tư và chiêm nghiệm trong quá trình tu tập. Chư Tăng nên trân trọng điều này. Đối với người xuất gia, mỗi lần chia sẻ Phật pháp là một lần chúng ta sách tấn bản thân, nhìn lại công phu tu tập và hệ thống hóa những kiến thức mình đã vun bồi.

Thực ra, khó có ngôi chùa nào tạo điều kiện cho chư Tăng phát triển như chùa Hoàng Pháp. Thầy luôn tạo cơ hội cho anh em học, tu, làm những

việc đem lại lợi ích cho chúng sinh. Cho nên, chư Tăng trẻ đừng ngại khó, đừng sợ mình không làm được, cũng đừng lo lắng buổi nói chuyện có hấp dẫn hay không, có nói gì sai pháp hay không. Thầy không bao giờ quở trách về việc nói sai hay đúng, đại chúng cũng sẽ không chê cười những khuyết điểm của anh em. Chúng ta phải thấy rằng đây là cơ hội quý báu để mình thực tập.

Là người xuất gia không thể nào nói: “Tôi không biết thuyết giảng, tôi không thể chia sẻ hay hướng dẫn tu học cho người khác”. Nhưng muốn làm được điều đó, anh em phải có thời gian thực tập. Trước tiên là phải học, đọc kinh sách để trau dồi nội điển, rồi mình chiêm nghiệm và ứng dụng những lời dạy vào đời sống tu hành. Sau đó, anh em phải có thời gian tập nói trước mọi người, chia sẻ những kinh nghiệm tu học và giáo pháp của Phật. Nhiều vị thầy ở các chùa khác cũng muốn tập thuyết giảng, muốn trở thành giảng sư, muốn ra hoằng pháp, nhưng không có môi trường để rèn luyện, không có cơ hội để phát huy. Chư Tăng chùa Hoàng Pháp phải thấy mình may mắn khi ở đây có thính chúng để thực tập, tạo cho mình sự

tự tin khi nói trước công chúng. Mỗi buổi sáng, đại chúng có hơn hai trăm người ngồi dùng cơm, tức là có hai trăm thính chúng đang im lặng, tập trung để lắng nghe mình chia sẻ. Chúng ta đi giảng tại một đạo tràng ở các tỉnh, đôi khi chỉ có vài chục người tham dự. Thấy đi qua Mỹ, một đạo tràng có khi cũng chỉ khoảng ba mươi người. Ngày bình thường, chư Tăng và Phật tử chùa Hoàng Pháp dùng cơm sáng không dưới một trăm người.

Điểm đặc biệt tiếp theo là chùa chúng ta có được phương tiện truyền thông, thầy Tâm Hảo sẽ ghi hình và ghi âm lại các buổi nói chuyện của quý thầy, bài nào hay sẽ đưa lên mạng cho nhiều người tiếp cận. Việc làm này cũng giúp phát huy sự nghiệp trí tuệ. Anh em nào được nhiều người biết đến sẽ dễ dàng và thuận lợi cho việc hoằng pháp sau này. Thầy tạo cho anh em cơ hội, nhưng tùy mỗi người sẽ quyết định việc đưa bài lên mạng hay không. Ai chấp thuận việc đăng bài giảng thì thầy Tâm Hảo sẽ đăng lên, còn anh em thấy vẫn chưa ổn thì đem về xem lại để rút kinh nghiệm. Nhưng thầy khuyên chư Tăng phải mạnh dạn, đừng bận tâm lo lắng quá mà mất đi cơ hội. Nhiều

thầy nghĩ rằng bản thân chưa tu học đến đâu, sợ nói những điều không đúng pháp, sợ đụng chạm, sợ bị người ta chê cười, đó là do mình thiếu tự tin nên lo lắng. Chúng ta cứ ngồi đó lo sợ thì suốt cả cuộc đời mình sẽ không làm được gì cả, không thể phát huy được sở trường của bản thân. Ai cũng vậy, lúc đầu sẽ có những vụng về, sơ suất, khiếm khuyết. Nhưng những lần sau sẽ tốt hơn, mỗi lần nói là mỗi lần chúng ta được học và kinh nghiệm sẽ được tích lũy dần dần theo thời gian.

Đặc biệt, sau khi những bài nói chuyện được ghi âm, anh em nên chịu khó nghe lại, từ đó mới rút ra được kinh nghiệm cho những lần sau. Lúc trước, thầy cũng hay mắc phải những sơ suất, có nhiều vấn đề cần phải cải thiện. Nhờ việc nghe lại những bài giảng, thầy mới thấy được những khuyết điểm để mà thay đổi. Có nhiều khi anh em theo thói quen cứ lặp đi lặp lại một từ, nếu mình không nghe sẽ không biết để khắc phục. Một vị Hòa thượng nọ khi giảng pháp cứ lặp lại từ “cho nên”. Hòa thượng cứ nói vài câu là “cho nên”, một đoạn là “cho nên”, nếu thống kê một bài giảng không biết có bao nhiêu từ “cho nên” trong đó.

Chúng ta sử dụng một từ nhiều lần sẽ tạo thành thói quen, khi thuyết giảng sẽ thường xuyên lặp lại từ đó. Nếu Hòa thượng chịu nghe lại những bài giảng của mình sẽ nhận ra việc nói lặp, từ đó giảm bớt, còn không nghe để dẫn đến chủ quan, khi nói chuyện không làm chủ được mình. Thứ nữa, nhờ nghe lại mà anh em sẽ rút ra kinh nghiệm, biết chỗ nào thừa, chỗ nào thiếu, hay dở ở điểm nào, cần bổ sung những gì.

Văn nói của thầy Nhật Từ rất chuẩn xác. Thầy nói câu nào ra câu đó, ý tứ chắc gọn, không bị thừa chữ, đó là điểm rất đặc biệt. Thầy nói giống như người ta viết một bài văn rồi đem ra đọc vậy, còn chúng ta sử dụng ngôn ngữ nói quá nhiều, dư thừa những từ đệm như “thì, mà, là,...”. Chúng ta phải nghe nhiều vị giảng sư thuyết pháp, từ đó rút ra kinh nghiệm cho bản thân. Khi chúng ta có cơ hội được thuyết giảng cần soạn bài kỹ, sau khi giảng phải về nghe lại. Những từ ngữ nào mình hay dùng bị trùng lặp, câu từ sử dụng có chuẩn chưa, có bị lặp từ hay lặp ý không, từ đó rút kinh nghiệm cho những lần tiếp theo. Khi chúng ta soạn bài hay tìm đề tài để nói chuyện cần có sự

đầu tư. Vì sao? Vì mình có tìm hiểu, suy tư, học tập mới có thêm kiến thức, trí tuệ. Nếu chúng ta soạn một bài pháp hoàn chỉnh thì cần phải học rất nhiều, dành thời gian để nghiên cứu, bổ sung, thay đổi, chỉnh sửa,... không phải tự nhiên mà mình nói hay được. Nhiều anh em nghĩ: “Thầy chỉ dạy thì bắt buộc mình phải nói, cố làm, được đến đâu hay đến đó. Thời gian chỉ có mười lăm phút thì nói đại cái gì cũng được miễn là xong thì thôi”. Người nào nghĩ như vậy là tự mình đánh mất đi những cơ hội để phát huy sự nghiệp trí tuệ. Anh em đừng bao giờ coi thường việc này, phải thấy rằng đây là cơ hội quý báu và hiếm có để mình trau dồi, rèn luyện và phát huy sự nghiệp trí tuệ.

Người xuất gia chú trọng đến điều gì? Nếu chúng ta không lấy sự nghiệp trí tuệ làm trọng thì mình đặt nặng điều gì đây? Nhiều thầy không soạn bài, không có sự chuẩn bị trước, đến lượt mình nói chuyện thì tìm cách nói lung tung cho hết thời gian. Bài nói chuyện đó không có chất lượng, không có nội hàm, không chứa đựng giáo lý hay nội dung tu tập, đó là làm cho xong việc. Đây là điều rất đáng buồn, đáng tiếc, vì chúng ta lãng phí

thời gian của mình và đại chúng. Chúng ta đừng nghĩ nói sao cũng được, nói cho xong, miễn hết giờ là được. Bởi vì khi nghĩ như vậy là chúng ta đã đi thụt lùi, không phát huy sự nghiệp trí tuệ mà người tu học hướng đến. Tự xem thường mình và coi thường cả người nghe.

Trước đây, khi nói chuyện vào mỗi buổi sáng, thầy cũng phải chuẩn bị, suy tư về đề tài, sắp xếp những gì mình sẽ nói. Không phải tự nhiên mà có được thời pháp thoại, đó đều là những kinh nghiệm tu học và chiêm nghiệm của thầy. Những bài nói chuyện ngắn đó, thầy đã cho biên tập lại thành bộ sách *Sūa pháp ban mai*. Sau này, đại chúng đọc lại sẽ thấy rất nhiều bài hay, những bài học kinh nghiệm có thể nói là xương máu, những giai đoạn mà thầy cùng đại chúng đã trải qua, những sự kiện trước đây, những điều mà anh em thường vấp phải, chúng ta cần lấy những bài học đó làm tư lương cho chính bản thân.

Vấn đề thứ hai, lâu nay thầy có để ý việc tu tập của đại chúng, đặc biệt là vấn đề tụng kinh. Thầy thấy Tâm V phụ trách dưới nhà bếp bận rất nhiều công việc, không có thời gian để công phu tu tập


cùng đại chúng. Nhờ thầy phó trụ trì quan tâm, vì nếu để tình trạng này xảy ra sẽ thiệt thòi cho Tâm V. Người xuất gia để tâm quá nhiều vào công việc mà bỏ quên công phu tu tập sẽ là một trở ngại, có ngày đánh mất mình lúc nào không biết. Chúng ta cần phải bầu ra một người nữa để hỗ trợ công việc nhà bếp để tất cả anh em đều sắp xếp được thời gian đi tụng kinh.

Nhà bếp cần có tri khố, phó tri khố và thư ký. Thư ký sẽ chịu trách nhiệm về tiền bạc, ghi chép vấn đề thu chi. Một người không thể đảm trách hết công việc: điều hành nhân sự, tính toán thu chi, nấu nướng,... Đó là không đúng nguyên tắc làm việc. Anh em cần phải phân ra rõ ràng, bầu một người làm phó và một người thư ký. Thầy V và vị phó sẽ thay phiên nhau đi tụng kinh với đại chúng, một ngày tụng một ngày nghỉ, hai người sắp xếp với nhau. Một người làm từ sáng đến tối, quanh năm suốt tháng không có thời gian học, không có thời gian tu thì rất thiệt thòi. Nhà bếp thì phải có người trực để điều hành công việc. Thầy thấy nhiều ngày đến tám chín giờ tối Tâm V mới lên phòng, lên đến phòng thì chuẩn bị đi ngủ, không

có thời giờ để đọc sách, đọc kinh. Chúng ta tu tập mà không trau dồi Phật pháp, không đọc tụng và hành trì giới luật mỗi ngày là điều rất nguy hiểm. Khi phiền não sinh khởi, mình sẽ không biết cách đối trị, từ đó đánh mất bản thân lúc nào không hay. Mỗi ngày, chúng ta được nghe Phật pháp, được học tập giới luật, giống như có đức Phật nhắc nhở và động viên, khuyến khích mình tinh tấn. Người xuất gia mà không thường xuyên nghe những lời đức Phật dạy và tụng đọc những giới luật đức Phật đã chế định thì sẽ dễ đánh mất mình lúc nào không biết. Chưa kể những ban ngành liên quan đến tiền bạc là vô cùng nguy hiểm, dễ khiến cho chúng ta sa đọa nếu không có sự tu tập.

Thầy thường khuyên nhắc là mỗi ban ngành nên có người trưởng và người phó để chia sẻ công việc cho nhau, nhờ đó mà ai cũng có thời gian tu học. Nếu ban ngành nào chỉ có trưởng mà không có phó thì khi thầy đó đi vắng, không ai biết sắp xếp công việc. Đặc biệt, những bộ phận liên quan đến tiền bạc cần phải có thư ký để việc thu chi được rõ ràng, minh bạch.

Khi công việc đã được sắp xếp hợp lý, ai cũng

có cơ hội để công phu tu tập. Ngày nào mình trực thì hơi cực một chút, ngày không phải ca trực anh em chịu khó lên phòng sớm để có thời gian đọc sách, xem kinh. Nhiều lúc, thầy thấy có những vị từ ba rưỡi sáng đã xuống bếp làm việc, tới chín mười giờ tối mới lên đến phòng, lúc đó mệt rồi chỉ có tắm rửa ngủ nghỉ thôi, đâu còn học hành tu tập gì được nữa. Đó là điều thiệt thòi lớn cho những anh em trưởng ban ngành, chúng ta cố gắng phân bổ lại công việc để tạo sự bình đẳng cho mọi người. 

Ngày 21 tháng 5 năm 2020





Khi mê thấy độ tu hành
Ngày nay giác ngộ phước lành tự đi.

- THANH LƯƠNG -



Cuộc sống là một trường học lớn

Chúng ta học từ tiểu học lên trung học, tốt nghiệp đại học là cử nhân, sau đó học lên thạc sĩ, tiến sĩ. Giáo sư là học vị cao nhất ở trường học, đến đây thì không cần phải có thêm bằng cấp hay học vị gì nữa. Giả dụ cuộc sống này là một trường học tên là “trường đời”, thì chúng ta phải học suốt cả cuộc đời trong ngôi trường ấy. Bằng cấp cao nhất của trường đời chính là “bằng lòng”. Một người

sống trong một thôn, xóm, làng, xã, ai cũng đều bằng lòng với người ấy thì sẽ được cấp cho bằng tốt nghiệp “bằng lòng cấp xã”. Người nào được cả huyện bằng lòng sẽ cấp cho bằng tốt nghiệp “bằng lòng cấp huyện”, rồi dần dần đến cấp tỉnh hay thành phố. Người có được tấm “bằng lòng” cấp trung ương hay cấp quốc tế là quá đẳng cấp.

Thầy suy nghĩ để được bằng lòng hết mọi người thì thiên nan vạn nan, chắc khó ai có thể thực hiện. Mình làm những điều tốt, nhưng không phải mọi người đều đồng tình và hoan hỷ, có những người không thích, không tán thành, thậm chí họ không bằng lòng hay ghét những việc mình làm. Dù việc đó đúng, nhưng họ cũng không chấp nhận. Để được mọi người bằng lòng, chấp nhận việc mình làm là điều rất khó.

Khi thành lập một công ty xây dựng, người ta mong muốn công ty phát triển, công nhân viên có việc làm. Do vậy, họ rất vui mừng nếu kí được hợp đồng nhận thầu một công trình nào đó. Thế nhưng, khi bắt tay vào làm việc, sự vui mừng và những điều tốt đẹp ban đầu theo thời gian trở nên không còn tốt đẹp nữa, có khi còn bất mãn, thù

hận lẫn nhau. Thầy lấy thí dụ cụ thể trong chùa mình như việc xây dựng tòa nhà đa năng vừa qua. Thầy bị vướng mắc vào hai vấn đề, đó là nội thất trong giảng đường dưới tầng trệt, thứ hai là cánh sen trang trí ở bốn mặt của tòa nhà.

Khi nội thất của giảng đường tầng trệt được hoàn thành, theo ý kiến của thầy phụ trách công trình thì quý thầy phải đi kiểm tra trước khi bàn giao, nếu thấy điều gì không đúng với kỹ thuật phải nhắc để họ sửa. Trên thực tế, mình đã nhắc nhưng họ không đồng tình, lại tỏ thái độ không tốt. Công trình đã hoàn thành, mình chỉ ra những chỗ sai thì họ phải sửa, khi sửa chắc chắn tốn công, tốn của. Thay vì không có trục trặc gì họ sẽ được mười đồng, giờ tốn công sửa lại nên còn có năm đồng, nếu nặng nề hơn có khi bị lỗ vốn, từ đó người ta cảm thấy khó chịu, có những lời nói không tốt với chủ đầu tư.

Thầy có nghe một số người truyền tai nhau: “Ai vào chùa này làm cũng phải bỏ hết, mấy thầy ở đây khó khăn lắm”. Nhưng thật ra không phải ai xa lạ nói điều đó mà chính là những công nhân thi công tòa nhà đồn thổi những điều xấu cho chu

Tăng. Thậm chí, họ còn nói: “Chùa này riết rồi không ai dám đến nữa hết”. Từ việc cá nhân của bản thân, họ suy diễn là quý thầy ở đây khó quá nên không ai dám đến chùa. Chuyện đó có vô lý quá không?

Trường hợp cánh sen ở bốn mặt của tòa nhà cũng vậy, công trình thi công chưa đạt, chúng ta nhắc nhở thì họ nói mình gây khó khăn. Trong khi đó, những lỗi sai là do họ chứ không phải tại chùa. Mình nhắc những công nhân sửa nhưng họ không chịu nghe, cứ nói để họ thi công tiếp, chùng nào hoàn thành rồi muốn sửa gì cũng được. Nhưng nếu đợi họ làm xong, mình kêu sửa lại thì họ nói mình gây khó khăn. Trong lúc làm, chúng ta đã nhiệt tâm, nhiệt tình giám sát và nhắc nhở từng chút một: “Cái này vẫn chưa được, mấy anh làm lại đi”. Nhưng những công nhân này lại không nghe. Họ chỉ biết nghe theo người thuê họ, không để tâm đến những gì mà chủ đầu tư hay người giám sát nói. Hậu quả là chủ công ty chịu trách nhiệm thi công phải gánh chịu. Người thợ làm ẩu, làm hư nhưng đều đã nhận tiền công, khi có sai sót gì xảy ra, người chủ của công ty phải bỏ tiền ra để sửa

chữa. Việc đó không phải là việc của thầy, nhưng người ta lại đưa lên thầy để giải quyết. Khi tìm hiểu, thầy thấy có nhiều vấn đề phức tạp trong việc làm. Cho nên thầy mới nói: “Để bằng lòng nhau trong cuộc sống là điều rất khó, nhất là khi có những lúc va chạm trong công việc”.

Lúc thi công, chủ đầu tư hay bộ phận giám sát công trình nhắc nhở, những nhân công này không nghe, nhiều khi họ nói: “Người ta đang làm mà nói cái gì, chùng nào làm xong hã tính”. Nhưng nếu họ làm sai, bị hư thì ai sẽ chịu trách nhiệm? Thí dụ như cái tường này bị cong, phải đục ra làm lại, tiền vật tư ai chịu? Chủ đầu tư là chùa mình phải chi trả, họ đâu phải bỏ ra đồng bạc nào. Bao nhiêu phí tổn như bê tông, xi măng, cát đá, tiền công cho việc tô hay sơn lại, thiệt thòi đều thuộc về mình chứ đâu phải là những người làm công.

Mình làm đúng thì người ta nói mình khó: “Các thầy tu mà không có từ bi”. Chùng nào họ làm đúng mà mình gây khó thì họ trách mình được. Còn ở đây, họ sai mười phần, mình nhắc thì họ khó chịu và oán trách. Khi phải sửa nhiều quá thì lại tốn tiền bạc và công sức. Trước đây, có thể

người ta tưởng rằng những thầy ở chùa không biết gì, làm sao cũng được, nhận thầu này là trúng mánh. Về sau, mình bắt họ phải sửa lại những lỗi sai, thế là ban đầu dự định lời được mười đồng, nhưng kiểu này chắc còn có năm đồng, có khi làm ầu phải làm lại nên bị lỗ. Vì thế, họ khó chịu, bực tức, gây chuyện, kiếm cách nói xấu mình, trong khi đó là lỗi của họ.

Cuộc đời đúng là một trường học lớn, chúng ta phải học rất nhiều thứ, trải nghiệm và va vấp cũng nhiều, từ đó mới trưởng thành, vững chãi. Trong tương lai, các thầy ra nhận chùa, chắc chắn phải xây dựng, kiến thiết lại Tam bảo, sẽ không thể nào tránh khỏi những đụng chạm với người đời. Thầy nói điều này thông qua kinh nghiệm cuộc đời mình. Lúc chúng ta mời họ đến nhận thầu, họ rất vui vẻ vì có được việc làm. Nhưng khi họ làm không đạt, gây hư hại, hoặc làm ầu cho xong việc, mình nói làm lại hay sửa đổi thì người ta bắt đầu thù oán.

Hôm trước, thầy đứng ở trên Tầng xá nhìn lên mái ngói chính điện, thấy mấy ông thợ lấy đầu búa gõ vào ngói kêu rất lớn tiếng. Thầy hỏi:

– Sao mấy chú lại gõ như thế, ngói bằng đất nung rất dễ vỡ, dùng búa gõ sao nó chịu lực được, nếu không vỡ thì nó cũng bị rạn nứt, sau này rất dễ hư?

Có người nói vọng xuống:

– Đó là kỹ thuật của tụi tôi, bắt buộc làm như thế, không thể thay đổi được.

Thầy nói:

– Thấy thấy người ta lợp mái ngói trên tòa nhà đa năng đầu có lấy đầu búa gõ như thế. Kỹ thuật gì mà lạ vậy!

Họ vẫn chống chế:

– Gõ bể cái nào tụi tôi đền cái đó.

Thầy nghĩ: “Bây giờ đúng là chưa bể, nhưng nó đã bị rạn bên trong và chất lượng đã kém đi. Giống như những người đánh võ đài, tuy cơ thể không có nhiều thương tích, vì còn trẻ đủ sức chịu đựng nên thấy không có gì, lúc về già mới thấm đòn, đau xương, đau cơ, đủ thứ bệnh phát sinh. Tấm ngói cũng vậy, còn mới nguyên mà bị búa gõ kiểu đó thì cấu trúc sẽ không còn chắc chắn”. Thầy nói với mấy ông thợ:

– Các chú có gõ thì nên lấy cái cán búa, gõ nhẹ

thôi, gõ kêu to như vậy còn gì tấm ngói của người ta nữa.


Có những người chịu tiếp thu ý kiến của mình rồi sửa, nhưng cũng có những người cố chấp không nghe theo. Cuối cùng, sau này bị hư thì ai chịu trách nhiệm? Máy ông thợ đầu còn ở đây để mình kêu bồi thường. Nhiều khi mình nói: “Thôi kệ! Cứ để cho họ làm đi, mai mốt hư họ đền”. Nhưng rốt cuộc họ đâu có đền, mình phải chịu hết tổn thất.

Cho nên chư Tăng phải rút kinh nghiệm. Trong tương lai, anh em khi ra nhận đất xây chùa sẽ phải làm các công trình lớn như chính điện, giảng đường, Tăng xá. Chùa mình từ xưa đến nay có biết bao nhiêu công trình phải xây dựng, đủ thứ việc phải lo lắng, kiểm tra, đôn đốc, xem xét, rất phức tạp. Đó là chỉ mới nói đến lĩnh vực xây dựng, còn những việc khác như tiếp Tăng độ chúng, đối nội đối ngoại, tổ chức khóa tu, phát triển các mối quan hệ với Chính quyền địa phương và Ban Trị sự, chăm sóc cho sự tu học của đại chúng trong chùa,... rất nhiều thứ phải lo nghĩ. Cho nên thầy nghĩ cuộc sống là một ngôi trường lớn và mỗi người phải học suốt đời. Có những điều chúng

ta phải học từ thực tế chứ nhà trường không dạy mình những bài học đó.

Trong thời gian sắp tới, chùa Đăng Pháp chỗ thầy Tâm Quang bắt đầu xây dựng chính điện. Thầy nghĩ rằng từ những kinh nghiệm trước đây, chúng ta nên có kế hoạch cụ thể trong việc giám sát, việc thi công công trình này. Thí dụ, chúng ta yêu cầu làm xong giai đoạn nào sẽ nghiệm thu phần việc đó. Mình cảm thấy được thì cho họ làm tiếp, không được thì yêu cầu làm lại hay hủy hợp đồng. Nếu làm xong, bàn giao công trình thì có sự cố gì mình phải chịu toàn bộ trách nhiệm, vì không liên hệ được với chủ thầu. Tốt nhất là sau mỗi giai đoạn đều kiểm tra, nghiệm thu, đạt tiêu chuẩn mới tiếp tục thi công.

Thực ra, ở các nước phát triển như Mỹ, Úc, châu Âu đã làm như vậy từ lâu, còn ở Việt Nam mình có ít nhiều công ty làm ẩu cho xong việc. Cũng có công ty giám sát nhưng đa phần là lơ là, kiểm tra cho có lệ rồi kiểm phong bì bỏ túi. Ở Mỹ, cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm giám sát rất chặt chẽ. Khi anh làm xong móng nhà, phải mời họ đến kiểm tra, đúng quy trình kỹ thuật họ

mới cho mình đổ bê tông. Sau mỗi giai đoạn họ đều đến kiểm tra công trình như thế nào, họ có ký tên thì mình mới được làm tiếp. Sau này, có lẽ chúng ta cũng phải tổ chức như vậy, bắt buộc nhà thầu làm theo kế hoạch mình đưa ra. Nếu họ có sai sót thì phải sửa liền, đơn vị thi công không chịu giải pháp đó nếu bị hư hay không đúng kỹ thuật thì anh phải đền tiền vật tư. Chúng ta phải có sự ràng buộc như vậy để họ làm việc được cẩn thận và tránh những sai sót đáng tiếc. 

Ngày 19 tháng 3 năm 2020



Còn đâu hình ảnh tôn nghiêm?

Trong những ngày vừa qua, các phương tiện truyền thông có đăng tải những thông tin đề cập đến quán Buddha Bar And Grill tại số 7, đường Thảo Điền, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến dịch bệnh Covid-19. Từ đó, Tăng Ni và Phật tử bắt đầu chú ý đến quán này. Vì sao chủ quán lại lấy tên đức Phật đặt tên cho quán bar của mình? Tại sao các cơ quan chức

năng lại cấp phép cho doanh nghiệp lấy tên đức Phật đặt cho quán?

Theo thông tin từ các trang mạng, quán này đã tồn tại hơn mười lăm năm. Tìm hiểu tên quán, chúng ta thấy đề chữ Buddha Bar And Grill: “Buddha” là đức Phật, “Bar” là quán rượu, “Grill” là thịt chả nướng. Bên trong quán trưng bày rất nhiều tượng và hình ảnh đức Phật. Những người đến quán hầu hết là nước ngoài, đa phần là phương Tây. Họ đến đó để ăn nhậu, ca hát, nhảy múa, chơi bida, xem bóng đá,... Cách ăn chơi của những người này rất phàm tục, trái ngược với hình ảnh cao đẹp của đức Phật.

Vào tháng 10 năm 2011, báo *Giác ngộ* có bài viết phản ánh về tên gọi của quán Buddha Bar And Grill. Bà chủ quán cũng đã đến tòa soạn báo *Giác ngộ* giải bày về việc đặt tên quán và có hứa sẽ thay đổi. Theo báo *Pháp luật* Thành phố Hồ Chí Minh được báo *Giác ngộ* dẫn nguồn, đăng lại vào ngày 20 tháng 10 năm 2011, chủ quán tự nhận mình là họa sĩ theo đạo Phật, rất yêu mến và sùng kính đức Phật, cho nên muốn thông qua nghệ thuật, đưa hình ảnh đức Phật vào việc kinh doanh nhằm tôn

vinh Ngài. Nếu quần chúng có ý kiến không bằng lòng, bà sẽ đổi tên và đưa tất cả hình ảnh Phật về nhà. Thế nhưng, đến nay đã hơn chín năm mà bà vẫn chưa thực hiện lời hứa.

Khi đặt tên Buddha Bar And Grill, chủ quán khởi tâm tốt hay tâm xấu? Theo như những gì bà trình bày với báo *Pháp luật*, bà theo đạo Phật nên muốn giới thiệu hình ảnh đức Phật cho những người nước ngoài biết. Khi người ta đến quán sẽ thấy chữ Buddha, sau đó được nhìn hình ảnh của đức Phật, gieo hạt giống Phật vào tâm thức của họ, đây có thể là ý tốt của chủ quán. Tuy nhiên, chữ Buddha lại kèm theo chữ Bar và Grill là trái ngược với tinh thần đức Phật dạy trong năm giới về việc cấm uống rượu. Nếu bà mở quán chay hoặc quán cafe, quán trà, việc đặt tên như thế còn phải xem xét lại, thí dụ như Buddha Coffee, Buddha Tea. Ở đây Buddha Bar And Grill nghĩa là “quán rượu và đồ nướng đức Phật”, điều này không thể chấp nhận được. Những người đến quán bao gồm cả nam lẫn nữ, ăn nhậu cùng với nhau, có những hành động phạm tục trước mặt hình tượng đức Phật, đó là điều bất kính. Những hành động của những vị

khách trái ngược với lời dạy của đức Phật, Ngài đâu có khuyên người ta ăn nhậu.

Trên thế giới, đa phần tiền giấy của các nước đều in hình vị lãnh tụ của dân tộc. Tại sao người ta cho phép in hình lãnh tụ trên tiền? Đó là vì lòng tôn kính, muốn cho mọi người biết đến vị lãnh tụ của quốc gia. Thế nhưng, người ta sử dụng tiền trong khi kinh doanh, mua bán, trao đổi, nhiều lúc bàn tay rất dơ như vừa cầm thịt cá, sau đó cầm tờ tiền ngay mặt vị lãnh tụ. Chưa kể, người ta bỏ tiền ở chỗ dơ bẩn, cho tiền vào túi áo, túi quần, thậm chí có những người cẩn thận còn cho tiền vào nội y để không bị lấy cắp. Hình vị lãnh tụ trên tờ tiền lúc này bị người ta cho vào những nơi ô uế, không sạch sẽ? Ban đầu, người ta in hình vào tiền với mục đích tôn kính vị lãnh tụ, nhưng vô tình lại làm mất đi hình ảnh cao đẹp ấy. Thay vì những hình ảnh của các ngài phải được trưng bày nơi trang trọng, treo ở trên cao, nhưng vì được in vào tiền nên người ta để ở chỗ mất giá trị.

Tăng Ni Phật tử rất tôn kính đức Phật, muốn hình ảnh Ngài được mọi người biết đến, nhưng đôi khi chúng ta vô tình làm cho hình ảnh đức

Phật bị xem thường. Chẳng hạn, mình in hình Phật ở bìa sách hay tạp chí Phật giáo, có những người vô ý xem xong để ở chỗ không sạch sẽ. Chưa kể, nếu chúng ta in hình Phật ngoài bìa sách cho các em thiếu nhi lại càng không ổn, các em xem xong để dưới đất, có khi chúng xé bỏ, thậm chí đạp lên sách. Chúng ta in hình Phật trên các bìa sách đó là thiếu tôn kính.

Có lần, thầy nhìn thấy hình đức Phật đản sinh được in trên những lá cờ dây treo trong những ngày Phật đản. Lúc đó, thầy cảm thấy rất buồn, hình đức Phật tự nhiên bay lất phất trong gió. Thực ra, khi làm việc này người ta có ý tốt là muốn mọi người biết ngày đức Phật đản sinh, treo hình ảnh Phật đản sinh khắp nơi để mọi người nhìn thấy, nhưng vô tình chúng ta làm mất đi hình ảnh cao đẹp của đức Phật. Những nơi đó đâu phải là chỗ để trang trí hình ảnh Phật. Tôn dung của Phật phải được để vị trí cao đẹp, trân trọng. Mình in hình ảnh đức Phật trên lá cờ bay phất phới là điều thầy không chấp nhận được. Tăng Ni Phật tử làm điều đó không phải bằng tâm xấu, nhưng chúng ta cần suy nghĩ lại việc này đúng hay không?

Hiện nay, nhiều người lợi dụng hình ảnh của đức Phật làm nhãn hiệu hàng hóa trong kinh doanh. Thí dụ dầu xoa bóp hiệu Phật Linh ngoài hộp có in hình đức Phật, nhãn dán trên chai dầu cũng in hình đức Phật. Trong khi dùng, họ cho vào túi quần, túi áo, bỏ trong ngăn bàn, hộc tủ. Sau khi dùng xong chai dầu, rất nhiều người vất bỏ vỏ chai vào thùng rác. Người sản xuất lẫn người dùng vô tình xem thường hình ảnh đức Phật. Đa phần bao nhang đều in hình đức Phật trên nhãn hiệu, sau khi sử dụng hết nhang thì người ta vứt vỏ xuống đất hay cho vào thùng rác. Rất nhiều mặt hàng dùng hình ảnh đức Phật để quảng cáo, hấp dẫn người mua, đây là điều mà những Phật tử phải xem lại. Chưa kể, có những người mang ý đồ xấu đem hình ảnh đức Phật để quảng cáo. Trước đây, có một công ty ở Cộng Hòa Séc sản xuất nắp bồn cầu có in hình đức Phật. Ở Mỹ, hình Phật bị in trên quai dép, quần áo, thậm chí cả nội y. Gần đây, trong giới trẻ còn có phong trào xăm hình đức Phật trên thân thể.

Chúng ta phải xem lại vấn đề các công ty in hình ảnh đức Phật vào các mặt hàng để kinh

doanh như vậy có phù hợp không? Chư Tăng Ni và Phật tử cần lên tiếng để chấm dứt tình trạng này. Giáo hội Phật giáo Việt Nam nên có văn bản gửi cho Nhà nước và các cơ quan chức năng, yêu cầu chấm dứt việc lợi dụng tên gọi và hình ảnh của đức Phật trong các hình thức nhãn mác, kinh doanh. Những trường hợp đã xảy ra trước đây, yêu cầu phải thay đổi, nếu không cần dùng biện pháp mạnh là rút giấy phép hoạt động. Yêu cầu họ đổi tên, không được sử dụng từ ngữ Phật giáo hay hình ảnh của đức Phật để làm tên hay trang trí cho các dịch vụ ăn uống, vui chơi, giải trí.

Kể đến, Phật giáo chúng ta phải có tiếng nói yêu cầu Nhà nước không cấp giấy phép cho những cá nhân, tổ chức, công ty lấy hình ảnh của đức Phật làm nhãn hiệu cho sản phẩm. Về phía Tăng Ni, những sách vở dành cho trẻ em không nên in hình đức Phật ở trang bìa. Chẳng hạn cuốn *Kinh Nhật Tụng*, chúng ta có thể in hình Phật vì đây là kinh sách dành cho người lớn đọc và người ta cũng biết để ở những nơi trang trọng. Đối với sách vở, tạp chí, theo thầy suy nghĩ cũng không nên in hình đức Phật phía ngoài bìa, bởi vì người ta

xem xong hay để một cách tùy tiện. Hình ảnh đức Phật cần phải được đặt ở vị trí cao quý, trân trọng, không phải cho người ta vút đầu thì vất, làm mất tính trang trọng, tôn nghiêm, cao quý của hình ảnh đức Phật.

Trở lại vấn đề quán Buddha Bar And Grill, tại sao các cơ quan chức năng địa phương lại cấp phép cho quán rượu này hoạt động trong nhiều năm nay? Trong khi đó, Luật Doanh nghiệp có quy định rõ ràng: “Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống, lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc”. Như vậy, người ký quyết định cho thành lập quán đã vi phạm Luật Doanh nghiệp.


Thực tế, theo báo *Pháp luật* Thành phố Hồ Chí Minh, vào năm 2011, các cơ quan Quận 2 đã làm việc với chủ quán Buddha Bar And Grill. Tại buổi làm việc, chủ quán thừa nhận là lúc đăng ký kinh doanh hộ cá thể, quán lấy tên là An Thái. Như vậy, trong giấy phép đăng ký kinh doanh quán có tên An Thái, nhưng bảng hiệu trước cửa quán lại là Buddha Bar And Grill. Chủ quán đã cố tình sai phạm tên bảng hiệu. Tại sao các cơ quan chức năng

Quận 2 biết rõ việc này nhưng lại để cho quán hoạt động công khai hơn mười lăm năm nay trước bàn dân thiên hạ?

Quán Buddha Bar And Grill hoạt động từ năm 2011, chủ Tăng Phật tử đã lên tiếng yêu cầu họ đổi tên. Bà chủ quán hứa sẽ làm theo, nhưng cho đến nay đã chín năm mà vẫn y nguyên, hoạt động vẫn bình thường. Sự việc trôi qua, Chính quyền làm ngơ, Giáo hội cũng chẳng đả động đến. Cho đến hôm nay, khi dịch Covid xảy ra và quán này trở thành một ổ dịch, người ta mới chú ý đến quán này và Tăng Ni Phật tử lại lên tiếng lần nữa.

Thầy nghĩ rằng Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần có trách nhiệm làm tới nơi tới chốn, không thể để sự việc diễn ra như vậy được. Đối với những tôn giáo khác, không ai dám đụng đến những vị giáo chủ của họ. Chúng ta quá hiền lành nên dễ trở thành nhu nhược. Phật giáo Việt Nam và Tăng Ni Phật tử phải lên tiếng yêu cầu chủ quán thay đổi bảng hiệu. Trước đây, ở Hà Nội có một tiệm Buddha Spa và một quán Funky Buddha. Năm 2011, Tăng Ni và Phật tử cũng đã phản ánh, không biết họ có thay đổi chưa, hay là nói xong rồi lại

đâu vào đó? Người ta hoạt động thì cứ hoạt động, mình lên tiếng một vài lần rồi thôi.

Chúng ta phải thấy được rằng đây là trách nhiệm chung của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, trách nhiệm của Tăng Ni, Phật tử Việt Nam. Chúng ta phải lên tiếng, không thể để những quán ăn chơi mang tên và trang trí bằng hình ảnh đức Phật. Từ bi phải có trí tuệ. Mình không lên tiếng, dần dần người ta sẽ lấn lướt, làm những điều còn sai trái hơn như thế. Ở nước ngoài đã in hình đức Phật ở trên nắp bồn cầu, nội y, chúng ta nghe việc đó có đau lòng hay không? Mình phải bảo vệ đạo Phật, bảo vệ đức Phật, bảo vệ hình ảnh cao quý của Ngài, không thể để cho người ta lợi dụng, làm những việc xúc phạm đến đức Phật. 

Ngày 26 tháng 3 năm 2020



Sở y xứ

Trong kinh *Tăng Chi Bộ I*, chương III, phẩm Lớn, bài kinh *Sở Y Xứ*, đức Phật có nói về quan điểm của ngoại đạo. Có ba quan điểm mà họ chấp nhận: “Quan điểm thứ nhất cho rằng: Phàm có cảm giác gì về con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do nhân nghiệp quá khứ. Quan điểm thứ hai cho rằng: Phàm có cảm giác gì về con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ,

không lạc, tất cả đều do nhân một tạo hóa tạo ra. Quan điểm thứ ba cho rằng: Phạm có cảm giác gì về con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do không nhân, không duyên”.

Quan điểm thứ nhất cho là những sự vui buồn của con người là do nhân nghiệp quá khứ. Quan điểm này gần giống với thuyết nhân quả trong đạo Phật. Thế nhưng, điểm khác biệt ở chỗ thuyết ngoại đạo cho rằng tất cả cảm giác con người lãnh thọ đều do nghiệp quá khứ. Chúng ta sướng hay khổ, vui hay buồn, đẹp hay xấu, thông minh hay ngu dốt, thậm chí những việc làm trong hiện tại như sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu,... đều do nghiệp quá khứ. Con người chỉ là sản phẩm của nghiệp quá khứ, không thể thay đổi được, thậm chí những hành động ngay trong hiện tại cũng đều là quả của quá khứ, do quá khứ tạo ra.

Theo thuyết này, con người chấp nhận mà không có hướng thay đổi hoàn cảnh, không có ý chí tiến thân, vì không có căn cứ gì để phát triển được. Thấy lấy thí dụ, một người sinh ra bị mù mắt, rõ ràng đây là nghiệp quả do nhân từ quá khứ, đạo Phật hay ngoại đạo đều chấp nhận điều này. Thế

nhưng, đạo Phật hướng con người đến sự chuyển hóa nghiệp bằng thái độ sống tích cực. Từ đó, hoàn cảnh sống và sự vui khổ do chính con người quyết định. Chúng ta không thể chọn điều kiện và hoàn cảnh sống, nhưng mình có thể thay đổi cách thức và thái độ sống. Thấy có làm câu thơ: “Nếu không thay được thế thời, thì ta hãy đổi cuộc chơi cách nhìn”. Từ cách nhìn và quan điểm sống tích cực, đúng đắn, chúng ta dần thay đổi được hoàn cảnh, môi trường sống nhờ đó trở nên tốt đẹp hơn.

Ngoại đạo quan niệm nghiệp là một thứ gì đó bất biến, không thay đổi, không thể chuyển hóa. Chính vì cho rằng “đây là nghiệp của quá khứ” nên người ta buông trôi thả nổi, không có chí tiến thân, không quyết định chuyển hóa cuộc đời.

Cùng trong một hoàn cảnh mù lòa và tăm tối, có người chấp nhận điều đó và sống mòn mỏi cho hết kiếp, không biết phải làm gì khác để cuộc đời trở nên ý nghĩa và tốt đẹp; có người khác bị mù nhưng có tư duy tích cực, vươn lên trong học tập, làm việc theo khả năng của bản thân để vượt qua số phận. Nhiều người khiếm thị học đàn, học vi tính, học những môn học gì đó phù hợp với sở

thích và khả năng của họ để có được nghề nghiệp, cuộc sống tốt đẹp hơn trong tương lai. Chính nhờ sự nỗ lực, cuối cùng họ cũng thành công.

Hôm trước, thầy có xem một người khiếm thị chơi đàn guitar. Chúng ta không thể tưởng tượng được một người không thấy gì lại có thể chơi đàn hay như vậy. Với tài năng đặc biệt đó, những tay chơi đàn chuyên nghiệp cũng phải kiêng nể vài phần. Nhiều người thấy ông ta chơi đàn hay quá nói: “Bao nhiêu năm học đàn, thấy ông này chơi xong muốn bỏ nghề!”. Có rất nhiều người khiếm thị chơi những loại nhạc cụ như piano, organ, guitar, kèn, trống,... rất hay. Người nào từng học qua các loại nhạc cụ này thì biết việc luyện tập khó khăn như thế nào, mình sáng mắt mà nhìn bàn phím nhiều khi còn bấm nhầm, lộn tới lộn lui, họ khiếm thị mà chơi được như thế chắc chắn cần phải có một sự nỗ lực rất lớn, dành ra nhiều thời gian và công sức để luyện tập. Chưa kể, có những người mù dạy tiếng Anh, vi tính, là vận động viên thể thao nổi tiếng, đơn giản là họ làm những nghề đan lát, thêu thùa hay thủ công mỹ nghệ để kiếm tiền nuôi sống bản thân, không để bị lệ thuộc vào người khác. Theo

thuyết nghiệp báo, đó là họ đang thay đổi nghiệp, nhờ sự cố gắng của bản thân để thay đổi hoàn cảnh sống. Ngoại đạo cho rằng, tất cả vui, buồn, sướng, khổ đều do quá khứ, sẽ khiến cho con người ta sống trên cuộc đời này một cách thụ động, không có ý chí tiến thân, không thay đổi hoàn cảnh.

Nghiệp trong đạo Phật là một sự tương quan nhân quả trong cả ba thời quá khứ – hiện tại – vị lai. Chúng ta không thể thay đổi được những nghiệp từng làm trong quá khứ, nhưng mình có khả năng tạo ra nhân mới ngay trong hiện tại, nhờ đó có được những lợi ích tốt đẹp ở tương lai. Thậm chí, ngay trong đời sống này, nếu chúng ta tạo tác nhân thiện hay ác sẽ tác động đến quả của nghiệp từng làm trong quá khứ, giúp cản trở hay hỗ trợ cho quả phát sinh như thế nào. Không phải đời sống này bị chi phối hoàn toàn bởi nghiệp quá khứ. Nhiều người đổ thừa “tại nghiệp”, “do số phận”,... Chính vì chấp chặt vào tà kiến đó mà người ta có câu nói: “Làm cho lắm cũng mắm với cà, làm tà tà cũng cà với mắm”.

Khi có ý nghĩ sai lầm, cho rằng cuộc đời được định sẵn, chúng ta sống một cách thờ ơ, buông xuôi, cuộc đời này ra sao cũng được, vì có cố gắng

cũng không thay đổi được gì, từ đó cuộc đời mình ngày càng đi xuống. Đạo Phật nói về nghiệp nhân của quá khứ, hình thành nên kết quả trong hiện tại, nhưng đạo Phật cũng nói rằng hiện tại là nhân và quả sẽ trở trong tương lai. Tương lai đó có thể là ngày mai, tháng sau, năm sau,... Do đó, cuộc đời buồn, vui, sướng, khổ vừa do quá khứ xa xôi nào đó, nhưng một phần cũng do tác động đến từ hiện tại này. Không phải chúng ta ngồi đó đổ thừa toàn bộ cho nghiệp quá khứ.

Hiện tại, dịch bệnh Covid-19 đang hoành hành, mình có việc phải di chuyển và vô tình đi chung chiếc máy bay với một người có bệnh, mình bị lây nhiễm vi rút, đây đúng là do nghiệp quá khứ. Ngược lại, mình không phải làm gì, không phải đi đâu xa. Chính phủ đã cảnh báo mình không được tập trung đông người, không đi vào những nơi ăn chơi như vũ trường, bar, club, karaoke, vậy mà mình vẫn bất chấp lệnh phong tỏa để tụ tập ăn chơi, thế rồi mình bị bệnh, đó là do chúng ta hành động không đúng và quyết định sai tại thời điểm hiện tại, không phải do nghiệp quá khứ. Hai điều này khác nhau, chúng ta phải phân biệt rõ ràng

như vậy. Đừng theo tư tưởng của ngoại đạo rồi cái gì mình cũng đổ thừa tại nghiệp.

Đức Phật không chấp nhận thuyết định mệnh, không đồng tình với việc đổ lỗi hoàn toàn cho quá khứ. Thuyết này mới nghe tưởng giống với tư tưởng nghiệp trong Phật giáo, do đó Phật tử đôi lúc cũng bị hiểu lầm. Chuyện gì cũng đổ thừa cho nghiệp, chuyện gì cũng nói tại quá khứ, mình làm biếng cũng đổ thừa cho hoàn cảnh.

Hiện tại quyết định cho quá khứ và tương lai. Vì sao lại như thế? Hôm nay, mình tu tập tốt nghĩa là đang có một tương lai đẹp của ngày hôm qua và có một quá khứ đẹp của ngày mai. Ngày hôm nay, chúng ta gieo một nhân lành, tức là mình có một quá khứ tốt và một tương lai tốt. Thí dụ hôm nay là thứ Bảy, mình làm được một điều tốt, nghĩa là hôm qua thứ Sáu mình có một tương lai tốt là hôm nay, ngày mai là Chủ nhật thì mình có một quá khứ tốt cũng là hôm nay. Thứ nữa, nếu việc làm hôm nay ngày mai trở quả liền và mình đã có quá khứ xấu thì trong tương lai là ngày mai (Chủ nhật), mình sẽ phải chịu quả xấu. Như vậy, quá khứ nằm ở ngay hiện tại này chứ không phải ở đâu

xa xôi. Đôi khi, mình là Phật tử mà cứ mang lấy tà kiến, gặp chuyện gì cũng đổ thừa cho nghiệp. Mình sát sinh cũng nói là do nghiệp, trộm cắp nói tại nghiệp, tà dâm cũng là do nghiệp, nói dối cũng là do nghiệp, uống rượu cũng là do nghiệp,... Điều này đức Phật không công nhận.

Quan điểm thứ hai cho rằng: Phạm có cảm giác gì về con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do nhân một tạo hóa tạo ra. Thuyết này đức Phật cũng không chấp nhận.

Người ta cho rằng có một đấng sáng tạo ra trời đất, vạn vật, con người. Đấng sáng tạo toàn năng có quyền quyết định tất cả. Bất cứ ai sinh lên trời, xuống địa ngục, được ban phước hay bị giáng họa, đều do đấng sáng tạo. Đức Phật nói nếu điều đó là thật thì đấng sáng tạo đã quá tàn nhẫn và bất công. Vì sao vậy? Vì vị ấy đã tạo ra một thế giới không tốt đẹp, một nhân loại không công bằng, đầy thiên vị.

Thế nào là tạo ra một thế giới không tốt đẹp? Thế giới đầy những thiên tai: động đất, sóng thần, bão lụt, những bệnh nan y như ung thư, AIDS đã đem đến biết bao điều bất hạnh cho nhân loại, cứ vài năm lại có những đợt dịch bệnh mới, những

chúng vi rút mới đe dọa đến tính mạng con người. Nếu đấng Thượng đế hay hóa công nào đó có quyền năng tạo ra tất cả, tại sao lại tạo ra những thứ nguy hiểm và gây hại như thế?

Thế nào là tạo ra một nhân loại không công bằng, đầy thiên vị? Con người sinh ra khác biệt nhau về hoàn cảnh, dung mạo, địa vị: người đẹp, người xấu, người giàu, người nghèo, người sang, người hèn, người lành lặn, người tàn tật, người không có mắt, người không có tay, người không có chân, người có tai mà không nghe được, người có miệng mà không nói được, người có đầu nhưng không suy nghĩ được. Đối với những người sinh ra trong nỗi bất hạnh, họ sẽ nghĩ gì về đấng sáng tạo? Thí dụ, người bình thường sẽ cảm ơn đấng sáng tạo đã cho mình có đầy đủ chân, tay, mắt, mũi, mọi điều được tốt đẹp như thế này. Nhưng còn người khuyết tật, tàn tật, mù, điếc, câm, ngọng... thì sao? Thầy nghĩ, chắc những người này oán trách đấng sáng tạo chủ này nhiều lắm! Thậm chí, những khi buồn bực họ còn chửi rủa, than thở: “Tại sao ông trời lại sinh ra tôi như thế này? Tại sao ông sinh ra người khác tốt đẹp mà bắt tôi phải tàn tật, chịu nhiều đau khổ”?

Thế giới này vui ít, khổ nhiều. Loài người có những sự khác biệt nhau trên nhiều lĩnh vực. Như vậy, nếu có đấng sáng tạo thì đấng ấy không phải là người tốt, rất bất công, thiên vị, không đem lại những điều tốt đẹp cho mọi người. Nếu đấng sáng tạo có quyền năng tuyệt đối đã tạo ra một thế giới hoàn toàn tốt đẹp, những con người hoàn hảo, không phải người đẹp, người xấu, người giàu, người nghèo, người sướng, người khổ, người thông minh, người ngu dốt, người đầy đủ lục căn, người khuyết tật, người gặp bất hạnh từ lúc mới sinh ra cho đến chết. Chúng ta không thể chấp nhận hay tin tưởng vào một đấng sáng tạo như vậy.

Một số tôn giáo tin tưởng vào một đấng sáng tạo, một giáo chủ có quyền năng. Rất nhiều người đã tìm đến các tôn giáo ấy để tìm nơi nương tựa cho đời sống tinh thần, muốn nhận lấy sự cứu rỗi, ban ơn. Người ta có niềm tin sâu sắc rằng đấng giáo chủ toàn năng có thể sáng tạo ra tất cả, có thể ban phước cho mọi người, có thể cứu vớt cho nhân loại. Bây giờ, dịch bệnh Covid-19 đang hoành hành khắp nơi, đấng toàn năng ở đâu sao không ra tay cứu giúp? Chúng ta nhìn vào thực



tế, nếu các vị tín đồ của những tôn giáo này ngồi họp lại, cầu cho đấng sáng tạo của mình cứu thế, nhân loại liệu có vượt qua dịch bệnh được không? Nếu không có vắc xin, nếu người bệnh không chịu chữa trị, không có những biện pháp phòng tránh dịch, chẳng qua tất cả chỉ là ảo tưởng.

Một số nhà triết học phương Tây sau này có đưa ra câu nói: “Con người sinh ra Thượng đế chứ không phải Thượng đế sinh ra con người”. Nhiều khi chúng ta tưởng tượng có một ông Thượng đế, vị sáng tạo chủ sinh ra con người, tạo ra địa cầu. Đó chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng. Chính con người sinh ra Thượng đế, sinh ra sáng tạo chủ. Những người ban đầu nghĩ ra rồi đặt cho sản phẩm sáng tạo của mình cái tên như thế, con người quay lại tin tưởng và cầu nguyện vào đấng thiêng liêng do chính họ tạo ra. Chẳng có vị hóa công nào cả. Từ hơn hai thiên niên kỷ trước, đức Phật đã khẳng định không có một đấng sáng tạo nào cả, không chấp nhận được một tạo hóa có thể ban ơn giáng họa cho con người.

Quan điểm thứ ba cho rằng: Phạm có cảm giác gì về con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do không nhân, không

duyên. Điều này hết sức sai lầm. Không có điều gì nằm ngoài quy luật nhân quả, làm sao có chuyện tự nhiên được. Con người có mặt trên cuộc đời cũng do tinh cha huyết mẹ, dưỡng chất, thức tái sinh. Sự xuất hiện của một chúng sinh phải có sự kết hợp của rất nhiều điều kiện. Trong đạo Phật, ngoài những giá trị vật chất còn có yếu tố tinh thần. Yếu tố vật chất là sắc, yếu tố tinh thần là danh, phân tích rộng ra là ngũ uẩn, phải hội đủ các duyên mới thành ra con người.

Chúng ta nhìn quả mít, đầu thể nói rằng quả mít do tự nhiên sinh. Đầu tiên phải có hạt giống mít, hạt phải được gieo xuống đất, đủ độ ẩm mới lên cây rồi trải qua một thời gian cây ra hoa, kết quả chúng ta mới có trái mít, không thể nào nói tự nhiên hay ngẫu nhiên được. Thuyết tự nhiên sinh hết sức ấu trĩ, không thể nào chấp nhận được. Người đưa ra thuyết này tin rằng không có nhân, không có quả, tất cả đều là tự nhiên. Làm ác cũng là tự nhiên mà làm thiện cũng là tự nhiên, tốt là tự nhiên mà xấu cũng là tự nhiên, giết người là tự nhiên và cướp của cũng là tự nhiên, hiếp dâm cũng là tự nhiên,... cái gì cũng là tự nhiên, ngẫu

nhiên. Điều này nghe không chấp nhận được, thấy không hiểu tại sao vẫn có rất nhiều người tin được chủ thuyết như thế, không những thời đức Phật còn tại thế mà cho đến bây giờ, một số người gặp chuyện gì cũng cho là “tự nhiên”.

Bài kinh này rất sâu sắc, chúng ta nên tìm hiểu chứ đừng xem thường. Thời đại nào cũng vậy, những tà kiến, quan điểm, triết thuyết sai lầm vẫn cứ xuất hiện khắp nơi. Không phải những chủ thuyết này chỉ có ở thời đức Phật, mà ngày nay vẫn có dưới những hình thức khác. Dù khoa học đã phát triển rực rỡ, nhưng bao nhiêu người vẫn cứ tin vào một đấng toàn quyền, cầu nguyện ngày đêm để được ban ơn và bảo vệ. Cục đoạn khác là những người sống theo duy vật, chủ nghĩa hiện sinh, chết là hết, không còn gì cả. Không rơi vào cái bẫy của thường kiến thì người ta mắc vào đoạn kiến. Không phải biết rõ về khoa học hay văn minh là người ta có thể biết rõ về mọi thứ, không còn tà kiến.

Cuối bài kinh, đức Phật nói về quan điểm của đạo Phật. Ngài trình bày nói về sáu giới, sáu xúc xứ, mười tám ý cận hành và Tứ đế. Sáu giới đó là đất, nước, gió, lửa, không, thức. Sáu xúc xứ là nhãn xúc

xú, nhĩ xúc xú, tử xúc xú, thiết xúc xú, thân xúc xú, ý xúc xú. Mười tám ý cận hành: Khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, có ba loại cảm thọ là hỷ, ưu và xả sinh khởi, nương vào các căn tương ứng, tổng cộng là mười tám ý cận hành.

Tứ diệu đế là khổ, tập, diệt, đạo. Phần cuối bài kinh này là sự tổng hợp của cả giáo lý Duyên khởi và Tứ đế.

"Bốn Thánh đế này, này các tỳ kheo, là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi, không bị các Sa môn, các Bà la môn có trí quả trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên nào đã được nói đến? Do chấp thủ sáu giới, này các tỳ kheo, nên có nhập thai. Do có nhập thai, nên có danh sắc. Do duyên danh sắc, nên có sáu xú. Do duyên sáu xú, nên có xúc. Do duyên xúc, nên có thọ. Với người có cảm thọ, này các tỳ kheo, Ta nêu rõ: "Đây là khổ", Ta nêu rõ: "Đây là khổ tập", Ta nêu rõ: "Đây là khổ diệt", Ta nêu rõ: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt".

– Và này các tỳ kheo, thế nào là khổ Thánh đế?

Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu bi, khổ, ưu, não là khổ. Điều mong cầu không

được là khổ. Tóm lại, năm thủ uẩn là khổ. Nay các tỳ kheo, đây là khổ Thánh đế.

– Và này các tỳ kheo, thế nào là Thánh đế về khổ tập?

Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên sanh sắc, danh sắc duyên sáu xứ, sáu xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu não. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Nay các tỳ kheo, đây gọi là Thánh đế về khổ tập.

– Và này các tỳ kheo, thế nào là Thánh đế về khổ diệt?


Do vô minh diệt không có tàn dư, nên các hành diệt. Do hành diệt, nên thức diệt. Do thức diệt nên danh sắc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu xứ diệt. Do sáu xứ diệt nên xúc diệt. Do xúc diệt nên thọ diệt. Do thọ diệt nên ái diệt. Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu não đều diệt. Như vậy là sự đoạn diệt toàn bộ của khổ uẩn này. Nay các tỳ kheo, đây gọi là Thánh đế về khổ diệt.

– Và này các tỳ kheo, thế nào là Thánh đế về con

đường đưa đến khổ diệt?

Đây là Thánh đạo tám ngành, tức là Chính tri kiến, Chính tư duy, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mạng, Chính tinh tấn, Chính niệm, Chính định. Này các tỳ kheo, đây gọi là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Bốn Thánh đế này, này các tỳ kheo, là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không có uế nhiễm, không có tội lỗi, không bị các Sa môn, các Bà la môn có trí quả trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên này được nói đến".

Đức Phật chỉ nói những điều này, nhưng đã bao hàm hết tất cả vấn đề nhân sinh và vũ trụ. Người thấy và biết được Tứ đế, hiểu rõ về mắt xích nhân – duyên – quả của Mười hai nhân duyên sẽ không còn tà kiến về sự hiện hữu, không còn những thấy sai chấp lầm về vạn pháp ở đời. Không có đấng thiêng liêng, sáng tạo hiện hữu, cũng không có gì là tự nhiên sinh, tất cả bị chi phối bởi nhân duyên, nghiệp báo. Thuyết của đức Phật rõ ràng, khoa học, còn tư tưởng ngoại đạo thì phiến diện, thiên kiến, cục bộ. 

Ngày 28 tháng 3 năm 2020



Bão ngoài thiên nhiên, bão trong lòng người

Vừa qua, ngày 7 tháng 10 năm 2020 tại miền Trung Việt Nam đã xảy ra thiên tai, bão lũ. Bão chống bão, lũ chống lũ. Thiên tai gây tổn thất rất lớn về người và của, làm chết các loài vật nuôi, hư hại nhiều công trình. Khi một cơn bão đến, người dân đều lo sợ vì sẽ ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản. Một cơn bão kèm theo mưa to gió lớn có thể làm tốc mái nhà hay sập nhà, đe dọa đến mạng

sống của những người bên trong. Chưa kể lũ lụt kéo đến có thể tàn phá mùa màng và vật nuôi. Nếu tính mạng con người được bảo toàn, nhưng tài sản dù ít hay nhiều cũng bị thiệt hại. Nước dâng cao đến mái nhà, cuốn trôi đi bao nhiêu thứ, đồ dùng trong gia đình bị hư hỏng nặng. Có những người quanh năm suốt tháng đi làm kiếm tiền, tích góp và mua sắm được một số tài sản nhất định để cuộc sống được cải thiện hơn. Thế nhưng, khi bão lũ đến, tất cả đều tiêu tan hết, mọi thành quả có được xem như đổ sông đổ biển. Đây là nỗi đau chung của người dân miền Trung, mỗi lần bão lũ về là mỗi lần bị thiệt hại rất nhiều về người và tài sản.

Các loài vật nuôi trong gia đình như chó, mèo,... là những con vật thân thiết với con người, đến khi có bão lũ thân mình còn không chắc giữ được, làm sao giữ được chúng. Chưa kể, những con vật nuôi để làm kinh tế như trâu, bò, heo, vịt, gà,... mỗi lần lũ đến gần như là trôi hết, chết hết, không cứu được. Thế nhưng, có đôi khi bão lũ là nỗi khổ của người này lại là niềm vui của kẻ khác. Khi bão lũ đến, con người lo sợ tổn thất tính mạng, tài sản nên bất an. Tuy nhiên, bão lũ lại là niềm vui của những con

cá nuôi trong ao, vì lúc đó chúng được phóng sinh, trở về với thiên nhiên. Nói cách khác, thiên nhiên đã giải phóng cho chúng. Những loài cá nuôi ở hồ thì mừng, còn người nuôi thì “chết đứng” vì bị mất trắng. Nhờ bão lũ nên cá được tự do, thoát chết, đâu phải bão lũ đến ai cũng khổ. Cá cười người khóc là vậy. Trong cuộc đời tương đối, có khi cái rủi của người này lại là cái may của kẻ khác.

Miền Trung hầu như năm nào cũng có bão, có lũ làm tổn thất về người, tài sản và các loài vật nuôi. Có những lúc, thầy suy nghĩ: “Nếu mình sống ở ngoài miền Trung sẽ không cất nhà ở nơi đất bằng, mà sẽ tìm ngọn đồi nào đó cao, cất nhà trên đó ở sẽ an toàn, không bị lũ lụt”. Thế nhưng, trong đợt bão lũ vừa qua lại xảy ra tình trạng những ngọn đồi bị lở, sụp đất, chôn vùi rất nhiều người. Như vậy, người dân nơi đây “có chạy trời cũng không khỏi nắng”. Đức Phật dạy trong kinh *Pháp Cú*: “*Chẳng phải bay lên không trung. Chẳng phải lặn sâu dưới đáy biển. Dù tìm khắp thế gian này. Không nơi nào trốn khỏi ác nghiệp đã gây*”. Khi nghiệp đã đến, dù mình có đi đâu nghiệp cũng theo tận nơi. Ngày xưa, thầy từng nghĩ đơn giản là lên đồi ở chắc sẽ

được an toàn. Miền Trung năm nào cũng bị lũ lụt, ở đất bằng bị ngập, mình lên đồi ở sẽ an toàn, nhưng qua những sự việc vừa rồi, thấy thấy chẳng có gì là bảo đảm.

Người dân miền Trung rất lo lắng, sợ sệt, đau khổ trong thời gian xảy ra thiên tai, bão lũ. Chùa Hoàng Pháp ở Thành phố Hồ Chí Minh thuộc miền Nam nên không bị thiệt hại bởi bão hay lũ lụt. Chúng ta cũng không lo âu, sợ sệt về những thiên tai, đây là một điều hạnh phúc, theo Phật giáo thì đó là phước báu của chúng ta. Trong khi người miền Trung đau khổ vì mất tài sản, mất các loài động vật đã nuôi, lo cho sự an toàn của những người thân, còn chúng ta ở đây được bình yên, không lo lũ cuốn mất tài sản, thú cưng. Chúng ta cần trân trọng điều này.

Chúng ta có hạnh phúc và phước báu, thế nhưng ít khi chúng ta nhận ra được. Chúng ta không bị những cơn bão thiên nhiên gây tổn hại, nhưng chúng ta bị những cơn bão của lời nói và hành động tàn phá. Chỉ cần một lời nói ác ý, thiếu từ tâm, không có chính niệm, chỉ một cái liếc mắt, một cái bĩu môi, một hành động thiếu tế nhị, cũng

đủ tạo ra những cơn bão trong lòng mình. Chính những cơn bão đó tạo cho mình những phiền não, đau khổ, thậm chí thổi bay chúng ta ra khỏi chùa. Cơn bão trong lòng người mới thật sự đáng sợ.

Hằng ngày, chúng ta sống chung và tiếp xúc với nhau, vì thiếu sự tu tập nên chỉ cần nghe một người nào đó nói xấu mình là tự nhiên cơn bão trong lòng nổi lên, rồi phiền não, đau khổ, buồn giận. Có người chịu không được nên cuốn gói ra khỏi chùa. Chúng ta từng nghĩ rằng chùa là một nơi rất bình yên, không có những thị phi của thế gian, nhưng sự thật trên đời này không có nơi nào an ổn và hoàn toàn tốt đẹp. Nếu người nào muốn sống ở một nơi hoàn toàn tốt đẹp, không có bất kỳ điều gì làm cho mình phiền não, thầy mời các vị về đọc kỹ lại kinh *A Di Đà*, sau đó nguyện về Tây phương Cực Lạc. Trong kinh *A Di Đà* có câu: *“Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”*, nghĩa là một nơi mà chỉ có những vị Bồ tát, Thanh Văn cộng trú với nhau. Không ai đụng chạm, không ai chọc gheo, không ai làm cho mình phiền não.

Chúng ta sống trên thế gian này, không nơi nào an ổn tốt đẹp hoàn toàn. Vì sao? Vì chúng ta

đều là phạm phu, mà phạm phu thì tham, sân, si đầy rẫy. Làm sao chúng ta tránh khỏi những lời nói xúc phạm, những sự đụng chạm với nhau? Điều quan trọng là bản thân phải biết tu tập, biết buông xả. Nếu chúng ta cố chấp, cứ ôm giữ những phiền não, đau khổ trong lòng, đó là tự hại mình. Tình trạng đó để lâu ngày đem đến điều gì? Họ gọi đó là căn bệnh trầm cảm, mình không còn tin tưởng người nào để có thể cùng nói chuyện, tâm sự hay chia sẻ. Do vậy, chúng ta co rút lại, ôm ấp và nuôi dưỡng phiền não, rồi tự giày vò, đau khổ đến cùng cực. Người trầm cảm không muốn chơi với ai, không muốn tiếp xúc với ai, chính vì thế người ngoài cũng không muốn chơi và tiếp xúc với họ. Ngày lại qua ngày, mình cảm thấy cuộc đời sao quá cô đơn, mà không biết tại sao mình lại cô đơn. Tất cả đều do nhận thức của chính mình. Cuộc đời mỗi người như một chiếc thuyền trên biển, mà biển thì không phải lúc nào cũng gió yên, sóng lặng, lâu lâu nó cũng nổi gió to, sóng lớn. Thầy có làm hai câu thơ về cuộc đời này:

Cuộc đời là khổ là vui

Là cay là đắng ngọt bùi cộng chung.

Đời bản chất là như vậy. Chúng ta đừng nghĩ rằng cuộc đời màu hồng, cái gì cũng tốt, điều gì cũng đẹp, lúc nào cũng bằng phẳng. Nếu mọi thứ hoàn toàn tốt đẹp và bằng phẳng, đó không phải là cuộc đời. Đường đi có đoạn thẳng, đoạn bằng, đoạn cong, đoạn gồ ghề. Hoa có loài rất đẹp, có loài rất độc. Sông cũng có dòng thơ mộng, dòng chảy xiết. Núi cũng có những ngọn núi rất hùng vĩ xinh đẹp, có những ngọn núi sừng sững rất nguy hiểm. Cuộc đời là như thế!

Canh thêm chút muối đậm đà

Người thêm chút khó hóa ra nhân tài

Đó là một câu thơ trích trong cuốn sách *Bài học thanh thiếu niên*.

Cuộc đời phải có chút khó khăn và trắc trở mới thi vị và có giá trị. Sống trong đời, người ta cứ trầm trầm, bình yên, êm ả mãi thì khó có thể tài giỏi được. Không ai tài giỏi hơn ai, thế nên người xưa nói: “Thời thế tạo anh hùng”. Câu này rất hay, chỉ có “thời thế tạo anh hùng”, còn thời bình làm sao có anh hùng được. Bây giờ là thời bình, chúng ta đâu thấy vị tướng nào nổi danh, nhưng thời chiến thì có nhiều.

Chính trong hoàn cảnh khó khăn, thiên tai bão lũ, chúng ta mới có thể thấy được một con người với trái tim nhân hậu và tinh thần phụng sự xã hội cao đẹp như thế. Cuộc đời có những khó khăn, gian khổ mới đo được lòng người, đo được sự kiên nhẫn, tài đức của con người. Cuộc sống lúc nào cũng bình yên thì con người chẳng thể vươn lên, cũng chẳng có giá trị gì đặc sắc. “Canh thêm chút muối đậm đà, người thêm chút khó hóa ra nhân tài”.

Chúng ta vào chùa để làm gì? Để tu và tu nghĩa là sửa. Chúng ta phải chấp nhận những khó khăn, gian khổ, thử thách để trui rèn, hoàn thiện mình. Ai nghĩ rằng chùa là nơi hoàn toàn tốt đẹp thì người đó đã sai lầm, chỉ có về thế giới Tây phương Cực Lạc mới được như thế. Trên thế gian này, chúng ta không thể tìm nơi đâu hoàn toàn tốt đẹp. Trong chùa Hoàng Pháp có ba trăm người, sẽ có ba trăm tính cách khác nhau, làm sao có chuyện ai cũng hiền lành siêng tu, siêng học, siêng làm và biết ứng xử, mọi người đều hòa hợp. Điều này không thể có được. Thế nào cái “tôi” của người này cũng va vào cái “ngã” của người kia,

không tránh khỏi những đụng chạm, mâu thuẫn, xích mích. Tuy nhiên, nếu người nào biết tu, biết buông xả thì sẽ có an lạc, tự tại.

Người chấp trước là người luôn luôn bị phiền não, đau khổ và cuộc sống rất nặng nề, giống như vác một bao hàng trên lưng vậy. Nếu đi đường xa, mình không bỏ bớt thì càng nặng thêm giống như những người khiêng đá mà đi trong bùn, càng nặng sẽ càng lún. Chúng ta biết bỏ tảng đá cố chấp và cái tôi của mình xuống thì trong lòng sẽ nhẹ nhàng, thoải mái, dễ chịu, từ đó có những hành xử rất dễ thương, dễ gần, dễ mến. Con người khổ là do chấp, chỉ cần một lời nói cũng đủ gây bão tố trong lòng. Thầy có làm một câu thơ:

Lời nói chỉ là gió mây,


Lại gây bão tố trong lòng.

Lời nói chỉ là gió thoảng qua, vừa nghe đã bay mất, không còn âm thanh nữa, thế mà những dư chấn của nó gây bão tố trong lòng. Có nhiều người nghe một lời nói không vừa ý là bắt đầu phiền não, đau khổ, dằn vặt, cuối cùng dọn đồ ra khỏi chùa. Đó có phải là “lời nói chỉ là gió mây lại gây bão tố trong lòng” không? Bão trong lòng đã thổi mình

bay ra khỏi chùa, có những chuyện rất nhỏ mà chúng ta cũng không hóa giải được.

Chúng ta đừng bao giờ mơ tưởng tìm được một nơi tốt đẹp hoàn toàn, một đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm hoàn toàn, chỉ có những người biết tu và hiền lành, dễ mến. Vào thời đức Phật, chư Tăng tu hành như vậy mà vẫn xảy ra rất nhiều chuyện, khiến nhiều người phiền não, người đòi chê trách, đó chính là lý do đức Phật chế định giới luật. Nếu hội chúng ngày xưa thanh tịnh hoàn toàn thì đức Phật chế giới làm gì? Hội chúng của Ngài có nhiều bậc Thánh nhân mà còn như thế, huống chi ngôi chùa Hoàng Pháp. Chúng ta còn là phàm phu, nghiệp chướng, tham, sân, si rầy đầy, làm sao không có đụng chạm? Tuy nhiên, xung quanh mình vẫn có những người sống tự tại, an lạc, đó là vì họ biết buông xả, không cố chấp. Người nào còn chấp là người đó còn đau khổ, chấp nhiều khổ nhiều, dần dần không hòa hợp với ai, xa lánh tất cả, cuối cùng cũng bỏ chùa đi thôi!

Ngoài miền Trung, thiên tai, bão lũ gây ra nhiều thiệt hại về người, tài sản, vật nuôi. Chúng ta ở chùa Hoàng Pháp, trong miền Nam không bị

thiên tai, mà mình lại bị “nhân tai”. Chỉ cần một lời nói, một ánh mắt, một thái độ của người nào đó cũng làm nổi lên những cơn bão trong lòng, làm cho chúng ta phiền não, đau khổ, bất phong thổi mình bay ra khỏi chùa. Đại chúng nên suy nghĩ, người có phước báu lắm mới ở được một nơi rất an bình như thế này, vậy mà nhiều người không nhận ra. Giả dụ như bây giờ, mình đang ở ngoài miền Trung thì cuộc sống sẽ ra sao? Nếu nghĩ được như vậy thì thái độ sống của chúng ta sẽ khác, đừng vì một lời nói thị phi mà tạo những cơn bão trong lòng, làm cho mình đau khổ, thổi bay ra khỏi chùa. 

Ngày 11 tháng 11 năm 2020



Khóa tu Phật thất lần thứ 94

Theo lịch khóa tu của chùa Hoằng Pháp năm 2020, Khóa tu Phật thất lần thứ 94 diễn ra trong một tuần lễ từ ngày 12 tháng 4 năm 2020. Nhưng do dịch bệnh Covid-19, chùa không tổ chức tiếp nhận Phật tử các nơi về tham dự trong khóa tu lần này. Tuy nhiên, khóa tu vẫn được diễn ra, nhưng chỉ có chư Tăng và Phật tử nội tự cộng tu với nhau. Đây là cơ hội cực kỳ hiếm có.

Khóa tu Phật thất lần đầu tiên tổ chức vào tháng 5 năm 1999, hiện tại là tháng 4 năm 2020, tính đến nay đã trải qua hai mươi mốt năm với chín mươi tư khóa tu. Thế nhưng, trong suốt chín mươi tư khóa tu đó, chư Tăng và Phật tử trong chùa Hoàng Pháp không có cơ hội để tu tập chung với các Phật tử bên ngoài. Vì dịch bệnh Covid-19, chúng ta không tổ chức cho các Phật tử về tham dự Khóa tu Phật thất nên chư Tăng và Phật tử trong chùa Hoàng Pháp mới có được cơ hội cộng tu. Nếu nhìn một cách tích cực, “trong cái rủi có cái may”, chúng ta đã chuyển họa thành phúc.

Tính đến hôm nay là ngày thứ năm của Khóa tu Phật thất lần thứ 94, chúng ta đã trải qua được năm ngày, còn hai ngày nữa là kết thúc. Mỗi ngày chúng ta đều có thời pháp thoại. Ngày đầu, thầy nói chuyện cùng đại chúng. Ba ngày sau do quý thầy trong chùa phụ trách. Thầy Tâm Hạnh nói về đề tài *Có đúng không khi cho rằng ai ăn nấy no ai tu nấy chứng*. Thầy Tâm Tri với đề tài *Giấc mơ gặp Phật*. Thầy Tâm Đồng giảng đề tài *Góc nhỏ cuộc đời*. Mỗi thầy đều có cách giảng khác nhau, chia sẻ về kiến thức, góc nhìn Phật học, cũng như những

tâm sự đời tu của mình. Bài giảng của thầy Tâm Hạnh nghiêng về kinh nghiệm tu học. Bài giảng của thầy Tâm Tri đào sâu vào kinh điển, giáo lý. Còn bài giảng của thầy Tâm Đồng trải lòng về cuộc đời thơ ấu và quá trình tu tập của bản thân.

Khi nghe bài giảng của thầy Tâm Đồng, thầy nghĩ rằng mỗi thầy trong tương lai nên có một bài giảng như thế. Chúng ta chia sẻ những thước phim về cuộc đời mình, quá trình từ khi còn nhỏ cho đến lúc gặp Phật pháp, rồi giác ngộ xuất gia tu hành, những điều này rất hay. Mỗi người trước khi đi tu ở những vùng miền khác nhau, có hoàn cảnh gia đình khác nhau nên hồi ức tuổi thơ sẽ rất khác nhau. Những ai có được kỷ niệm đi chăn bò thời ấu thơ là điều khó kiếm giữa một xã hội phát triển như ngày nay. Đó là kỷ niệm đẹp mà không phải ai cũng có được. Có nhiều gia đình bất hạnh, có hoàn cảnh đau thương, trải qua nhiều biến cố, nhưng tất cả đều là những bài học giá trị mà mỗi người tự chiêm nghiệm.

Từ bài giảng của thầy Tâm Đồng và những chiêm nghiệm trong thực tế cuộc sống, thầy thấy có một thực trạng chung của các thanh thiếu niên

mới lớn, đó là tâm lý muốn thoát ly gia đình. Thứ nhất là chúng ta không muốn sự kiểm kẹp của cha mẹ. Thứ hai là có người rơi vào trường hợp như thầy Tâm Đồng, khi bị cha mẹ mắng cảm thấy bức xúc, bất mãn, khó chịu, từ đó nghĩ đến việc ra đi bằng cách này hay cách khác. Do suy nghĩ bồng bột nhiều bạn đã rơi vào những cạm bẫy của cuộc đời, từ đó hư hỏng và sa đọa. Những cô gái khi ra đời mà không có kiến thức, thiếu vốn sống sẽ trở thành nạn nhân của nạn xâm hại tình dục, lại có những người đua đòi theo chúng bạn, chạy theo các nhu cầu vật chất nhưng lại không có khả năng kiếm tiền chân chính, dần dần có thể tự biến mình thành gái mại dâm. Những thanh niên đam mê rượu chè, cờ bạc, trai gái, nhưng không có việc làm, dần trở thành bụi đời, lúc đầu là móc túi, trộm vặt, sau đó thì cướp của, giết người, xì ke, ma túy.

Khi buồn cha, thầy Tâm Đồng cũng muốn thoát ly gia đình, nhưng phước báu của thầy là có sự thông minh, cố gắng thi đậu đại học cho bằng được để rời khỏi gia đình. Đây cũng là một cách thoát ly rất hay. Sau này, ai muốn thoát ly gia đình cũng nên học cách thoát ly này. Tâm lý chung của

đa phần thanh thiếu niên là chán gia đình, muốn ở riêng để được tự do, bản thân thầy ngày xưa cũng thế. Nhưng do còn trẻ, suy nghĩ non nớt và chưa có kinh nghiệm nên khi mình bước vào đời rất dễ bị cám dỗ, rơi vào sa đọa rồi dẫn đến phạm tội.

Khi bước ra đời, chúng ta mới thấy rằng cuộc sống không đơn giản như mình từng nghĩ. Lúc còn ở với cha mẹ, những khi chúng ta làm gì sai bị rầy la, nhưng mình vẫn được che chở. Cha mẹ lo cho mình ăn học, mình không phải lo lắng gì nhiều, vẫn có được hạnh phúc. Khi sống một mình thì ai lo cho ta? Không có ai cả, tự mình phải lo mọi việc. Tình thương của người ngoài khác với tình thương của cha mẹ, ngoài đời rất sòng phẳng, đôi khi còn rất khắc nghiệt. Chẳng hạn có những trường hợp làm việc cả tháng trời, cuối tháng lãnh lương bị trừ hết một nửa với nhiều lý do: đi làm muộn, làm hư hỏng đồ đạc, bán không đủ doanh số,... Người chủ thường mang tâm lý muốn đem cái lợi nhiều nhất về mình, dẫn đến tình trạng bóc lột nhân viên. Nhiều người đến kể cho thầy nghe về công việc của họ mà thầy cảm thấy sững sốt, không ngờ trong xã hội lại tồn tại những trường hợp bất công

như vậy. Có người biết mình chịu thiệt nhưng vẫn phải chấp nhận làm. Những người đi làm hầu hết đều có hoàn cảnh khó khăn, do đó mới kiếm kế sinh nhai. Đặc biệt là những học sinh, sinh viên phải trích quỹ thời gian ít ỏi để đi làm thêm kiếm tiền trang trải cho việc học phí, chi tiêu, ăn uống đó là cả một sự nỗ lực. Minh lại không thương mà còn bóc lột người ta là tổn đi âm đức.

Thầy Tâm Đồng may mắn có được nhân duyên nữa là gặp được một người bạn ở quê tên Trang, không biết bây giờ cô đang ở đâu? Cô này đã có công tạo thuận duyên cho thầy ấy được xuất gia. Khi gặp nhau, thầy Tâm Đồng hỏi chuyện thì cô nói đang làm công quả ở chùa Hoàng Pháp. Khi còn ở nhà, thầy Tâm Đồng có đến chùa và gặp chú tiểu có những hành động không tương xứng với người xuất gia, từ đó tạo nên ấn tượng xấu với chư Tăng. Đây cũng là vấn đề đáng để cho chúng ta suy nghĩ. Một số người mới đến chùa, thấy hình ảnh không đẹp của chư Tăng Ni hay Phật tử, từ đó cảm thấy bất mãn, trong tâm họ suy nghĩ rằng sẽ không bao giờ đến chùa để gặp quý sư nữa. Cụ thể như trường hợp của thầy Tâm Đồng. Thầy ấy kể lại

rằng kể từ khi gặp quý thầy ở ngôi chùa dưới quê, từ đó có ác cảm rồi không muốn đi chùa.

Chư Tăng và Phật tử ở chùa Hoàng Pháp cần phải hành xử như thế nào để những người chưa phải là Phật tử khi tiếp xúc có được niềm tin với quý thầy. Khi để lại ấn tượng tốt đẹp, họ sẽ muốn tiếp tục đến chùa để gặp quý thầy và các Phật tử vào những lần sau, hoan hỷ, tha thiết khi nghe quý thầy và Phật tử nói chuyện, làm được như thế thì chúng ta sẽ thành công. Ngược lại, sự tu tập của chúng ta kém dẫn đến việc đối nhân xử thế không được tốt, làm cho những người chưa biết Phật pháp đến chùa có ấn tượng không tốt, có người còn phỉ báng Tăng Ni. Sau khi phỉ báng, chê trách, lúc thấy người khác đến chùa họ sẽ khuyên những người đó đừng nên đến nữa. Chư Tăng và Phật tử trong chùa cố gắng tu như thế nào để tỏa ra sự từ ái, nhẹ nhàng, thanh thoi, bình an thể hiện qua từng lời nói, hành động. Đó là những bài pháp không lời sống động, có tác dụng trực tiếp lên người khác. Đức Phật dạy là chúng ta tu tập để tạo niềm tin cho những người chưa có đức tin, làm tăng trưởng niềm tin ở những người đã có đức tin,

đừng làm ngược lại điều đó.

Lúc đầu, thầy Tâm Đồng cũng có suy nghĩ không tốt về chùa, ác cảm với chư Tăng. Thầy từng nghĩ là sẽ không đến chùa nữa, vì không muốn tiếp xúc với quý sư. Nhưng có lẽ nhờ căn lành nhiều đời, nhiều kiếp, được nhân duyên gặp cô Trang dẫn đến chùa Hoàng Pháp. Từ đó cuộc đời thầy có hướng đi mới, trở nên tốt đẹp hơn. Chúng ta thấy cô Trang đã làm được công đức, phước báu rất lớn khi dẫn người khác đi chùa, gây dựng lại cho thầy ấy niềm tin nơi Tam bảo. Thầy Tâm Đồng lúc đó cũng đang gặp nhiều bế tắc và những điều không như ý, nghe người bạn rủ đi chùa thì thầy ấy cũng thử xem như thế nào. Nhờ nhân duyên này mà thầy Tâm Đồng đã tìm đến chùa Hoàng Pháp. Khi vào chùa, thầy Tâm Đồng cảm thấy như trở về ngôi nhà tâm linh của mình, có điều gì đó rất an lạc và hạnh phúc phát sinh trong tâm nên đã phát tâm ở lại chùa công quả và tu tập.

Mỗi người có nhân duyên tìm đến với Phật pháp khác nhau. Trong chư Tăng chùa mình, chắc có nhiều trường hợp xuất gia rất đặc biệt, chẳng ai giống ai. Thầy nghĩ trong tương lai, mỗi người nên

có một bài pháp “Tâm sự đời tu” để nói về cuộc đời mình, nhân duyên xuất gia như thế nào, đó là những bài học rất hay và thực tế.

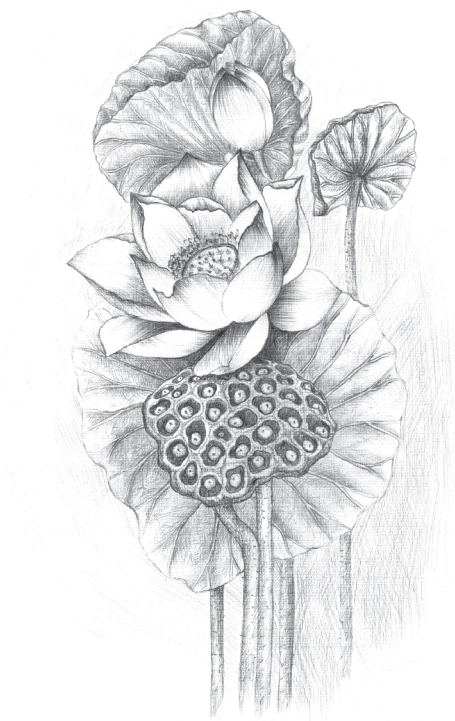
Trong ba bài pháp của Khóa tu Phật thất lần thứ 94 vừa qua, bài pháp nào cũng rất giá trị. Đặc biệt, bài pháp của thầy Tâm Tri dẫn chứng lời Phật dạy từ nhiều kinh điển khác nhau, đáng cho chúng ta học hỏi. Nếu mỗi ngày chúng ta đều được nghe một thời pháp như vậy thì hạt giống Bồ đề của mình sẽ được tưới tắm và tăng trưởng. Đồng thời, bài pháp đó cũng là nguồn động lực để khuyến khích cho chư Tăng khởi phát tâm tu học, có chất liệu để thuyết giảng trong tương lai. Nếu chư Tăng phát tâm tìm hiểu và nghiên cứu kinh điển thì mỗi người chính là đang góp sức mình vào việc hoằng pháp lợi sinh, đem lại lợi lạc cho đa số.

Những buổi nói chuyện của quý thầy bốn tự cũng là sự động viên, khích lệ cho chư Tăng. Khi anh em thấy sư huynh, sư đệ của mình thuyết giảng hay, bản thân sẽ tự hổ thẹn vì mình cũng tu học như huynh đệ mà sao không nói được như thế. Từ đó, mỗi người sẽ cố gắng, nỗ lực nhiều hơn nữa trong việc tìm tòi, nghiên cứu để có được những

bài pháp hay và chất lượng.

Thầy hy vọng là Khóa tu Phật thất lần thứ 94 kết thúc tốt đẹp. Đây là cơ hội cực kỳ hiếm, vì nếu không có dịch Covid-19 thì chư Tăng và Phật tử trong nội tự sẽ không có được cơ hội để cộng tu cùng với nhau. Khi chùa mình tổ chức các khóa tu, Phật tử các nơi về tham dự, đại chúng phải dành thời gian phục vụ, lo lắng các công việc thì làm sao có thể an tâm tham dự được. Nếu cả chư Tăng và Phật tử trong chùa đều tu chung với Phật tử bên ngoài thì ai sẽ sắp xếp, tổ chức, chăm lo các công việc. Người xưa nói “trong cái rủi có cái may”, vì dịch bệnh nên chúng ta chuyển họa thành phước. Đại chúng được cộng tu, tạo thêm nhiều phước báu và công đức. Thầy hy vọng đại chúng nỗ lực theo sát thời khóa, tinh tấn tu tập và tìm thấy được an lạc, thanh tịnh trong bảy ngày đặc biệt này. ☁

Ngày 16 tháng 4 năm 2020



Hương hoa lan tỏa nhất thời
Hương người giới đức muôn đời vẫn thơm.

- THANH LƯƠNG -



Ăn sữ rót bát

Sau khi thành tựu đạo quả, đức Phật Thích Ca Mâu Ni thiền định ở nơi thanh vắng, Ngài khởi lên suy nghĩ như vậy: “*Pháp này đã được ta chứng ngộ là thâm sâu, khó lĩnh hội, khó nhận thức, thanh tịnh, cao quý, vượt trên lý luận, tinh tế, nên được hiểu biết bởi các bậc trí. Hơn nữa, chúng sinh đời này có sự thỏa thích trong ngũ dục, được thỏa thích trong ngũ dục, được vui sướng trong ngũ dục, đối*

với chúng sinh có sự thỏa thích trong ngũ dục, được thỏa thích trong ngũ dục, được vui sướng trong ngũ dục thì vấn đề này khó lĩnh hội tức là quy luật nhân quả và sự sinh khởi tùy thuận theo điều kiện, có vấn đề này còn khó lĩnh hội hơn nữa tức là sự yên lặng của tất cả các hành, sự dứt bỏ tất cả gốc rễ của sự tái sinh, sự diệt tận ái, sự không còn dục tình, sự tịch diệt, Niết bàn. Nếu ta thuyết giảng Pháp và những người khác không hiểu được ta, điều ấy sẽ đem lại cho ta sự mệt mỏi và sự phiền toái”^[1].

Đức Phật phân vân, không biết có nên thuyết pháp độ sinh hay không, vì giáo lý Ngài chứng ngộ quá thậm thâm, vi diệu, còn chúng sinh lại đắm nhiễm trong ngũ dục, lục trần, không biết có tiếp thu được giáo pháp cao quý này không? Khi ấy, vị Phạm thiên Sahampati dùng tâm biết được ý nghĩ của đức Thế Tôn nên đã khởi ý điều này: “Nhu thế này thì thế gian bị tiêu diệt! Nhu thế này thì thế gian bị hủy hoại! Bởi vì tâm của đức Như Lai, bậc A La Hán, đấng Chính Biến Tri có khuynh hướng không ra sức nỗ lực và không thuyết giảng giáo

^[1]Tạng Luật, Đại Phẩm, tập I, chương Trọng Yếu.

pháp”. Phạm thiên Sahampati đã tìm đến gặp Phật, ba lần thỉnh mời Ngài chuyển pháp luân. Thế Tôn dùng Phật nhãn quán sát thế gian, Ngài nghĩ đến các loài sen trong bùn lầy nước đọng.

Có những cây sen đã vươn lên khỏi mặt nước, có những cây sen còn nằm ngang mặt nước, lại có những cây sen còn đang chìm sâu trong nước. Chúng sinh cũng có nhiều căn cơ, trình độ: người nhiễm nhiều bụi trần, người nhiễm ít bụi trần. Những cây sen đã vươn ra khỏi mặt nước tượng trưng cho những người ít nhiễm bụi trần, còn những cây sen đang còn nằm trong nước giống như người bị nhiễm bụi trần nhiều. Ngài nghĩ đến căn cơ chúng sinh: bị ít ô nhiễm và bị nhiều ô nhiễm, có giác quan sắc sảo và có giác quan cùn lụt, có tính khí tốt và có tính khí xấu, có thể hiểu được một cách nhanh chóng và có thể hiểu được một cách khó khăn. Một số ít chúng sinh trong khi sống thấy được sự tội lỗi và sợ hãi trong sự tái sinh vào những đời sống khác. Người bậc thượng, người bậc trung, người bậc hạ.

Sau khi quán xét, đức Phật quyết định thuyết pháp độ sinh. Ngài suy nghĩ: “Bây giờ, Ta sẽ độ cho

những người nào đầu tiên? Ai có khả năng tiếp nhận giáo lý cao siêu, mầu nhiệm này? Đức Phật nghĩ đến hai vị đạo sĩ mà Ngài từng học đạo, đó là Ālāra Kālāma và Uddaka Rāmaputta. Khi quán sát về hai vị này thì Ngài biết rằng họ vừa qua đời. Sau đó, đức Phật nghĩ đến năm anh em Kiều Trần Như từng tu khổ hạnh chung trước đây. Ngài bắt đầu đi từ Bồ Đề Đạo Tràng đến vườn Nai tại Ba La Nại để chuyển bánh xe pháp.

Trên đường đi, đức Phật gặp đạo sĩ ngoại đạo Upaka. Người này thấy đức Phật thân tướng trang nghiêm, tỏa ra năng lượng bình an, thanh thoát, có một cái gì đó rất sáng như hào quang được tỏa ra. Ông đến hỏi đức Phật:

– Này đạo hữu, các giác quan của đạo hữu được trầm tĩnh, màu da được thanh tịnh và trong sáng. Đạo hữu xuất gia với ai? Ai là thầy của đạo hữu? Đạo hữu đã tu học pháp môn nào? Và chúng đắc được những gì?

Đức Phật trả lời:

– Ta vượt lên trên, hiểu biết được toàn bộ, không còn bị vướng mắc trong các pháp. Ta đã đoạn tận tất cả, ái diệt, đã giải thoát. Ta tự mình

chúng đắ thì còn ai dạy đượ ta? Không có ai làm thầy Ta cả. Trong thế giới trời người, còn chẳng tìm thấy đượ ai ngang bằng với Ta, vì Ta là bậc Ứng Cúng, Vô Thượng Sư ở đời này, là bậc Chính Đẳng Giác, Ta tịch lặng Niết bàn. Hiện tại, Ta đi đến thành Kāsī để vận hành bánh xe pháp, đánh lên tiếng trống bất tử trong thế gian đầy tăm tối.

Đạo sĩ nói:

– Như những gì đạo hữu nói, thì đạo hữu xứng đáng là người chiến thắng bất diệt.

Đức Phật đáp:

– Nếu nói rằng các vị đã đạt đượ lậu tận, đã chiến thắng các ác pháp, là người chiến thắng bất diệt, thì Ta là một trong số ấy.

Sau khi nghe đức Phật nói, vị đạo sĩ này có vẻ nghi ngờ, nói rằng:

– Nay đạo hữu, có thể là như vậy.

Thế rồi, vị đạo sĩ gật gật cái đầu, rẽ sang con đường khác. Đức Phật tiếp tục trên con đường đến vườn Nai để chuyển bánh xe pháp.

Đạo sĩ Upaka đến ngôi làng Vakahara, đây là nơi trú ngụ của những người thợ săn. Họ cất

cho ông một cái thớt để có chỗ tu tập, đồng thời mỗi ngày đều cúng dường bữa trưa cho vị đạo sĩ. Một hôm, gia đình thường phát tâm cúng dường cho vị đạo sĩ này chuẩn bị vào rừng săn bắt nai. Ông có nhiều con trai nhưng chỉ có một cô con gái. Khi đi săn, ông cho gọi những người con trai cùng đi, cô con gái ở lại chăm lo việc nhà. Người cha dặn cô:

– Hằng ngày, vào giờ cơm trưa sẽ có một vị đạo sĩ đến đây nhận cúng dường. Con cố gắng ở nhà chăm lo chu đáo cho ông ấy.

Sau khi người cha và các anh đi khỏi, vị đạo sĩ ôm bát đến nhà thí chủ để khát thực thì gặp được cô con gái người thợ săn. Vừa gặp cô lần đầu tiên, Upaka thấy trong người tự nhiên bủn rủn vì nhan sắc của cô gái này đẹp quá! Thế là, ông nhận thức ăn đem về nhưng không còn tâm trí nào để ăn. Upaka bắt đầu bước vào giai đoạn tương tư cô gái, không thể làm gì được, cơm không ăn nổi mà ngủ cũng không ngon. Đại thi hào Nguyễn Du có một câu thơ trong *Truyện Kiều*:

Người đâu gặp gỡ làm chi

Trăm năm biết có duyên gì hay không?

Đây có thể được xem là tình yêu sét đánh. Vị đạo sĩ gặp con gái người thợ săn chỉ có một lần, chưa được trò chuyện tâm sự gì nhưng trong lòng ông đã vương vấn mãi không nguôi.

Tôi vẫn biết hoa kia là vật ảo

Do nhân duyên giả hợp tạo sắc hương

Thế nhưng sao lòng tôi lưu luyến mãi

Một đóa hoa đầy tính chất vô thường.

Mình biết hoa là giả, do tứ đại tạo thành. Thế nhưng, nhìn những đóa hoa đẹp, ngửi hương thơm ngọt ngào, tự nhiên mình cũng mê mẩn, đắm say. Cũng giống như khi chúng ta nhìn thấy một người con gái có chút nhan sắc, nghe họ nói chuyện với âm điệu ngọt ngào, dù mình có giữ chính niệm nhưng không tránh khỏi những lúc yếu lòng mà tư tưởng và mộng mơ. Những vị đạo sĩ đã quá thuần thực về vấn đề quán sát ngũ uẩn là giả tạm, biết rằng thân xác do tứ đại tạo thành, không có gì là thật sự bền chắc. Bên ngoài thân thể nhìn thấy mịn màng, xinh đẹp, nhưng bên trong chứa biết bao nhiêu thứ ghê tởm: phân, nước tiểu, máu, mủ, đờm, dãi,... đủ thứ nhơ nhớp lẫn lộn bên trong, nhưng nhờ chúng được lớp da này bọc lại, che kín nên người ta đê

mê, đắm đuối. Những thứ bất tịnh ấy mà xì ra thì ai cũng sợ. Nhưng khổ nổi, hiểu biết và kiến thức là một chuyện, va chạm vào thực tế lại khác.

Đối diện với một cô gái đẹp, người ta không còn tâm trí đâu để quán tưởng về bất tịnh nữa. Thay vì hành giả phải quán đây là tóc, lông, móng, răng, da,... thì người ta quán đây là mắt bồ câu, môi trái tim, mũi dọc dừa,... Chúng ta xuất gia đạo Phật, trong lòng mình lúc nào cũng nghĩ đức Phật là người đẹp nhất, có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Khi tu tập thì mình quán tưởng đến đức Phật, nhưng chẳng may vướng mắc tình cảm với cô gái nào đẹp là mình hết nhớ đến Ngài. Chính vì thế, khi bị mũi tên tình ái bắn trúng, vị đạo sĩ đã bỏ ăn, bỏ ngủ, say đắm nghĩ về cô con gái người thợ săn.

Sau bảy ngày đi săn về, người cha hỏi con gái:

– Con có cúng dường cho vị đạo sĩ mỗi ngày không?

Cô con gái thưa:

– Dạ, ông ấy đến có một ngày rồi không thấy đến nữa.

Người cha thắc mắc nên đi qua thất xem như

thế nào. Sợ rằng vị đạo sĩ bị bệnh hay khó chịu trong người. Người thợ săn thấy vị đạo sĩ nằm dài trên giường, chẳng nói năng hay động đậy gì. Cố gạn hỏi mãi, cuối cùng Upaka cũng lên tiếng:

– Bây giờ, một là tôi lấy con gái của ông, hai là tôi chết, không còn cách nào khác.

Nghe xong, người thợ săn vô cùng bất ngờ, lâu nay gia đình cúng dường cho vị đạo sĩ, nghĩ rằng đây là một bậc A La Hán. Đột nhiên, vị thầy khả kính nói rằng đã lọt vào lưới tình của con gái mình, còn đòi cưới cho bằng được, không thì sẽ chết. Người thợ săn nghĩ dù sao mình cũng là đệ tử, chẳng lẽ để cho ông ta chết nên quay sang hỏi:

– Ngài có nghề nghiệp gì không?

Upaka trả lời:

– Tôi từ xưa đến giờ đi tu, lang bạt nay đây mai đó, chẳng có nghề nghiệp gì cả.

Người thợ săn nói:

– Không có nghề nghiệp thì làm sao mà sống, lấy gì để nuôi vợ, nuôi con?

Upaka cảm thấy hơi thẹn thùng:

– Tôi có thể đem thịt ra chợ bán.

Người thợ săn nghĩ: “Thôi cũng được, mình

đi săn về cũng chưa có người đem thịt ra chợ bán, nhận về cũng được”. Ông đưa cho Upaka chiếc áo đời để mặc thay cho bộ đồ tu sĩ.

– Mặc cái áo này vào, tao dắt mày về nhà.

Trước đây, Upaka còn là đạo sĩ, ông gọi “thầy”, xưng “con”, bây giờ thì “tao dắt mày về nhà”. Cũng đúng thôi, không có gì lạ hay sai trái, vì bây giờ “mày là con rể tao, để tao đưa mày về nhà gả con gái cho”. Nhưng chúng ta thấy cũng tủi thân thay cho Upaka. Trước đây, khi còn tu thì người ta đến cúng dường, xá lạy, lễ bái, cung kính gọi “thầy”, xưng “con”. Bây giờ thì sao? “Mày chỉ là thằng rể, ở nhờ nhà vợ, không có nghề nghiệp, không khéo chỉ là tên ăn bám”. Thế mà người ta cũng chấp nhận được. Nhục thì nhục, miễn lấy được vợ thì cảm thấy vui rồi!

Thế là chàng đạo sĩ Upaka đã bỏ đường tu, về đời lấy cô Cāpā, con gái của người thợ săn làm vợ. Cāpā sống với Upaka một thời gian thì sinh ra được một đứa con trai đặt tên là Subhadda. Cô này cũng không có vừa gì, mỗi lần đứa con khóc, cô ru con ngủ bằng những lời ca chứa đầy sự châm biếm và mỉa mai nhằm chế nhạo ông chồng. Trong kinh

Tiểu Bộ có câu như thế này:

*“Con của Upaka,
Con của vị ẩn sĩ
Con của bán đồ sẵn
Chớ có khóc này con”.*

Trong kinh *Tiểu Bộ* chỉ có chép bài hát ru đó, nhưng trong *Đại Phật Sử* lại có nguyên một bài, chắc là ngài Mingun Sayadaw dựa vào chú giải để ghi ra, bài này cũng khá hay:

*“Ơi con người bán thịt rong
Trước đây đạo sĩ, Sa môn một thời
Con trai đạo sĩ nửa vời
Bỏ về nhờ vả nơi người thợ sẵn
Dục tham chất chứa muôn phần
Thấy mẹ xinh đẹp, thương thâm bỏ ăn
Nín đi con, hãy nín đi
Mẹ ru con ngủ, ngủ đi mẹ nhờ
Chiếc nôi cần ngọc, kim cương
Ngủ đi con hỡi, đứa con ngọc ngà
Mẹ ru, mẹ hát ê a
Cục vàng của mẹ, nín mà ngủ đi
Cha con ở cuối hạng người
Bỏ đường giải thoát cuộc đời khổ đau*

Mẹ ru con ngủ cho mau

Con xinh của mẹ, vòng châu ngọc ngà”.

Khi viết bộ *Một cuộc đời một vầng nhật nguyệt*, Sư Minh Đức Triều Tâm Ảnh kể lại câu chuyện này với những tình tiết nhẹ nhàng hơn, bài kệ hát ru của cô vợ nghe cũng rất thi vị:

“Ấu ơ... ru con, con ngủ cho ngoan

Cha con ẩn sĩ lượm thịt săn giữa rừng

Ấu ơ... ẩn sĩ rót bát nửa chùng

Vì con, vì vợ còng lưng tháng ngày”.

Chúng ta nghe “ẩn sĩ rót bát nửa chùng” mà chua xót. Upaka cũng vậy, khi nghe vợ ru con mà ông cảm thấy như có cái gì đó đâm vào tim của mình. Phần tức giận, phần buồn tủi, ông nhớ đến những ngày tháng thanh thoi với mây trời khi còn là vị ẩn sĩ. Lúc đó, ông chợt nhớ đến đức Phật, “Bậc Chiến Thắng Bất Diệt” mà ông đã từng gặp, Upaka suy nghĩ: “Có lẽ, mình nên đi tu trở lại”.

Thế là, ông nói với vợ:

– Này Cāpā, đừng nghĩ rằng không có ai che chở cho ta! Ta có một người bạn, một vị Chiến Thắng Bất Diệt, ta sẽ đến với người bạn ấy.

Biết chồng tức giận, Cāpā cũng ngăn cản. Đứa

con còn nhỏ mà Upaka bỏ đi như vậy là một gánh nặng cho nàng, nên Cāpā khuyên chồng cố gắng ở lại chờ đứa con lớn lên. Upaka đã nhất quyết đi xuất gia cho bằng được, thế là ông rời bỏ ngôi nhà nhỏ ở làng Vakahara, tìm đến Bārāṇasī gặp đấng Toàn Giác. Đức Phật đã quán chiếu và biết được việc này nên căn dặn các đệ tử:

– Nếu có ai đến hỏi bậc Chiến Thắng Bất Diệt ở đâu thì cứ đưa người ấy vào đây gặp Như Lai.

Lúc đó, Upaka chỉ biết đức Phật là bậc Chiến Thắng Bất Diệt chứ không biết Ngài là Phật hay có danh hiệu là Như Lai. Khi gặp nhau lần đầu tiên, đức Phật nói rằng mình đã giác ngộ, ông hỏi Ngài có phải là bậc Chiến Thắng Bất Diệt hay không thì Ngài xác nhận đúng. Cho nên, lúc tìm đến Phật ông hỏi: “Có bậc Chiến Thắng Bất Diệt không, cho tôi gặp Ngài?”. Các đệ tử đưa ông vào hương thất gặp Phật. Đứng trước Ngài, ông hỏi:

– Ngài có nhớ tôi không?

Phật nói:

– Như Lai có nhớ. Bây giờ Upaka sống như thế nào, có an lạc không, có hạnh phúc không?

Upaka kể lại mọi việc, từ khi gặp Thế Tôn khi

Ngài vừa giác ngộ cho đến lúc lập gia đình, rồi bỏ vợ con đi tìm Ngài. Đức Phật nghe xong ôn tồn nói:

– Bây giờ ông đã lớn tuổi rồi, ông có muốn xuất gia trong giáo pháp này không?

– Dạ, con đã một lòng quyết chí xuất gia theo Phật.

Đức Phật cho ông xuất gia. Upaka không chứng được Thánh quả A La Hán, nhưng ông đắc được quả A Na Hàm và khi mất được sinh về cõi trời Vô Phiền, một trong năm cõi Tịnh Cư dành cho các bậc Thánh. Tại đó, ông chứng được quả A La Hán. Về phần Cāpā, cô quá đau buồn vì chồng bỏ đi, thế là giao đứa con cho người cha rồi đi xuất gia, một thời gian sau Cāpā chứng quả A La Hán. Cuộc đời Cāpā và những câu kệ đối thoại với Upaka được ghi chép lại trong *Trường Lão Ni Kệ*.

Thầy thấy đây là một câu chuyện rất hay, đáng cho chúng ta suy ngẫm. Đức Phật đã quán chiếu nhân duyên của vị đạo sĩ ngoại đạo này. Căn lành ông đã gieo trồng từ nhiều kiếp. Do vậy, đức Phật cố tình đi bộ từ Bồ Đề Đạo Tràng về Lộc Uyển để gặp vị đạo sĩ này, gieo duyên lành giác ngộ cho ông. Gặp đức Phật, vị đạo sĩ rất ngưỡng mộ Ngài

khi nhìn thấy sự trầm tĩnh và năng lượng bình an lan tỏa xung quanh. Sau khi hỏi Ngài vài câu, tâm ông đã được gieo hạt giống lành, ông đặt cho đức Phật là bậc Chiến Thắng Bất Diệt. Sau đó, vị đạo sĩ đi theo con đường tu hành của riêng mình, nhưng cuối cùng không được trọn vẹn. Nhưng nhờ nhân duyên không trọn vẹn mà khi ông quay lại tìm đức Phật, lúc đó mới xuất gia trong giáo pháp vi diệu này.

Điều thứ hai chúng ta nhìn thấy được trong câu chuyện, đó là tâm tu của một hành giả rất dễ bị lung lay trước ngoại duyên. Đạo sĩ Upaka là một người tu rất chân chính, không phải tầm thường. Pháp học và pháp hành của vị này không phải yếu, ông cũng chọn đời sống viễn ly, độc cư, mỗi ngày chỉ nhận thực phẩm cúng dường một lần từ người thợ săn, đem về ăn rồi tu tập. Một người có tâm tu như thế sẽ hiểu rất rõ về bản chất cuộc đời là “vô thường, khổ, vô ngã”, những vấn đề nan giải của kiếp nhân sinh. Thế nhưng, khi đối cảnh trên thực tế thì rất khó để giữ mình. Mình có học, biết cũng biết, quán chiếu được, nhưng đối cảnh mà ứng dụng được những điều đã học, đã tu mới gọi

là vững chãi. Chư Tăng cũng thế, ai vào chùa cũng đã trải qua những bài học vỡ lòng: đời là khổ, thân thể là bất tịnh, mọi thứ đều vô ngã, vô thường,... Học là một chuyện, nhưng đến khi đụng chuyện thì chúng ta không làm chủ được mình. “Đối cảnh sinh tình”, được bao nhiêu người chiến thắng bản thân, vượt qua những dục vọng thấp hèn, chiến thắng được cơn sân giận bùng bùng hay tỉnh giác trước cái vui của trần cảnh. Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông có làm một bài thơ rất hay:

*Ở đời vui đạo hãy tùy duyên,
Hễ đối thì ăn, mệt ngủ liền.
Trong nhà có báu thôi tìm kiếm
Đối cảnh vô tâm chớ hỏi thiền”.*

“Đối cảnh vô tâm chớ hỏi thiền”, câu này rất hay. Chúng ta nói mình tu thiền nhưng gặp điều gì đó vừa ý là tham, đụng chuyện không hài lòng thì sân. Tu gì không biết, nhưng đối cảnh lòng bình thản, gọi là “vô tâm” mới thật sự là thiền. Một ngày anh ngồi thiền mấy thời, có khi ngồi hai, ba tiếng đồng hồ không cử động trong một thời khóa, nhưng đến khi gặp cảnh mà phiền não sinh khởi thì xem như sự tu tập đó vẫn chưa có kết quả. Khi

chúng ta bị chi phối, quần quanh trong sự thích và ghét là mình có tham, sân. Tham có mặt thì si kéo đến, sân kéo đến thì si cũng hiện diện, trong tham có si mà trong sân cũng có si. Đôi khi, mình biết thân người là giả tạm, thân người là bất tịnh, thân người là khổ, đến khi gặp các cô quần là áo lụa, trang điểm phấn son thì chẳng còn thấy giả, chỉ có thơm với đẹp, chẳng còn nhớ đến bất tịnh hay khổ đau gì hết. Giống như đạo sĩ Upaka lần đầu gặp cô Cāpā là mê đắm, quên sạch sẽ những gì mình được học, được tu. Công phu tu hành lúc này không biết đi đâu mất. Khó ở chỗ đó. Biết thì biết, hiểu thì hiểu, nói thì hay, nhưng đa phần khi đụng chuyện thì bao nhiêu kiến thức, vốn liếng không cánh mà bay đi!

Biết nó là giả, biết nó là ảo, nhưng vẫn cứ vương vấn. Vô thường nhưng vẫn cứ mê, mê rồi thêm khổ. Upaka may mắn còn có chút căn lành, nghe những lời ca chứa đầy sự chiêm biếm và mỉa mai của người vợ liền giác ngộ, phát tâm đi xuất gia trở lại. Còn anh em không cẩn thận là coi chừng mình đi luôn, đi không có ngày về, một đi không trở lại, không có cơ hội để sửa sai.

Có nhiều câu chuyện rất hay trong kinh *Tiểu Bộ* được các bậc Thánh Tăng sau này chọn lọc và kết tập để đưa vào *Tích truyện Pháp Cú*. Anh em có thời gian cố gắng đọc, tìm hiểu, chiêm nghiệm, ghi nhớ sẽ giúp cảnh tỉnh bản thân, làm tăng trưởng đạo nghiệp và cũng có tư liệu để anh em nói chuyện, tập thuyết giảng hay viết bài, làm sách.

Hôm nay, thầy sẽ có một đề nghị với chư Tăng. Bắt đầu từ tuần sau mỗi thầy theo thứ tự sẽ kể một câu chuyện sau giờ dùng cơm sáng. Anh em có thể lấy trong kinh *Tiểu Bộ* hay *Tích truyện Pháp Cú*. Chúng ta thay đổi không khí cho mới một chút, mỗi thầy sẽ thay phiên nhau kể một câu chuyện. Ngày nào thầy cũng nói pháp hay kể chuyện thì anh em không có hứng thú, nhiều người không nghe mà cứ ngủ gục, bây giờ để cho chư Tăng làm việc này. Nhờ đó mà quý thầy mới nỗ lực, chịu khó tìm tòi, nghiên cứu sâu vào các bộ kinh, chiêm nghiệm các câu chuyện để kể cho đại chúng làm bài học khi tu tập. ☁

Ngày 18 tháng 4 năm 2020



Lời cuối cho nhau

Có một cụ già người Úc đã tám mươi sáu tuổi, ở nhà dưỡng lão, không có người đến thăm trong một thời gian dài. Mặc dù cũng có thân nhân, nhưng có lẽ do ông già quá cho nên con cháu dần dần quên đến thăm hỏi. Sau khi ông mất, những người phục vụ tìm thấy một tờ giấy nhàu nát, họ nhặt lên đọc. Đó là một bài thơ do ông sáng tác lúc còn sống. Bài thơ sau đó được đăng lên mạng, rất

nhiều người đồng cảm chia sẻ. Bài thơ được viết bằng tiếng Anh, rất nổi tiếng ở nước ngoài, chúng ta ở Việt Nam cho nên ít biết đến. Dịch giả Tâm Minh Ngô Tằng Giao đã dịch bài thơ này ra tiếng Việt theo thể thơ lục bát. Hôm nay, thầy sẽ đọc bài thơ này cho đại chúng cùng lắng nghe. Tựa đề bài thơ là “Ông già lắm cảm”:

*Các cô y tá thấy chi?
Nhìn tôi cô có nghĩ gì hay không?
Ông già lắm cảm, lạ lùng,
Không còn minh mẫn, lưng khùng, lòi thoi
Mắt nhìn lơ đãng xa xôi
Ăn thời vung vãi, miệng thời lặng câm.
Khi cô lớn tiếng khuyên răn
“Ông ơi hãy cố uống ăn đàng hoàng!”
Dường như ông lão chẳng màng
Chẳng lưu tâm tới cô đang làm gì.
Ông luôn để thất lạc đi
Vớ còn một chiếc, giày thì lẻ đôi?
Khi ăn, khi tắm chao ôi
Suốt ngày ông cự nự đời nào yên?
Phải chăng cô nghĩ như trên?
Qua hình ảnh đó cô nhìn thấy tôi?*

Này, này cô y tá ơi!
Hãy giương to mắt nhìn tôi đây này
Rồi cô nhận biết tôi ngay
Khi tôi tĩnh lặng, nơi đây yên ngời
Luôn làm theo ý cô thôi
Cả khi ăn uống theo lời cô khuyên.

Tôi mười tuổi, mới lớn lên
Có cha có mẹ kề bên thăm tình
Anh chị em cùng vây quanh
Yêu thương trong mái gia đình bên nhau.
Khi tôi mười sáu tuổi đầu
Đôi chân bay nhảy, trước sau mơ màng
Mơ mình sớm gặp được nàng
Người yêu lý tưởng dịu dàng xinh tươi.
Làm chú rể tuổi hai mươi
Nhịp tim thốn thốc tứ thời khôn người
Nhớ lời chung thủy thể bồi
Lòng mình tự hứa chung đời bên lâu.
Giờ hai mươi lăm tuổi đầu
Tôi sinh con, phải dạy sao nên người
Dựng xây mái ấm vui tươi
Gia đình hạnh phúc, sống đời bình yên.

Tôi ba mươi tuổi già thêm
Thời con tôi đã trở nên trưởng thành
Sợi dây ràng buộc gia đình
Mãi luôn vững chắc kết tình dài lâu.
Khi tôi bốn chục tuổi đầu
Các con đều lớn, theo nhau đi rồi
Chỉ còn vợ quý cạnh thôi
Dù sao cũng chẳng khiến tôi muộn sầu.
Rồi năm mươi tuổi tới mau
Quanh chân tôi trẻ cùng nhau vui vầy
Này con, này cháu một bầy
Tôi cùng thân quyến nơi đây kết đoàn.

Thế rồi tới những ngày buồn
Vợ tôi nay đã côi trần lìa xa.
Nhìn tương lai thấy nhạt nhòa
Lòng tôi rung động thật là hoảng kinh
Vì con tôi khi trưởng thành
Phải lo nuôi nấng gia đình riêng thôi
Mặc tôi lẻ bóng đờn côi
Nhớ năm tháng cũ, nhớ người thương yêu.
Giờ tôi già lão đi nhiều
Hóa công tàn bạo, tiêu điều ra tay

Bày trò biến đổi già này
Thành như một kẻ đêm ngày khủng điên.
Tấm thân tàn tạ mãi thêm
Còn đâu sinh lực, nét duyên hết rồi
Trái tim nồng ấm một thời
Giờ đây chai đá nhìn đời buồn thay.
Nhưng trong thân xác già này
Một trai trẻ vẫn nường đây ẩn tàng
Cõi lòng nay lại dâng tràn
Con tim trở dậy nhịp nhàng xiết bao.
Nhớ niềm vui một thuở nào
Nhớ luôn những nỗi khổ đau đủ điều
Và tôi đang sống, đang yêu
Cuộc đời như chợt mỹ miều hồi sinh
Nghĩ về năm tháng đời mình
Thấy sao quá ít lại đành trôi mau
Nhận chân thực tế từ lâu
Vô thường sự vật có đâu mãi còn.
Mọi người hãy mở mắt luôn
Để nhìn cho thấu, để còn thấy ra.
Tôi đâu lắm cảm tuổi già
Tôi gần... nhìn kỹ để mà thấy... tôi!
Ông cụ làm thơ kể lại cuộc đời mình. Bài thơ

rất hay và ý nghĩa. Cuộc đời của ông cũng chính là cuộc đời của mỗi con người. Ai trong chúng ta cũng từng là một đứa trẻ hồn nhiên vô tư. Khi lớn lên, mỗi người đều có một giai đoạn thanh xuân phơi phới với những mối tình chớm nở. Rồi những năm tháng của tuổi trẻ qua nhanh, chúng ta lập gia đình, gây dựng sự nghiệp, đối diện với những thành, bại, được, mất, hơn, thua ở đời. Để rồi từ đó, chúng ta tiếp tục bước vào tuổi trung niên với ít biến động hơn. Người thành công có được gia đạo yên bề, công danh vững chãi; người thất bại lại tiếp tục gồng gánh mưu sinh với nỗi lo cơm, áo, gạo, tiền. Thoáng qua đã mấy mươi năm, tuổi xế chiều ập đến không báo trước.

Búa thời gian gõ nhịp vô tình lên mái tóc, làn da, bào mòn từng cơ quan, bộ phận. Chúng ta thử so sánh hình ảnh những bà cụ đang ngồi ăn cơm cùng trai đường với mấy cô gái trẻ đang độ xuân thì mười tám đôi mươi tuổi, nhan sắc hai bên một trời một vực. Người da trắng mịn màng, tóc đen óng ả; người da đồi mồi nhăn nhúm, xám xịt, tóc trắng bạc phơ. Chúng ta đâu biết rằng vào mấy mươi năm trước, các cụ ngồi đây cũng đã từng làm

cho bao nhiêu chàng trai thời ấy điều đứng, chết mê chết mệt bởi nụ cười khoe mắt, đăm đúi đê mê trong mái tóc làn da. Nhan sắc của các bà ngày xưa cũng một thời “đổ nước nghiêng thùng”, đâu hề đơn giản, chắc không thua kém gì các cô bây giờ, có khi còn đẹp hơn thế nữa. Nhưng sắc đẹp nào trên đời mà chẳng phải úa tàn bởi tháng năm trôi vùn vụt. Tuổi thanh xuân của ai cũng trôi qua thoáng chốc như cánh nhạn chuyển cảnh. Bây giờ, vẻ ngoài của các bà bắt đầu tàn tạ, bệ rạc. Sức khỏe cũng theo đó mà xuống cấp, bệnh tật, mệt mỏi, đi đứng chậm chạp, mắt thấy lờ đờ. Ai tránh được điều này, không ai cả!

Còn duyên kẻ đón người đưa

Hết duyên đi sớm về trưa một mình.

Đến một lúc nào đó, chỉ có một đối tượng thương yêu và chờ đợi được cận kề với mình thôi, đó chính là “ông quan”. Quý vị có biết “ông quan” là gì không? Chính là quan tài. Khi đến tuổi xế chiều, các bà được mấy ông này thương lắm! Còn các ông luôn có “bà sáu” dòm ngó, để ý, chờ chực để nằm chung, đó là “bà sáu tấm”. Quan tài có sáu tấm: tấm trên, tấm dưới, hai tấm ngang và hai tấm

ở hai đầu. Đây cũng là một niềm hạnh phúc, khi được sánh duyên cùng “ông quan” và “bà sáu”. Vì đến một độ tuổi nào đó, con người ta sẽ cảm thấy vô cùng mệt mỏi, thời gian còn lại chỉ là những ngày tháng chờ đợi. Khi được ra đi là lúc mình thoát khỏi cảnh già yếu, mệt mỏi, ốm đau, bệnh tật. Hết một kiếp người, như vừa chấm dứt vai diễn trong một tuồng hát. Người có phước bỏ đi tấm áo cũ ở cõi người, được mặc tấm áo mới tốt đẹp hơn ở cõi người hay cõi trời. Người vô phước khoác lên mình tấm áo có lông, có sừng, được tham quan dạo chơi nơi núi đao, chảo dầu, biển lửa, lênh đênh cảnh đói khổ, khóc than khắp các cõi khổ nơi loài ngạ quỷ ngụ cư.

Ông cụ tâm sự lúc còn trẻ đã trải qua những tháng ngày thanh xuân đầy thơ mộng, có vợ rồi sau đó có con. Bao nhiêu tình thương dành hết cho gia đình, bao nhiêu thời gian và tiền bạc đều lo cho vợ con. Những tâm tư, tình cảm của ông vào ngày đó là dành trọn cho gia đình, lúc nào cũng nghĩ đến việc chăm lo và nuôi dạy con cái sao cho nên người. Đến khi con ông thành nhân, lập gia đình, có con, chúng bắt đầu lo cho cái gia đình nhỏ của mình

mà bỏ quên phận sự làm con đối với hai đấng sinh thành. Lúc này, những người con không còn nghĩ đến cha mẹ nữa. Trường hợp này không phải chỉ xảy ra ở phương Tây mà người phương Đông cũng dần dần như thế. Xã hội càng phát triển, càng hiếm gặp những gia đình tam đại đồng đường, có từ ba thế hệ trở lên cùng sống chung. Giới trẻ bây giờ ngại va chạm, sợ trách nhiệm, không muốn lệ thuộc, không chịu được sự gò bó. Thế là sau khi thành hôn, họ quyết định ra riêng, năm khi mười họa về thăm cha mẹ như thợ săn đi thăm bẫy. Nền văn hóa tự lập của phương Tây từ rất lâu đã là như thế, tình cảm giữa con cái và cha mẹ rất nhạt nhòa, giống như là nghĩa vụ hay trách nhiệm.

Cha mẹ nào chẳng thương yêu và lo lắng cho con. Tình thương ấy bao la, vô tận, không gì có thể so sánh được. Thế nhưng, khi người con lớn lên, yên bề gia thất, lúc này trong tâm tư tình cảm của nó chỉ có gia đình nhỏ của mình, những người cha mẹ trẻ chỉ biết chăm lo cho con chứ không còn nhớ nghĩ về cha mẹ. Khi cha mẹ già yếu, họ đưa vào trong nhà dưỡng lão để Nhà nước chăm sóc, thỉnh thoảng họ có nhớ và rảnh thì đến thăm một

đôi lần. Những người con còn có chút tình nghĩa đến ân sinh dưỡng thì nhớ đến thăm cha mẹ, có những đứa con thiếu trách nhiệm đưa cha mẹ vào nhà dưỡng lão là xem như xong, chẳng còn ngó ngàng đến nữa.

Ông cụ viết bài thơ này vì đã nhiều năm không có người đến thăm. Xung quanh ông chỉ có những cô điều dưỡng, y tá giúp đỡ việc ăn uống, đi lại, vệ sinh cá nhân, cho nên ông làm bài thơ gửi tặng. Ý ông là tuy đã già rồi, tuy cũng cần những vấn đề chăm sóc, ăn uống, nhưng điều ông mong mỗi nhất bây giờ chính là chút tình nghĩa. Người già rất cô đơn, họ cần lắm những lời hỏi thăm, động viên, an ủi. Có người ngồi cạnh để tâm sự là niềm vui không nhỏ đối với những người già. Những y tá, điều dưỡng đến chăm sóc chỉ lo cho ông ăn, tắm rửa vệ sinh, làm trên danh nghĩa công việc mà không thể hiện chút tình cảm, làm cho có trách nhiệm thì đời sống của các ông bà rất buồn tẻ và tẻ nhạt.

Cuộc sống ở phương Tây là như vậy. Bốn phận và nghĩa vụ của người cha, người mẹ khi sinh con ra là phải nuôi chúng khôn lớn. Sau khi

về già, người ta sẽ đến viện dưỡng lão ở. Con mình lớn lên sẽ có vợ, có chồng, có con rồi lại nuôi con, thế hệ thứ hai về già cũng đi vào nhà dưỡng lão ở. Tình cảm gia đình ở phương Tây khác với người phương Đông, không đặt nặng các mối quan hệ gia đình, không phải vào khuôn phép, nề nếp, tinh thần “kính trên nhường dưới”, cũng không phải sống trong bầu không khí ảm áp của một gia đình có ông bà, cha mẹ, con cháu sum vầy. Nhưng nét đẹp phương Đông ngày xưa hiện tại đã bị mai một nhiều. Trải qua quá trình tiếp biến văn hóa, xã hội dần thay đổi, phố thị thay cho làng mạc. Tính chất công việc và lối sống vội vã bây giờ khiến cho giới trẻ mất dần tình cảm, không còn những gắn kết mật thiết với gia đình, dòng tộc, làng xóm như những thế hệ trước. Nhiều người bắt đầu đưa cha mẹ già vào viện dưỡng lão để bản thân được tự do, khỏi phải lo lắng, bận rộn chăm sóc.

Trong bài thơ, chúng ta thấy rõ là ông rất có tình cảm. Những câu thơ cuối rất hay:

*Nhưng trong thân xác già này
Một trai trẻ vẫn nương đây ẩn tàng
Cõi lòng nay lại dâng tràn*

*Con tim trôi dạt nhịp nhàng xiết bao.
Nhớ niềm vui một thuở nào
Nhớ luôn những nỗi khổ đau đủ điều
Và tôi đang sống, đang yêu
Cuộc đời như chợt mỹ miều hồi sinh
Nghĩ về năm tháng đời mình
Thấy sao quá ít lại đành trôi mau
Nhận chân thực tế từ lâu
Vô thường sự vật có đâu mãi còn.*

Mặc dù già, ông vẫn còn có tâm thương yêu. Trong bài thơ, ông chỉ kể về đời mình và nhận diện ra bản chất vô thường của đời sống chứ không phải than thân, trách phận. Ông nghĩ rằng cuộc đời vốn dĩ như thế, tất cả chúng ta cũng sẽ đều phải trải qua những quá trình, giai đoạn tương tự nhau. Những ông già, bà già đều từng có một quá khứ vàng son. Những chàng trai, cô gái trẻ bây giờ trong tương lai cũng sẽ trở thành ông già, bà lão. Ai sinh ra đều phải lớn lên, khi hết lớn có nghĩa là bắt đầu già, và cái chết là điều bất kỳ ai cũng phải đối diện. Cuộc sinh tử cứ xoay tròn không lối thoát, thế hệ này đến thế hệ khác, lòng vòng mãi như thế. Một lần nọ, có ông Bà la môn đang trong

buổi lễ cày ruộng, đức Phật đi ngang, ông ta thắc mắc là Phật nhìn còn trẻ, còn khỏe, là thanh niên trai tráng sao không đi làm việc, lại xin ăn sống qua ngày như vậy, đức Phật đọc một bài kệ làm ông tỉnh ngộ, trong đó có đoạn cuối khá hay:

*Đời này rồi đời khác
Phàm phu phải sinh tử
Đời này rồi đời khác
Kẻ ác bị sa đọa
Đời này rồi đời khác
Người lành được sinh thiên
Đời này rồi đời khác
Hiển Thánh nhập Niết bàn
Đời này rồi đời khác
Kẻ ngu bị sinh tử.^[1]*

^[1] Trích lược trong kinh Tương Ưng Bộ, Tương Ưng Bà La Môn, phẩm Cư Sĩ, kinh Udaya. Bản dịch của Hòa Thượng Minh Châu có khác đôi chút:

*“Nhiều lần và nhiều lần,
Kẻ ngu nhập bào thai.
Nhiều lần và nhiều lần,
Lại sinh rồi lại chết.
Nhiều lần và nhiều lần,
Họ mang đến nghĩa địa.
Họ được đường giải thoát,*


Cái hay và ấn tượng trong bài kệ này chính là “Đời này rồi đời khác”. Bản thân mỗi người chúng ta đã trải qua bao nhiêu lần cảnh “Đời này rồi đời khác”, và còn tiếp tục trôi lăn thêm bao nhiêu lần nữa? Bao nhiêu lần khóc cười, bao nhiêu lần khổ vui, bao nhiêu lần sinh, bao nhiêu lần tử, không ai biết được.

Thời gian trôi chảy theo định luật bất di bất dịch. Sự vô thường và đổ vỡ êm đềm diễn ra trong mỗi cơ thể con người. Mấy bà ngồi đây khi còn trẻ có ai từng nghĩ đến cảnh tượng bây giờ, tóc bạc, da mồi, thoáng cái đã bảy, tám chục tuổi. Nhanh lắm! Người biết tu còn tìm được niềm vui, có hạnh phúc lúc cuối đời, sống thanh thản nhẹ nhàng trong giáo pháp, hiểu và hành trì lời Phật dạy trong từng hơi thở. Đối với người đời, đôi khi họ sống với một tuổi già tẻ nhạt, cô đơn, vô vị và buồn chán. Nhiều người trong nhà dưỡng lão thấy cuộc đời chẳng còn gì đáng để sống và chẳng biết sống vì cái gì. Họ chỉ chờ ngày để ra đi, chẳng biết phải làm gì cho

*Không đưa đến tái sinh.
Bậc đại trí, đại tuệ,
Không sinh đi, sinh lại”.*

hết ngày. Con cháu không thăm, họ chỉ còn cách tìm niềm vui là trò chuyện với những người bạn già, kể về những ngày còn trẻ với chút ngậm ngùi, tiếc nuối. Nhưng thật ra, đôi khi già cũng có cái chướng của tuổi già, nhiều bà sát lại gần nhau là sinh ra chuyện, gây gổ những điều vặt vãnh trong cuộc sống, không ai chịu nhường ai, thế là các bà cũng ít khi chuyện trò tâm sự với nhau.

Có lần thầy đến thăm một nhà dưỡng lão bên Mỹ, Úc hay Canada, thầy cũng không nhớ rõ. Thầy thấy mấy bà mỗi người một phòng, chẳng ai nói chuyện với ai, cuộc sống quanh năm suốt tháng chỉ có bốn bức tường lạnh càng làm cho con người cô đơn, trống vắng. Họ thui thủi một mình trong phòng, con cháu không có ai đến thăm, sống qua ngày chờ qua đời, sống một cách vô nghĩa, giống như đang chờ ngày ra đi, chẳng còn thiết tha hay mong đợi điều gì. Cuộc đời của ai rồi cũng phải trải qua những tháng năm như vậy: sinh, lão, bệnh, tử. Khi chúng ta còn trẻ, nếu biết tu thì cố gắng làm những việc có ích cho đời và đóng góp công sức cho Phật pháp, để đến khi lớn tuổi thì mình có muốn cũng không làm được.

Sau khi già là chết, sau cái chết lại sinh. Bà già lúc này trở thành đứa con nít tiếp tục cuộc đời mới, giống như áo cũ thay áo mới. Cuộc đời đứa bé tiếp tục trải qua giai đoạn thiếu nhi, thiếu niên, thanh niên, trưởng thành, trung niên, mấy chục năm sau lại là bà già, ông già rồi chết. Đó là may mắn được làm người, có được phước báu, còn không may mắn thì không biết phải đọa lạc vào cõi nào, chịu khổ trong bao lâu, có khi làm con dòi, con sâu, con kiến, có khi làm loài long vương, Càn thất bà, có khi đọa vào địa ngục, ngạ quỷ. Đường sinh tử mịt mờ, điều gì cũng có thể xảy ra. Khi nào mình tu hành được làm chủ sinh tử, không còn sinh tử nữa thì mới an toàn, thoát khỏi vòng luân hồi lục đạo. Còn chưa đắc đạo quả thì mãi là phàm phu, mãi xoay vần trong các cõi, sinh, già, bệnh, chết cứ tiếp diễn đến vô cùng. 

Ngày 21 tháng 3 năm 2020



Tinh thần Đại thừa

Hôm qua, thầy có mời họp các chú tập sự xuất gia đã đủ tiêu chuẩn cho đợt xuất gia đầu tháng Năm âm lịch sắp đến để thăm dò nhận thức của các chú sau khi đọc xong cuốn sách *Chó rừng và sư tử*. Một số chú đã nắm vững tinh thần trong cuốn sách, một số chú còn lại có lẽ chỉ mới đọc sơ qua nên chưa hiểu rõ. Nhưng xét về mặt bằng chung, các chú đều hiểu được tinh thần Bồ

tát, tinh thần Đại thừa, cũng như tinh thần tu tập mười Ba la mật. Thầy thường nói, chúng ta muốn thành tựu Phật quả phải trải qua vô lượng, vô số kiếp tu hành vun bồi mười pháp Ba la mật. Ngày hôm nay chúng ta gieo hạt, ngày mai hạt đã lên cây và cho quả là điều không thể xảy ra. Tu hành là một quá trình chuyển hóa lâu dài, phù hợp với quy luật nhân, duyên, quả. Nhân đã gieo, khi hội đủ các duyên thì mới thành tựu được quả.

Khi chúng ta có được lập trường vững vàng như vậy thì việc xuất gia mới không bị chao đảo. Nếu các chú không vững lập trường, khi mình đã xuất gia sẽ dễ có suy nghĩ là phải lên rừng, lên núi hoặc tìm đến một chỗ nào đó thanh vắng tu cho mau đắc đạo, sau đó mới ra độ chúng sinh. Đây cũng là mơ ước chung của rất nhiều chư Tăng. Thế nhưng một điều rất thực tế là từ khi đức Phật Niết bàn đến hiện tại vẫn chưa có một vị Phật thứ hai xuất hiện ở đời. Chúng ta chưa đủ nhân, chưa đủ duyên, làm sao có thể thành tựu được Phật quả? Thầy vẫn thường xuyên nhắc nhở chư Tăng nên đọc kỹ cuốn sách *Chó rừng và sư tử*. Đặc biệt, câu chuyện *Chó rừng và sư tử* là định hướng chuẩn

mục để chúng ta tiến tu đạo nghiệp, thành tựu Ba la mật. Trong cuốn sách, thầy có đưa ra những câu chuyện thí dụ rất hay và thực tế.

Có một vị vua nói chuyện trước công chúng, khi vua đi xuống, một người ăn mày cũng lên chỗ vua đứng, mặc chiếc áo của vua, bắt chước giọng nói của vua, làm theo tướng của vua, giả bộ kiểu cách của vua, nhưng dù người ăn mày đó có cố gắng cách nào đi nữa cũng không thể là vị vua đó được. Ăn mày vẫn là ăn mày, không thể là vua. Cũng vậy, con chó rừng dù bắt chước sư tử rống như thế nào cũng không thể thành tiếng rống của sư tử, chó rừng không thể làm sư tử được. Con sư tử là con sư tử, con chó rừng là con chó rừng. Phật là Phật, mình là mình. Mình không thể là Phật, Phật cũng không phải là mình. Mình muốn thành Phật thì phải trải qua thời gian tu hành tối thiểu là bốn A tăng kỳ và một trăm nghìn đại kiếp để vun bồi mười Ba la mật cho đầy đủ, đó là trường hợp đã được đức Phật thọ ký.

Có nhiều người đọc một vài cuốn kinh, dăm ba cuốn sách rồi ảo tưởng, nghĩ rằng mình chuyên tu sẽ đắc đạo, thành Phật, nhưng không quán xét

lại nhân duyên của mình như thế nào. Chúng ta thấy đức Phật khi ra đời có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đó là kết tinh của vô lượng công đức, đầy đủ mười Ba la mật. Chúng ta ra đời ở hoàn cảnh nào? Được bao nhiêu tướng tốt? Phước đức trí tuệ của mình ra sao? So với đức Phật, mình chỉ bằng một phần nghìn, một phần trăm nghìn, một phần triệu thôi! Thế mà, mình muốn được như đức Phật. Khi hiểu được điều này, chúng ta sẽ dám dấn thân để thực hiện hoài bão “thượng cầu hạ hóa”. Anh em phải khắc cốt ghi tâm lý tưởng “thượng cầu hạ hóa”. “Thượng cầu” nghĩa là trên thì mình cầu quả vị tối thượng Phật Toàn Giác, “hạ hóa” nghĩa là dưới thì mình luôn nghĩ đến việc hóa độ quần sinh, hoằng truyền Chính pháp, giúp đỡ tha nhân.

Chúng ta thử đặt một câu hỏi rất đơn giản: Tất cả chư Tăng và Phật tử đang hiện diện ở đây hiểu biết Phật pháp là nhờ ai? Nhờ nhân duyên gì? Đó là nhờ chư Tăng từ thời đức Phật còn tại thế đến bây giờ đã không ngại khó khăn, gian khổ mà hoằng pháp lợi sinh. Nhờ chư Tổ ngày xưa đã truyền đăng tục diệm, nhờ các vị Huyền Trang, Nghĩa Tịnh, An

Thế Cao, Cưu Ma La Thập,... đem kinh sách từ Ấn Độ sang Trung Quốc để dịch thuật, biên chép, ấn tống; rồi nhờ các vị Tổ Sư đem kinh sách từ Trung Quốc hay Ấn Độ truyền sang Việt Nam. Chúng ta đang thừa hưởng một di sản được trao truyền từ rất nhiều đời. Gần đây nhất là công lao của các vị danh Tăng đã chấn hưng Phật giáo Việt Nam như ngài Thích Minh Châu, Thích Trí Tịnh,... đã dịch thuật kinh điển từ tiếng *Pāli*, tiếng Hán sang tiếng Việt để chúng ta tìm học và nghiên cứu. Gần hơn nữa là nhờ các chùa tổ chức các khóa tu, nhờ các thầy in ấn kinh sách cho mình tìm hiểu. Chúng ta phải thấy được điều đó, nhận thức rõ trách nhiệm của mình là trao truyền cho hậu thế. Chúng ta đã tiếp nhận và thọ ơn từ những người đi trước thì phải có bổn phận nâng đỡ cho những người đi sau, nếu không mình sẽ trở thành người có lỗi với cuộc đời, có lỗi với những bậc tiền nhân.

Thầy lấy thí dụ đơn giản, nếu chùa không tổ chức khóa tu, không in kinh sách, không thuyết giảng, làm sao chúng ta biết Phật pháp để đi tu? Nếu chùa không tiếp nhận chư Tăng đến tu học, không cho Phật tử ở lại làm công quả, thì làm

sao quý vị có thể ngồi đây nghe thầy nói chuyện? Chúng ta có mặt bên nhau, cùng tu học, cùng sinh hoạt, đó là do chùa tổ chức, mở cửa và tạo điều kiện đón nhận mọi người vào tu. Có những nơi chẳng tổ chức gì, Phật tử không được phép ở lại chùa, không được hướng dẫn tu tập, thế thì làm sao quý vị có cơ hội hiểu biết Phật pháp? Cho nên, chúng ta phải thấy được tinh thần Đại thừa là cống hiến, là hy sinh, là trao truyền, là nghĩ về người khác, biết thương đời, biết ưu tư cho vận mạng và sự tồn vong của đạo pháp. Hành giả Đại thừa luôn tìm mọi phương tiện để giúp cho những người chưa biết đạo đến với Phật pháp và hiểu Phật pháp. Tinh thần Tiểu thừa là chỉ lo tu, không tổ chức, không sinh hoạt, không làm bất cứ điều gì. Ai cúng thì họ ăn, ăn xong thì ngồi tu. Hai tư tưởng, hai tinh thần Đại hay Tiểu khác nhau ở điểm đó.

Chùa Hoàng Pháp theo tinh thần Đại thừa, làm lợi ích cho chúng sinh, hoằng truyền Phật pháp. Bây giờ, tất cả hoạt động đều nhờ vào công nghệ để theo kịp thời đại, đặc biệt là lĩnh vực truyền thông. Thầy không biết ở các nước Phật giáo Nguyên thủy như thế nào, còn ở Việt Nam thì

các sư có hoạt động quá yếu trên các phương tiện truyền thông. Các thầy theo Bắc truyền thì đã ứng dụng những phương tiện này khá hiệu quả, truyền bá Phật pháp thông qua Internet, đưa Phật pháp vào đời sống thông qua các trang mạng xã hội. Nếu chúng ta không biết vận dụng những phương tiện truyền thông sẽ là điều hạn chế, tinh thần hoằng pháp là tùy thuận chúng sinh.

Nhiều người chê việc chơi Facebook là tốn thời gian, nhưng nếu chúng ta biết tận dụng Facebook để hoằng pháp thì nó sẽ trở thành một phương tiện hữu hiệu. Bây giờ, hầu như ai cũng có một tài khoản Facebook. Nếu mình biết đưa Phật pháp lên Facebook, những video hay bài viết sẽ được lan truyền rất nhanh. Lúc trước, thầy cũng không nghĩ ra điều này. Thầy còn thấy nó phức tạp, không tốt, nhưng sau này thấy được mặt tích cực nếu chúng ta biết tận dụng. Thí dụ, khi mình đăng tải một nội dung gì đó lên Facebook, chỉ trong tích tắc cả hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn, hàng triệu người biết nếu điều đó hấp dẫn và được mọi người chia sẻ. Sự lan tỏa rất lớn, tại sao chúng ta không tận dụng để hoằng pháp? Thời

buổi công nghệ thông tin bùng nổ, chúng ta ngồi đó giảng cho vài ba người nghe thì được lợi ích bao nhiêu. Trong khi đó, nếu ta đưa bài giảng lên Facebook thì cả thế giới biết tới. Thầy Nhật Từ đã rất khéo léo trong việc đưa Phật pháp vào tất cả mạng xã hội. Chương trình nào ra đời mang tính phổ cập là thầy Nhật Từ áp dụng, khôn ngoan và nhạy bén ở điểm này. Chúng ta hoàng pháp phải linh hoạt và chịu khó tìm hiểu, có sự đầu tư đúng cách, đúng lúc.

Câu chuyện *Chó rừng và sư tử* cho chúng ta bài học về việc xác định lập trường trước khi xuất gia để sau này các chú không còn phải suy nghĩ, “đứng núi này trông núi nọ”. Nếu như các chú thấy rằng mục đích, lý tưởng này mình không có khả năng theo đuổi được, không thể thích ứng với môi trường hoàng pháp, thì tốt nhất các vị nên đi tìm một ngôi chùa nào đó chuyên tu, để khế hợp với căn tính và nguyện vọng của mình. Các chú đừng để tình trạng xuất gia được một thời gian rồi bỏ đi nơi khác, mất công thầy và đại chúng phải chăm lo, dạy dỗ, uốn nắn, cũng tốn thời gian của các chú.

Thầy nhắc vậy để cho các chú tập sự chú ý,

cần có định hướng cho rõ ràng. Ngày lễ xuất gia lần này, thầy bàn với quý thầy là sẽ thực hiện vào buổi chiều Khóa tu Niệm Phật một ngày để tất cả Phật tử bên ngoài có cơ hội tham dự. Chính vì thế, chúng ta sẽ tổ chức buổi lễ trang nghiêm và hoành tráng hơn những lần trước.

Vấn đề thứ hai là y phục của cư sĩ nam, cư sĩ nữ tu tập nội tự. Các vị sẽ bắt đầu thay đổi y phục. Đối với hàng cư sĩ, chúng ta không nên mặc áo la hán hay áo vạt hò, vì hai loại áo này dành cho chư Tăng Ni, Phật tử không nên mặc. Thầy được biết quan điểm này từ Sư bà Hải Triều Âm. Có người kể lại cho thầy nghe rằng khi Sư bà thấy các Phật tử đến chùa mặc áo vạt hò hay la hán, Sư bà nói: “Đây là pháp phục của chư Tăng Ni, Phật tử mặc như vậy không phù hợp”. Lúc trước, thầy cũng không quan tâm việc này. Nhưng gần đây lúc viết cuốn sách *Bài học người Phật tử*, thầy nghĩ nên đề cập đến vấn đề y phục của người Phật tử khi đến chùa. Phật tử mặc kiểu gì cũng được, nhưng tránh mặc kiểu áo vạt hò và la hán, vì đó là pháp phục dành riêng cho chư Tăng Ni nên cần có sự phân biệt rõ ràng.

Thầy khuyến khích Phật tử chùa mình trong

vòng ba tháng nên thay đổi hoàn toàn y phục. Gần đây, thầy thấy các cô chú mặc đồng phục mùa bài hát Corona cũng đẹp, cho nên đề nghị Phật tử mặc màu da bò đó, tạo nên sự riêng biệt cho chùa mình. Hôm nay, thầy thông báo đến các Phật tử trong chùa, quý vị sẽ đăng ký với thầy trưởng bộ phận ban ngành mình làm việc. Sau đó, thầy Tâm Vượng sẽ sắp xếp để các vị lên phòng may nhận quần áo. Thầy sẽ gửi tặng mỗi người hai bộ. Mong rằng nhờ đó mà chùa mình Phật tử đồng phục và đồng màu, đợi cho các vị mua không biết đến chừng nào, nên cần phải thay thế một loạt như vậy. Tất cả Phật tử trong chùa: bộ phận công quả, tu thường xuyên, phòng may, phòng phát hành, căn tin, phòng vi tính, phòng phim, bảo vệ,... mỗi người đều được nhận hai bộ đồ. Sau này, ai muốn mua thêm tùy ý.

Các thầy có đưa ra ý kiến về trường hợp một số Phật tử đến chùa công quả trong vài ngày mà bắt họ đi mua đồ thì cũng tội nghiệp. Trường hợp này ngoại lệ, nếu đến tu ngắn ngày mặc đồ gì cũng được, người ta mua rồi không biết đem về nhà làm gì, công quả có mấy ngày mà phải mua đồ cũng khó cho họ. Họ mặc đồ không cần đồng bộ với

chùa nhưng phải tránh áo la hán và vạt hò. Những người thuộc bộ phận tu thường xuyên hay những ban ngành mặc đồng phục sẽ tạo nên nét riêng, phân biệt với những ai chỉ ở gần ngày. ☁

Ngày 27 tháng 5 năm 2020



Phát tâm Bồ đề

Trong vòng luân hồi sinh tử lục đạo từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta có thể đã từng bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, từng sinh làm người, làm a tu la, được sinh lên cõi trời. Mỗi lần chúng ta được sinh ra làm người đều có cha, mẹ, anh em, bà con, vợ chồng, con cháu,... Những người ngồi ở trong trai đường này, từ vô thủy kiếp đến nay cũng có thể từng là cha, mẹ, chồng, vợ, con, cháu, bà

con huyết thống với nhau trong nhiều đời, chẳng ai xa lạ. Thậm chí, những chúng sinh đang đọa ở cảnh giới ngạ quỷ, địa ngục hay súc sinh cũng là người thân của chúng ta từ vô lượng kiếp.

Ngày hôm nay, nhờ nhân duyên phước báu mà chúng ta may mắn được làm người, có đầy đủ lục căn, lại biết Phật pháp, được Quy y Tam bảo và thực hành lời Phật dạy. Chúng ta có được lợi ích, hưởng được niềm an lạc trong giáo pháp đức Phật, thì cũng nên nghĩ tưởng đến những chúng sinh đang đau khổ trong ba cõi sáu đường. Những chúng sinh đó là ai? Họ là cha, mẹ, chồng, vợ, con, cháu, là những người thân yêu của mình trong muôn kiếp tử sinh. Họ đang kêu gào trong địa ngục, đói khát trong cảnh ngạ quỷ, bị bầm, chật, nướng, rang trong cảnh giới súc sinh. Chưa kể, do vô minh và tà kiến, có những người được sinh ra đời nhưng ngày đêm mưu tính việc đánh giết nhau, tạo biết bao nhiêu nghiệp ác.

Thỉnh thoảng, thầy có xem lại một số hình ảnh Chiến tranh Thế giới thứ hai, người ta bắn giết nhau, số lượng người chết lên đến mấy chục triệu người. Thầy suy nghĩ: “Không hiểu sao tự nhiên

con người lại đánh giết nhau như vậy. Bao nhiêu trí tuệ, công sức, tiền bạc đều đầu tư vào việc chế tạo vũ khí chỉ để bắn giết nhau”. Tự nhiên, cá nhân với cá nhân mà bắn giết nhau. Mình không có thù họ, người ta cũng không thù gì mình, nhưng khi ra chiến trường binh sĩ thành hai phe phải tàn sát lẫn nhau. Chúng ta không giết họ thì họ cũng giết mình, cho nên cứ phải lao đầu vào việc giết chóc.

Trong Thế chiến thứ hai, Hitler đã đem quân đánh rất nhiều nước. Cuối cùng, các nước đồng minh phản đòn, tấn công lại nước Đức, biết bao nhiêu người vô tội phải thiệt mạng. Lúc đầu, Hitler và quân phát xít có ý định đánh chiếm nước khác, cứ tưởng thôn tính nhiều vùng đất và giết được nhiều người là chiến thắng, trở thành anh hùng, làm bá chủ thiên hạ. Nhưng hậu quả nhận lấy là một đất nước bại trận, hoang tàn sau chiến tranh, biết bao nhiêu người phải chết, kinh tế suy thoái, không được lợi ích gì.

Tại sao những chúng sinh trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh lại phải bị đọa vào những cảnh giới đau khổ như thế? Vì trong nhiều kiếp quá khứ, họ đã từng có những ý nghĩ ác, lời nói ác và hành động

ác, từ đó tạo ra những nghiệp bất thiện, để rồi phải chịu những hậu quả ở cảnh giới khổ đau. Chúng ta lại tiếp tục đặt ra câu hỏi: “Tại sao những người này lại có những ý nghĩ ác, lời nói ác và hành động ác?”. Bởi vì vô minh, do vô minh nên người ta không biết được đâu là nhân, đâu là quả, đâu là thiện, đâu là ác, từ đó tạo tác nghiệp ác nhiều hơn tích lũy điều thiện. Chư Tổ thường nói: “Bồ tát sợ nhân, chúng sinh sợ quả”. Khi Bồ tát làm một việc gì, nói một việc gì, nghĩ một việc gì, đều phải cân nhắc đến hậu quả. Chúng sinh bị chi phối bởi vô minh và tham ái, sống theo bản năng, làm theo dục vọng, chạy theo những điên đảo vọng tưởng, không suy tư đến hậu quả. Nhưng khi chúng ta đã gieo nhân thì làm sao tránh khỏi hậu quả? Do vậy người ta phải nhận lãnh những đau khổ trong ác đạo.

Không nói gì xa xôi, hiện tại trên thế giới có khoảng bảy tỷ người thì có bao nhiêu người biết được Chính pháp, bao nhiêu người sống có đạo đức, biết làm lành lánh dữ? Đa phần chúng sinh sống trong bóng tối của vô minh, tà kiến. Đạo Phật vẫn đang hiện hữu trên thế gian, giáo lý của Ngài vẫn còn đó, nhưng có được bao nhiêu người

biết đến, bao nhiêu người thâm hiểu, sau khi đã học, đã hiểu thì có bao nhiêu người thực hành theo để có được lợi ích? Chúng ta mong muốn cho mọi người không bị đọa vào ba đường ác, thì mình phải đem được Chính pháp phổ biến khắp thế gian, dùng ngọn đuốc Chính pháp để phá tan đêm tối vô minh, dùng ánh sáng Chính pháp xua tan đi tà kiến điên đảo, giúp cho người ta thấy được con đường đi đến chỗ tốt đẹp, an lạc. Đó là con đường Bát chính có tám chi: Chính Kiến, Chính Tư Duy, Chính Ngữ, Chính Nghiệp, Chính Mạng, Chính Tinh Tấn, Chính Niệm và Chính Định.

Chúng ta may mắn là người biết được Phật pháp và tu tập trong giáo pháp của đức Phật. Mình thấy lợi ích thì nên chia sẻ, tìm mọi cách để giúp cho nhân loại biết đến Phật pháp, thấy được ánh sáng chân lý, tu học theo giáo pháp. Họ sống theo chân lý thì không làm điều ác, nhờ không làm điều ác nên không rơi vào ba ác đạo. Đối tượng đầu tiên mà chúng ta hướng đến là con người. Những cảnh giới như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh là nơi chúng sinh trả quả, mình khó có thể chuyển hóa được. Bây giờ, chúng ta trực tiếp hướng đến những người

đang còn sống, còn rất nhiều người chưa biết Phật pháp. Chúng ta phải làm sao cho những người này biết đến Phật pháp, thấy được ánh sáng chân lý.

Trên cuộc đời này, không gì có thể so sánh được với tình mẫu tử. Khi người mẹ sinh ra một đứa con, mẹ nâng niu, chăm sóc, vỗ về, yêu thương. Tình cảm của mẹ dành cho con là vô bờ bến, không thể dùng ngôn từ để diễn tả cho hết được. Từ khi đứa con còn nhỏ cho đến lúc trưởng thành, mẹ luôn nghĩ làm thế nào cho con được khỏe mạnh, an vui, hạnh phúc. Mẹ sẵn sàng hi sinh cho con, làm những gì tốt đẹp nhất vì con. Nếu đứa con bị bệnh, tai nạn, tù tội, hoặc vướng vào những tệ nạn xã hội thì lòng mẹ như có dao đâm vào, đứt ruột xé gan. Người mẹ đau khổ khi thấy con của mình bị những tai nạn hay khổ ách như thế, không thể ngồi yên mà luôn luôn tìm mọi cách để giúp con.

Chúng ta là người học Phật, phải phát khởi được tình thương đối với chúng sinh giống như tình thương của người mẹ đối với đứa con duy nhất của mình. Trong bài kinh *Từ Bi* thuộc phần Tiểu Tụng của *Tiểu Bộ* kinh, đức Phật dạy chúng ta

phải có từ tâm đối với tất cả chúng sinh như tình mẹ thương con:

*Như tấm lòng người mẹ,
Đối với con của mình,
Trọn đời lo che chở,
Con độc nhất mình sinh.
Cũng vậy, đối tất cả
Các hữu tình chúng sinh,
Hãy tu tập tâm ý,
Không hạn lượng, rộng lớn.*

Chúng ta phải lấy tình thương của người mẹ để thương tất cả chúng sinh. Tại sao vậy? Như lúc đầu thầy đã trình bày: Mọi người đều không xa lạ với nhau. Chúng sinh trong các cõi đều là cha, mẹ, chồng, vợ, anh, chị, em, con cháu,... của mình trong vô lượng kiếp. Chẳng có ai xa lạ. Không có ai là chưa từng chung sống, gắn kết, buộc ràng, thân thiết với nhau từ vô thủy kiếp luân hồi. Trong kiếp này, mình sinh ra trong một gia đình này, trong hoàn cảnh xã hội nơi mình lớn lên, trên đất nước Việt Nam thân yêu thì mình chỉ biết có cha mẹ, anh em, bà con, dòng họ của mình. Mình có cảm giác xa lạ với những thổ dân châu Phi; thấy những

dân tộc trong rừng Amazon ở Nam Mỹ là “man di mọi rợ, ăn lông ở lỗ”; thấy những người Hồi giáo cực đoan ở vùng Trung Đông chuyên đi ôm bom tự sát là tàn ác vô nhân đạo. Nhưng có ai biết rằng, trong vòng luân hồi vô thủy kiếp đến bây giờ, mỗi người trong chúng ta đều từng là thân bằng quyến thuộc với những con người ấy, từng đầu gối tay ấp, từng thề non hẹn biển, từng sống chết có nhau. Chúng sinh có mặt trong ba cõi, chết đi sống lại nhiều đời, quanh đi quẩn lại rồi cũng gặp nhau, tất cả cũng đều là thân bằng quyến thuộc của nhau. Nghĩ được như vậy, khi thấy họ khổ thì mình cũng khổ, họ vui thì mình cũng vui.

Con vui thì mẹ vui theo

Con khổ lòng mẹ như đeo gánh sầu.

Chúng ta phải nghĩ rằng khi mọi người có an lạc, hạnh phúc thì trong lòng mình mới được an lạc, hạnh phúc; mọi người đau khổ thì mình cũng đau khổ. Nếu chúng ta phát được tâm thể rộng lớn như vậy, mình mới thực sự nỗ lực học hỏi, nỗ lực tu tập, nỗ lực trong các công tác Phật sự. Vì sao? Chính vì một tình thương lớn, không phân biệt thân sơ, không giới hạn đối tượng, chỉ mong

cho mọi người biết Phật pháp. Lòng mong cầu giải thoát giác ngộ và chí nguyện độ sinh không từ nan, không lung lay, không nản lòng, không mệt mỏi, đó chính là tâm Bồ đề của Bồ tát Đại thừa. Nếu muốn mọi người biết Phật pháp, hướng đến điều thiện, biết vun trồng căn lành thiện nghiệp, chúng ta phải toàn tâm, toàn lực, bằng tất cả phương tiện lời nói, hành động, suy nghĩ để hướng mọi người biết tu học Phật pháp. Cả người xuất gia và cư sĩ tại gia đều phải phát tâm dũng mãnh như vậy.

Bao nhiêu tỷ người trên cuộc đời này đang rất cần ánh sáng Chính pháp. Nếu họ biết được nhân quả, tội phước; biết được có đời này, đời sau; biết được sự hiện hữu của các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh là do điều ác hình thành thì chắc chắn họ sẽ có lối sống lành mạnh hơn, đi trên con đường tốt đẹp hơn để tiến về nẻo sáng. Ngược lại, chúng ta chỉ lo cho bản thân, vun bồi bản ngã, “sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi”, chỉ biết mình, không còn biết nghĩ đến ai. Đó là mình có cái tâm nhỏ hẹp, với tâm tính nhỏ hẹp đó, làm sao mình có thể thành tựu được đạo nghiệp, kế thừa và phát huy những gia tài trí tuệ to lớn mà đức Phật đã để lại cho chúng ta.

Do vậy, tất cả chúng ta phải phát đại Bồ đề tâm, làm sao đem được Phật pháp đến với mọi chúng sinh, bằng mọi phương tiện. Từ ý nghĩ, lời nói cho đến hành động, chúng ta đều phải hướng đến Phật pháp, làm vì Phật pháp, giúp người khác hiểu biết Phật pháp. Chúng ta phải tìm mọi phương thức để Phật pháp có thể đi vào từng góc ngách của đời sống, ai cũng tiếp cận được Phật pháp. Tùy theo từng căn cơ, hoàn cảnh, trình độ, tuổi tác mà chúng ta có những phương tiện thích hợp để giúp người tiếp cận với giáo pháp như thơ ca, âm nhạc, hội họa, kiến trúc, phim ảnh, sách báo,... cho đến từng hành động, lối sống, cách sinh hoạt, ứng xử của mỗi người con Phật cũng là những bài pháp sống động, giúp cảm hóa những người xung quanh, từ đó họ tiếp cận với Phật pháp, hiểu được Phật pháp, thực hành lời Phật dạy, nhờ vậy họ không còn rơi vào ba ác đạo.

Thầy nghĩ tất cả chư Tăng và Phật tử đang tu học ở chùa Hoàng Pháp đều phát đại nguyện lực, có được tình thương rộng lớn, tâm Bồ đề vững mạnh, chí độ sinh kiên cố nên mới có thể tìm đến và ở lại tu tập nơi này trong suốt những năm

qua. Nếu chúng ta không có những tâm nguyện tốt đẹp đó thì không thể ở đây lâu được. “Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”. Thầy luôn nghĩ về Phật pháp, mong muốn những việc mình làm có thể đem lại lợi ích cho chúng sinh. Cái tên chùa “Hoàng Pháp” được đặt ra từ thời Sư Tổ đã nói lên tất cả chí nguyện của chư Tăng và Phật tử đạo tràng nơi đây. Ngôi chùa Hoàng Pháp hướng đến việc tu học và phụng sự cho chúng sinh, đưa Phật pháp đến với mọi người. Chính vì lẽ đó, anh em nào có cùng chí hướng, đồng tâm nguyện, đồng sở hành với thầy mới tìm về đây, sát cánh cùng thầy trong các hoạt động Phật sự. Đại chúng cùng nhau tổ chức những khóa tu, sự kiện, chương trình tu học,... Nói theo tư tưởng của Hòa thượng Nhất Hạnh, đó là chúng ta “đi như một dòng sông”, cùng tiến về biển lớn giác ngộ giải thoát. Còn nếu người nào chỉ nghĩ đến bản thân, muốn sung sướng một mình thì không về đây, không ở đây lâu được. Đó là những người tiểu tâm, thờ ơ trước nỗi khổ niềm đau của cuộc đời, chỉ biết làm sao được khỏe thân, không nghĩ đến người khác.

Khi thầy nghe được nguyện của ngài Địa Tạng Bồ tát, thấy đây đúng là một vị có đại hùng, đại lực, đại từ bi, khó có người nào phát được đại tâm, đại nguyện như vậy. “Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật. Chúng sinh độ tận, phương chứng Bồ đề”. Nếu địa ngục còn có chúng sinh thì ngài không thành Phật, nguyện độ thoát hết chúng sinh mới chúng quả vị giải thoát. Chúng sinh đang kêu khổ trong địa ngục trần gian này vì phiền não tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến,... chúng ta phải tìm cách để cứu họ thoát ra. Chúng sinh đang lặn ngụp trong sông mê, biển ái, chúng ta phải cố gắng chèo thuyền từ bi để cứu họ. Chúng sinh đang đi vào trong rừng rậm tà kiến, vô minh, chúng ta phải làm ngọn đuốc trí tuệ, dùng ngọn đuốc Chính pháp soi đường dẫn lối cho họ. Còn rất nhiều người trên trái đất này đang cần chúng ta đem ánh sáng chân lý giúp họ thoát khỏi bờ mê. Thấy hi vọng mỗi người nên phát tâm đồng mãnh, có tình thương lớn, có tâm Bồ đề, có đại nguyện lực, đem Chính pháp đến với mọi người. Tập trung vào mọi phương tiện để đưa Phật pháp đến với quần sinh.

Sống là cống hiến, cống hiến là sống mãi.

Theo quan điểm của đạo Phật, mình sẽ còn trải qua vô lượng, vô số kiếp sinh tử luân hồi, do đó mình phải tạo nhiều thiện nghiệp, gieo duyên với chúng sinh, mới mong thành tựu đạo quả trong ngày vị lai. Xét theo quan điểm thế gian, dẫu người ta có tin rằng đời sống con người chỉ là một kiếp hiện tại thì chúng ta chỉ tồn tại không bao lâu đã phải ra đi, vậy trước khi chết, chúng ta sống sao cho ý nghĩa, làm những điều thật ý nghĩa, nói những lời thật ý nghĩa để một đời người thật trọn vẹn, không uổng phí. Có những người ra đi nhưng vẫn còn như đang hiện hữu, vì cuộc đời của họ là một tấm gương đẹp, sáng chói qua bao thế hệ, những di sản mà họ để lại là chuẩn mực, thước đo cho các giá trị đạo đức mà nhân loại phải thực hành theo. Có người vẫn còn sống như đã chết, vì cuộc đời họ là những chuỗi ngày trôi qua không có ý nghĩa, không đem lại lợi ích cho bản thân, gia đình, xã hội, nhân loại. Họ sống không lý tưởng, không có mục đích, không nỗ lực cố gắng, sống dựa, sống nhờ, sống để chờ cái chết. Vậy, để cuộc đời mình trở nên có giá trị, chúng ta phải làm được những điều có ích, đem lại hạnh phúc và an

lạc cho mình và người khác. Để mai này khi nằm xuống, mọi người còn nghĩ đến mình, mỗi khi nhớ về mình là nhớ về những điều tốt đẹp. Sống trên đời ai cũng phải chết, nhưng quan trọng là sau khi chết chúng ta để lại được gì? Đây là điều mà mỗi người cần phải suy nghĩ. Mình sống vì mọi người thì mọi người cũng sẽ vì mình, nếu chúng ta chỉ lo cho bản thân thì cũng chẳng có ai lo cho mình hết.

Chúng ta phải luôn luôn nghĩ đến mọi người, chúng ta phải thường suy tư về sự tồn vong của Phật pháp, nghĩ tưởng đến lợi ích của chúng sinh. Chúng sinh là ai? Họ là ông, bà, cha, mẹ, chồng, vợ, anh, em, con, cháu của mình. Họ khổ thì mình khổ, họ vui thì mình vui. Chúng ta phải nghĩ như vậy mới phát khởi được tâm Bồ đề, có được nguyện lực lớn, dám hi sinh bản thân để làm các Phật sự, dấn thân vào sự nghiệp hoằng pháp lợi sinh, phổ biến Phật pháp rộng rãi đến mọi người. Nhờ tâm lực và nguyện lực đó mà người hành đạo không mệt mỏi, không chùn chân, không chán nản trước những khó khăn, gian lao, thử thách. Nếu tất cả mọi người đều suy nghĩ được như vậy, thế giới này sẽ tốt đẹp hơn, còn ai cũng chỉ biết lo nghĩ cho bản

thân, “sống chết mặc bay” thì thế giới này sẽ càng ngày càng thêm tệ. Bởi vì không ai có lòng từ mẫn, biết hi sinh cho mọi người.

Thầy luôn hi vọng chư Tăng và Phật tử, những người đệ tử tâm huyết dưới sự dạy dỗ của thầy, phải là những người phát được tâm Bồ đề, có tình thương lớn, có nguyện lực lớn, vì chúng sinh mà dốc toàn tâm, toàn lực, đem ánh sáng Phật pháp đến với mọi người, giúp cho họ thấy được con đường sáng để không rơi vào những ác đạo, khổ cảnh. Khi họ có được niềm vui, đồng nghĩa chúng ta có được hạnh phúc. Mọi người hãy phát khởi tình thương đối với chúng sinh như trong kinh *Từ Bi* mà đức Phật đã dạy. Tình thương đó giống như tình thương mà người mẹ dành cho đứa con duy nhất của mình, con vui là mẹ vui, con khổ thì mẹ cũng đau khổ. Khi khởi được tâm như vậy, mình sẵn sàng hi sinh để cống hiến công sức, trí tuệ, thân tâm của mình cho Phật pháp, cho chúng sinh. 🌀

Ngày 11 tháng 6 năm 2020



Soi sáng

Cách đây vài hôm, thầy đọc được một số thư góp ý, trong đó có một lá thư viết về oai nghi khi hành lễ trên chính điện. Phật tử đó trình bày: “Lúc còn nhỏ đi học, thầy cô giáo có dạy con là khi đứng chào cờ, hai bàn chân phải khép lại hình chữ V cho trang nghiêm. Vào chùa, con cũng được quý thầy, quý sư cô dạy oai nghi là khi lên chính điện tụng kinh, hai bàn chân cũng phải khép lại hình chữ V.

Tuy nhiên, con thấy có một số Phật tử không làm được như vậy, họ đứng mà hai bàn chân cách nhau cả một tấc, có người để rộng cả gang tay, nhìn vào không được đẹp. Thậm chí, một số thầy cũng đứng như vậy, nhìn không được oai nghi”.

Cách đây gần một tháng, sau khi tụng kinh *Pháp Cú* từ giảng đường chính xuống Tầng xá, thầy Tâm Chánh gặp riêng thầy góp ý:

– Bạch Sư phụ, khi Sư phụ đứng tụng kinh trên bục, hai bàn chân khếp không được kín, hở ra nhìn không đẹp. Phật tử đứng dưới nhìn lên thấy như vậy là không được oai nghi, kính bạch Sư phụ nên xem lại việc này.

Lúc đó, thầy có nói:

– Việc này thầy đã biết từ lâu, nhưng có điều hai đầu gối thầy hơi cong vào. Khi thầy đứng hai bàn chân khếp lại, hai đầu gối chạm vào nhau không khếp lại được. Do vậy, thầy không thể giữ cho hai chân đứng thẳng song song và hai bàn chân khếp lại hình chữ V như mọi người.

Sau khi giải thích với Tâm Chánh xong, thầy trở về phòng, suy nghĩ về sự việc mà Tâm Chánh vừa góp ý. Đây là điều rất đúng, thầy cũng thăm

cảm ơn Tâm Chánh vì đã nhắc nhở mình. Chú Tăng và Phật tử khi nhìn mình đứng tụng kinh không được trang nghiêm như thế, họ sẽ suy nghĩ như thế nào? Trong khi đó, thầy lại đứng ở trên bục cao hơn so với mọi người, thành ra những ai đứng bên dưới đều nhìn thấy hai bàn chân của mình cách xa nhau như vậy. Nếu mình đứng dưới thấp thì không sao, nhưng khi tụng kinh ở tòa nhà Pháp Luân, mình thường phải đứng trên bục, hai bàn chân đứng cách xa nhau không được đẹp. Người ta nhìn vào sẽ suy nghĩ: “Thầy trụ trì dạy cho Phật tử khi đứng tụng niệm thì hai bàn chân khép lại hình chữ V, vậy mà bản thân thầy không làm đúng như những gì đã dạy”. Mình đâu thể nào thanh minh với họ được.

Suy nghĩ xong, thầy quyết tâm tìm cách để hai bàn chân khép lại cho bằng được. Lúc đầu, thầy thử đứng chân trước, chân sau, có nghĩa là bàn chân phải nhích lên trên, bàn chân trái đưa xuống một chút, khi hai bàn chân không còn song song, hai đầu gối sẽ không chạm vào nhau gây cản. Thấy thấy đứng như vậy cũng không được đẹp, bởi vì một bàn chân trên, một bàn chân dưới.

Rồi thầy lại tiếp tục thử, lần này cho hai bàn chân bằng nhau, nhưng chân phải hơi cong lên, chân trái đứng thẳng, cách này có vẻ ổn hơn. Thời gian đứng hành lễ trên chính điện cũng không lâu, chỉ khoảng chừng năm phút là ngồi xuống. Như vậy, mình đứng một chân thẳng, một chân hơi cong một chút cũng không mỏi, không đau, không bị cắn hai đầu gối. Mình cũng thể hiện được oai nghi khi đứng là hai bàn chân khép lại hình chữ V như mọi người. Trong mấy tuần vừa qua, thầy đã thực hiện được điều này.

Hôm nay, thầy kể lại sự việc này để cảm ơn Tâm Chánh, nhờ được nhắc như vậy mà bản thân mới quyết tâm sửa đổi. Trước đây, thầy vẫn chủ quan vì nghĩ rằng: “Thân thể mình có cấu tạo như thế, đâu thể thay đổi gì được. Mình không thể khép hai bàn chân lại khi đứng vì hai đầu gối chạm vào nhau gây cắn. Thôi kệ! Mình đứng hở hai chân ra một chút chắc cũng không sao, chắc sẽ không ai để ý đâu!”. Nhưng khi nhìn thấy chư Tăng hoặc Phật tử không khép chân lúc đứng tụng kinh, thầy thấy đúng là không đẹp. Hôm nay, chúng ta được một Phật tử góp ý về vấn đề này.

Thầy nghĩ rằng đại chúng nên chú ý. Khi chúng ta lên chính điện tụng kinh, cố gắng đứng oai nghi, hai bàn chân khếp lại tạo thành hình chữ V. Mọi người đều thực hiện điều này thì hình ảnh đạo tràng sẽ rất trang nghiêm.

Có những điều chúng ta biết là khó nhưng mình cũng phải luyện tập để thay đổi. Chẳng hạn như việc ngồi kiết già cũng rất khó, nếu ai không quen sẽ rất đau chân. Nhưng khi mình đã quyết tâm tập ngồi thì một thời gian sau cũng thuần thục, không còn đau như lúc đầu. Khi tịnh tọa thầy thường ngồi kiết già, nhưng khi lên tụng kinh thì thầy ngồi bán già. Gần đây, thầy quyết tâm là lúc tụng kinh cũng ngồi kiết già, phải tập quen dần với oai nghi ngồi vững chãi đó. Cái gì cũng vậy, mình tập dần sẽ thành thói quen. Lúc đầu thầy ngồi kiết già, cảm giác hơi khó chịu vì đau chân, nhưng mình cố gắng một thời gian sẽ quen. Trong khoảng hai tuần vừa qua, khi tụng kinh thầy đã ngồi kiết già trong suốt thời kinh, vẫn cảm thấy ổn, không có gì vượt quá sức chịu đựng. Tuy nhiên, chúng ta ngồi được tư thế kiết già hay không cũng tùy thuộc vào cơ địa của mỗi người. Người ốm quá,

xương nhô ra thì khi bắt chéo chân lên ngồi cũng bị đau, hoặc người mập quá lúc kéo chân lên cũng khó. Người mập ngồi xuống tụng kinh được đã là một kỳ công vì vướng bụng rất khó chịu, huống chi là ngồi kiết già, đó là một vấn đề nan giải chứ không phải dễ.

Muốn đưa mọi việc vào nề nếp, muốn có thói quen sinh hoạt tốt, hay thành tựu những điều hay lẽ phải, trở thành một con người hoàn thiện trong nhân cách và lối sống, chúng ta phải có sự thực tập, chuyển hóa, sửa mình, tích lũy và vun bồi. Khi được người khác nhắc nhở, chỉ cho mình thấy những khuyết điểm của bản thân, thì chúng ta phải hoan hỷ, cảm thấy hạnh phúc vì điều đó. Trong kinh *Pháp Cú*, phẩm *Hiền Trí*, ba bài kệ số 76 – 77 – 78, đức Phật có dạy:

*“Nếu thấy bậc hiền trí,
Chỉ lỗi và khiển trách,
Như chỉ chỗ chôn vàng,
Hãy thân cận người trí!
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.
Những người hay khuyên dạy,*

*Ngăn người khác làm ác,
Được người hiền kính yêu,
Bị người ác không thích.
Chớ thân với bạn ác,
Chớ thân kẻ tiểu nhân.
Hãy thân người bạn lành,
Hãy thân bậc thượng nhân”.*

Khi được người khác chỉ lỗi, chúng ta suy nghĩ giống như họ đã chỉ cho mình chỗ chôn vàng, đó là biểu hiện của người có đạo đức, có trí tuệ, khi đó sự tu tập sẽ được thành tựu, nhưng ít người nghĩ được như vậy.

Nội dung kinh *Pháp Cú* rất hay, có thể áp dụng trong đời sống tu học. Thế nhưng, nhiều khi chúng ta không để ý, kể đến là không quán chiếu, không suy tư, không thực hành những lời đức Phật dạy, cho nên mình vẫn còn phiền não, vẫn còn đau khổ. Không những bản thân phiền não, đau khổ mà chúng ta còn làm những việc ác, tạo tác điều bất thiện, gây khổ cho những người xung quanh.

Một lần nọ thầy xuống ăn cơm, lúc đó các cô chưa vào trai đường đầy đủ, khi thầy đến nhìn thấy có hai cô đứng cách nhau một khoảng, một

cô thấy thầy nên mới ra hiệu cho cô kia đi lên để không chừa lại chỗ trống. Người ta muốn tốt, nhắc nhở mình là không nên để chừa vị trí trống, nhưng cô được nhắc lại cảm thấy khó chịu, vùng vằng, gương mặt thể hiện sự giận dữ. Chắc cô nghĩ là “Chị dạy đời tôi hả? Đứng đâu là việc của tôi. Tôi muốn làm gì thì làm, đâu có liên quan gì đến chị, đừng có bày đặt dạy đời”. Mặc dù không nói ra lời, nhưng thông qua biểu hiện thầy biết là cô khó chịu. Một lần khác, thầy nhìn thấy có một thầy góp ý cho vị thầy khác về việc để đĩa muống trên bàn ăn, thầy được góp ý cũng vùng vằng, gương mặt bực tức, lấy tay xĩa xĩa xuống bàn, ý là: “Tôi làm rồi, muốn dạy gì nữa”.

Đôi lúc, có những người muốn tốt cho mình, xây dựng và góp ý để bản thân được hoàn thiện hơn, nhưng khi họ chỉ những khuyết điểm hay nói ra những điều sai, điều xấu thì mình bắt đầu tỏ vẻ giận hờn, sân si, từ đó người ta cũng chán không muốn nói. Nhiều người sau vài lần nhận được sự phản ứng tiêu cực từ việc góp ý nên trở thành vô cảm, thờ ơ, không muốn xây dựng, góp ý với người khác nữa. Bởi vì khi họ nói ra với thiện

chí muốn giúp đỡ, nhưng sau cùng chỉ nhận lấy sự oán ghét, mình và người đều phiền não, thậm chí từ việc góp ý mà gây nội kết với nhau.

Không có được bao nhiêu người hành xử như lời Phật dạy: “*Nếu thấy bậc hiền trí, chỉ lỗi và khiển trách, như chỉ chỗ chôn vàng*”. Hằng ngày, chúng ta tụng kinh không phải để cho Phật nghe mà để cho mình nghe, hiểu và thực hành. Chúng ta áp dụng những lời đức Phật dạy vào trong đời sống tu tập mới có được lợi ích, an lạc. Nếu không, ngày nào mình cũng tụng kinh nhưng rốt cuộc cũng như nước đổ lá môn hay lá sen, nước chảy qua không đọng lại được chút gì.

Có những trường hợp còn tệ hơn ngoài đời, khi người ta góp ý, mình đã không tiếp thu mà còn oán thù, nói những lời không hay, thậm chí hăm dọa những người thiện tâm xây dựng. Thầy có nghe một vài người trình bày:

– Khi con góp ý, có nhiều người không hài lòng, thậm chí họ còn hăm dọa, đòi đánh, đòi giết con.


Thầy nói:

– Chúng ta tu thì đâu có màng chuyện sống chết, nếu mình cứ lo như vậy thì đâu phải là người hiểu

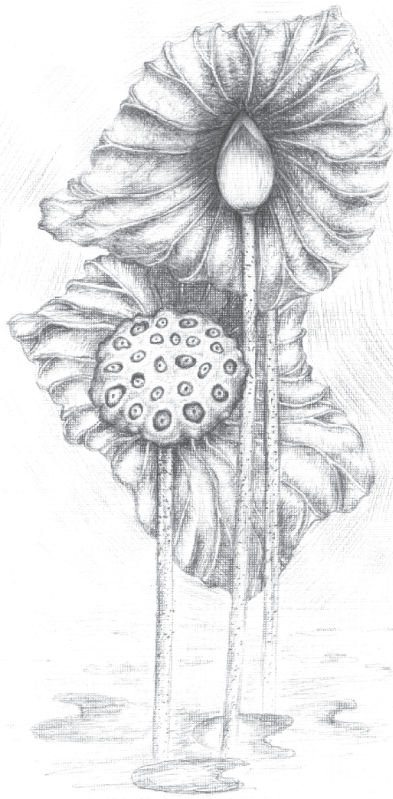
được Phật pháp. Đức Phật là một người hoàn hảo mà còn bị Đề Bà Đạt Đa tìm cách giết hại. Phước đức và đạo hạnh của mình đâu có bao nhiêu, nên người ta có hăm hè cũng là chuyện bình thường, đừng có quan tâm. Nếu chúng ta lo lắng, không dám nói ra những điều sai trái, không đủ sự gan dạ để góp ý và xây dựng thì mình trở thành yếu đuối bạc nhược. Người tu phải dũng mãnh mới được. Mình nói ra sự thật, đừng nói sai hay thêm bớt là được, còn ai ghét thì kệ họ, ai thù mặc ai, hăm dọa hay giết cũng không quan tâm. Đâu phải họ nói là có thể làm được, giết người đâu có dễ dàng như vậy. Anh giết tôi thì anh có sống nổi không? Cuối cùng anh cũng phải chịu sự trừng phạt của luật pháp, của luật nhân quả. Cho nên, chẳng qua là họ dọa mình thôi!

Thầy mong rằng tất cả chúng ta cố gắng nhớ và áp dụng cho được bài kệ số 76 – 77 – 78, phẩm Hiền Trí trong kinh *Pháp Cú*. Đức Phật dạy là “*Nếu thấy bậc hiền trí, chỉ lỗi và khiển trách, như chỉ chỗ chôn vàng*”. Người ta còn chỉ lỗi cho mình đã là phước báu lắm rồi, vì họ còn quan tâm và để ý, muốn mình được tốt hơn, đừng có nghĩ rằng

người ta chỉ lỗi là hại mình. Do bản ngã quá lớn và vô minh chi phối nên mình đã có những ý nghĩ, lời nói không tốt với người ta.

Đại chúng cần lưu ý, dù tại gia hay xuất gia cũng không nên có thái độ sai trái đó, đừng nên có những lời không hay khi nghe sự góp ý từ người khác. Người ta muốn tốt cho mình, mà chúng ta lại thù oán là sao? Hằng ngày đại chúng được tụng kinh, tu tập, vậy những lời đức Phật dạy đi đâu hết rồi? Mình không thấm được chút nào sao? Người ta nói một câu, góp ý một chút mà mình đã giận hờn, bực bội, khó chịu, thậm chí có những cử chỉ, lời nói không tốt, không hay. Đó là điều mỗi người phải quán xét lại. 

Ngày 5 tháng 8 năm 2020



Từ bi hỷ xả bao dung
Thương yêu tha thứ cõi lòng lạc an.

- THANH LƯƠNG -



Chuyện một người đi

Cách nay ba hôm, thầy Tâm V đã thu dọn đồ đạc, bỏ chùa, trốn thầy, trốn chú Tăng ra đi gây hoang mang cho đại chúng. Đồng thời, một số chú Tăng và Phật tử có thắc mắc rồi bàn tán: “Tại sao thầy ấy lại ra đi?”. Hôm nay, thầy sẽ là phát ngôn viên chính thức để công bố việc này. Khi nghe thầy nói, tất cả chúng ta sẽ có một sự nhìn nhận đúng đắn hơn. Nếu thầy không nói, mỗi người sẽ suy

diễn theo sự hiểu của mình, dẫn đến tình trạng “tam sao thất bản” không hay.

Trong Khóa tu Thiếu nhi vừa qua, giữa thầy Tâm V với thầy Tâm T đã xảy ra mâu thuẫn. Tối hôm đó, thầy Tâm V đắp y lên phòng gặp thầy xin xuất chúng. Trước khi thầy Tâm V xin đi, thầy đã nghe thông tin là hai người có chuyện xích mích, đâu phải tự nhiên thầy Tâm V đang tu tập bình thường như vậy mà đòi đi. Thấy khuyên bảo:

– Tâm V cố gắng ở lại lo công việc, chùa đang diễn ra Khóa tu Thiếu nhi, sắp tới là Khóa tu Xuất gia gieo duyên. Nếu Tâm V muốn đi cũng để từ từ sắp xếp, qua hạ rồi hãy tính.

Khi nghe thầy nói như vậy, Tâm V cũng vâng lời, hoan hỷ ở lại.

Gần đây, có lẽ Tâm V buồn thầy, vì thầy mong muốn chư Tăng đều được tu học và làm việc, cho nên thầy đã đưa một số huynh đệ xuống bếp phụ giúp công việc, chỉ dạy Tâm V phân bổ thời gian cho hợp lý để có thể công phu tu tập cùng đại chúng. Trước đây, Tâm V hay than phiền rằng phải làm việc một mình, không có ai phụ giúp. Chính vì thế, thầy sắp xếp cho Tâm T và Tâm K xuống

bếp để phụ. Thầy có nhắc nhở: “Minh nên phân công công việc cho hợp lí để vừa có thời gian làm việc mà cũng có được thời gian tu tập”.

Thầy Tâm K đi học buổi sáng nên thầy V ở nhà sẽ lo công việc. Vào buổi chiều, thầy Tâm K về sẽ phụ dưới bếp, để cho thầy Tâm V đi tu tập và tụng kinh cùng đại chúng. Thế nhưng thầy vẫn không thấy Tâm V đi tụng kinh với đại chúng. Vừa rồi, thầy nhắc nhở “ai không tụng kinh theo nội quy sẽ bị phạt”. Có lẽ do bị phạt tiền vì không đi tụng kinh, cho nên Tâm V buồn rồi một lần nữa đập y lên xin thầy xuất chúng. Thầy nói:

– Hôm trước thầy đã nói rồi, qua rằm tháng Bảy hãy tính đến việc đó, sao tự nhiên bây giờ lại đòi đi?

Tâm V nói:

– Dạ, có anh bạn đi công việc trên đây, tiện thể con xin đi luôn.

Thầy mới nói:

– Nếu Tâm V đi thì để lại y hậu rồi muốn đi đâu thì đi.

Nghe thầy nói vậy, Tâm V nói:

– Vậy thôi, để con ở lại.

Thầy nghĩ rằng chắc mình nói như vậy thì Tâm V sẽ không đi, thế nhưng chỉ được vài hôm là thu nhặt mọi thứ rồi bỏ đi. Việc ra đi của Tâm V không phải lần đầu tiên mà là lần thứ hai. Nếu thầy nhớ không lầm, vào dịp Tết năm 2017, Tâm V xin đi xuống cơ sở của thầy Tâm Tr ở Lâm Đồng để phụ giúp công việc. Thầy cũng đồng ý. Khi ở đó, không biết vì lý do gì mà giữa thầy Tâm V với thầy Tâm Tr có mâu thuẫn rồi Tâm V tự ý bỏ đi. Được một thời gian, Tâm V về chùa xin sám hối, được thầy cho phép nhập chúng tu học trở lại. Bây giờ, Tâm V lại xin đi nữa. Như vậy có hai lý do: Đầu tiên là có hiềm khích với thầy Tâm T trước đó, giận thầy Tâm T rồi xin đi; kế đến là giận thầy vì bắt đi tụng kinh cùng đại chúng. Thầy Tâm T có lỗi là gây gỗ với Tâm V, còn thầy thì có lỗi là bắt Tâm V đi tụng kinh.

Theo đại chúng, việc làm của thầy đúng hay sai? Thầy chỉ mong muốn cho đại chúng tu tập. Chúng ta phụ giúp công việc cho chùa tất nhiên là điều tốt, nhưng mục đích chính của người xuất gia là tu học và lấy trí tuệ làm sự nghiệp. Tu là chuyện quan trọng, cần thiết và đi theo mình cả đời, còn

chuyện làm chỉ là vấn đề phụ. Nếu mình đặt công việc là ưu tiên, không quan tâm đến sự tu tập, một ngày nào đó sẽ đánh mất chính mình.

Thầy thông báo như vậy để đại chúng biết rõ sự việc này, từ đó không có lời bàn tán. Nhiều khi chúng ta không biết đầu đuôi sự việc rồi mình suy diễn, nói tới nói lui thành ra lệch lạc với sự thật, hôm nay những điều thầy nói là đúng với sự thật. Duyên của Tâm V với thầy và đại chúng có lẽ đến đây là hết. Tâm V đã bỏ chùa, trốn thầy đi. Như vậy, Tâm V có còn là chư Tăng thuộc tông môn nữa hay không? Vấn đề này, chúng ta nên suy nghĩ cho thật kỹ.

Trước đây, một số chư Tăng cũng bỏ chùa đi, thời điểm đó khác với bây giờ. Khác ở chỗ nào? Lúc đó, thầy không làm đơn gửi lên Giáo hội, báo cáo những vị đã xuất chúng, không còn ở chùa Hoàng Pháp. Hiện tại, đối với những người bỏ chùa đi, thầy đều phải báo cáo với Giáo hội, bởi vì chùa không còn trách nhiệm với vị đó, Giáo hội thành phố cũng không có trách nhiệm nữa. Trước đây, có vị xuất gia ở chùa mình rồi đi, làm những điều sai trái bị người ta thưa kiện. Họ liên lạc với

Giáo hội và chùa mình, từ đó Giáo hội yêu cầu có người nào đi phải báo cho họ biết, lưu lại ngày đi để làm chứng cứ miễn trách nhiệm. Thí dụ, người đó phạm pháp mà công an đến điều tra, các vị làm việc bên Giáo hội có thể trình bày: “Người này đã bỏ đi từ ngày..., không còn ở trong địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, nên chúng tôi không biết được tình hình”. Nhờ đó, mình không còn chịu trách nhiệm về những người này nữa. Sau này, thầy cũng sẽ không chứng nhận bất cứ giấy tờ gì cho vị đó, bởi vì họ bỏ đi thì không thể chứng nhận là đã xuất gia với thầy hay tu học tại ngôi chùa này.

Chúng ta nên suy nghĩ thật kỹ vấn đề này, nếu mình đã bỏ đi nên xuất gia lại với thầy khác sẽ hợp lý hơn. Vì sao? Vì mình đã không thích thầy, không thích chùa thì nên đi tìm vị thầy khác, tìm ngôi chùa khác xuất gia. Người xuất gia gắn liền với vị bốn sư cũng giống như con cái gắn liền với cha mẹ. Dù chúng ta có buồn phiền, hờn giận hay thậm chí là oán ghét cha mẹ như thế nào thì cũng là cha mẹ mình. Dù chúng ta có không thích thầy, thì cũng là thầy mình. Điều đó không thể chối bỏ được. Ngoại trừ mình hoàn tục, xuất

gia tại một ngôi chùa khác, thầy trò không còn dính líu gì đến nhau thì không có gì để nói. Sau này, người ta hỏi: “Thầy là đệ tử của ai?”, mình phải trả lời như thế nào đây? Mặc dù mình không thích thầy rồi bỏ chùa đi, nhưng cũng phải trả lời: “Tôi là đệ tử thầy...”. Khi mình có chùa, làm trụ trì, nếu thờ Tổ thì thờ ai? Cũng phải thờ thầy Tổ, vị đã xuất gia cho mình. Chúng ta phải suy nghĩ kỹ về vấn đề đó, mình đã chấp nhận xuất gia với thầy tại ngôi chùa này thì phải có sự tôn kính, trân trọng, tuyệt đối vâng lời, còn ai không có lòng kính phục, thương yêu, quý mến thì nên đến ngôi chùa khác, xuất gia lại với vị thầy mà mình có lòng cung kính, khát ngưỡng.

Chính sự trung thành, hiếu kính, tôn trọng, biết ơn của người đệ tử làm phát sinh ra công đức, thể hiện phẩm chất tốt đẹp của người xuất gia. Chúng ta phải có niềm tin tuyệt đối nơi thầy, không nên có suy nghĩ xấu về thầy và phải nghe theo sự dạy dỗ của thầy. Người nào đã có suy nghĩ xấu thì sẽ có lời nói xấu, hành động xấu, từ đó phát sinh ra tội lỗi. Quả báo này chính mình phải gánh chịu, thầy có thương cũng không lãnh giúp được.

Khi đã tôn thờ, mình phải tuyệt đối trung thành, hiếu kính, nhờ đó thành tựu được phước báu, công đức. Chúng ta ở với thầy mà bất kính, bất tuân, bất phục thì dễ tạo tội lắm! Từ cái tâm bất kính, bất hiếu là gốc đưa đến tội lỗi và sa đọa.

Anh em phải thường xuyên quán chiếu: “Ai cho mình hình tướng người xuất gia? Ai cho mình lãnh thọ giới pháp? Ai nuôi dưỡng mình ăn học?”. Nhiều người nghĩ: “Tiền bạc mà thầy lo cho mình là do bá gia bá tính cúng dường, có phải tài sản riêng của thầy đâu mà kể. Tín thí mười phương nuôi chư Tăng chứ không phải thầy nuôi”. Vậy nhờ ai mà người ta biết đến mình? Nhờ ai cho mình có được hình tướng xuất gia? Phải mang hình tướng này người ta mới cúng, còn mặc đồ thế tục, đầu tóc nguyên vẹn, thử hỏi có ai dâng cúng cho mình không? Anh em cho rằng mình giỏi Phật pháp, vậy ai hướng dẫn cho mình những kiến thức đó.

Sự trưởng thành của một người xuất gia phải nhờ vào sự chăm sóc của thầy và đại chúng, từ những ngày đầu vào tập sự, học kinh kệ, làm hành điệu cho học luật, thọ giới sa di và tỳ kheo rồi theo các trường Phật học, tất cả quá trình đó đều được

sự nâng đỡ và diu dắt của thầy. Chúng ta thử suy nghĩ, lúc mình mới vào chùa có được cái gì? Vật chất có cái gì? Tinh thần có cái gì? Kiến thức được cái gì? Hiểu biết được bao nhiêu? Mình cứ ngồi thống kê lại, xâu chuỗi lại xem. Bao nhiêu năm mình ở chùa, học hỏi và hiểu biết được nhiều thứ, những điều đó có được là nhờ ai? Bây giờ, mình đem những kiến thức đó để phản bác, chê bai, chống đối thầy. Làm vậy có đúng không hay chỉ thêm tội lỗi?

Chúng ta phải tôn kính thầy, phải tuyệt đối vâng lời mới được, ai có suy nghĩ buồn giận khi thầy chỉ dạy rồi hờn trách, chê bai, nói xấu, báng bổ thì mình phải cẩn thận, kéo cửa địa ngục mở ra chờ mình phía trước. Như trường hợp của Tâm V, thầy khuyên nên dành thời gian để tu học và tụng kinh, đó là thầy sai hay đúng, vậy mà cũng giận hờn rồi bỏ đi. Bốn phạm thầy ở đây thầy làm cái gì? Đã làm thầy thì phải dạy chư Tăng. Tất cả việc thầy làm cũng chỉ mong muốn là đưa anh em vào nề nếp, chỉ những điều tốt, khuyên học khuyên tu, thế mà mình giận thì còn gì để nói nữa. Thí dụ như thầy đánh, thầy chửi, thầy ép buộc mình phải làm

việc quá nhiều đến nỗi không có thời gian tu học, thì mình có lý do để trách, kiếm cớ bỏ chùa đi, như vậy có vẻ hợp lý. Còn ở đây, thầy khuyên: “Thôi, Tâm V cố gắng đi tụng kinh cùng đại chúng”, thầy nói như vậy muốn tạo điều kiện giảm bớt công việc để mình có thời gian tu học, vậy mà cũng giận rồi bỏ đi.


Trong cuốn sách *Lời hoa thầy* có một câu:

*Tu càng lâu, ngã càng cao,
Đạo càng xa, đọa càng nặng.*

Khi mình tu lâu, có chút ít hiểu biết về Phật pháp, được một chút địa vị, dư ra chút tiền bạc hay có chút danh lợi gì đó là bắt đầu thấy ta giỏi hơn thầy. Thầy nói cái gì, mình cũng tìm cách lý luận để chống lại, đó là chúng ta đang tạo tội, làm mất phước. Khi nghe những câu chuyện *Nhị thập tứ hiếu*, ghi lại tấm gương hiếu hạnh của người xưa rất cảm động, có những người cha, người mẹ đánh con đến rách áo, vậy mà người con vẫn hết lòng tôn thờ, không dám có lời nói hay hành động bất kính. Chính vì thế những nhân vật đó mới được nêu gương. Đệ tử cũng vậy, chúng ta học luật phần oai nghi có hai mươi bốn phần, phần thứ hai là

gi? Là “thờ thầy”, trong đó có câu: “Nếu mình có lỗi, Hòa thượng hay thầy A xà lê răn dạy thì không được nói trả, nói nghịch. Chiêm ngưỡng Hòa thượng và A xà lê, nên như chiêm ngưỡng Phật”. Thầy nghĩ, chúng ta hành được bấy nhiêu cũng đã là một người đệ tử xứng đáng. Nếu mình biết tôn kính những bậc trưởng thượng thì ai cũng quý kính mình, còn nếu nghe lời thầy thì sau này có đệ tử, đệ tử cũng sẽ nghe lời mình. Điều đó phù hợp với nhân quả nghiệp báo, phước báu cũng từ đó mà phát sinh.

Qua sự việc này, thầy mong rằng Phật tử nói chung và chư Tăng nói riêng phải hiểu được tinh thần hiếu đạo. Chúng ta phải tôn kính cha mẹ, tôn kính thầy một cách tuyệt đối, có như vậy thì công đức và phước báu mới tăng trưởng. Hôm nay, thầy chính thức thông báo về lý do Tâm V ra đi để chư Tăng và Phật tử biết mà không thắc mắc, đó cũng là cái duyên vậy. Người xưa nói: “Còn duyên thì ở, hết duyên thì đi”. Trong ngôi chùa này, đến hay đi cũng là chuyện bình thường, không có gì bận tâm nhiều. Tâm của con người là vô thường. Người nào lúc mới đến cũng thể hiện sự quyết tâm, quyết

chí tu hành, tôn kính thầy, thương yêu huynh đệ, nhưng chỉ được một thời gian thì không muốn tu hành nữa, không còn sự cung kính đối với thầy. Khi lòng tu đã cạn, khi tình thầy trò đã phai, khi duyên ở chùa đã hết thì họ có ra đi cũng là chuyện bình thường, không có gì lạ cả. 

Ngày 30 tháng 8 năm 2020



Ba điều “vô sở úy” của bậc Đại Y Vương

Trong kinh *Tăng Chi Bộ*^[1] có câu chuyện về một du sĩ tên là Sarabha đại ý như sau:

Một thời, đức Phật ngụ ở núi Linh Thứu, thành Vương Xá. Lúc bấy giờ, có một vị du sĩ tên là Sarabha trước đây từng xuất gia tu học trong giới luật và giáo pháp của đức Phật, sau đó ra đời

^[1] Kinh *Tăng Chi Bộ* I, chương III, phẩm Lớn, kinh Sarabha

và đi theo các ngoại đạo. Ông đi đâu cũng tuyên bố rằng: Ta đã từng tu học trong giáo đoàn của đức Phật, cho nên hiểu rõ về giáo pháp này. Chính vì hiểu rõ nên ta cảm thấy chẳng có gì hay lắm, vì thế ta đã từ bỏ để sống đời du sĩ. Các thầy tỳ kheo nghe được chuyện này, đến bạch với Thế Tôn giáo hóa và nhiếp phục ông ta. Đức Phật nhận lời. Một hôm, Ngài tìm đến nhóm du sĩ ngoại đạo để gặp Sarabha. Đức Phật hỏi:

– Có thật chẳng, này Sarabha, ông đã nói như sau: Ta đã hiểu rõ pháp của các Sa môn Thích tử, vì hiểu rõ pháp của các Sa môn Thích tử nên ta đã từ bỏ pháp và luật này.

Khi được hỏi như thế, Sarabha giữ im lặng. Đức Phật nói:

– Ông nói rằng đã hiểu biết giáo pháp của Ta. Vậy ông hiểu như thế nào, hãy nói ra cho Ta biết. Nếu ông hiểu chưa được rõ ràng, Ta sẽ trình bày cho đầy đủ để ông hiểu kỹ hơn. Còn nếu ông đã hiểu đầy đủ rồi, thì ông cứ trình bày cái hiểu biết của ông, Ta sẽ hoan hỷ tiếp nhận.

Đức Phật nói lên ba lần như thế, nhưng ông vẫn giữ im lặng, không dám trả lời, không nói

được lời gì. Lúc đó, các du sĩ ngoại đạo ngồi xung quanh đốc thúc:

– Này hiền giả, những gì cần hỏi Sa môn Gotama, Ngài đã cho hiền giả cơ hội để trình bày ý kiến của mình, hãy mạnh dạn nói lên. Trước đây, hiền giả mạnh miệng lắm mà! Bây giờ, có Sa môn Gotama ở đây, hiền giả hãy nói ra hết những suy nghĩ, sở học cũng như sở hành của mình. Hiền giả đã từng nói với chúng tôi rằng bản thân đã học và hiểu biết giáo pháp của Sa môn Gotama, vậy hiền giả cứ trình bày.

Khi nghe như vậy, du sĩ Sarabha giữ im lặng, hoang mang, rụt vai, cúi đầu, sững sờ, không thể nói được điều gì. Đức Phật nói với các du sĩ xung quanh:

– Có những người đến nói với Ta như sau: “Dầu ông tự cho mình đã Chính Đẳng Giác, nhưng thực sự ông không có Chính Đẳng Giác các pháp này”. Nếu ai nói như vậy, Ta sẽ chất vấn họ, chắc chắn họ sẽ lúng túng và tỏ ra một trong ba thái độ sau đây. Một là tránh né vấn đề bằng cách hướng câu chuyện sang một vấn đề khác, ra ngoài đề tài chính. Hai là họ sẽ tỏ ra bực tức, sân

si vì không trả lời được điều bị hỏi. Thứ ba là họ sẽ im lặng, hoang mang, rụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói gì, như du sĩ Sarabha. Đây là ba thái độ của một người khi được chất vấn mà không trả lời được. Có những người tìm đến rồi nói về Ta như sau: “Dẫu ông tự cho mình đã đoạn tận các lậu hoặc, nhưng các lậu hoặc này chưa được đoạn tận”. Hoặc, có người đến nói với Ta rằng: “Pháp do ông thuyết giảng với mục đích chân chính đoạn tận khổ đau, nhưng thực sự pháp ấy không có khả năng hướng dẫn người thực hành đến được mục đích ấy”. Ta cũng sẽ chất vấn, thảo luận với họ, người ta cũng không có cách nào ứng xử lại ngoài ba thái độ trên.

Sau khi nói xong, đức Phật thấy Sarabha không có khả năng để trả lời hay đối đáp gì, Ngài cũng không thể hóa độ cho người này được. Đức Phật đứng dậy ra về. Lúc đó, các du sĩ ngoại đạo là bạn đồng tu của Sarabha mới xỉ vả ông ta:

– Lúc trước hiền giả nói hay lắm mà! Hiền giả từng tuyên bố rằng mình đã học và hiểu biết hết giáo pháp của Sa môn Gotama, vì thấy giáo pháp ấy cũng bình thường, không có gì hay nên bỏ đi.

Bây giờ, Sa môn Gotama tìm đến hỏi thì hiền giả rụt vai, cúi đầu, im lặng, không trả lời được. Lúc đầu, chúng tôi tưởng là hiền giả găm lên tiếng rống của con sư tử, ai ngờ đâu đó chỉ là tiếng rú của con giả can già yếu. Lúc đầu, chúng tôi tưởng đâu hiền giả sẽ gáy lên tiếng gáy của con gà trống, ai ngờ đâu đó chỉ là tiếng chíp chíp của chú gà con. Lúc đầu, chúng tôi tưởng rằng hiền giả sẽ rống tiếng rống của con bò đực, ai ngờ đâu đó chỉ là tiếng kêu của con bò cái.

Một số người xuất gia không thực học, thực tu, không thực hành những lời dạy của đức Phật. Họ tìm đến xin gia nhập Tăng đoàn được một thời gian, thấy chán rồi ra đời. Khi ra đi, họ xuyên tạc giáo pháp, tuyên truyền những điều không đúng với sự thật. Ngoại đạo rất thích thu nạp những người này, bởi vì họ từng ở trong giáo đoàn của đức Phật, khi nói xấu Phật và giáo đoàn sẽ có nhiều người tin theo. Một số người có đức tin chưa kiên cố sẽ quay lưng với đức Phật và đi theo ngoại đạo. Các thầy tà kheo biết được việc này nên trình lên đức Phật.

Đức Phật là bậc đại trí tuệ, Ngài thấy rằng sự

việc này cần được giải quyết ổn thỏa. Có thể Ngài không hóa độ được ông ta, nhưng qua bài pháp đó sẽ có nhiều chúng sinh được lợi ích. Nhiều người sẽ vững tin nơi Tam bảo và ngoại đạo cũng mất đi cơ hội để chê bai hay chỉ trích. Chúng ta thấy được lòng từ của Ngài rất lớn. Thế Tôn nói với du sĩ Sarabha rằng hãy trình bày về giáo pháp của Ngài mà ông nói rằng mình đã rất rành rẽ, nếu sự hiểu biết đó chưa đầy đủ thì Ngài sẽ bổ sung, hay có gì hiểu lầm thì Ngài sẽ giải thích cho ông tường tận. Nếu ông đã hiểu đúng và đủ thì nói ra, Ngài sẵn sàng lắng nghe. Đức Phật khiêm hạ và bao dung đến như vậy. Nhưng Sarabha không dám mở miệng nói được lời nào. Nhiều người có gan đến biện luận với ngài Xá Lợi Phất, nhưng đứng trước đức Phật họ sẽ cảm thấy run sợ, mất tự tin khi đối diện với Ngài. Đức Phật có ba điều vô sở úy. Vô sở úy nghĩa là không sợ hãi.

Điều vô sở úy thứ nhất: đức Phật là bậc Chính Đẳng Giác. Trong chín ân đức hay mười danh hiệu của chư Phật, có ân đức Chính Biến Tri và Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu. Chính Biến Tri là biết tất cả mọi chuyện trên đời, cái biết thấu suốt

toàn vẹn các pháp thế gian và xuất thế gian. Trí tuệ của Phật thấu suốt tam giới, có thể hiểu được những điều mà các vị Thánh đệ tử không thể biết như hiểu rõ căn tính của chúng sinh. Vô Thượng Sĩ là bậc cao tột có khả năng nhiếp phục tất cả muôn loài, muôn vật, muôn người. Ngài có thể điều phục được những đối tượng khó điều phục, từ chư Thiên đến loài người, cho đến hàng phi nhân hay muông thú. Trong kinh điển có rất nhiều câu chuyện đức Phật dùng những pháp thiện xảo để hóa độ Phạm thiên Baka, Vua trời Sakka, Tú Đại Thiên Vương, Dạ xoa Alavaka, voi say Nāgāgiri. Ngài có thể vấn đáp tất cả pháp thế gian với đối phương, thu phục những người từng theo ngoại đạo. Tâm của Ngài giống như tấm gương, mọi vật đều hiện vào đó, cho nên Ngài hiểu rõ tất cả pháp thế gian, không sợ bất cứ điều gì.

Bản thân chúng ta tu tập Phật pháp, vì chưa thông suốt nên đôi khi cũng sợ, nhiều lúc có người hỏi những vấn đề phức tạp mình không biết trả lời như thế nào. Khi thấy đi giảng các nơi, cũng ngại việc người ta hỏi những điều mình không biết, nếu mình không trả lời được hay trả lời sai

sẽ khiến người ta chê cười. Đối với đức Phật, điều này không bao giờ xảy ra, vì Ngài không sợ bất cứ điều gì cho nên gọi là vô sở úy. Ngài thông hiểu tất cả pháp thế gian cũng như xuất thế, lại có khả năng điều phục người khác, khiến ngoại đạo quy hàng, cho nên gọi là Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu.

Chúng ta có thể là người học rộng hiểu nhiều, nhưng mình không thể nào biết tất cả các lĩnh vực. Kiến thức bao la, trong khi thời gian và khả năng của con người có giới hạn. Mình chỉ giỏi một vài phạm trù nào đó, có sở đắc riêng trong lĩnh vực mình tìm hiểu và nghiên cứu. Do vậy, đôi lúc mình không thể giải đáp được những vấn đề mà người ta thắc mắc. Còn đức Phật thì khác, ai muốn hỏi gì, ai thắc mắc điều gì, Ngài đều có thể trả lời. Trước khi trả lời, đức Phật sẽ quán xét xem cách trả lời như thế nào là phù hợp với căn tính của đối tượng hỏi, với cái nhìn thấu suốt quá khứ, hiện tại, vị lai, đọc được tâm tư của người khác, nên cùng là một câu hỏi nhưng đức Phật sẽ trả lời theo nhiều cách khác nhau, tùy từng người. Có lúc, Ngài hỏi ngược lại, đôi khi Ngài phân tích rộng rãi, lại có lúc Ngài

im lặng, nhưng dấu là cách nào thì đó cũng giúp cho người nghe hiểu rõ được vấn đề và có được lợi ích nếu duyên lành đầy đủ.

Điều thứ hai là đức Phật đã đoạn trừ tất cả lậu hoặc và tiền khiên tật. Sau khi thành tựu quả vị Phật Toàn Giác dưới cội bồ đề, Ngài đã đoạn trừ toàn diện và triệt để những phiền não từ thô đến tế như tham, sân, si, ngã mạn, tà kiến. Ngay cả những tiền khiên tật Ngài cũng không còn, đó là điểm đặc biệt của một bậc Chính Đẳng Giác. Một đời sống hoàn toàn trong sạch nơi thân, khẩu, ý. Người ta có thể không thích đức Phật, nhưng không ai dám nói rằng Ngài không thanh tịnh hay chê trách về giới đức. Cuộc đời bốn mươi lăm năm hoàng pháp của đức Phật đã chứng minh điều đó. Ngài sống cuộc đời trong sạch, an nhiên, tự tại, không có điều gì khiến người ta có thể đánh giá hay chê trách Ngài là còn tham, sân, si, cho nên Ngài không sợ ai.

Phàm phu như chúng ta dấu rằng có sự tu tập nhưng rõ ràng vẫn còn đầy rẫy tham, sân, si. Có thể, ngoài thân chúng ta thể hiện ra sự oai nghi tế chỉnh, không dám làm những điều sai trái, nhưng

tâm tư mình vẫn chưa thể khống chế một cách hoàn toàn, những phiền não ngủ ngầm khi hội đủ duyên là sinh khởi, gặp cảnh vừa ý thì dính mắc, gặp điều không hài lòng thì bực tức, sân giận. Chúng ta chưa chứng Thánh nên còn có những điều khuất lấp, nhiều chuyện thâm kín, hoặc những chuyện giấu giếm, riêng tư, đó là điều rất thực tế. Đức Phật không có những điều đó, dù sống một mình trong rừng hay sống giữa hội chúng Ngài cũng đều hành xử như nhau, chính niệm tỉnh giác trong mọi khoảnh khắc. Thế Tôn nói như thế nào làm như thế ấy, làm như thế nào nói như thế ấy, trước sau như một. Ngài không còn gì riêng tư, giấu giếm. Đức Phật không còn lậu hoặc nên không có gì phải bí mật sợ người ta biết. Phạm phu thì còn có những dính mắc, những tình cảm cá nhân, còn sự riêng tư, góc khuất, còn có những chuyện thâm kín tự biết riêng mình. Chính vì thế nên chúng ta khổ khi những chuyện sâu kín đó bị phơi bày, sợ người đời gièm pha, chê bai, chỉ trích. Còn Phật thì an tịnh, tự tại, thanh thoi, không ai có thể tìm được lỗi lầm của Ngài, vì vốn dĩ Ngài không có chút lỗi lầm nào.

Điều vô sở úy thứ ba, đức Phật Ngài chỉ dạy cho chúng ta con đường chấm dứt khổ đau, bản thân Ngài cũng đã chấm dứt khổ đau. Ngài đã thấu triệt Tứ đế, chứng ngộ và thuyết giảng Tứ đế. Pháp do Ngài thuyết giảng, hướng dẫn cũng đã giúp cho không phải ít mà rất nhiều người thoát khỏi khổ đau, giải thoát sinh tử, đắc được Niết bàn nên Ngài chẳng sợ gì khi có người đến chất vấn rằng liệu những hướng dẫn của Ngài có giúp được gì cho người khác hay không. Có ai hỏi thì Ngài sẵn sàng trình bày con đường đó, cách tu tập như thế. Đức Phật là người đầu tiên khám phá ra Tứ diệu đế, đó là con đường giải thoát mà Ngài đã liễu tri, thực chứng. Chúng ta có giảng nói Tứ diệu đế hay cách mấy thì đó cũng chỉ là lý thuyết suông, do sự học hiểu, mình chưa thật sự thấu triệt và chứng ngộ. Còn đức Phật đã tu, đã chứng, những gì cần làm đã làm xong nên Ngài rất tự tin khi giảng dạy giáo lý. Con đường đó Ngài đã đi qua, Ngài chỉ cho mình cách thức đi; còn mình chỉ nghe Ngài chỉ dạy rồi nói lại cho người khác, nhưng bản thân chưa từng trải nghiệm, chưa đi trọn vẹn con đường để đến được mục đích. Cái

biết qua việc học hiểu khác với sự trải nghiệm trên thực tế. Mình chưa có giải thoát, chưa hết khổ, cho nên vẫn còn bị vướng mắc, còn lo sợ, khác với đức Phật là bậc vô sở úy, không còn lo sợ điều gì.

Qua bài kinh này, chúng ta thấy là giáo pháp của đức Phật rất thâm sâu, vi diệu. Thế nhưng, muốn nhận được lợi ích từ giáo pháp thì người ta phải có đủ duyên lành. Người không gieo duyên sâu dày với Tam bảo, chưa vun bồi đủ Ba la mật, thì có gặp Phật và các vị Thánh đệ tử cũng thờ ơ, xem thường, không biết trân quý để từ đó nỗ lực tu tập dưới sự hướng dẫn của các ngài. Cũng như du sĩ Sarabha được nói đến trong bài kinh này, có lẽ nghiệp chướng của ông quá nhiều, duyên tu lại mỏng nên dù đã được xuất gia, sống trong giáo pháp của đức Phật cùng với Tăng đoàn những bậc Thánh, nhưng ông không được thấm nhuần, không hưởng được lợi ích, không cảm nhận được vị giải thoát của đời sống Phạm hạnh cao quý.

Trong kinh có lấy thí dụ về hình ảnh chiếc muỗng múc canh, dù hằng ngày nó tiếp xúc với canh, nhưng không bao giờ nếm được vị của

canh. Nhiều người có cơ hội ở gần đức Phật, sống trong Tăng đoàn của đức Phật, nhưng không thấm nhuần được giáo pháp, không hưởng được giá trị thiết thực mà giáo pháp mang lại, không biết đến hương vị giải thoát. Những người ấy sau khi ra đi lại tuyên bố rằng ta đã từng ở trong giáo pháp, đã hiểu rõ cách thức hành trì, thấy rằng giáo pháp ấy chẳng có gì là cao siêu, giác ngộ hay giải thoát. Cuối cùng, người ta đi theo con đường của ngoại đạo, tà giáo, không đưa đến kết quả hay lợi ích cho đời này và đời sau.

Trong kinh *Phật Thuyết Như Vậy*, Ngài có dạy:

“Này các tỳ kheo, nếu một tỳ kheo nắm lấy viền áo Tăng già lê đi theo sau lưng Ta, chân bước theo chân, nhưng vị ấy có tham ái trong các dục, với lòng sắc xảo, với tâm sân hận, ý tư duy nhiễm ác, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, với các căn hoang dại, vị ấy xa hẳn Ta và Ta xa vị ấy. Vì cố sao?

Này các tỳ kheo, tỳ kheo ấy không thấy Pháp. Do không thấy Pháp nên không thấy Ta. Này các tỳ kheo, nếu tỳ kheo sống xa đến một trăm do tuần và vị ấy không có tham ái trong các dục, với lòng tham

*không sắc xảo, tâm không sâu hận, ý tư duy không
nhiễm ác, chính niệm tỉnh giác, định tĩnh nhất tâm,
các căn được chế ngự, vị ấy gần hẳn Ta và Ta gần vị
ấy. Vì cố sao? Nay các tỳ kheo, tỳ kheo ấy thấy Pháp.
Do thấy Pháp nên thấy Ta. Khó tìm được ở đời”^[2].*

Ngày nay, mặc dù chúng ta không được gần Phật, nhưng may mắn là mình được nghe giáo pháp, có nhân duyên tu học Phật pháp, đó là phước báu và nhân duyên mà mỗi người đã vun bồi từ nhiều đời. Chúng ta phải nỗ lực, tinh tấn hơn trong việc tu học để duyên lành ấy ngày càng tăng trưởng. Trên cuộc đời này, sự xuất hiện của một bậc Chính Đẳng Giác là điều vô cùng hi hữu, Ngài là một vị thầy vĩ đại, bậc đại trí tuệ để chúng ta nương theo tu học. Trong kinh *Tăng Chi Bộ*, đức Phật nói trên đời này có năm điều khó tìm được ở đời: Sự xuất hiện của Như Lai, bậc A La Hán, Chính Đẳng Giác, người thuyết được pháp và luật do Như Lai tuyên bố, người hiểu được pháp và luật do Như Lai tuyên bố, người thực hành pháp và tùy pháp sau khi đã hiểu rõ lời thuyết giảng về pháp

^[2] Kinh Phật Thuyết Như vậy, chương Ba Pháp, phẩm V.

và luật do Như Lai tuyên thuyết, người biết ơn và nhớ ơn^[3].

Không phải đê tử Phật mà khen Phật. Nhưng qua tìm hiểu thì chúng ta mới thấy được trí tuệ của Phật thật siêu việt, có một không hai trên cuộc đời này. Chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa của việc Quy y Tam bảo, đó là chúng ta quay về nương tựa Phật, nương tựa giáo pháp siêu việt, nương tựa vào năng lượng tu tập của Tăng chúng để mà hành trì, từ đó có được lợi ích, thành tựu quả vị giác ngộ giải thoát trong ngày vị lai. ☁

Ngày 29 tháng 3 năm 2020

^[3] *Kinh Tăng Chi Bộ*, chương Năm Pháp, phẩm Bà La Môn, kinh Bà La Môn Pingiyani.



Bài học về sự nổi tiếng

Hiện nay, các phương tiện truyền thông thuộc lĩnh vực Internet có thể làm thay đổi cuộc sống của con người rất nhanh. Có những người ban đêm ngủ một giấc, sáng ngày mai thức dậy bỗng trở thành một hiện tượng mạng hoặc nổi tiếng trên thế giới. Bản thân họ cũng không ngờ mình nổi tiếng nhanh như vậy. Cụ thể như trường hợp anh chăn bò người Chăm, tên là So Y Tiết,

sinh năm 1988, hiện ở huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

So Y Tiết có tuổi thơ rất đáng thương, bất hạnh. Gia đình nghèo, người mẹ mắc bệnh lao phổi, vì không có tiền chữa trị nên mất sớm. Cha anh lại là người nghiện rượu, không có việc làm nên ông đã đưa hai đứa con đi ăn xin hết chỗ này đến chỗ khác, có khi nghỉ nhờ ở đình, có khi ở chùa, có khi nằm ở vỉa hè; bữa nào xin được thì yên, còn không xin được gì thì ông đánh đập hai anh em.

Người bác thấy thương nên nhận anh về nuôi, còn người dì nhận nuôi đứa em gái. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình người bác cũng không khá lắm nên không thể lo cho anh đi học. Người bác đã làm đơn xin cho anh được vào trại mồ côi để có cơ hội đi học. Trong thời gian ở trại mồ côi, anh được đi học, nhưng do sức khỏe yếu nên việc học cũng dở dang. Lúc còn nhỏ, anh trải qua tuổi thơ là những tháng ngày lang thang đi ăn xin, thất học. Khi vào trại mồ côi, kiến thức chính vì thế cũng bị mất căn bản. Thêm vào đó, anh bị bệnh viêm phổi nặng nên không học được. Năm mười tám tuổi, trại mồ côi gửi anh về lại gia đình, lúc đó thân thể anh

chỉ còn da bọc xương, bệnh cũng nặng. Không lâu sau đó, cha của anh cũng mất vì bệnh ung thư phổi. Như vậy, cả gia đình đều mắc bệnh phổi: Mẹ anh bị lao phổi, cha anh ung thư phổi, anh bị viêm phổi. Có lẽ bệnh của anh là do di truyền từ cha mẹ.

Khi trở về, anh ở nhờ nhà người dì. Lúc này, anh đã lớn nên phải tự mưu sinh. Anh xin chăn bò thuê cho người ta để lấy tiền phụ giúp đi chi phí sinh hoạt ăn uống hằng ngày. Trong thời gian rảnh rỗi lúc đi chăn bò, anh thường nghe nhạc và ca hát. Anh có niềm đam mê âm nhạc – đặc biệt rất thích giọng hát của ca sĩ Đan Trường. Lúc còn ở trại mồ côi, anh thường nghe và hát theo ca sĩ Đan Trường, đó là một niềm vui nho nhỏ khi được ngân nga theo giai điệu. Đi chăn bò, anh cố gắng để dành tiền mua một chiếc smartphone (điện thoại thông minh) cũ có thể chụp hình, quay phim và sử dụng các ứng dụng mạng xã hội. Sau đó, anh tìm hiểu về cách làm các kênh Youtube, Tiktok, Instagram, Facebook,... Anh còn trẻ nên học rất nhanh về cách thức hoạt động của các trang mạng xã hội này. Bản thân thấy hiện tại chưa biết sử dụng hết tính năng của điện thoại di động, còn Facebook,

Tiktok, Instagram, Twitter thì mù tịt.

Hằng ngày, anh lấy điện thoại quay cảnh mình đi chăn bò, quay biệt đội chăn bò. Từ khi đi chăn bò, anh đã tụ tập được mấy đứa trẻ cùng chăn bò và thành lập biệt đội chăn bò. Khi chúng vui chơi hay làm gì đó, anh đều quay rồi đưa lên kênh Youtube, Tiktok, Facebook, Instagram. Một hôm, anh có cảm hứng nên sáng tác một điệu nhạc đếm số từ bốn mươi mốt đến bốn mươi chín bằng tiếng Anh, giọng đọc của anh rất hay, phải nói là khá đặc biệt. Anh tập đọc tiếng Anh, sau đó tập hát và tự quay đưa lên Tiktok. Một đoạn clip ngẫu hứng hát vài câu tiếng anh này được lọt vào tai của một anh chàng rapper người Mỹ tên là Snoop Dogg – một người hát rap rất nổi tiếng ở Mỹ. Snoop Dogg nghe bài hát của So Y Tiết thấy hay quá nên chia sẻ trên trang cá nhân, từ đó có rất nhiều người nổi tiếng vào nghe, thậm chí có cả ca sĩ Chris Brown. Ca sĩ Chris Brown nghe hay quá cũng đưa lên trang cá nhân, chỉ trong vòng vài ngày mà clip này có đến hơn bốn mươi mấy triệu lượt xem. Bài hát đếm số của anh chàng chăn bò người Việt Nam đã lan tỏa đến những nhạc sĩ, ca sĩ nước ngoài. Người

ta chia sẻ rất nhiều trên trang cá nhân, từ đó phổ biến khắp các nước. Tự nhiên, anh So Y Tiết trở thành người nổi tiếng. Sự việc của anh đúng là sau khi ngủ một đêm thức dậy, tự nhiên thấy mình nổi tiếng khắp nơi.

Theo quan điểm của đạo Phật, không có gì là tự nhiên mà có thể thành tựu. Chúng ta nhìn quả biết nhân, có nhân mới trở quả, không thể có quả mà không có nhân. Chắc chắn trong quá khứ, So Y Tiết đã gieo trồng một nhân tốt nào đó, khi đủ duyên nên ra hoa kết quả như vậy. Về nhân hiện tại, chúng ta thấy rõ anh từ nhỏ đã đam mê âm nhạc và thích ca hát. Đến khi nhân duyên đầy đủ, anh sáng tác nhạc và tự hát với chất giọng rất đặc biệt. Bài hát lại được rapper nổi tiếng người Mỹ biết tới và phối nhạc cho lời ca của anh, nhờ đó mà nhiều người biết đến. Nếu như lời ca của anh không được rapper nổi tiếng người Mỹ chia sẻ, chưa chắc bài hát đó đã được nhiều người biết đến và anh cũng không được nổi tiếng trên thế giới như bây giờ. Thực tế có rất nhiều người hát hay, có chất giọng rất tốt, nhưng chưa đủ duyên để được nổi tiếng như So Y Tiết. Có những ca sĩ dành cả

đời đi hát nhưng ít người biết đến, còn So Y Tiết chỉ hát có mấy câu chơi cho vui mà bỗng nhiên nổi tiếng thế giới, nếu không có nhân duyên phước đức thì làm sao được may mắn như thế!

Chúng ta thấy rõ tất cả đều không nằm ngoài quy luật nhân duyên quả. Có những người rất giỏi nhưng ít người biết tới, lại có những người chỉ nhờ một nhân duyên đặc biệt nào đó bỗng trở nên nổi tiếng, cụ thể như trường hợp của So Y Tiết. Nói theo thế gian, So Y Tiết quá may mắn, ngủ một giấc tỉnh dậy tự nhiên thành người nổi tiếng. Còn theo đạo Phật, đó là do nhân quả của mỗi người, khi nhân duyên đầy đủ sẽ ra hoa kết quả. Không kết quả nào không có nguyên nhân. Không điều gì trên cuộc đời tự nhiên mà thành tựu được.

Sau đó, nhiều người tìm kiếm và chú ý đến anh. Các trang mạng của anh có số người xem và đăng ký tăng cao. Theo thống kê, Tiktok của anh có hơn một triệu bốn trăm nghìn người theo dõi, Instagram có khoảng sáu trăm sáu mươi nghìn lượt theo dõi, còn Youtube có tới hơn bốn trăm bốn mươi nghìn người theo dõi. Vừa rồi, anh được trao giải thưởng “Nhà sáng tạo truyền cảm

húng năm 2020” của Tiktok Awards. Ban Tổ chức thấy anh bị bệnh, hoàn cảnh nghèo khổ, đi chân bò kiếm sống, nhưng luôn cố gắng vươn lên, sống lạc quan yêu đời nên họ đã trao giải. Giải thưởng “Nhà sáng tạo truyền cảm hứng năm 2020” của Tiktok Awards rất xứng đáng với anh.

Hiện tại, trên thế giới có rất nhiều trang mạng xã hội như Tiktok, Instagram, Youtube, Facebook, Twitter,... Thấy không biết những trang khác như thế nào, với trang Youtube có đăng quảng cáo, khi kênh của ai nhiều lượt xem họ sẽ chèn quảng cáo vào và chủ kênh nhận được tiền từ đó. Cho nên, người ta rất thích tạo kênh Youtube để kiếm tiền. Có những kênh Youtube một tháng kiếm được vài chục triệu cho đến vài trăm triệu, thậm chí có những kênh một năm có thể kiếm được hàng chục tỷ. Nhiều người không ngờ làm kênh Youtube đơn giản mà kiếm được nhiều tiền đến như vậy.

Youtube dựa vào số lượng người xem để tính tiền. Người xem kênh càng nhiều thì càng được nhiều tiền từ việc quảng cáo. Vì thế, có những người tạo kênh rồi tìm đủ mọi cách để thu hút người xem. Nhiều người xem thì kênh càng nổi

tiếng, nhờ vậy có nhiều tiền, do đó dẫn đến tình trạng một số Youtuber lôi kéo người xem bằng việc thực hiện những clip bạo lực, đồi trụy, kích dục, chửi bới nhảm nhí, ăn chơi thác loạn,... Có những clip mở ra toàn nghe chửi, chửi từ đầu đến cuối, không biết nội dung nói đến cái gì. Vậy mà có nhiều người nghe, thậm chí còn nghiện và hâm mộ. Có những kênh mà nội dung các video chỉ toàn là chuyện mê tín dị đoan, hoặc cảnh đánh nhau, phá làng phá xóm. Thậm chí, có những kênh tổ chức ăn cá sống hoặc bỏ cả con gà để nguyên lông còn sống vào nồi nấu cháo. Nói chung, họ tạo ra điều gì đó gây sốc, khác lạ, ấn tượng để thu hút người xem. Trên đời này có cầu sẽ có cung, bởi vì bây giờ quá nhiều người sử dụng mạng xã hội, không chỉ giới trẻ mà cả người lớn tuổi cũng xem, đây có thể gọi là nhu cầu của thời đại.

Hôm qua, thấy có gặp một Phật tử dưới miền Tây, đi theo bà có hai đứa cháu gái khoảng mười tám, hai mươi tuổi. Người bà nói chuyện với thầy, còn hai đứa cháu gái ngồi lướt mạng xã hội, không quan tâm đến chuyện xung quanh. Thầy nghĩ đây quả thật là một nhu cầu của con người trong thời

này. Bây giờ, có bốn hay năm trang mạng xã hội, bao nhiêu ứng dụng cũng không đủ xem. Người ta mở Youtube thấy không có gì mới rồi chuyển qua Facebook xem có gì mới không, sau đó lướt tiếp Tiktok qua Instagram tới Twitter,... Nói chung, họ chuyển từ cái này qua cái kia xem có gì mới, đọc, lạ không. Trên thế giới có hơn bảy tỷ người, chắc có hơn năm tỷ người lướt mạng xã hội theo cách như vậy.

Bây giờ, chúng ta ra đường nhìn thấy người trẻ dán mắt vào điện thoại, ở bất cứ chỗ nào, trong bất kỳ tư thế nào. Họ xem hết cái này đến cái kia. Thậm chí, có những người nghiện Internet đến nỗi đang đi đường cũng lướt mạng xã hội, điều này rất nguy hiểm và dễ gây tai nạn. Họ xem những cái gì? Đa phần là hiếu kỳ bấm vào những thứ mới, đọc, lạ. Thời gian qua, công an đã phạt một số Youtuber thực hiện những clip gây kích động bạo lực, cổ xúy lối sống đồi trụy, chửi bới hoặc đánh nhau. Thế mà kênh của những trang này lại đạt lên đến hàng trăm nghìn, thậm chí hàng triệu người theo dõi. Trước đây, thầy có làm một câu lục bát:

Hiền tài chẳng mấy ai fan

Dân chơi, phạm pháp trăm ngàn người like.

Hiền tài thì ít người hâm mộ, còn dân ăn chơi, phạm pháp lại có rất nhiều người thích và đăng ký theo dõi. Báo chí trước đây có đăng tin về một anh Youtuber làm những clip bạo lực hay phản cảm bị bắt. Khi đưa ra tòa xét xử, các fan cuồng đến dự rất đông, đa phần là người trẻ, có cả học sinh. Ảnh hưởng xấu đến từ Youtuber đối với giới trẻ là hiện tượng đáng báo động. Những người trẻ không có chí hướng, không học hành hay làm việc, chẳng biết làm gì nên dành toàn bộ thời gian lên Internet xem hết cái này đến cái khác. Những điều hay, có giá trị đạo đức, giúp phát triển trí tuệ, làm đẹp cho cuộc sống, đem lại lợi ích cho mọi người thì chúng ta ít khi xem. Còn những thứ độc, lạ, có hại thì nhiều người lại thích. Chính vì thế, những Youtuber đã khai thác khía cạnh này để thu hút người xem, càng nhiều người xem thì tiền nhận được càng nhiều. Chúng ta không ngờ được các Youtuber làm những clip nhằm nhí đó lại kiếm được cả chục triệu đồng, thậm chí hàng trăm triệu trong một tháng. Miếng mồi quá hấp dẫn!

Thầy đang suy nghĩ cách vận dụng những ứng dụng trên Internet để truyền tải Phật pháp đến với mọi người. Anh em nên suy tư vấn đề này, bởi vì Internet và mạng xã hội là những phương tiện rất phổ biến, có thể giúp chúng ta hoằng pháp, nhưng điều quan trọng là phải tạo ra một chương trình hấp dẫn mới có thể thành công. Phải làm sao để thu hút được người xem?

Những kênh đăng video nhằm nhí, vô ích, phản cảm lại có rất nhiều người xem. Trong khi đó, quý thầy đầu tư vào một bài giảng tốn biết bao công sức, đưa lên chỉ có vài trăm hoặc vài nghìn người xem, cho đến vài chục nghìn người xem. Trong khi kiến thức bài giảng rất sâu rộng, đem lại lợi ích rất lớn cho cuộc sống, đem lại an lạc hạnh phúc cho mọi người, nhưng không nhiều người nghe. Còn những thứ nhằm nhí, vô ích, người ta lại xem rất nhiều, những trang đó trở nên nổi tiếng, những người không ra gì lại trở nên “hot”, được nhiều người biết đến. Giống như chú Minh Phúc, nhiều người đưa hình chú lên, đặt tên là “ông thầy ăn thịt chó”. Họ đăng bài về chú liên tục, không có nội dung gì đặc sắc, vậy mà cũng có người xem. Lòng

vòng chỉ có bấy nhiêu đó, mà khán giả thích xem vì hiếu kỳ không biết ông này còn điều gì khác người nữa. Người ta còn thích xem thì các Youtuber còn tiếp tục đăng bài để kiếm tiền. Bài giảng của quý thầy đầu tư công phu và hay như vậy mà Phật tử chẳng có mấy người xem nghe.

Điều quan trọng là chúng ta phải suy nghĩ dùng phương tiện gì đó để hấp dẫn người ta xem. Tết sắp đến, thầy nghĩ chùa Hoàng Pháp nên tổ chức cuộc thi kể chuyện cười mang tên *Chuyện cười nơi cửa chùa*. Ai kể chuyện làm nhiều người cười sẽ được thưởng. Chúng ta sẽ thực hiện clip đó để mọi người xem trong dịp Tết, những câu chuyện cười cũng tạo niềm hoan hỷ cho mọi người. Thầy thông báo cho đại chúng, ai có năng khiếu tấu hài nên chuẩn bị những câu chuyện vui trong Phật pháp, kể sao cho mọi người cười, chương trình này sẽ cho cả cư sĩ tham gia. Chúng ta phải nghĩ ra những chương trình hấp dẫn, mới lạ để thu hút người xem, nhằm truyền tải lời Phật dạy. Cho nên, nội dung trong chương trình phải hướng đến giáo dục đạo đức, hướng thiện, hướng thượng cho con người.

Đôi khi, mình nghĩ không cần kênh của mình

nổi tiếng. Nhưng khi chúng ta được nổi tiếng thì nhiều người chú ý đến mình. Giống như So Y Tiết, trước đó không ai biết đến anh, nhưng khi được nổi tiếng thì những trang mạng của anh có rất nhiều người theo dõi. Chúng ta phải làm sao để người ta biết kênh của mình thì họ mới xem. Đức Phật dạy thuyết nhân duyên, cái này sinh thì cái kia sinh, cái này diệt thì cái kia diệt, mọi thứ tương quan tương duyên với nhau. Mình phải thực hiện được những chương trình nổi bật thì mới thu hút được mọi người nhờ đó đem Phật pháp đến với họ.

Anh So Y Tiết ngủ một đêm, sáng hôm sau thức dậy tự nhiên thấy mình nổi tiếng trên thế giới. Hiện tại, người ta chú ý đến anh rất nhiều. Vừa rồi, chương trình *Điều ước thứ 7* của đài truyền hình VTV3 đã mời anh ra Hà Nội làm nhân vật khách mời, anh cũng được nhiều người tặng những món quà có giá trị khá lớn. Anh nói rằng hiện tại có một số người ở Mỹ mời anh đi qua đó diễn, ở Việt Nam cũng có nhiều người ngỏ ý. Anh nói mình không phải là ca sĩ, không biết về nhạc lý, chỉ hát chơi cho vui. Bây giờ, họ mời anh đi hát, anh cũng không biết phải hát gì. Có một số người

nước ngoài thỉnh thoảng mời anh hát bài đếm số (Number song) trong tiệc sinh nhật, họ cũng trả tiền cho anh. Nhờ đó, anh cũng kiếm được một ít tiền chi tiêu hàng tháng.

Để kết thúc buổi nói chuyện, thầy xin tóm tắt mấy vấn đề như sau:


1. Qua câu chuyện của anh chăn bò So Y Tiết, chúng ta thấy được sự lan tỏa thông tin rất nhanh của các trang mạng xã hội.

2. Theo quan điểm của đạo Phật, không có kết quả nào mà không có nguyên nhân. Thành quả mà So Y Tiết có được hôm nay là do nguyên nhân quá khứ hoặc hiện tại của anh tạo ra, không có điều gì tự nhiên mà có.

3. Người xưa có câu “bạo phát bạo tàn”. Mình tự nhiên nổi tiếng nhanh quá thì cũng có thể xuống rất nhanh, nếu không có thực lực, nội hàm, chiều sâu hay chuyên môn. Khi chúng ta hưởng phước mà không tạo phước thì phước sẽ hết, như trồng lúa mùa này trúng vụ, mùa sau không cấy cày, cũng không còn lúa để ăn. Thực chất, So Y Tiết không có chuyên môn âm nhạc, khó có thể tồn tại lâu dài nhờ ca hát. Tuy nhiên, nếu phước

báu trong quá khứ của anh còn nhiều thì anh vẫn tiếp tục hưởng lộc lâu dài.

4. Người xuất gia chúng ta cũng cần dùng phương tiện là các trang mạng xã hội để truyền tải lời Phật dạy đến với mọi người một cách nhanh nhất. Tuy nhiên, chúng ta cần thực hiện như thế nào để thu hút người xem mới có thể thành công, đó là điều mà các thầy phải đầu tư suy nghĩ.

5. Chùa Hoàng Pháp cũng đã thực hiện các chương trình như *Phật pháp nhiệm mầu*, *Ánh sáng Phật Pháp*, *Hoa mặt trời*, gần đây là chương trình *Tâm sự đời tu* được Phật tử đón nhận, có rất nhiều người xem. Đây cũng là những thành công lớn của chúng ta. Tuy nhiên, món ăn có ngon cách mấy thì lâu ngày cũng chán, chúng ta phải thường xuyên đổi mới các chương trình thì mới thu hút được người xem. Thầy hy vọng chương trình *Tiếng cười nơi cửa chùa* được diễn ra trong thời gian sắp tới sẽ được các Phật tử đón nhận và giới thiệu đến nhiều người cùng xem, góp phần truyền bá những lời dạy cao quý của đức Phật. 

Ngày 8 tháng 1 năm 2021



Qua mùa dịch Tết

Tết Tân Sửu vừa qua, mọi sự lo lắng và sợ hãi cũng qua đi. Tuy nhiên, nỗi ám ảnh về Covid-19 đối với toàn thể nhân loại vẫn còn đó. Một điều mà chúng ta vui mừng là những đợt dịch vừa rồi bà “cô” này không đến thăm chùa mình, chú ghé qua là hơi mệt đó. Chư Tăng và Phật tử cũng như khách tham quan không ai bị Covid-19. Nếu những người đi đến chùa mà trở thành F0 hay F1

thì chúng ta cũng chịu ảnh hưởng và bị cách ly. Cho đến thời điểm này, chư Tăng và Phật tử nội tự cảm thấy yên tâm vì chưa thấy ai có dấu hiệu bị nhiễm Covid-19. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải đề cao cảnh giác phòng chống dịch, không nên chủ quan coi thường. Covid-19 chủng mới gây nguy hiểm hơn những đợt dịch trước, biến thể này lây lan nhanh hơn. Hiện tại trên thế giới, người ta cũng đang rất lo sợ về những biến thể mới của virus Corona.

Vấn đề thứ hai, thầy tán thán tinh thần phục vụ của chư Tăng và Phật tử bốn tự trong dịp Tết vừa qua. Đại chúng đã nỗ lực, nhiệt tâm, nhiệt tình trong các công việc được giao, góp phần làm cho ngày Tết được tốt đẹp. Cho đến nay, chúng ta chưa thấy có điều gì ảnh hưởng đến việc đi chùa của các Phật tử. Các khâu tổ chức đều thuận lợi, các ban ngành như bảo vệ, giữ xe, căn tin,... làm việc rất tốt. Hôm nay là mồng mười, chúng ta đã trải qua mười ngày rất vất vả, vừa lo sợ về dịch bệnh, lại lo Chính quyền đến nhắc nhở.

Tối ngày mồng tám tháng Giêng, chùa Viên Giác quận Tân Bình có diễn ra buổi lễ tụng kinh

Dược Sư để cầu an. Các Phật tử tập trung về chùa rất đông. Chính quyền đến lập biên bản, yêu cầu chùa tạm đóng cửa, đồng thời khử khuẩn toàn bộ khu vực đó. May mắn là chúng ta không tổ chức tụng kinh hay thuyết pháp, các Phật tử chỉ đến chùa tham quan và lễ Phật. Từ sự việc chùa Viên Giác, chư Tăng chùa mình cũng quyết định tạm thời nghỉ tụng kinh từ tối hôm qua. Những ngày gần đây, công an khu vực cũng đến chùa quan sát tình hình, xem chúng ta có tổ chức lễ Cầu an hay không.

Do vậy, bộ phận văn phòng nên thông báo thường xuyên về chỉ đạo của Bộ Y tế trong công tác phòng chống dịch để các Phật tử cũng như khách tham quan đến chùa tuân thủ thực hiện. Kế đến là vấn đề căn tin của chùa, chúng ta nên làm các phần thức ăn đem đi, không nên để khách ăn tại chỗ, vì ngồi ở bàn gần nhau sẽ dễ lây lan dịch bệnh. Chỉ còn vài ngày nữa là đến rằm tháng Giêng. Chủ nhật này Phật tử và khách thập phương có thể đến viếng chùa đông, hai ngày còn lại là ngày mười bốn với ngày rằm. Chư Tăng họp bàn lại xem có nên tổ chức lễ Cầu an không? Hay chỉ để cho Phật tử tùy duyên đến lễ Phật rồi về?

Vào ngày rằm sắp đến, thầy Tâm Đồng sẽ mãn nhiệm kỳ phó trụ trì. Hôm trước trong buổi họp, quý thầy có đề nghị thầy Tâm Trường nhận lãnh trách nhiệm này, đại chúng đều ủng hộ và tán đồng. Thế nhưng, bản thân thầy thấy việc này không khả thi vì thầy Tâm Trường đang chuẩn bị sang Cambodia làm trụ trì ngôi chùa bên đó. Trong cuộc họp ngày hôm đó, thầy Tâm Trường cũng không tham dự được vì phải đi mua đồ chuẩn bị các công việc đón Tết ở Cambodia. Tuy nhiên, do dịch Covid-19 nên cuối cùng thầy Tâm Trường không đi được. Tình hình dịch bệnh phức tạp nên thời gian sắp tới cũng khó mà đi. Hết năm nay, dịch bệnh không biết có ổn hay không?

Theo Bộ Y tế thông báo, dịch Covid-19 chưa chắc sẽ chấm dứt trong năm nay. Chúng ta dự định sẽ nhập về hơn một trăm triệu liều vắc xin để tiêm cho tất cả người dân trong nước. Thế nhưng, thầy có hỏi thăm một số người đang sinh sống ở Mỹ, họ nói rằng tác dụng của vắc xin không đáng kể. Các nhà nghiên cứu vắc xin phòng ngừa loại virus đời đầu, khi có biến thể mới mạnh hơn, không biết kết quả sẽ như thế nào. Bộ Y tế hy vọng trong năm nay

có thể nhập vắc xin để tiêm cho tất cả người dân đang sinh sống tại Việt Nam. Đây là chỉ tiêu được đặt ra, còn tình hình thực tế chưa biết như thế nào, có thực hiện được phương án đó hay không? Nếu Covid-19 chưa chấm dứt thì kinh tế Việt Nam nói riêng và cả thế giới sẽ bị ảnh hưởng rất lớn, suy thoái là điều rất dễ xảy ra.


Hôm qua, thầy mời Tâm Trường vào phòng để tâm sự về việc đại chúng có ý kiến đề nghị thầy làm phó trụ trì. Lúc trước, Tâm Trường dự định qua Cambodia nên không thể gánh vác công việc ở chùa Hoàng Pháp, nhưng bây giờ chưa đi thì hoan hỷ phát tâm. Thứ nhất là phụ công việc cho thầy, thứ hai là giúp công việc cho đại chúng, thứ ba là khi làm phó trụ trì cũng là cơ hội để trải nghiệm. Sau này, khi mình ra làm trụ trì sẽ được vững chãi, vì đã rút ra được những bài học, kinh nghiệm.

Lúc đầu, thầy Tâm Trường từ chối, nhưng sau đó thầy đã động viên, khuyến khích. Cuối cùng, thầy Tâm Trường cũng hoan hỷ nhận trách nhiệm. Hôm nay, thầy xin thông báo đến chư Tăng và Phật tử, từ rằm tháng Giêng thầy Tâm Trường sẽ phụ trách nhiệm vụ phó trụ trì thay thế thầy Tâm

Đồng. Còn từ đây đến rằm thì thầy Tâm Đồng vẫn tiếp tục công việc hiện tại, giúp đỡ và hỗ trợ cho thầy Tâm Trường. Công việc chùa là chung, không phải của riêng ai, người nào giúp gì được cho đại chúng thì cố gắng góp sức. Thầy hy vọng chư Tăng và Phật tử nhiệt tình giúp đỡ thầy Tâm Trường trong các công việc sắp tới để thầy ấy hoàn thành tốt trách nhiệm của mình.

Khi thầy đi Đài Loan, có đến tham quan một ngôi chùa có cả Tăng và Ni cùng tu học. Ngôi chùa này do một Sư cô làm trụ trì. Thầy thắc mắc: “Chùa có Tăng sao lại để cho Ni làm trụ trì?”. Các thầy ở đó trình bày rằng chức vị trụ trì do Hòa thượng viện chủ phân bổ, thời gian khoảng một đến hai năm là một nhiệm kỳ, người khác lên thay thế, do đó trụ trì không kể là Tăng hay Ni, vì đó là cơ hội để mọi người trải nghiệm, học tập các công việc. Vị trụ trì sau khi mãn nhiệm sẽ trở về sinh hoạt với đại chúng bình thường, không có gì trở ngại. Thầy thấy cách tổ chức này cũng hay.

Anh em cũng hãy quan niệm rằng làm phó trụ trì chùa Hoàng Pháp chỉ là cơ hội để mình trải nghiệm, học tập và rèn luyện. Đôi khi, vì đặt nặng

vấn đề nên mình bị áp lực, nếu chúng ta thấy đó là chuyện bình thường thì tâm sẽ được nhẹ nhàng, an ổn, công việc từ đó sẽ dễ dàng hơn. Một lần nữa, thấy hy vọng đại chúng sẽ ủng hộ và giúp đỡ thầy Tâm Trường làm tốt các công việc trong thời gian sắp tới. 

Ngày 21 tháng 2 năm 2021



Đại đấng nay vắng bóng thầy

Vào ngày 11 tháng 4 năm 2021, thầy được Phật tử Như Hạnh ở bang Minnesota, Hoa Kỳ báo tin là Thượng tọa Thích Tuệ Giác, viện chủ thiền viện Trúc Lâm Đại Đấng đã viên tịch vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 10 tháng 4 năm 2021 tại thiền viện Trúc Lâm Đại Đấng, quận San Diego, California, Hoa Kỳ. Khi nghe tin này thầy hơi bất ngờ. Người học Phật biết đời là vô thường, mạng

sống chỉ trong hơi thở, thế nhưng sự ra đi đột ngột của Thượng tọa Tuệ Giác cũng làm cho thầy cảm thấy tiếc thương.

Thầy còn nhớ vào khoảng năm 2001-2002, có một vị thầy đến chùa Hoàng Pháp tham quan, sau đó xin được gặp thầy. Thầy đó giới thiệu mình ở thiền viện Thường Chiếu, được Hòa thượng Thanh Từ cử sang trụ trì thiền viện Đại Đăng tại Hoa Kỳ (sau này thầy mới biết đây là Thượng tọa Tuệ Giác). Thầy Tuệ Giác nói trước khi bay sang Mỹ muốn ghé thăm chư Tăng chùa Hoàng Pháp. Nhìn tướng thầy Tuệ Giác cao to, đẹp trai, thầy nghĩ với hảo tướng trang nghiêm này sẽ rất thuận lợi cho việc hoằng pháp ở Mỹ, không chừng người ta nghĩ thầy Tuệ Giác là người Mỹ.

Thầy Tuệ Giác tâm sự rất muốn ở lại Việt Nam để tu tập, được ở gần Hòa thượng Thanh Từ và Tăng đoàn, nhưng do Hòa thượng cắt cử nên thầy cũng hoan hỷ nhận lãnh trách nhiệm “mang chuông đi đánh xứ người”. Tuy nhiên, thầy Tuệ Giác cảm thấy lo sợ mình không đủ tài đức để đảm đương Phật sự lớn lao được giao phó. Lúc đó, thầy đã động viên: “Hòa thượng Thanh Từ là bậc cao Tăng đại đức, tri

tuệ sáng suốt, chắc chắn ngài đã biết được năng lực của thầy nên mới cử thầy qua Mỹ xây dựng thiền viện Đại Đăng. Chư Tăng thiền viện Thường Chiếu có hàng trăm vị, Hòa thượng lại yêu cầu thầy đi, chắc chắn phải có sự cân nhắc rất kỹ lưỡng”.

Nói chuyện với nhau được một lúc, thầy Tuệ Giác tạm biệt để ra sân bay, chuẩn bị sang Mỹ ngay trong ngày hôm đó. Sau khi thầy Tuệ Giác đi, thầy có những suy nghĩ miên man: “Giữa mình và thầy Tuệ Giác chưa từng quen biết nhau. Thầy Tuệ Giác tu thiền, còn mình tu Tịnh độ. Vậy mà, thầy Tuệ Giác không phân biệt thiền tịnh, trước khi lên đường sang Mỹ đã ghé thăm chùa Hoàng Pháp”. Thầy Tuệ Giác tâm sự là được nghe danh chùa Hoàng Pháp nên trước khi rời Việt Nam muốn đến thăm một lần, sợ sau này đi Mỹ sẽ không có cơ hội về Việt Nam viếng thăm. Thầy rất quý thầy Tuệ Giác ở tấm lòng rộng mở, xem chư Tăng cùng là đệ tử Phật, không có sự phân biệt thiền tịnh. Từ đó, thầy rất có thiện cảm và quý mến thầy ấy.

Năm 2016 chư Tăng Ni và Phật tử Việt Nam sống tại Hoa Kỳ có mời thầy qua đó giảng pháp. Trong thời gian hai tháng, thầy đi qua gần hai mươi

tiểu bang và giảng hơn chín mươi thời pháp. Trong chuyến đi lần này, thầy phải giảng tại nhiều nơi nên không có thời gian đến thăm thầy Tuệ Giác ở thiền viện Đại Đăng. Đến năm 2017, thầy lại có chuyến Phật sự tại Mỹ và đã tìm đến thiền viện Đại Đăng thăm thầy Tuệ Giác. Thế nhưng, thầy Tuệ Giác lúc đó đã đi Phật sự phương xa nên không gặp.

Vào năm 2018, thầy lại có dịp qua Mỹ để trình với đại lão Hòa thượng Thích Hoan về việc thực hiện bộ phim cuộc đời và đạo nghiệp của ngài. Bộ phim này rất ý nghĩa và có giá trị đối với chư Tăng Ni và Phật tử Việt Nam. Chúng ta nên dành thời gian xem qua bộ phim, chỉ cần mở Youtube đánh chữ *Sen trên xứ tuyết* thì sẽ hiện ra video cuộc đời và đạo nghiệp của Hòa thượng Thích Hoan. Lần đi này, thầy cũng đến thiền viện Đại Đăng và đã được gặp thầy Tuệ Giác. Thầy có đem theo bộ phim *Cuộc đời và đạo nghiệp của Hòa thượng Thích Thích Hoan* để giới thiệu và trình chiếu cho chư Tăng Ni tại thiền viện Đại Đăng. Khi xem xong, thầy Tuệ Giác và chư Tăng Ni rất hoan hỷ. Sau đó, thầy Tuệ Giác có đưa thầy đi tham quan xung quanh thiền viện Đại Đăng.

Thầy Tuệ Giác rất có tài, nếu chúng ta nhìn hình ảnh mảnh đất xây dựng thiền viện từ năm 2001 so với ngày nay thì thấy cảnh quan đã hoàn toàn đổi khác. Công lao của thầy đối với thiền viện Đại Đăng rất lớn. Tuy nhiên, thầy Tuệ Giác tâm sự là chùa đã có được mảnh đất từ năm 2001, nhưng mãi đến năm 2012 mới xin được giấy phép xây dựng. Một gia đình người Mỹ ở cạnh bên không muốn có chùa gần nhà ông nên đã tìm đủ mọi cách ngăn cản, thưa kiện lên Chính quyền gây khó khăn. Việc thưa kiện kéo dài hơn mười năm, mọi việc dần dần ổn thỏa và chùa đã xin được giấy phép xây dựng thiền viện. Khi thầy đến thăm lần này công trình chỉ mới đang thi công nền móng của chính điện. Địa thế của thiền viện Đại Đăng nhìn từ trên trời xuống rất đẹp. Theo bản thiết kế, thiền viện Đại Đăng khi xây dựng xong sẽ trở thành một trong những ngôi chùa Việt Nam lớn và đẹp nhất tại Hoa Kỳ. Đây cũng là niềm tự hào chung cho người Việt Nam và Phật giáo Việt Nam, vì có được một ngôi chùa xứng tầm với các cơ sở thờ tự của những tôn giáo bạn hiện đang có mặt trên đất nước Mỹ. Chỉ tiếc một điều, công việc đang tiến hành dang dở

thì thầy Tuệ Giác đã viên tịch, để lại niềm thương tiếc vô hạn cho Tăng Ni và Phật tử thiền viện Đại Đăng nói riêng và Phật giáo Việt Nam nói chung, vì chúng ta đã mất đi một vị Tăng tài đức.

Thầy Tuệ Giác qua đời khá bất ngờ. Vào năm 2018, thầy sang thăm thiền viện Đại Đăng thì thấy thầy Tuệ Giác vẫn còn khỏe, da mặt hồng hào. Vậy mà nghe tin thầy Tuệ Giác bị bạo bệnh, cũng không biết bệnh gì, mới đó mà đã ra đi một cách nhanh chóng. Khi được tin thầy Tuệ Giác mất, thầy rất muốn qua Mỹ để thăm viếng, tiễn đưa lần cuối. Thế nhưng vì dịch Covid-19 nên thầy không thể đi được, mà không có dịch thì visa của thầy cũng đã hết hạn nên rất khó để đi ngay. Thầy có gửi mail chia buồn với môn đồ pháp quyến, không biết chư Tăng Ni thiền viện Đại Đăng có nhận được không? Nhân tiện đây, thầy muốn gửi đôi lời tiếc thương và chia buồn đến môn đồ pháp quyến của thầy Tuệ Giác. Kính nguyện Giác linh Thượng tọa cao đẳng Phật quốc. Cuối cùng, xin cảm ơn Phật tử Như Hạnh ở Minnesota, Hoa Kỳ đã gửi tin báo về việc Thượng tọa Tuệ Giác viên tịch. 🌀

Ngày 16 tháng 4 năm 2021



Ngày tận thế

Khóa tu Phật thất lần thứ 96 được diễn ra trong khi một số tỉnh thành trong nước đang bùng phát dịch Covid-19 trở lại. Do đó, rất nhiều Phật tử đã lên kế hoạch về tham dự Khóa tu Phật thất nhưng đành phải hoãn lại. Tuy vậy, “trong cái rủi có cái may”, chư Tăng bốn tự có thời gian để cùng dùng cơm với quý Phật tử tại trai đường trong khóa tu lần này. Thầy cũng vậy, có lẽ đã hơn mười năm

năm qua, hôm nay thầy mới lại có được cơ hội dùng cơm chung với Phật tử trong Khóa tu Phật thất. Những năm trước, Phật tử về dự khóa tu rất đông nên quý thầy nhường chỗ cho Phật tử dùng cơm ở trai đường. Trong khóa tu lần này, Phật tử được dùng cơm với quý thầy là một đại nhân duyên. Hôm nay, thầy rất vui khi được dùng cơm chung với quý Phật tử và chia sẻ Phật pháp trong buổi sáng này.

Có Phật tử gửi cho thầy một câu hỏi như sau: “Thưa thầy! Đại dịch Covid-19 hiện đang bùng phát trở lại trên thế giới, dịch bệnh đã giết chết rất nhiều người, có phải đó là điềm báo sắp đến ngày tận thế không? Nếu đúng, người tu cần phải làm gì?”

Trước khi trả lời câu hỏi này, chúng ta nên tìm hiểu hai chữ “tận thế” là gì? “Tận” là hết hay chấm dứt, là kết thúc. “Thế” là thế giới hay cuộc đời này. “Tận thế” là chấm hết sự sống trên thế giới, hoặc kết thúc cuộc đời này. Vậy thế giới kết thúc sẽ như thế nào? Có thể lúc đó tất cả con người trên trái đất này không còn hoặc trái đất bị vỡ tung ra.

Đầu tiên, chúng ta tìm hiểu xem dân số thế giới hiện tại là bao nhiêu? Theo thống kê, dân số

thế giới có khoảng bảy tỷ sáu trăm bảy mươi bốn triệu người. Hiện nay, tổng số người nhiễm bệnh Covid-19 là một trăm năm mươi tám triệu chín trăm sáu chín nghìn hai trăm hai mươi bảy người. Số người bị chết do dịch Covid-19 là ba triệu ba trăm linh sáu nghìn bảy trăm hai mươi ba người. Trong đó, chỉ riêng tại Ấn Độ con số này là hai trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi sáu người. Nếu lấy số người đang sống trên thế giới là bảy tỷ sáu trăm bảy mươi bốn triệu người trừ cho ba triệu ba trăm linh sáu nghìn bảy trăm hai mươi ba người chết vì Covid-19, vẫn còn bảy tỷ sáu trăm bảy mươi triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi bảy người. Tính ra số người chết vì bệnh dịch Covid-19 chỉ chiếm không phải không bốn phần trăm so với toàn thể những người hiện sống trên thế giới. Do vậy, hiện tại chúng ta không lo tận thế.

Nhìn về quá khứ khoảng một trăm năm trước, đại dịch cúm H1N1 bùng phát tại Tây Ban Nha từ tháng 1 năm 1918 đến tháng 12 năm 1920, chỉ trong gần ba năm, số lượng người mắc bệnh lên đến khoảng năm trăm triệu, số lượng người chết là hơn năm mươi triệu. Nếu so với người nhiễm

cúm H1N1 Tây Ban Nha, số lượng người bị nhiễm Covid-19 ít hơn ba trăm bốn mươi hai triệu người, số người chết vì Covid-19 cũng ít hơn bốn mươi sáu triệu người. Dân số lúc đó cũng ít hơn bây giờ nên tỷ lệ phần trăm dân số mắc bệnh và chết do Covid-19 sẽ ít hơn đại dịch H1N1.

Chúng ta thử tìm hiểu thêm, trong thế chiến thứ nhất và thế chiến thứ hai, có bao nhiêu người chết? Thế chiến thứ nhất diễn ra từ tháng 7 năm 1914 đến tháng 11 năm 1918, trong vòng hơn bốn năm, số người chết và mất tích thống kê được là hơn mười tám triệu người. Thế chiến thứ hai diễn ra từ tháng 9 năm 1939 đến tháng 9 năm 1945, khoảng bảy mươi ba triệu người chết trong sáu năm đó.

Thầy đưa ra số liệu người chết do đại dịch cúm Tây Ban Nha cũng như số người chết trong hai cuộc thế chiến để chứng minh rằng người chết do đại dịch Covid-19 gây ra vẫn ít hơn rất nhiều. Như vậy, chúng ta có thể an tâm là chưa đến ngày tận thế. Tận thế có nghĩa là hơn bảy tỷ người phải chết. Hiện tại, các nhà khoa học đã sản xuất ra vắc xin để ngăn ngừa và trong tương lai nhân loại sẽ miễn dịch đối với Covid-19.

Theo các tư liệu về những đại dịch trên thế giới, dịch cúm Tây Ban Nha được xem là trận dịch nguy hiểm và thiệt hại nặng nề nhất trong lịch sử. Tuy nhiên, có một điều lạ là sau khi những người bệnh nặng đã chết và những người nhiễm miễn dịch thì bệnh tự nhiên kết thúc. Cho nên, chúng ta cũng không cần lo đại dịch Covid-19 sẽ giết chết hết nhân loại dẫn đến tận thế.

Có người đặt câu hỏi bao giờ trái đất này sẽ bị diệt vong? Theo nhà vật lý thiên văn Nguyễn Văn Riệu, nguyên giám đốc đài thiên văn Paris, cho rằng khoảng năm tỷ năm nữa khi mặt trời tự tắt, trái đất sẽ bị tiêu hoại. Dự đoán này đã được các nhà khoa học xác nhận. Nếu trái đất còn tồn tại năm tỷ năm nữa, tuổi thọ trung bình của con người giả dụ là một trăm năm, chúng ta làm người chết đi sống lại hơn năm mươi triệu kiếp trái đất thì mới tận diệt, thời gian còn rất lâu. Chỉ lo chúng ta có được làm người đến năm mươi triệu kiếp để thấy ngày tận thế hay không.

Đức Phật dạy mạng sống của con người trong hơi thở, chúng ta không lo, lại lo về ngày tận thế để làm gì? Nếu mạng sống chỉ trong hơi thở, so

với ngày tận thế, điều gì đáng lo hơn? Tuy nhiên, trái đất này cũng giống như cơ thể con người. Nếu chúng ta phóng túng tình dục, nhậu nhẹt, cờ bạc thâu đêm suốt sáng, xì ke ma túy, tuổi thọ sẽ giảm và chết sớm. Trái đất cũng vậy, nếu con người hủy hoại môi trường, tàn phá tự nhiên, làm suy kiệt tài nguyên, chiến tranh hạt nhân tổng lực,... là những nguyên nhân làm cho trái đất giảm bớt tuổi thọ và diệt vong sớm.

Không phải mãi đến ngày nay, con người mới xôn xao chuyện tận thế. Trước đây, đã có nhiều mốc thời gian được cho là sẽ thay đổi lịch sử nhân loại, thế nhưng sau đó thiên hạ vẫn bình yên, nhân loại vẫn yên ổn, không có chuyện gì xảy ra cả. Cụ thể như:

1. Năm 1844: Giáo chủ Cơ Đốc Phục Lâm William Miller (1782-1849) tin rằng ngày trở lại lần thứ hai của Chúa xảy ra vào ngày 21 tháng 3 năm 1844. William Miller đưa ra thông điệp: “Giờ Chúa phán xét đã tới. Hãy sẵn sàng để gặp Chúa”. Tuy nhiên, “ngày phán quyết” đã trôi qua bình an, dù rằng nhiều tín đồ theo Cơ Đốc giáo tin vào giả thuyết tận thế của William Miller đã nhảy từ trên

nóc nhà hoặc ngọn cây xuống với mong muốn được Chúa đón lên thiên đường.

2. Năm 1910: Các nhà khoa học thông báo trái đất sẽ di chuyển qua đuôi sao chổi Halley. Họ cho rằng đuôi sao chổi chứa một loại khí độc gây chết người và gây hủy diệt toàn bộ sự sống trên trái đất. Bình oxy, mặt nạ thở,... lúc này được bán “đắt như tôm tươi”. Thế rồi, ngày tận thế cũng qua đi, tất cả đều bình yên.

3. Năm 1914: Chúng nhân Jehovah (theo một nhánh của Cơ Đốc giáo) tiên đoán thế giới sẽ bị hủy diệt vào năm 1914. Thế rồi, năm 1914 cũng qua đi, thế giới vẫn tồn tại cho đến ngày nay.

4. Năm 1980: Pat Robertson – ông trùm truyền thông, nhà truyền giáo, người sáng lập Hội liên hiệp Cơ Đốc giáo khiến hàng triệu người hoang mang khi khẳng định: “Đến cuối năm 1982, loài người sẽ chẳng còn tồn tại”.

5. Năm 1992: Mục sư người Hàn Quốc, Lee Jang Rim, trong cuốn sách bán chạy nhất *Đến gần ngày tận thế* có viết: “Ngày 28-10-1992 là ngày tất cả tín đồ Kitô giáo đều được lên trời”, dẫn đến sự hỗn loạn trong xã hội Hàn Quốc lúc bấy giờ. Ở thị

trấn Wonju, một nhóm cuồng tín đã đốt đồ đạc ngoài đường phố và chờ để được Chúa đưa lên trời. Còn tại Seoul, năm nghìn người bỏ việc, bán nhà, từ bỏ gia đình. Ít nhất bốn người tự sát trước ngày định mệnh. Mười lăm phút sau “giờ tận thế”, không có gì xảy đến, nhiều tín đồ đau khổ và khóc nức nở.

6. Năm 1999: Nhà tiên tri lừng danh người Pháp Michel De Nostradamus khiến nhiều người tin rằng vào tháng 7 năm 1999, một ông vua tàn bạo sẽ từ trên trời rơi xuống thế gian, họa chết chóc sẽ bắt đầu. Cho đến nay, chẳng có ông vua tàn bạo nào từ trên trời rơi xuống thế gian cả.

7. Năm 2000: Trong cuốn sách *Thảm họa cuối cùng* được xuất bản năm 1997, Richard Noone dự đoán ngày 5 tháng 5 năm 2000, các hành tinh sẽ xếp thẳng hàng, băng tan, loài người lúc này sẽ bị diệt vong. Thời khắc chuyển giao thiên niên kỷ này là “nguồn cảm hứng” cho rất nhiều lời đồn về tận thế. Thời gian rồi cũng qua đi, con người và trái đất vẫn tồn tại cho đến ngày nay.

8. Năm 2012: Theo tính toán của người Maya, ngày 21 tháng 12 năm 2012 là một ngày cực kỳ trọng đại. Cuối cùng, ngày 21 tháng 12 năm 2012

cũng đã đi qua, con người và trái đất vẫn vậy. Thế mới biết, những lời tiên đoán về tận thế vừa nêu trên chỉ là tưởng tượng, chỉ để dọa người, hoàn toàn không có thật. Vậy mà rất nhiều người lúc đó đã tin theo, có những người chết một cách oan uổng. Đó là những thông tin được trích từ báo điện tử *Người lao động* ra ngày 11 tháng 1 năm 2012 với tiêu đề *Những ngày tận thế “hụt”*.

Chúng ta qua đến câu hỏi thứ hai: Nếu thật sự tận thế sắp xảy ra, Phật tử cần phải làm gì?

Trong kinh *Tương Ưng Bộ I*, Thiên Có Kệ, chương III, Tương Ưng Kosala, phẩm Thứ Nhất, bài kinh *Ví Dụ Hòn Núi* có chép như sau:

Một hôm, đức Phật nói với Vua Ba Tư Nặc rằng nếu có một người rất thân tín với Vua ở phương Đông trở về, báo cho Vua biết: “Có một ngọn núi rất lớn đang dịch chuyển từ phương Đông về quốc độ của Vua. Trên đường đi, nó tàn phá mọi thứ. Thưa Đại vương, Đại vương hãy làm những gì cần phải làm”. Có một người ở phương Tây, ở phương Bắc, ở phương Nam cũng về báo cáo như thế. Đức Phật hỏi Vua Ba Tư Nặc:

– Thưa Đại vương. Đây là một sự khủng bố lớn

khởi lên cho Vua, là sự tận diệt nhân loại khủng khiếp. Được tái sinh làm người thật khó khăn. Thời Đại vương có thể làm được gì?

Sau đó, đức Phật hỏi tiếp:

– Cái già, cái chết đang kéo đến chinh phục Đại vương. Khi Đại vương bị già, chết chinh phục, Đại vương có thể làm được gì?

Đây là hai câu đức Phật hỏi Vua Ba Tư Nặc. Vua Ba Tư Nặc đã trả lời với đức Phật như sau:

– Bạch đức Thế Tôn, trước sự tàn sát, tàn hại của bốn ngọn núi đang kéo đến, trước sự chinh phục của già chết thì con cũng chẳng biết làm gì ngoại trừ sống đúng với Chính pháp, sống chân chính, làm các hạnh lành, làm các công đức.

Khi Vua trả lời như vậy, đức Phật khen nhà Vua có hiểu biết. Qua lời đáp của Vua Ba Tư Nặc, chúng ta thấy có mấy vấn đề:

Thứ nhất, Vua nói: “Bây giờ, con cũng không biết làm gì ngoại trừ sống đúng với Chính pháp, sống chân chính, làm các hạnh lành, làm các công đức”. Vậy sống đúng Chính pháp là sống như thế nào?

Người Phật tử phải giữ năm giới, khá hơn

nữa là tu thập thiện. Chúng ta phải giữ ba nghiệp thân, khẩu, ý cho trong sạch. Thân không sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Khẩu không nói dối, nói đâm thọc, nói những lời tục tĩu, độc ác. Ý không tham, sân, si. Nếu chúng ta sống được như vậy là sống theo Chính pháp, sống đúng Chính pháp, sống chân chính. Người nào tiến bộ hơn thì thực hành Bát chính đạo, gồm có: Chính kiến, Chính tư duy, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mạng, Chính tinh tấn, Chính niệm và Chính định. Con đường có tám ngành này đưa chúng ta đến an lạc, hạnh phúc ở hiện tại cũng như tương lai, cả đời này và đời sau. Nếu người tu Bát chính đạo miên mật, rốt ráo sẽ chứng được các tầng Thánh quả. Bát chính đạo là con đường chân chính, pháp môn tu học chân chính. Người thực hành được tám pháp này nhất định sống một cuộc đời chân chính.


Làm các hạnh lành là bố thí, phóng sinh, in kinh, cúng dường, làm phước, xây chùa, đúc chuông, tạc tượng. Làm các công đức là trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, tụng kinh, niệm Phật,...

Như vậy, qua câu trả lời của Vua Ba Tư Nặc,

chúng ta thấy khi cái chết sắp đến thì không có cách nào tốt hơn ngoài việc “sống đúng với Chính pháp, sống chân chính, làm các hạnh lành, làm các công đức”. Đức Phật tán thán Vua Ba Tư Nặc trả lời rất chính xác.

Câu trả lời này của Vua Ba Tư Nặc là bài học về phước huệ song tu. Phước là chúng ta làm những việc đem lợi ích cho mọi người. Huệ là chúng ta tu tập cho bản thân. Như vậy, người tu phải biết cân bằng hai điều này, không có nghiêng lệch về bên nào. Chúng ta nói sắp tận thế rồi mình không làm gì, bỏ tất cả để ngồi tu, vậy nếu chưa tận thế thì lấy gì để ăn? Chúng ta không chết vì tận thế mà chết vì đói trước. Đức Phật khuyên dù trong hoàn cảnh nào mình cũng phải giữ vững lập trường: tu và làm, phước huệ ngang nhau. Không phải mình bỏ hết để tu, hoặc lo làm mà không tu. Hai trạng thái này đều rơi vào cực đoan. Người vừa tu vừa làm là phước huệ song tu. Chúng ta tu để có công đức, trí tuệ, còn việc thiện là để tạo phước. Đức Phật là một bậc phước trí đầy đủ, cho nên Ngài được gọi là Phật. Khi chúng ta đã thành tựu viên mãn phước trí thì cũng là Phật.

Qua bài kinh, đức Phật dạy dù có tận thế hay không chúng ta đều phải song tu phước huệ. Dù trong hoàn cảnh nào, chúng ta cũng có lập trường vững vàng, đó là tu đúng Chính pháp, sống chân chính, làm các hạnh lành, làm các công đức.

Sự sống của con người theo tiến trình sinh, lão, bệnh, tử. Sự sống của trái đất cũng theo tiến trình thành, trụ, hoại, không. Dù trước hay sau, chúng ta đều sẽ phải chết. Sớm muộn gì, trái đất cũng đến lúc hoại diệt, đó là điều tự nhiên. Chúng ta có sợ chết thì cái chết cũng vẫn đến. Chúng ta có lo sợ trái đất bị hoại diệt thì nó vẫn cứ hoại diệt. Vậy chúng ta lo làm gì? Hãy để mọi thứ diễn ra tự nhiên theo quy luật của nó. Cái chết đến, mình không thể ngăn được. Trái đất bị tiêu hoại, mình cũng không thể ngăn được. Điều mà chúng ta nên quan tâm bây giờ là làm sao tu tập để hiện đời được an lạc, hạnh phúc và cả đời sau cũng được an vui, hạnh phúc. Còn ngày nào tận thế, chúng ta không phải lo, hãy để mọi chuyện tự nhiên, năm tỷ năm nữa mới tận thế có gì phải bận tâm! 

Ngày 5 tháng 5 năm 2021



Nhìn người hay nhìn mình?

Trong bữa điểm tâm sáng hôm nay, thầy sẽ kể cho đại chúng nghe một câu chuyện ngụ ngôn.

Một con lợn con sống trong căn nhà rất rộng rãi và nó cảm thấy cô đơn. Một hôm, nó đi vào bìa rừng tìm bạn thì gặp được một chú dê con. Lợn con rủ dê con về ở chung nhà với mình cho vui. Dê con đồng ý. Từ đó, căn nhà trở nên ấm cúng hơn. Lợn con có được dê con làm bạn, chúng chơi

với nhau rất vui vẻ. Được một thời gian, lợn con đuổi dê con đi với lý do là nó hôi quá!

Khi dê con đi, lợn con tiếp tục sống một mình trong căn nhà rộng rãi, nó lại cảm thấy cô đơn. Một hôm, nó đi vào bìa rừng để tìm xem có gặp được bạn nào nữa không? Nó đã may mắn gặp được khi con. Lợn con mời khi con về ở chung với nhau cho vui. Khi con cũng đồng ý. Lúc đầu, chúng sống với nhau rất vui vẻ, hạnh phúc. Một thời gian sau, lợn con lại đuổi khi con đi với lý do là hay táy máy, chân tay lúc nào cũng không yên. Sau khi đuổi khi con đi, một mình lợn con ở trong căn nhà rộng lớn, nó cảm thấy cô đơn và lại tiếp tục đi vào rừng để tìm bạn khác.

Lúc đi vào rừng tìm bạn, lợn con thấy khi con với dê con đang ngồi chơi với nhau rất vui vẻ. Lợn con đi vòng ra phía sau, nơi có một gốc cây to đủ che khuất nó rồi lắng nghe hai con vật nói chuyện với nhau. Dê nói với khi: “Lợn con có tật xấu là ngủ ngáy, làm mình ngủ không được”. Khi nghe dê nói vậy, khi liền nói: “Đúng rồi. Heo con ngáy lớn lắm, làm tôi cũng không ngủ được”. Lợn con nghe được cuộc nói chuyện thì nóng mặt lên và cảm thấy

mắc cỡ. Lúc này, lợn con nhận ra: “Mình cũng có khuyết điểm mà không biết, chỉ thấy khuyết điểm của người khác”. Thế là, lợn con bước ra rồi nói: “Tôi biết lỗi của mình rồi! Xin mời hai bạn về nhà ở chung với tôi. Từ nay trở đi, tôi sẽ không bao giờ nói xấu hai bạn nữa!”. Dê con và khỉ con thấy lợn con nói như vậy cũng vui vẻ đồng ý. Từ đó về sau, ba con vật sống chung với nhau rất hạnh phúc.

Bài học đơn giản rút ra từ câu chuyện: Là con người thì ai cũng có những khuyết điểm hoặc từng mắc lỗi lầm. Nhưng đa phần tâm lý của chúng ta là chỉ thấy lỗi của người khác mà không chịu nhìn lỗi của bản thân. Lợn con trong câu chuyện có điểm hay là biết mình có lỗi, nhận ra và sửa đổi. Nhiều người có khuyết điểm, nhưng khi người ta góp ý thì không tiếp thu, đôi khi còn cãi lại. Thí dụ, mình có tính nói nhiều, người ta khuyên: “Chị nói nhiều quá, bớt lại một chút!”. Mình phản ứng: “Tính tôi như vậy đó, nếu không chịu thì nghỉ chơi”. Mình hay giận, người ta nói: “Tính anh hay giận quá!”. Mình đáp trả: “Tính tôi từ bé đã vậy, nếu không chịu được thì đi chỗ khác”. Nếu mình đã nói như vậy thì đừng chỉ trích, chê bai những thói xấu hay

lỗi lầm của người khác. Lỗi của người khác thì mình lại phê bình, nói xấu trong khi bản thân thì không biết nhìn lại và sửa đổi. Ông bà ta có câu:

Chân mình còn lấm mê mê

Lại đi cầm đuốc mà rê chân người.

Hoặc câu: “Lịch chê lươn ươn, ai khen lịch”. Con lịch với con lươn rất giống nhau. Trước năm 1975, thầy sống ở Long Xuyên nên biết hai con này. Chúng to cỡ ngón tay cái, dài khoảng chừng bốn đến năm tấc, thân màu vàng. Hai con nhìn rất khó phân biệt. Con lịch hay con lươn đều ươn, thân nhớt vì sống dưới bùn. “Lịch chê lươn ươn, ai khen lịch”. Con lịch chê con lươn nhưng bản thân nó thì sao? Nó cũng ươn, cũng nhớt như con lươn thôi!

Trung Quốc có một nhà thơ nổi tiếng tên là Khuất Nguyên, ông nhìn đời bằng cặp mắt quá thanh khiết cho nên cảm thấy chán nản và nói rằng: “Cả đời đục, chỉ mình ta trong. Mọi người say, chỉ mình ta tỉnh”. Ông không có bạn, không chơi với ai, không tâm sự cùng ai, cuối cùng Khuất Nguyên nhảy xuống sông tự tử. Bởi vì ông thấy mọi người đều xấu cho nên không sống được với ai. Đây là một quan niệm sai lầm. Trong cuộc đời này, chín

người mười ý. Làm sao mình muốn mọi người giống như mình được, đó là điều không thể. Nếu chúng ta biết người ta không tốt hoặc có những khuyết điểm, mình nên góp ý, họ không sửa đổi cũng là chuyện của mỗi người, đừng quá bận tâm rồi phiền não. Nghiệp ai người ấy tự mang, phước ai người ấy tự hưởng, nhân quả là điều không thể tránh được. Những đức tính của mỗi người cũng là do tích lũy từ vô lượng kiếp tử sinh, có những điều rất khó thay đổi.

Đức Phật dạy chúng ta phải biết hỷ xả, nghĩa là hoan hỷ mà buông xả. Nếu sống với mọi người mà lúc nào cũng nhìn lỗi của họ rồi chỉ trích, phê bình thì chính bản thân sẽ khổ vì nhận lấy hậu quả oán thù hay bị cô lập.

Khi mình nói xấu người, sau này người ta cũng tìm cách chỉ trích và nói xấu mình. Như lợn con trong câu chuyện, ban đầu nó chê bai hai bạn, rồi đuổi họ đi. Cuối cùng, khi không có mặt lợn con, hai con kia cũng nói về thói xấu của lợn con. Đó cũng là một điều rất thực tế, chúng ta đừng nghĩ khi mình nói điều gì xấu của người khác cho người thứ ba biết, người ta sẽ giữ kín hay khen

mình. Lúc không có mặt mình, người ta cũng đem những điều xấu hay khuyết điểm của mình ra bàn tán với người khác. Nhân quả nằm ngay chỗ đó, nói thói xấu người sẽ bị người nói xấu lại, chê bai hay chỉ trích người cũng vậy.

Thứ hai, những người có trí sẽ xa lánh mình, bởi vì mình lúc nào cũng mang nguồn năng lượng tiêu cực, là nhân tố gây ra sự chia rẽ, làm mất hòa hợp trong tập thể. Dần dần, không ai muốn nói chuyện với mình, không ai dám thân cận, họ sợ mình lại đem chuyện của họ ra nói, họ sợ thị phi, sợ “lời ong tiếng ve” đem đến sự tranh cãi, những mối bất hòa, những cuộc xích mích hay mâu thuẫn. Do đó, những lời chỉ trích hay nói xấu sau lưng chỉ làm mọi người xa lánh mình.

Thứ ba là bị nhiều người oán thù. Theo sau những lời nói xấu thường là những cuộc cãi vã, những lần hờn giận, những mối quan hệ tan vỡ, những oán kết giữa người với người. Đó là điều rất thực tế. Đôi khi, một chút hiểu lầm bởi lời nói cũng đem đến hậu quả khó lường, gây tổn thất và mất mát to lớn. Cũng chỉ vì lời nói, nhiều người ám hại lẫn nhau, đánh giết nhau, cha mẹ anh em

hay bà con thân quyến từ mặt nhau.

Phật tử về chùa tu tập trong bảy ngày cần phải thực hành pháp hỷ xả. Khi mình hoan hỷ, không cố chấp thì sẽ có an lạc, hạnh phúc trong thời gian ở chùa. Nếu lúc nào chúng ta cũng nhìn lỗi của người khác rồi phiền não thì khó mà tu được. Trong khóa tu, chắc chắn có vị sẽ nằm gần những người ngủ ngáy, người có mùi mồ hôi khó chịu, người thất niệm, vụng về. Thế nhưng, nếu mình nghĩ đó là cơ hội để thực tập sự kham nhẫn trước nghịch cảnh thì sẽ vượt qua và quen dần. Lúc đầu, có thể mình không ngủ được khi nằm gần người ngáy, nhưng một vài ngày sau quen rồi hoặc mình mệt quá cũng sẽ ngủ được. Khi đã ngủ say thì mình chẳng nghe được tiếng ngáy. Giống như những người từng sống trong rừng lâu ngày, đã quen với không gian bình yên, khi về thành phố với âm thanh ồn ào, náo nhiệt của xe chạy cả ngày lẫn đêm sẽ rất khó chịu. Lúc đầu, mình ngủ không được, nhưng một thời gian sau cũng quen. Chúng ta sẽ thích nghi với môi trường mới, không có gì để chúng ta phiền não. Người có tấm lòng bao dung, tâm từ bi hỷ xả sẽ được an lạc dù

sống trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Nếu mình đến chùa tu tập mà gặp chuyện gì cũng chấp chặt và để bản ngã tranh giành hơn thua thì khó mà tránh được phiền não, từ đó tạo ra khẩu nghiệp. Chúng ta đừng bắt chước Khuất Nguyên, đừng nghĩ rằng trong thiên hạ dưới vòm trời này ai cũng đục, chỉ có mình ta trong, thế gian ai cũng say, chỉ có mình ta tỉnh. Mình mang trong lòng ý nghĩ như thế thì cũng có ngày theo chân ông nhảy xuống sông tự tử. Đó là người đại chú không phải người khôn. Chúng ta sống trên đời, trong các mối quan hệ với mọi người phải biết tùy duyên và có lòng hỷ xả, luôn luôn nhìn lại chính mình. Nếu mình thấy bản thân có khuyết điểm, những gì sai thì nên sửa đổi. Khi ai đó mắc lỗi, nếu mình góp ý xây dựng cho họ được thì tốt, không được thì thôi, đừng quá phiền não. Ai ăn nấy no, ai tu nấy được. Người sống nương tựa Tam bảo, nhờ cơm của đàn na tín thí mà không tu tập thì phải tự gánh lấy hậu quả. Chúng ta không cần bận tâm nhiều.

Chúng ta thấy lợn con trong câu chuyện này rất đáng khen. Lúc đầu, tuy nó chê bai hai bạn của

mình, nhưng sau đó đã thấy được khuyết điểm của bản thân và nhận lỗi. Lúc đó, nó mới hoan hỷ và thông cảm với bạn. Cuộc sống của nó từ đó trở nên an vui và hạnh phúc. Nếu lợn con cứ cố chấp theo ý của mình, chắc chắn sẽ không ai ở được với nó, cả cuộc đời đi tìm bạn và cứ sống mãi với sự cô đơn. ☁

Ngày 6 tháng 5 năm 2021



Tùy duyên giáo hóa

Có một vị thầy trụ trì, vào lúc 9 giờ tối thường đi dạo quanh chùa để xem sự tu học của các đệ tử. Khi thầy đến góc khuất của bờ tường thì thấy một chiếc ghế đẩu cao khoảng một mét nằm sát tường. Vị thầy đoán là chú tiểu nào đã đặt chiếc ghế ở vị trí đó để leo qua tường trốn đi chơi. Thầy cất chiếc ghế đi và quỳ xuống thay vào vị trí đó (cũng câu chuyện này nhưng có sách chép là

vị thầy đứng). Khoảng mười lăm phút sau thì chú tiểu về, từ ngoài chú leo tường vào chùa. Chú nhớ chỗ để cái ghế nhưng vì trời tối không thấy gì nên cứ dò dẫm. Chú thò chân xuống tìm cái ghế để leo xuống, đang quơ chân tìm thì đụng trúng cái đầu và vai của ai đó. Lúc này, việc cũng đã lỡ, chú đành mượn bờ vai của người này để xuống.

Khi xuống đến đất, chú tiểu nhìn thấy thầy trụ trì. Lúc đó, mặt mày chú tái mét, sợ thấy sẽ la rầy hoặc cho một trận đòn. Thế nhưng, không như những gì chú tiểu suy nghĩ, thầy trụ trì nhỏ nhẹ nói:

– Trời đã tối, sương xuống khá lạnh. Con về thay đồ đi ngủ đi, kéo bệnh.

Chính bởi lòng bao dung của vị thầy trụ trì mà chú tiểu suốt đời ghi nhớ bài học này. Quả thật, vị thầy trong câu chuyện kể trên rất tuyệt vời, là bậc Thánh mới hành xử được như vậy. Bản thân thầy tu mười kiếp nữa cũng chưa chắc làm được việc này.

Có người nói: “Rộng lớn nhất thế giới là đại dương. Rộng lớn hơn đại dương là bầu trời. Rộng lớn hơn bầu trời chính là tấm lòng khoan dung

của con người”. Chính sự khoan dung cảm hóa được lòng người còn mạnh mẽ hơn sự trừng phạt. Tuy nhiên, đây chỉ là một câu chuyện và cái kết cũng chưa được rõ ràng. Đoạn kết ghi rằng nhờ lòng khoan dung của thầy trụ trì mà chú tiểu suốt đời ghi nhớ bài học này. Thấy nghĩ cái kết này chưa hay lắm! Chú tiểu suốt đời ghi nhớ bài học này, đó mới chỉ là ghi nhớ, nhưng không biết hôm sau chú có leo tường đi chơi nữa hay không? Hai vấn đề này khác nhau. Như việc mình dạy người ta bài học không nói dối, họ cũng ghi nhớ, không chắc rằng sau này họ sẽ không vi phạm.

Những người làm cha, làm mẹ đều biết việc dạy con khó như thế nào. Nếu họ nghe được bài học này thấy rất hay, liền đem về áp dụng trong gia đình. Có người con đến tối trốn đi chơi game, trốn đi với người yêu, hay trốn đi chích xì ke ma túy,... Khi cha mẹ phát hiện, rồi ra quỳ ở bờ tường giống như vị thầy, con cũng leo rào vào như chú tiểu, cha mẹ cũng nói nhỏ nhẹ giống như vị thầy, người con cũng cảm động và nhớ mãi bài học này như chú tiểu. Thế nhưng, chúng ta có chắc rằng sau này nó không trốn đi chơi nữa không? Chúng ta cần phải

xem lại vấn đề này. Cho nên, một bài học cũng như một liều thuốc, không thể áp dụng cho tất cả mà là cho từng đối tượng. Thí dụ, có ba người cùng mắc bệnh ung thư, một người phải uống thuốc tây mới hết, người thứ hai uống thuốc bắc, người còn lại dùng thuốc nam. Cho nên không phải ai cũng phù hợp với thuốc tây, thuốc bắc hay thuốc nam. Vấn đề giáo dục con người cũng như vậy.

Trường hợp vị thầy trụ trì giáo hóa chú tiểu trong câu chuyện trên thật quá tuyệt vời với đầy lòng khoan dung. Thế nhưng, đối tượng được giáo hóa phải như thế nào mới có thể chuyển hóa nhanh được. Thứ nhất là người đó phải có ý thức, thứ hai là có tâm quý, thứ ba là biết sám hối.

– Thứ nhất là ý thức, người đó phải ý thức được hành động sai trái của mình.

– Thứ hai là tâm quý, có sự hổ thẹn với việc làm sai trái của mình.

– Thứ ba là biết sám hối, mình tự hứa với lòng sẽ thay đổi, không tái phạm.

Nếu người nào không có đủ ba điều kiện này, chúng ta dùng hình thức giáo hóa như vị trụ trì sẽ khó có thể thay đổi được họ. Phật tử nào từng dạy

con thì đều biết điều này, bản thân thầy dạy các đệ tử xuất gia và tại gia trong chùa, thầy cũng hiểu rõ không phải dễ để dạy bảo một người. Không phải mình cứ làm giống như vị thầy trong câu chuyện thì người ta sẽ thay đổi, chuyển hóa. Nhiều khi cha mẹ khuyên hết lời mà con không nghe, la mắng cũng không nghe, thậm chí đánh chúng cũng không sợ. Có người nhốt con trong nhà, nó cũng tìm cách trốn đi. Có những người phải nhờ đến pháp luật, bắt những đứa con bất trị vào trại cải tạo, nhưng sau khi trở về thì chúng vẫn tính nào tật đó. Chúng ta đừng nghĩ bắt chước cách thức vị trụ trì dạy đệ tử sẽ cảm hóa được con, việc không phải đơn giản như vậy.

Con người có tính khí rất khác nhau, không ai giống ai. Việc giáo dục cũng cần có sự khác biệt cho từng trường hợp khác nhau, không thể áp dụng một phương pháp cho tất cả. Giống như thuốc chữa bệnh, một liều thuốc có thể chữa khỏi cho người này nhưng chưa chắc đã chữa được cho người khác. Khi chúng ta nghe vị thầy trụ trì giáo hóa đệ tử bằng tấm lòng khoan dung quá tuyệt vời, nhưng mình áp dụng phương pháp đó thì không

đem lại hiệu quả. Chúng ta thử đem cách thức của vị thầy về áp dụng trong gia đình mình xem có thành công không? Cha mẹ dạy con rất vất vả, đủ thứ chuyện phải lo nghĩ, đâu đơn giản là chỉ làm như vậy mà nó thay đổi. Câu chuyện ghi lại là nhờ tấm lòng khoan dung của vị thầy mà chú tiểu suốt đời ghi nhớ bài học này. Chỉ có suốt đời ghi nhớ, còn chú có chuyển hóa không thì câu chuyện không đề cập đến. Chưa chắc ngày hôm sau chú tiểu không trốn đi, nếu chú mê game hoặc thích cô nào đó, thì sau này còn trốn đi nữa. Chú tiểu nhớ bài học, nhớ tấm lòng của vị thầy, nhưng chưa chắc đã thay đổi.

Trong kinh *Tăng Chi Bộ* có chép câu chuyện giữa đức Phật và một người huấn luyện ngựa. Đức Phật hỏi:

– Ông có cách huấn luyện ngựa rất hay. Vậy ông nhiếp phục chúng bằng cách nào?

Người huấn luyện ngựa thưa:

– Bạch đức Thế Tôn, có khi con nói nhỏ nhẹ, mềm mỏng. Có khi con nói thô ác. Có khi con nói vừa nhỏ nhẹ, mềm mỏng, vừa thô ác.

Đức Phật nói:

– Nếu ông dùng cả ba phương pháp đều không được thì sao?

Người huấn luyện ngựa nói:

– Con sẽ đem giết.

Lúc đó, ông hỏi lại đức Phật:

– Bạch đức Thế Tôn, Ngài là một bậc điều ngự chúng sinh rất tài tình. Như vậy, Ngài nhiếp phục đệ tử bằng cách nào?

Đức Phật trả lời:

– Ta cũng vậy. Có khi ta nói nhỏ nhẹ, mềm mỏng. Có khi ta cũng phải nói cứng rắn. Có khi ta vừa nói nhỏ nhẹ, mềm mỏng, vừa nói cứng rắn.

Người huấn luyện ngựa hỏi lại đức Phật:

– Nếu ba phương pháp này không cảm hóa được họ thì đức Thế Tôn làm sao?

Đức Phật đáp:

– Ta cũng giết.

Người huấn luyện ngựa rất ngạc nhiên:

– Sát sinh không phù hợp với đức Thế Tôn, Ngài khuyên người ta đừng sát sinh, tại sao Ngài lại nói giết.

Phật nói:

– Giết ở đây có nghĩa là mặc tẩn. Ta không

nói đến những người này nữa, cũng không ai nói đến người này nữa, xem như họ đã chết trong Chính pháp.

Đức Phật có danh hiệu là bậc Điều Ngự Trượng Phu, Ngài dùng nhiều phương tiện để giáo hóa chúng sinh. Thế mà có đôi lúc, Ngài cũng phải bỏ qua những người không thể dạy dỗ được, những chúng sinh cang cường khó độ và không có duyên với Ngài. Có lần, một vị pháp sư vào nhà tắm rửa mặt mà không đổ thau nước dơ đi. Khi vị pháp sư bước ra khỏi nhà tắm thì vị luật sư bước vào, thấy chậu nước bẩn vẫn còn để đó, vị luật sư gọi vị pháp sư đến hỏi:

– Có phải thầy để chậu nước bẩn này không?

Vị pháp sư thừa nhận:

– Lúc này tôi vô ý không đổ, xin được sám hối.

Vị luật sư nói:

– Không sao. Nếu thầy vô ý thì không có tội.

Câu chuyện chỉ đơn giản như vậy. Vị luật sư khi giảng dạy có kể lại cho đệ tử nghe câu chuyện chỉ như một bài học kinh nghiệm. Ngài nói: “Trưa nay, vị pháp sư đi vào nhà tắm để chậu nước bẩn mà không đổ”. Ý của ngài là những giới luật nhỏ

rất dễ phạm, dù cho chúng ta hiểu biết giáo lý, là pháp sư học rộng hiểu nhiều, nhưng khi thiếu chính niệm hay không cẩn trọng, cũng sẽ quên những oai nghi tế hạnh trong đời sống hằng ngày. Nhưng những vị đệ tử của vị luật sư đem chuyện này kể cho đệ tử của vị pháp sư bằng thái độ khác:

– Thầy của anh chỉ giỏi nói thôi! Giảng pháp hay nhưng lại không biết luật. Có cái chậu nước sử dụng xong mà cũng không đổ đi.

Các đệ tử của vị pháp sư cảm thấy rất bức xúc, đem sự việc trình lên thầy. Vị pháp sư nói:

– Trưa nay thấy vô ý, không đổ thau nước trong nhà tắm. Vị luật sư có kêu lại, thầy cũng đã sám hối, nhưng vị luật sư nói không cố ý thì không có tội, sao bây giờ lại đi kể cho đệ tử như vậy. Ông thầy này nói dối.

Thế là, đệ tử của hai thầy luật sư và pháp sư bắt đầu xung đột. Bên nào cũng cho rằng thầy của mình đúng. Sau đó, họ lôi kéo cả Phật tử vào cuộc, có người theo phe của vị pháp sư, có người theo phe của vị luật sư, hai bên công kích và nói xấu nhau. Đức Phật biết tin, Ngài đến hòa giải hai, ba lần nhưng không được. Cuối cùng, các vị đó nói:

- Đức Thế Tôn đã lớn tuổi hãy nghỉ ngơi. Chuyện này để chúng con tự giải quyết.

Trong kinh *Tăng Chi Bộ*, đức Phật dạy có bốn loại ngựa hiền thiện, thuần thực. Loại thứ nhất thấy cây gậy có đầu nhọn liền sợ và nghe lời. Loại ngựa thứ hai bị cây gậy có đầu nhọn đâm vào da mới nghe lời. Loại ngựa thứ ba bị cây gậy có đầu nhọn đâm vào tới thịt mới nghe lời. Loại ngựa thứ tư phải bị cây gậy có đầu nhọn đâm sâu tới xương mới sợ.

Qua bài kinh về bốn loại ngựa thuần thực này, chúng ta thấy được tính khí của mỗi con ngựa khác nhau, do đó phải có những phương pháp huấn luyện khác nhau mới có thể dạy chúng nghe lời.

Đôi khi, lý thuyết với thực tế cách xa nhau, không dễ dàng áp dụng được những bài học vào cuộc sống. Bản thân thầy tu mười kiếp nữa cũng chưa làm được như vị thầy trong câu chuyện đầu tiên. Nếu thầy gặp trường hợp tương tự xảy ra trong chùa, thầy không quỳ ở đó mà sẽ gọi bảo vệ đến canh chừng, nếu thấy ai trèo tường vào thì dẫn tới gặp thầy. Thầy sẽ điều tra xem ban đêm người đó đi đâu, nội quy đã quy định không được

ra khỏi chùa vào buổi tối, phải khai cho rõ. Nếu đệ tử trốn đi chơi game thì phải sám hối hoặc phạt thật nặng. Nếu đi ăn uống với con gái còn có thể sám hối, nếu đã rủ nhau vào nhà nghỉ thì thầy mời ra khỏi chùa. Thầy có cách xử lý không giống như vị trụ trì kia. Ngài là Thánh, mình là phàm, không làm được như vậy. Thực ra, thầy cũng đã từng thử những biện pháp nhẹ nhàng như vị trụ trì đó nhưng không có kết quả. Thầy cũng nói nhỏ nhẹ, khuyên nhủ, tâm sự,... nhưng chẳng được gì. Có những người đã sám hối nhiều lần nhưng vẫn tính nào tật nấy. Ở chùa Hoàng Pháp, chư Tăng vi phạm nội quy, giới luật là bị phạt tiền. Nhiều khi thầy nâng mức phạt tiền lên cao để đại chúng sợ, nhưng rồi cũng có người không sợ. Khi người ta đã mê thì không còn biết gì cả: không sợ phạt tiền, không sợ sám hối, thậm chí không sợ nhân quả. Đôi khi, mình nghĩ làm giống như vị thầy trụ trì sẽ cảm hóa được lòng người, giúp người ta hồi đầu nhưng không đơn giản như vậy.

Có những câu chuyện hay, chúng ta cố gắng học tập, nhưng để áp dụng vào thực tế không phải là điều dễ dàng. Trên tinh thần tùy duyên mà mình

dùng cách thức thích hợp. Cũng giống như thuốc, tùy cơ địa mỗi người mà khi uống cùng một loại thuốc sẽ hết bệnh hoặc không. Những người có sự chuyển hóa nhanh phải là người có ý thức, biết tầm quý, biết sám hối, khi gặp được vị thầy bao dung giáo hóa thì họ sẽ thay đổi nhanh chóng. Đối với người không có ý thức, không biết tầm quý, không biết sám hối, chúng ta có đưa họ vào trại cải tạo cũng chưa chắc chuyển hóa được điều gì. ☁

Ngày 7 tháng 5 năm 2021



Tiếp tay cho giấc

Cách đây khoảng hơn ba tháng, trên kênh Youtube xuất hiện một người mặc bộ đồ tu sĩ màu vàng, cạo đầu, tự xưng là Đại đức Thích Tâm Phúc-Trụ trì chùa Hoàng Pháp Trung Ương ở Củ Chi, đã có những lời nói và hành động gây xôn xao dư luận. Vừa qua, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Củ Chi đã kết hợp với Chính quyền địa phương để xử lý vụ việc. Vào ngày 1 tháng 3

năm 2021, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Củ Chi đã gửi một báo cáo cho Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh. Thầy sẽ đọc báo cáo này để đại chúng được nắm biết.

Củ Chi, ngày 1 tháng 3 năm 2021,

Kính gửi Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian qua, một số kênh Youtube – mạng xã hội, truyền tải rất nhiều clip về ông Nguyễn Minh Phúc mặc áo tu sĩ Phật giáo có những phát ngôn đi ngược với truyền thống Phật giáo Việt Nam, xúc phạm lãnh đạo Phật giáo Việt Nam, gây hậu quả nghiêm trọng và làm cho không ít Phật tử Việt Nam trong nước cũng như nước ngoài nhận thức sai về Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Để giải quyết sự việc, Hội đồng Trị sự Trung ương, Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có phiên họp cùng với Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Củ Chi và một số cơ quan quản lý Nhà nước về công tác tôn giáo.

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng trị sự Trung ương, Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Củ Chi tiến hành trao đổi cùng các cơ quan chức năng huyện Củ Chi sớm vào cuộc, xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

Ngày 2 tháng 2 năm 2021, Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi tổ chức cuộc họp xử lý vụ việc. Phiên họp có đại diện các cơ quan ban ngành huyện Củ Chi, gồm Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Công an huyện, phòng Tài chính – Kế hoạch, phòng Tư pháp, phòng Lao động Thương binh và Xã hội, phòng Văn hóa và Thông tin, Chi cục Thuế huyện, Ủy ban Nhân dân xã Tân Phú Trung và Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Củ Chi.

Kết quả phiên họp xác định:

Địa chỉ nhà 174/13A ấp Láng Cát, xã Tân Phú Trung là địa chỉ nhà để ở, không phải là cơ sở thờ tự tôn giáo. Địa chỉ này trước đây có đăng ký thành lập sáu doanh nghiệp do ông Nguyễn Minh Phúc, làm người đại diện pháp luật nhưng không hoạt động.

Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định thu hồi tất cả giấy phép kinh doanh tại địa chỉ này.

Các loại giấy tờ chứng minh là tu sĩ, các quyết định do Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp cho ông Phúc đều do ông làm giả mạo.

Các phát ngôn của ông Nguyễn Minh Phúc trên mạng xã hội là trái với truyền thống của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến thanh danh của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Giao cho Ủy ban Nhân dân xã Tân Phú Trung chủ trì phiên họp, mời ông Nguyễn Minh Phúc ra làm việc trước các cơ quan chức năng và Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Củ Chi.

Ngày 22 tháng 2 năm 2021 Ủy ban Nhân dân xã Tân Phú Trung chủ trì phiên họp xử lý vụ việc ông Nguyễn Minh Phúc. Phiên họp này có sự tham dự của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, phòng Tư pháp, phòng Nội vụ, phòng Văn hóa và Thông tin, đội An ninh, Công an huyện, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Củ Chi.

Kết quả phiên họp xác định:

Ông Nguyễn Minh Phúc là người giả danh tu sĩ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, sử dụng các loại giấy tờ giả mạo để tự xưng là tu sĩ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Nhà số 174/13A ấp Láng Cát, xã Tân Phú Trung là ngôi nhà dùng để ở, không phải cơ sở thờ tự tôn giáo, không có cơ sở chùa Hoằng Pháp Trung Ương.

Phát ngôn của ông Nguyễn Minh Phúc đăng tải trên các kênh Youtube là trái với truyền thống của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, xúc phạm nghiêm trọng đến Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Thống nhất các phương án xử lý như sau:

1. Trong thời hạn hai ngày từ ngày 23/2/2021, ông Nguyễn Minh Phúc tự tháo gỡ các bảng hiệu treo tại nhà số 174/13A ấp Láng Cát, xã Tân Phú Trung tự xưng là chùa Hoằng Pháp Trung Ương.

2. Trong thời hạn mười ngày từ ngày 23/2/2021, ông Nguyễn Minh Phúc tự di dời tất cả tượng Phật trưng bày tại địa chỉ nhà số 174/13A ấp Láng Cát, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi.

3. Nghiêm cấm triệt để các kênh Youtube đến nhà số 174/13A ấp Láng Cát, xã Tân Phú Trung ghi

hình đăng thông tin những hoạt động hoặc những phát ngôn của ông Nguyễn Minh Phúc.

4. Ông Nguyễn Minh Phúc chấm dứt ngay những phát ngôn trái với đạo đức xã hội, trái với truyền thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật Nhà nước, tôn trọng truyền thống Phật giáo.

5. Quá thời hạn tự tháo gỡ bảng hiệu chùa Hoàng Pháp Trung Ương và di dời các tượng Phật ra khỏi địa chỉ nhà số 174/13A ấp Láng Cát, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, ông Phúc không tự chấp hành sẽ có biện pháp xử lý tiếp theo hoặc cưỡng chế.

6. Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Củ Chi có văn bản báo cáo kết quả xử lý ông Nguyễn Minh Phúc giả danh tu sĩ về Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh có công văn yêu cầu phòng PC.05 Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh, xử lý các kênh Youtube đã đăng tải các video phát ngôn trái với truyền thống Phật giáo, xuyên tạc Phật giáo của ông Nguyễn Minh Phúc. Tất cả clip này phải

tháo gỡ khỏi các kênh Youtube.

Trên đây là nội dung làm việc xử lý vụ việc ông Nguyễn Minh Phúc giả danh là tu sĩ Phật giáo làm ảnh hưởng đến Giáo hội trong thời gian vừa qua. Kính đệ trình Ban Thường trực Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh tri tường.

Qua báo cáo của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Củ Chi kết hợp với Chính quyền địa phương giải quyết vụ việc của ông Phúc. Chúng ta thấy: vấn đề thứ nhất đã xác định ông Nguyễn Minh Phúc không phải là tu sĩ Giáo hội Phật giáo Việt Nam; thứ hai, tất cả giấy tờ mà ông Phúc xưng là tu sĩ Giáo hội Phật giáo Việt Nam đều là giả mạo; thứ ba, ngôi chùa mang tên Hoàng Pháp Trung Ương cũng không có trong danh sách của Giáo hội, ông tự đặt tên rồi dựng bảng chùa. Đối với biện pháp xử lý của Chính quyền địa phương với ông Phúc: thứ nhất là ông Phúc phải tháo gỡ bảng chùa Hoàng Pháp Trung Ương xuống, thứ hai là di dời tất cả tượng Phật trong căn nhà, thứ ba là yêu cầu những Youtuber không được đến nơi ông ở để quay phim, ghi hình rồi đưa lên kênh Youtube. Như vậy, chúng ta đã rõ cách thức Chính

quyền địa phương xử lý vụ việc của ông Phúc.

Trước đây, chú Phúc có đến chùa Hoàng Pháp gặp thầy xin được ở chùa đi học, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng. Thầy thấy chú có tinh thần học tập và gia cảnh khó khăn nên thương tình và giúp đỡ cho ở chùa ăn học. Trong thời gian ở chùa, chú đã Quy y Tam bảo với pháp danh Tịnh Phúc. Được một thời gian thì chú bỏ chùa đi, tự cạo đầu và tự đặt tên Tâm Phúc, lấy tên lót chữ “Tâm” như chư Tăng chùa Hoàng Pháp. Sau đó, chú lang thang từ chùa này đến chùa khác, trong nước và cả nước ngoài, đều xưng tên là Tâm Phúc và ghi địa chỉ ở chùa Hoàng Pháp. Về sau, thầy biết được việc này nên đã nói với chú là không được làm như vậy, không được lấy địa chỉ của chùa Hoàng Pháp. Chú cũng nghe lời, đồng thời đã viết lá thư xin sám hối về việc làm sai trái của mình.

Có một thời gian, chú đến xin thầy làm giúp Chúng điệp Thọ giới và Tăng tịch. Thầy nói: “Nếu chú muốn làm những giấy tờ đó thì phải về chùa Hoàng Pháp xuất gia, thọ giới, khi có Chúng điệp mới làm được Giấy chứng nhận Tăng Ni”. Chú Phúc đồng ý về chùa Hoàng Pháp. Thế nhưng,

chú chỉ ở được vài ngày rồi đi mất. Từ đó đến nay khoảng sáu đến bảy năm, thầy không biết tin tức gì về chú Phúc nữa. Bỗng nhiên gần đây, trên mạng xã hội xuất hiện một clip với nội dung: Chùa Hoàng Pháp Trung Ương nhận tất cả loại thịt động vật như cá sấu, sư tử, cọp, beo,... gây xôn xao dư luận. Từ đó, những Youtuber thấy chuyện này lạ, vì muốn kênh của mình có nhiều người xem nên đã tập trung đến đó để khai thác sự việc của chú Phúc.

Youtuber là những người kiếm tiền thông qua kênh Youtube, họ quay những clip rồi đăng lên kênh Youtube để chạy quảng cáo. Nếu số lượng người xem nhiều, họ sẽ được nhiều tiền từ việc quảng cáo. Công việc này gần đây đã trở thành một nghề rất phát triển, nhiều người sống bằng tiền có được từ Youtube, người ta gọi là Youtuber. Khi xuất hiện sự việc của chú Phúc, họ thấy đây là miếng mồi rất ngon để quay video đưa lên kênh Youtube kiếm tiền. Từ đó, họ đến chỗ của chú Phúc quay clip rồi đưa những hình ảnh không hay, gây sốc để thu hút nhiều người xem. Chẳng hạn, họ quay cảnh chú Phúc mặc bộ đồ tu màu vàng, tay cầm đũa gà ăn, có khi cầm cả con vịt, có khi nói

tục, có khi đánh nhau,... Nói chung, họ dùng mọi thủ đoạn để khai thác sự việc này. Chú Phúc thần kinh không được ổn định, cho nên khi có ai đến cho tiền yêu cầu hay gợi ý điều gì đó chú sẵn sàng phát ngôn và có hành động khác thường.

Thời gian gần đây, chú Phúc rất “nổi” trên Youtube, người ta để ý đến chú rất nhiều. Mỗi lần Youtuber đưa những clip có hình chú Phúc lên, có hàng chục nghìn cho đến hàng trăm nghìn, thậm chí cả triệu người xem. Các Youtuber thấy đây quả thật là một miếng mồi quá béo bở, cho nên cứ tiếp tục đưa ra những thông tin không đúng sự thật, đặt ra những tiêu đề gây sốc để tạo ấn tượng, làm cho hình ảnh của người xuất gia trở nên xấu xí, ảnh hưởng chung đến hàng tu sĩ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Theo thầy nghĩ, Youtuber cũng là một nghề tốt, nếu người có tâm và biết chọn lọc khi đăng tải những nội dung lên mạng. Các trang đưa những hình ảnh đẹp, clip có ý nghĩa, mang nội dung nhân văn, sẽ giúp những người xem phát khởi thiện tâm, hướng đến điều lành. Ngược lại, Youtuber thiếu lương tâm sẽ lợi dụng kênh Youtube, đưa những

điều không hay, gây sốc lên trang của mình để thu hút lượt xem: những phát ngôn và hành động vô văn hóa, những thông tin không chính xác, những hình ảnh xấu, những nội dung không lành mạnh, làm cho người xem khởi tâm ý không trong sạch. Việc làm này sẽ mang tội, vì đồng tiền có được từ việc quảng cáo những clip đó là đồng tiền nhơ bẩn. Một số Youtuber đưa lên hình ảnh chú Phúc mặc bộ đồ tu màu vàng, cạo đầu, làm người ta nghĩ chú là một tu sĩ Phật giáo, nhưng lại có hành vi và lời nói không đẹp, khiến mọi người mất niềm tin đối với Tăng bảo, thậm chí phỉ báng chư Tăng, đó là một tội rất lớn.

Tuy nhiên, có một vấn đề mà thầy nghĩ rằng chính những khán giả, những Phật tử xem clip này, là người đang tiếp tay cho các Youtuber làm những việc sai trái. Khi lướt xem nhiều, những Youtuber tiếp tục làm những clip mới về chú Phúc, ngược lại nếu không có ai xem thì họ đâu có đăng hay thực hiện tiếp. Nhưng lạ một điều, khi clip có hình chú Phúc được đăng lên là các Phật tử đều vào xem rất nhiều, trong một ngày đã có mấy chục nghìn lượt xem. Một số clip có hàng trăm nghìn hay cả triệu

người xem, quả thật là dễ kiếm tiền. Chỉ trong vòng hai đến ba tháng, số lượng kênh đăng về chú Phúc tăng lên rất nhiều, có những kênh đăng cả mấy chục clip, khai thác đủ các góc cạnh trong cuộc sống hằng ngày và những phát ngôn của chú.

Chúng ta đã biết lý do tại sao những Youtuber lại làm nhiều clip về chú Phúc. Tại vì Phật tử thấy lạ nên xem nhiều. Họ thắc mắc không biết ông này nói cái gì? Ông chửi cái gì? Ông ăn cái gì? Chính những Phật tử đã vô tình tiếp tay cho Youtuber làm xấu đi hình ảnh chư Tăng. Vì chúng ta quan tâm nên thường xuyên theo dõi, khi càng xem thì họ lại càng nổi tiếng và tiếp tục đăng tải những clip mới. Thấy nghĩ nếu Phật tử đồng lòng không xem những clip này, Youtuber chỉ làm một vài clip là ngưng, sự việc đã không tiếp diễn và kéo dài cho đến bây giờ. Thấy để ý, không chỉ có một hai kênh mà cả hàng chục kênh liên tục đua nhau đưa ra những clip mới, mỗi kênh là mấy chục clip, nội dung chỉ về chú Phúc.

Sự việc của chú Phúc đã diễn ra gần ba tháng, vậy mà hiện tại người ta vẫn còn đang xem rất nhiều. Chỉ cần clip có mặt chú Phúc là bao nhiêu

người thi nhau bấm vào xem. Rõ ràng, chính Phật tử đã tiếp tay cho những Youtuber làm xấu đi hình ảnh của chư Tăng, làm ảnh hưởng đến tu sĩ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Nếu Phật tử không xem, không hưởng ứng thì người ta làm những clip đó để ai xem? Khi mình còn theo dõi thì họ sẽ tiếp tục đưa lên những clip mới.

Có những Youtuber trong một ngày đưa lên hai ba video, không biết nội dung như thế nào, cứ quay mặt chú Phúc rồi đăng lên. Họ đặt những cái “tít” nghe rất hấp dẫn để dụ người ta bấm vào xem, đôi lúc chẳng có nội dung, toàn là những chuyện vô nghĩa. Thấy lấy thí dụ như họ quay cảnh chú Phúc ăn thịt rồi đặt cái “tít” là “Thầy chùa ăn thịt chó”. Ai thấy tựa đề đó cũng tò mò rồi đổ xô vào xem. Việc đặt “tít” như vậy làm xúc phạm nghiêm trọng đến tu sĩ Phật giáo. Giả sử, họ đặt là “Ông Phúc ăn thịt chó” còn có thể chấp nhận được, vì đó là việc cá nhân của ông Phúc, ông có ăn thịt chó hay thịt cá sấu là việc riêng, không liên quan đến ai, còn “thầy chùa” là danh từ chung chỉ những vị tu sĩ Phật giáo, đặt “thầy chùa ăn thịt chó” chẳng khác nào xúc phạm đến đoàn thể tu sĩ Phật giáo.

Có những Youtuber mời chú Phúc đi ăn, họ quay từ chỗ ở cho đến quán, cảnh chú ngồi ăn tô phở hay tô bún bò, chú ăn xong họ đưa về, nội dung clip chỉ có như thế. Có Youtuber đến hỏi chuyện gì đó để chú Phúc chửi hay nói bậy, nhiều Phật tử vào xem rồi bình luận, đó là chúng ta vô tình ủng hộ việc làm sai trái của những Youtuber này. Thầy nói điều này để đại chúng suy nghĩ, có nên tiếp tục xem những clip như thế không, người nào xem có nghĩa là đang tiếp tay với các Youtuber làm xấu đi hình ảnh Tăng sĩ. Phật tử phải có trí tuệ để thấy hành động của mình đem lại lợi ích gì cho bản thân và đạo pháp. Nếu chúng ta thiếu trí tuệ, vô tình chính mình là người gián tiếp tạo tội, đồng lõa với một số Youtuber phỉ báng Tăng bảo. Tất nhiên, thầy không vợ đũa cả nắm, có những Youtuber rất tốt, có đạo đức, kiếm tiền bằng việc làm trong sạch, điều đó đáng hoan nghênh và tán thán.


Vừa qua, có người nói rằng vấn đề xây chùa ở Việt Nam rất khó khăn. Thầy không biết họ nói như vậy thì cho rằng ở đâu làm chùa dễ? Ở Mỹ xây chùa có dễ không? Thầy đã từng qua Mỹ xây chùa nên biết rõ không phải dễ dàng. Thí dụ, chúng ta

mua lại một ngôi nhà rồi sửa lại bên trong để thờ Phật, việc tu hành thế nào cũng được. Mình có để bằng chùa, Chính quyền cũng không cấm. Nhưng khi có người đến sinh hoạt đông, chỉ cần người dân địa phương gửi đơn thưa hoặc điện thoại cho cảnh sát là họ đến đình chỉ ngay lập tức. Đất nước Mỹ rất tự do, người dân muốn tổ chức sinh hoạt gì cũng được, nhưng với điều kiện không làm ảnh hưởng hay gây phiền gì cho người khác. Những người xung quanh điện thoại báo cho cảnh sát biết là khu vực đó tụ tập đông người, gây ồn ào, họ sẽ đến cấm không cho hoạt động. Chúng ta muốn xây chùa thì phải đến khu vực sinh hoạt cộng đồng hoặc nơi cách xa dân cư. Trong khu dân cư, Chính quyền sở tại không cho xây chùa, không cho sinh hoạt tôn giáo vì sẽ gây ồn ào.

Chúng ta muốn làm một ngôi chùa phải trải qua nhiều công đoạn, có nhiều thủ tục chứ không phải việc dễ dàng. Luật pháp Việt Nam quy định, một ngôi chùa được thành lập hay xây dựng phải có sự đồng ý của Chính quyền địa phương, phường (xã), quận (huyện) rồi lên đến tỉnh (thành phố). Về phía Giáo hội, cũng phải được sự đồng ý

của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam quận (huyện), Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh (thành phố). Đặc biệt, phải có chữ ký đồng ý của trên ba trăm người dân xung quanh, có nơi phải xin đủ năm trăm chữ ký như ở Tây Ninh, khi có đầy đủ thủ tục giấy tờ hợp lệ thì mới được thành lập cơ sở tự viện. Có người nghe như vậy phê bình: “Ở Việt Nam xây chùa khó quá!”. Thật ra, luật pháp ở đâu cũng có những quy định riêng, có cả điều hay và những điều cần bổ sung sửa đổi, chúng ta không thể lấy luật pháp nước này so với nước kia được.

Tóm lại, đối với sự việc của chú Phúc, trước đây thầy đứng trên cương vị bốn sư truyền Tam quy Ngũ giới, đã có lời khuyên bảo nhưng chú không nghe. Bây giờ, Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Củ Chi và Chính quyền địa phương xử lý nghiêm khắc, đó không phải là trách nhiệm của thầy. Tuy nhiên, vấn đề chú Phúc gây xôn xao dư luận trong thời gian vừa qua không phải do trách nhiệm hoàn toàn cho chú, một phần cũng do những Youtuber vì đồng tiền mà bôi nhọ, làm xấu đi hình ảnh tu sĩ Phật giáo. Chú Phúc cũng là

nạn nhân của các Youtuber đó. Chú Phúc cũng rất đáng thương. Đôi khi, những Youtuber cũng không phải có ý xúc phạm đến Phật giáo khi đăng tải những clip đó. Mục đích của họ chỉ là muốn phát triển kênh Youtube của mình bằng việc câu view, mà không suy nghĩ sâu xa đến hậu quả. Nói một cách nào đó, những Youtuber này cũng đáng thương, vì muốn có tiền để nuôi sống gia đình mà họ đã gây ra hậu quả nghiêm trọng, làm mất niềm tin của nhiều người đối với Phật giáo. Riêng những người Phật tử, chúng ta phải bình tĩnh và xem xét lại. Trong thời gian vừa qua, chúng ta có góp phần làm cho sự việc của chú Phúc đi xa hơn, ảnh hưởng đến tu sĩ Phật giáo Việt Nam hay không? Nếu câu trả lời là có, chúng ta tự hỏi có nên tiếp tục xem những clip bôi xấu hình ảnh tu sĩ Phật giáo Việt Nam nữa hay không? Mong quý vị hãy sáng suốt và nhớ câu: “Phàm làm việc gì, trước phải xét đến hậu quả của nó!” 

Ngày 6 tháng 3 năm 2021



Sáu duyên hỗ trợ tu học

Chúng ta muốn trồng cây, trước hết phải có hạt giống, sau đó nhờ các duyên như đất, nước, gió, lửa, công chăm sóc, phân bón,... thì hạt giống mới nảy mầm, lên cây, ra hoa và kết quả. Tuy nhiên, tùy theo những trợ duyên tích cực hay tiêu cực mà hạt giống nảy mầm, lên cây, ra hoa, kết quả tốt hay xấu. Thí dụ, hạt giống được gieo xuống thửa đất tốt, có nắng, mưa, được bón phân, chăm

sóc đầy đủ thì hạt giống sẽ nảy mầm, lên cây, ra hoa, kết quả tốt. Ngược lại, những hạt giống gieo xuống đất khô cằn, sỏi đá, ít nắng, ít mưa, không được chăm sóc cũng không được bón phân, chúng có thể nảy mầm, lên cây, ra hoa, kết quả nhưng không được tốt.

Việc tu học cũng vậy, khi chúng ta phát khởi tâm hướng về con đường Phật pháp tức là đang gieo hạt giống Bồ đề. Hạt giống Bồ đề này cũng phải nhờ các duyên để có thể nảy mầm, lên cây, ra hoa, kết quả. Tùy theo sự trợ duyên tích cực hay tiêu cực mà chúng có kết quả tốt hay xấu. Nếu gặp duyên tích cực, hạt giống Bồ đề sẽ nảy mầm, lên cây, ra hoa, cho quả tốt. Nếu duyên không tích cực, hạt giống có thể nảy mầm, lên cây, ra hoa nhưng kết quả không được tốt. Hạt giống Bồ đề cần phải nhờ vào các duyên như tuổi trẻ, sức khỏe, ăn uống, thiện tri thức, những người hàng xóm và sự hòa hợp của Tăng đoàn. Đây là những duyên cần thiết hỗ trợ cho hạt giống Bồ đề nảy mầm, lên cây, ra hoa, kết quả tốt.

Tuổi trẻ sẽ có nhiều thuận lợi cho sự tu tập, đó là sức khỏe tốt, tinh thần minh mẫn, nhanh nhẹn

nhờ đó mà dễ tiếp thu kiến thức, nhanh chóng hoàn thành các công việc, cũng tinh tấn trong sự tu hành. Ngược lại, khi lớn tuổi thường học trước quên sau, khó tiếp thu những giáo lý cao sâu, tụng kinh cũng không đủ sức, ngồi lâu đau lưng, chân tê, đi đứng khó khăn, công quả không được bao nhiêu vì già yếu. Tóm lại, khi chúng ta còn trẻ thì có nhiều thuận duyên, nhờ đó mà học tập, làm việc, tu hành nhanh chóng đạt kết quả tốt; còn khi đã già thì học chậm, không đủ sức làm, việc tu tập cũng khó khăn vì nay đau mai ốm. Tuổi trẻ và tuổi già là yếu tố trợ duyên tích cực hay tiêu cực, tác động đến hạt giống Bồ đề của mình.

Thứ hai là sức khỏe. Người có sức khỏe thì việc tu tập sẽ có nhiều thuận lợi. Người thiếu sức khỏe nay ốm mai đau sẽ làm ảnh hưởng đến việc công phu, công quả. Khi thân đau, tâm cũng bị ảnh hưởng, tinh thần uể oải, trí tuệ không còn sáng suốt. Khi bệnh cơ thể cần nghỉ ngơi, không thể tu tập, làm việc gì, lại mất nhiều thời gian để chữa trị. Trước đây, chùa Hoàng Pháp có một số thầy, một số chú bị thoát vị đĩa đệm. Có người chữa trị trong một năm, có người mất sáu tháng. Ngày nào các

thầy cũng phải đến nhà bác sĩ để tập vật lý trị liệu, thời gian đi và về, cộng với việc phải chờ đến lượt mình, mất ít nhất bốn giờ đồng hồ trong một ngày. Mười ngày mất bốn mươi giờ, một trăm ngày là mất bốn trăm giờ, người chữa một năm mất gần một nghìn năm trăm giờ. Khi chữa bệnh, các thầy bỏ thời công phu chiều, vì sáu giờ chiều bác sĩ đi làm ở bệnh viện về tới nhà thì bệnh nhân phải có mặt ở đó. Sức khỏe ảnh hưởng rất lớn đến việc tu tập của mình. Nếu sức khỏe tốt giúp mình tu tập tinh tấn, sức khỏe kém thì tu tập kém. Khi bệnh, chúng ta không có sức khỏe, thời gian và tinh thần để tu tập, làm ảnh hưởng tiêu cực đến hạt giống Bồ đề của mình.

Thứ ba là vấn đề ăn uống. Thời đức Phật còn tại thế, chư Tăng khát thực để sống, người ta cúng gì ăn đó, bữa no bữa đói. Hiện tại, chư Tăng không phải đi khát thực, tự nấu ăn tại chùa hoặc tịnh xá. Hôm nào chúng ta ăn uống đầy đủ thì cơ thể khỏe khoắn. Chỉ cần nhịn một hay hai bữa thì sẽ cảm thấy đói, người mệt lả, không muốn công phu tu tập. Mình tụng kinh hay ngồi thiền mà cái bụng kêu “rọt, rọt, rọt”, ợ lên vị chua vì trong dạ dày

không có gì để tiêu hóa, người ta nói là đánh “lô tô” ở trong bụng, mình muốn tu mà cũng không được yên. Khi đói, cơ thể mệt mỏi, bần thần, đờ đẫn, chúng ta khó mà tập trung để làm việc gì, học cũng khó mà công phu cũng không xong. Chừa chúng ta ăn chay, nghĩa là không ăn các loài động vật. Ăn chay không phải chỉ ăn cơm với nước tương hay rau muống luộc, bữa ăn cần phải cung cấp đầy đủ những dưỡng chất cần thiết. Chúng ta phải ăn nhiều nhóm thực phẩm khác nhau: rau, củ, quả, trái cây, các loại hạt,... sao cho đủ chất để cơ thể khỏe mạnh. Nếu thiếu dinh dưỡng, cơ thể sẽ trở nên suy nhược, từ đó nhiều bệnh tật phát sinh, làm việc tu học của mình bị ảnh hưởng. Cho nên, vấn đề ăn uống cũng góp phần ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đến hạt giống Bồ đề, giúp cho việc tu tập tiến bộ hay không.

Thứ tư là thiện hữu tri thức. Thiện hữu tri thức là những người bạn tốt. Gần gũi những người bạn lành sẽ giúp chúng ta thăng tiến trên con đường tu hành. Khi thiện tri thức thấy chúng ta làm điều gì sai trái sẽ nhắc nhở, động viên, khuyến khích để mình thay đổi, tiến bộ trên con đường tu học.

Ngược lại, chúng ta gặp phải ác hữu tà kiến sẽ đưa mình đến con đường sa đọa. Những người này không động viên, khuyến khích mình hướng thượng, không những vậy, họ còn xúi mình làm bậy, đi vào con đường xấu xa, tội lỗi, sa đọa. Như khi chúng ta vào một ngôi nhà làm trầm hương thì trên người sẽ có mùi thơm. Ngược lại, nếu chúng ta vào một nhà chứa cá thì mình cũng bị ám mùi tanh. Gắn thiện hữu tri thức cũng giống như gắn trầm hương, gắn ác hữu tà kiến cũng giống như gắn nhà chứa cá. Do đó, nếu chúng ta biết gắn gũi thiện tri thức thì họ sẽ chỉ ta đâu là con đường lành nên đi, là duyên tích cực giúp cho hạt giống Bồ đề tăng trưởng tốt. Ngược lại, gắn ác hữu tà kiến sẽ là duyên tiêu cực làm cho hạt giống Bồ đề của mình không phát triển, có thể bị thui chột.

Thứ năm là hàng xóm. Những người hàng xóm cũng rất quan trọng. Khi chúng ta tu hành mà những người xung quanh đa phần là trộm cắp, cờ bạc, rượu chè, xì ke, gây gỗ, đánh nhau, phá làng phá xóm, thì cũng khó mà tu yên được. Ngược lại, những người hàng xóm của mình biết tu, không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói

dối, không uống rượu, không xì ke, ma túy, không phá làng phá xóm, không gây gỗ, chửi nhau, đánh nhau sẽ giúp ích rất nhiều đến việc tu hành của mình. Vì sao? Vì môi trường sống của chúng ta bao gồm những người xung quanh, họ hiền lành thì mình an ổn, họ hung dữ hoặc làm những điều bất chính thì mình cũng bị vạ lây. Mình lo lắng: “Không biết họ đánh nhau, trộm cắp, quậy phá lúc nào, có gây tổn hại hay ảnh hưởng gì đến người xung quanh không?”. Đó là những ngoại duyên tích cực hay tiêu cực, ảnh hưởng đến việc tu học của mình.

Thứ sáu là Tăng chúng hòa hợp. Đây cũng là sự trợ duyên rất cần thiết cho việc tu tập tại một trú xứ. Chúng ta sống trong một tập thể thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ, hòa hợp cùng thăng tiến trên con đường đạo, đó là một ngoại duyên rất tích cực. Mỗi người đến từ những vùng miền khác nhau, có hoàn cảnh và cuộc sống khác nhau, chúng ta về đây chung một trú xứ, chung một mục đích đó là tu tập, thật là một nhân duyên rất thù thắng:

Mỗi người mỗi nước mỗi non

Khi vào cửa đạo như con một nhà.

Chúng ta hãy sống như anh em trong một gia đình, “thương yêu, hòa hợp, giúp đỡ lẫn nhau”. Khi có sự đoàn kết và gắn bó, xây dựng được tình cảm như con một nhà, mọi người sẽ cảm thấy ấm cúng, sống có an lạc, có hạnh phúc. Ngược lại, nếu trong đời sống tu hành, chúng ta không có được hòa hợp, thay vào đó là sự đố kỵ, hơn thua, ganh ghét, gây hại, chia rẽ nhau,... thì chắc chắn mỗi người đều cảm thấy không an ổn, không hạnh phúc. Chính những duyên tiêu cực này làm cho chúng ta thối thất tâm Bồ đề. Việc tu hành chắc chắn sẽ có kết quả không tốt, bởi vì không thấy được sự an lạc, hạnh phúc của một tập thể thanh tịnh, hòa hợp. Đoàn thể đẹp nhất chính là Tăng đoàn, mà bản thể của Tăng là thanh tịnh và hòa hợp. Cho nên, vấn đề hòa hợp trong Tăng đoàn, hay hòa hợp trong một đạo tràng là điều rất cần thiết, hỗ trợ đắc lực cho hạt giống Bồ đề của chúng ta tăng trưởng hay lụi tàn.

Đây là sáu yếu tố hỗ trợ tích cực hay tiêu cực đến hạt giống Bồ đề của chúng ta. Thấy mong rằng mỗi người sẽ tự nhận thức được điều này và cố gắng tạo duyên tốt. Thứ nhất là tuổi trẻ, có đầy đủ

sức khỏe từ thể chất đến tinh thần sẽ thuận lợi để tu tập. Thứ hai là ít bệnh hay khỏe mạnh, nếu bệnh quá sẽ ảnh hưởng đến công phu tu tập. Thứ ba là ăn uống, cũng phải tương đối đủ chất dinh dưỡng, bảo đảm cho sức khỏe. Thứ tư là thiện hữu tri thức, gần người lành, người trí, bạn tốt, bạn hiền, sẽ giúp cho chúng ta thăng tiến trên con đường tu học. Thứ năm là hàng xóm, môi trường sống là những người hàng xóm có đạo đức giúp mình an tâm tu học, ngược lại hàng xóm sát sinh, trộm cắp, tà dâm, xì ke, ma túy,... thì chúng ta khó yên lòng, khó tu được với họ. Thứ sáu là sự hòa hợp của Tăng đoàn, sự hòa hợp của một đạo tràng hay một ngôi chùa sẽ là duyên lành tích cực giúp chúng ta tiến tu đạo nghiệp.

Hy vọng chúng ta sẽ thấy được tầm quan trọng của các duyên này, khéo tạo duyên tốt, phát triển hạt giống Bồ đề, tránh xa những duyên xấu làm ảnh hưởng đến việc tu hành, giác ngộ giải thoát. 🌀

Ngày 4 tháng 6 năm 2021



Tiếng cười còn ở lại

Chiều ngày 9 tháng 12 năm 2020, các phương tiện truyền thông đưa tin danh hài Chí Tài đã qua đời vì đột quỵ ở tuổi sáu mươi hai. Sự ra đi đột ngột của ông đã khiến người thân, bạn bè, đồng nghiệp và những người hâm mộ bàng hoàng, thương tiếc. Đây là nỗi đau và mất mát rất lớn đối với người thân và những người yêu quý ông. Sân khấu hài từ đây mất đi một tài năng được nhiều người mến

mộ. Riêng bản thân thầy, từ khi đi xuất gia năm 1973 đến nay, ít khi xem hài kịch, cho nên không biết danh hài Chí Tài. Việc ra đi của danh hài Chí Tài đối với thầy là cơ hội để quán chiếu về sự vô thường của kiếp nhân sinh. Ai sinh ra trên đời cũng mang sẵn bản án tử, chỉ khác là khi ra pháp trường thì kẻ trước người sau.

Thế nhưng, có một điều khiến thầy chú ý đến sự ra đi của danh hài Chí Tài, đó là ông sinh năm 1958, năm nay được sáu mươi hai tuổi, cùng tuổi với thầy. Hai người sinh cùng một năm nhưng khác tháng, thầy sinh tháng sáu còn ông sinh tháng tám. Vậy là, thầy ra đời trước ông hai tháng nhưng lại chết sau ông. Không biết thầy chết sau là may hay rủi?

Thầy còn nhớ câu chuyện về ông già mất ngựa. Một ông già có nuôi một con ngựa rất đẹp. Một hôm, con ngựa bỗng nhiên đi mất. Những người hàng xóm biết tin nên đến chia buồn. Ông già cảm ơn và nói: “Biết đâu trong cái rủi lại có cái may”. Một thời gian sau, con ngựa trở về dẫn thêm một chị ngựa, thế là ông được hai con. Hàng xóm biết tin kéo đến chia vui, chúc mừng. Ông cũng cảm ơn

và nói: “Biết đâu trong cái may lại có cái rủi”. Con ngựa cái rất đẹp, đứa con trai của ông thích quá nên leo lên lưng cưỡi, chẳng may ngựa nhảy chồm lên, người con té xuống đất gãy chân. Hàng xóm biết tin liền kéo đến chia buồn. Ông cảm ơn và nói: “Biết đâu trong cái rủi lại có cái may”. Thời gian sau, đất nước xảy ra chiến tranh. Những thanh niên trong làng đều phải ra chiến trường chiến đấu và tử trận. Con trai ông do chân gãy nên không phải đi lính và được sống sót. Đúng là: “Trong cái họa có cái phúc, trong cái phúc có cái họa”. Không ai biết trước điều gì sẽ xảy ra.

Nghệ sĩ Chí Tài trước khi qua đời còn rất khỏe mạnh, lạc quan, yêu đời, ông vẫn hoạt động sân khấu hài kịch. Không ai nghĩ rằng với sức khỏe bình thường như thế ông sẽ mất. Thế mà, bỗng nhiên ông bị đột quỵ rồi ra đi, khiến bao người bàng hoàng, sửng sốt. Theo những gì người ta thấy, ai cũng nghĩ rằng ông còn khỏe, chắc sẽ sống đến già. Như vậy, việc ra đi đột ngột của ông là may hay rủi? Nếu nói theo lẽ thường là rủi, nhưng nếu xảy ra trường hợp ông đột quỵ rồi thành người thực vật, kéo dài mạng sống đến mười mấy hai

mười năm sau thì việc ông ra đi nhanh như vậy là rủi hay may? Trên thực tế, có rất nhiều người sau khi đột quỵ phải nằm một chỗ, tay chân không còn khả năng cử động, ăn uống phải nhờ người đút, tiêu tiểu tại chỗ. Bản thân người bệnh rất đau khổ, mà hệ lụy kéo theo là người nhà cũng phải phục dịch chăm sóc suốt đời. Nhiều người rơi vào trường hợp này muốn chết cũng không chết được. Như vậy, đột quỵ chết ngay là may hay rủi? Vấn đề này rất khó trả lời!

Nói về tuổi thì thầy với nghệ sĩ Chí Tài bằng tuổi. Hiện nay, nghệ sĩ Chí Tài mất mà thầy vẫn còn sống, vậy ai rủi ai may? Cũng chưa biết được. Không phải sống lâu là may, chết sớm là rủi. Nếu thầy sống lâu mà bệnh tật, nằm liệt một chỗ, sống như vậy là rủi chứ không phải may mắn gì. Thầy biết hiện nay có một số ca sĩ, nghệ sĩ, diễn viên khi về già hết duyên với sân khấu, kịch trường, phần đời còn lại của họ sống trong bệnh tật, nghèo khổ, nợ nần chồng chất. So với sự ra đi của nghệ sĩ Chí Tài, những người này là may hay rủi? Cho nên, chúng ta không thể cho rằng chết sớm là rủi, sống lâu là may, mà tùy theo nhân duyên phước báu

của mỗi người. “Còn duyên kẻ đón người đưa, hết duyên đi sớm về trưa một mình”. Cuộc đời là như thế, chẳng thể trách được ai.

Thường ngày, thầy có thời khóa tịnh tọa từ sáu đến bảy giờ ba mươi tối. Cách đây mười ngày, sau khi xả thiền, thầy thấy bên ngực trái bồn chồn, khó chịu, có cảm giác hơi thở bị hụt. Trạng thái này kéo dài đến mười giờ đêm. Vài năm trước, thầy cũng bị trường hợp tương tự, có cảm giác đau nhói bên ngực trái nơi có quả tim. Lần này cũng vậy nhưng cảm giác hụt hơi chứ không đau như lần trước. Đến giờ nghỉ, thầy lên giường ngủ và nghĩ rằng: “Có lẽ đây là điềm báo mình sắp chết”. Thầy ngồi dậy tịnh tọa, mong sao cái chết đến được nhẹ nhàng.

Thầy suy nghĩ: “Bây giờ, mình không còn vướng bận gì nữa, có chết cũng chẳng sao. Cha mẹ và thầy Tổ đã qua đời, mình đã lo tròn bổn phận. Bản thân đi xuất gia, không vợ, không con, chẳng bận rộn hay lo sợ vợ đi lấy chồng khác, hay con phá tán của cải. Tài sản hiện nay trong chùa là của Tam bảo, đã có thủ quỹ giữ, thầy không vướng bận gì, có chết cũng thành thoi”. Thầy ngồi cầu mong

cho việc ra đi được nhẹ nhàng, nhưng ngồi chùng một tiếng đồng hồ, trạng thái hồi hộp và hụt hơi không còn nữa. Thế là:

Tôi muốn chết cho tấm thân yên nghỉ

Nhưng nghiệp duyên cứ níu bước chân đi.

Vậy là, mạng căn của thầy chưa hết, vẫn phải sống để tiếp tục trả nợ cuộc đời. Điều kỳ lạ là việc này xảy ra ba ngày liên tiếp, đúng vào lúc 7 giờ 30 phút khi tịnh tọa xong, trạng thái hụt hơi lại xuất hiện. Ban ngày thầy bình thường, sức khỏe không có chuyện gì. Hiện tại, cơn bồn chồn và sự hụt hơi không thấy xuất hiện nữa.

Nếu lúc đó, thầy ngồi tịnh tọa mà chết thật, chắc có người sẽ đồn rằng thầy đắc đạo. Phần đông chúng ta khi thấy ai chết ngồi liền nghĩ rằng người này tu hành đắc đạo. Vậy con cóc chết ngồi có đắc đạo không? Đức Phật đã thành tựu quả vị Phật Toàn Giác. Thế nhưng, khi Ngài viên tịch vẫn nằm bình thường như bao người. Chúng ta không nên căn cứ vào việc chết ngồi hay chết nằm mà cho rằng người ta có đắc đạo hay không. Nếu thấy thầy chết ngồi mà nói thầy đắc đạo thì thật sai lầm và tội cho thầy lắm!

Nếu mười ngày trước thầy ra đi, thì thầy chết trước nghệ sĩ Chí Tài. Cuối cùng, thầy vẫn còn sống, mà nghệ sĩ Chí Tài đang khỏe mạnh bỗng nhiên đột quỵ. Chết trước hay sau gì cũng phải chết, ai sinh ra trên đời cũng một lần đối diện với cửa tử, không ai biết được ngày nào mình sẽ từ già cõi đời, trừ các bậc giác ngộ. Đức Phật dạy mạng sống chỉ trong hơi thở, thở vào không thở ra là chết. Chúng ta không thể biết trước chuyện gì sẽ đến với mình vào ngày mai. Cái chết có thể đến với chúng ta bất cứ lúc nào, bất cứ tuổi nào, trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Vô thường không phân biệt già, trẻ, giàu, nghèo, trí, ngu, quan chức hay thứ dân, thầy tu hay bốn đạo. Nếu có dịp ra nghĩa trang, chúng ta sẽ thấy không chỉ có người già mà có cả thanh niên, thiếu niên, thậm chí có những đứa trẻ mới sinh cũng chết. Sống chết là điều tất nhiên của kiếp người trên cuộc đời này. Song, chúng ta sống như thế nào có ích cho mình và người, chết như thế nào để lại tấm gương cho hậu thế noi theo học tập. Đó là điều mà người trí cần phải suy nghĩ, cố gắng sử dụng xứng đáng khoảng thời gian ngắn ngủi của kiếp sống giả tạm này.

Có những người chết nhưng sống mãi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã ra đi cách đây hơn hai nghìn năm trăm năm nhưng Ngài vẫn sống mãi trong lòng của chúng ta. Những lời dạy của Ngài vẫn còn đó, tấm gương đạo đức của Ngài vẫn sáng ngời cho bao thế hệ noi theo. Mặc dù thân tứ đại của Thế Tôn đã trở về với cát bụi, báo thân của Ngài không còn nhưng pháp thân Phật vẫn hằng hữu, sự nghiệp trí tuệ mãi trường tồn, hóa thân Ngài có mặt khắp muôn nơi. Có những người đang còn sống nhưng được xem như đã chết, vì họ sống vô đạo đức, phạm pháp, buông thả theo rượu chè, xì ke, cờ bạc, làm khổ cha mẹ, vợ con, ảnh hưởng tới làng xóm, xã hội, đất nước. Nghệ sĩ Chí Tài tuy đã mất, nhưng mỗi lần xem lại hài kịch của ông, ai cũng có được niềm vui, nụ cười sáng khoái, giúp cuộc sống thêm lạc quan, yêu đời, dù ông đã chết nhưng vẫn sống trong lòng những người hâm mộ.

Nhà thơ Văn Thiên Tường có một câu nói rất ý nghĩa: *“Nhân sinh tự cổ thùy vô tử, lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh”*. Nghĩa là “Con người xưa nay ai không chết, để lại lòng son với sử xanh”. Sinh ra

trên cuộc đời này, ai cũng phải chết, nhưng trước khi chết, chúng ta để lại điều gì tốt đẹp cho đời, đó mới là cuộc sống có ý nghĩa. Sống lâu hay chết sớm không quan trọng, quan trọng là chúng ta cần phải trân quý thời gian để cống hiến cho cuộc đời. Sống là cống hiến, cống hiến là sống mãi.

Đối với người xuất gia, đã từ bỏ sự nghiệp của thế gian để tìm cầu chân lý, tìm cầu sự nghiệp trí tuệ, giác ngộ giải thoát. Cả đời tu hành đến khi nhắm mắt, chúng ta không để lại điều gì ý nghĩa thì thật đáng tiếc! Chúng ta là trưởng tử của đức Phật, thì hãy nhìn tấm gương của Ngài. Đức Phật đã để lại điều gì cho cuộc đời này? Chúng ta phải cố gắng chú tâm vào sự nghiệp đó, để khi mãn báo thân, sự nghiệp trí tuệ qua việc tu học của mình sẽ tồn tại mãi mãi. Nghệ sĩ Chí Tài là người đời, nhưng khi chết, ông còn để lại cho đời những nụ cười. Chúng ta hãy tự hỏi sau khi mình nhắm mắt để lại cái gì cho nhân thế? Đây là điều chư Tăng nên suy nghĩ.

Sự ra đi đột ngột của nghệ sĩ Chí Tài đã cho chúng ta thấy rõ bài học vô thường để từ đó tinh tấn tu tập. Mạng sống con người rất mong manh,

không ai có thể hẹn được điều gì ở ngày mai. Hôm nay, chúng ta còn sống, tu tập được gì thì tu, làm được chút điều thiện nào thì làm, không nên hẹn ngày mai. Cuộc đời này không có ngày mai đâu!

Có câu chuyện được chép trong cuốn *Niệm Phật thập yếu* của Hòa thượng Thiền Tâm như sau:

Khi xưa, có vị Tăng khuyên người bạn là Trương Tổ Lưu niệm Phật. Ông bạn bảo: “Tôi còn ba việc chưa làm xong. Một là chưa báo hiếu cho cha. Hai là con trai chưa cưới vợ. Ba là con gái chưa gả chồng. Chờ ba việc này xong xuôi, tôi sẽ niệm Phật”. Mấy tháng sau, ông bạn bị bạo bệnh mà chết. Vị Tăng nghe tin đến thăm và tụng kinh cho ông. Sư có làm một bài thơ:

Bạn tôi tên là Trương Tổ Lưu

Khuyên ông niệm Phật hẹn ba điều.

Ba điều chưa vẹn, vô thường bắt

Đáng trách Diêm Vương chẳng nể nhau!

Cũng có một câu chuyện khá hay như sau: Có một ông già khi chết xuống âm phủ gặp Diêm Vương. Diêm Vương hỏi:

- Ông lớn tuổi rồi, đã sống lâu trên thế gian, cơ hội học hỏi và tu tập Phật pháp rất nhiều, tại sao

ông không tu để đến nỗi giờ này phải xuống đây?

Ông già trả lời:

- Thừa Diêm Vương, ngài không thương tôi chút nào hết! Nếu thương thì ngài đã báo trước ngày giờ để tôi biết mà lo tu. Tôi cứ tưởng tuổi thọ của mình còn được năm, ba năm nữa nên chưa tu mà cứ sống tà tà. Không ngờ, ngài bắt tôi xuống đây bất thành linh quá! Mong ngài hoan hỷ mà tha thứ cho tôi.

Diêm Vương nói:

- Ta đã báo cho ông từ rất lâu rồi!

Ông già nghe vậy, gân cổ lên cãi:

- Tôi có nghe Diêm Vương báo hồi nào đâu? Nếu nghe, tôi đã cố gắng tu, đâu đến nỗi chưa tu được gì phải xuống dưới này.

Khi đó, Diêm Vương hỏi:

- Lúc trẻ tóc ông đen, bây giờ già thì tóc thế nào?

Ông trả lời:

- Dạ, tóc đã bạc nhiều.

Diêm Vương nói:

- Đó là ta đã báo cho ông biết trước rồi, tại vì ông không để ý đẩy thôi.

Hai người hỏi đáp tiếp:

- Lúc trẻ, mắt của ông nhìn rõ không? Bây giờ già thì sao?

- Dạ, lúc trẻ thì rõ, bây giờ phải thêm hai mắt kính nữa nhìn mới thấy.

- Lúc trẻ tai của ông nghe rõ không? Còn bây giờ thế nào?

- Dạ, lúc trẻ nghe rõ lắm, bây giờ thì tiếng được tiếng mất.

- Lúc trẻ da ông bóng láng, hồng hào, bây giờ già rồi có còn được như vậy không?

- Dạ, bây giờ da rất nhăn nheo và xấu xí.

- Lúc trẻ, ông đi đứng khỏe mạnh, bây giờ già đi đứng ra sao?

- Dạ, bây giờ phải thêm cây gậy chống nữa. Tổng cộng là ba chân.

Diêm Vương kết luận:

- Đó, ta đã báo cho ông biết trước bao nhiêu điều rồi, tại vì ông không để ý đấy thôi!

Đúng lúc này, một anh thanh niên đang chờ phán xét, bèn lên tiếng:

- Thưa Diêm Vương, tôi sẽ kiện ngài, ngài không công bằng chút nào. Người già thì ngài báo trước rất nhiều điều, tôi còn thanh niên, ngài

không báo gì mà bắt tôi xuống đây sớm quá.

Diêm Vương nói:

- Ta cũng đã báo cho anh biết rồi, tại vì anh không để ý đó thôi.

Anh thanh niên cãi lại:

- Ngài có báo điều gì đâu. Tôi tóc còn đen, mắt còn sáng, tai còn nghe rõ, da còn bóng láng, hồng hào, sức khỏe còn tốt như thế này mà ngài lại bắt tôi đi. Thật là bất công!

Diêm Vương ôn tồn nói:

- Anh hãy bình tĩnh! Có phải cách đây hơn một tuần, gần nhà anh có một đứa bé bị chết đuối, đúng không?

- Dạ đúng, nhưng nó không có liên hệ gì đến tôi.

Diêm Vương nói:

- Có chứ, đứa bé mới sáu, bảy tuổi mà đã chết, còn anh năm nay đã hai mươi mấy tuổi rồi. Ta đã báo cho anh biết trước đấy chứ!

Anh thanh niên hết đường chối cãi.


Để kết thúc bài nói chuyện, thầy xin tặng cho đại chúng bốn câu lục bát mà thầy đã làm trước đây:

Nếu ai chắc sống tới già

Bây giờ còn trẻ cứ tà tà tu

Nếu ai sống chết mịt mù

Bây giờ tu gấp chó tu tà tà.

Nếu ai chắc sống tới chín mươi tuổi thì cứ tà tà du lịch, đợi đến tám mươi chín tuổi tu cũng được. Còn nếu chúng ta không biết mình chết ngày nào thì cố gắng tu, đừng để ra đi đột ngột thì không còn kịp để tu nữa. 



Chung tay trong đại dịch Covid-19

Dịch Covid-19 lây lan khắp nơi trên thế giới, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng, kinh tế toàn cầu, Việt Nam cũng không ngoại lệ. Kể từ khi xuất hiện ca nhiễm đầu tiên, nước ta đã có bốn đợt bùng phát dịch. Đợt thứ tư bắt đầu từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 cho đến nay, ba đợt dịch trước có phần nhẹ và gây thiệt hại ít hơn. Trong lần bùng phát này, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp,

lây lan trên diện rộng, gần như toàn bộ cả ba miền của đất nước. Trong đó, Bắc Giang chịu ảnh hưởng nặng nhất, kế đến là Bắc Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh. Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 lây lan tại thành phố quá nhanh, mặc dù lãnh đạo các cấp đã cố gắng khống chế, dập dịch nhưng do số lượng người dân ở Thành phố Hồ Chí Minh quá đông nên dịch bệnh đã lây lan khắp nơi. Từ một người lây cho nhiều người, nhiều người lây ra cộng đồng. Do diễn biến phức tạp và trầm trọng của dịch bệnh, Chính quyền thành phố đã quyết định thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 15 và 16 của Chính phủ ban hành vào năm 2020, tùy theo mỗi địa phương mà thực hiện. Thời gian giãn cách là mười bốn ngày, bắt đầu từ ngày 31 tháng 5 năm 2021. Trong thời gian bắt đầu giãn cách đến nay, tại Thành phố Hồ Chí Minh mỗi ngày đều phát hiện những ca bệnh mới. Cho đến nay, thời hạn giãn cách là mười bốn ngày đã hết, nhưng tình hình dịch bệnh cũng không được khả quan, nghĩa là số lượng người nhiễm bệnh chỉ tăng mà không giảm, vì thế người dân phải tiếp tục thực hiện giãn cách xã hội thêm mười bốn ngày nữa.

Theo thông báo mới của Chính quyền thành phố, người dân không được tụ tập quá năm người. Trong khi đó, số lượng chư Tăng và Phật tử hiện đang tu tập tại chùa Hoàng Pháp khoảng hai trăm người, quý thầy không biết phải giải quyết như thế nào cho hợp lý. Thấy có hợp với chư Tăng và Phật tử nội tự, báo cho mọi người biết về việc tình hình giãn cách xã hội, quý Phật tử có thể tạm thời về nhà tránh dịch. Thế nhưng, do các Phật tử ở chùa đã khá lâu cho nên không ai muốn về, mọi người đều thích được ở lại chùa tu tập. Đối với chư Tăng, người xuất gia thì phải ở chùa chứ không thể về nhà tránh dịch. Tu sĩ là cát ái ly gia, nghĩa là cắt đứt tình cảm luyến ái gia đình, đến chùa để tu học, chẳng lẽ bây giờ lại về nhà sinh hoạt như người thường, điều đó không đúng với giới luật trong đạo Phật. Do vậy, chùa cho Phật tử về cũng không đành, mà khuyên chư Tăng về nhà cũng không đúng, không thể chuyển chư Tăng đi đâu được, cho nên chùa quyết định đóng cổng để không ảnh hưởng đến ai.

Tuy nhiên, thầy cũng rất lo, mặc dù chùa đã đóng cổng nhưng chư Tăng cũng phải ra ngoài đi

chợ. Khi ra ngoài, nếu có thầy nào tiếp xúc với người nhiễm Covid rồi về lây cho hai trăm người trong chùa thì tai họa lớn ập đến chú không phải đơn giản. Cổng chùa đã đóng, nhưng thầy cũng lo “bà cô” (nghĩa là virus Corona) đến viếng chùa, đó là điều rất nguy hiểm cho đại chúng. Thầy có làm một câu lục bát:

Bà cô ơi hỡi bà cô

Chùa em đóng cổng đừng vô nhe bà

Nếu “bà cô” có viếng thăm thì chỉ nên ghé vào chính điện lễ Phật rồi về, đừng lôi kéo hay dụ dỗ ai trong chùa, thấy thầy nào đẹp trai rồi thương mà tội nghiệp. Bà cô thương một người mà cả chùa phải cách ly thì khổ lắm!

Thế nhưng, những gì thầy lo lắng cũng đến, bà cô nay đã tìm đường về đến Hóc Môn, ngay tại ấp Tân Thới 3, gần chùa Hoàng Pháp.

Hôm qua, số lượng ca bệnh mới phát hiện ở Thành phố Hồ Chí Minh là một trăm ba mươi lăm người. Trong đó, khoảng mười tám người ở huyện Hóc Môn, cụ thể tại ba ấp: ấp Tân Thới 2, ấp Tân Thới 3 và ấp Thới Tây 1 của xã Tân Hiệp. Chùa Hoàng Pháp thuộc địa bàn ấp Tân Thới 3,

xã Tân Hiệp, cho nên vào 12 giờ đêm ngày hôm qua, Chính quyền thành phố đã cho phong tỏa toàn bộ khu vực. Như vậy, chùa Hoằng Pháp đang nằm trong khu vực phong tỏa, “nội bất xuất, ngoại bất nhập”, chúng ta không thể ra ngoài trong vòng mười bốn ngày tới.

Theo chỉ thị của lãnh đạo thì toàn thành phố đã thực hiện giãn cách xã hội lần một xong rồi, lần hai này tiếp tục giãn cách thêm mười bốn ngày nữa. Đến nay, khi đợt giãn cách lần hai đã trôi qua bảy ngày, chỉ còn bảy ngày nữa là hết thời gian giãn cách, nhưng khu vực của chùa Hoằng Pháp lại rơi vào khu vực phong tỏa, cho nên phải mất thêm bảy ngày nữa “bế quan”. Thầy nghĩ sau thời gian này, tình hình chung là chúng ta chưa thể trở lại đời sống bình thường. Bởi vì, mầm bệnh đang âm thầm lây lan trong cộng đồng, người bệnh không phát triệu chứng nên không đi xét nghiệm, chưa phát hiện được mình bị nhiễm vi rút, đến khi phát hiện được thì họ đã lây cho rất nhiều người. Biện pháp để có thể chấm dứt Covid-19 chỉ là tiêm vắc xin.

Vào năm ngoái, dịch bệnh Covid-19 ở Mỹ đã

cướp đi sinh mạng của mấy trăm nghìn người. Mỹ đứng đầu thế giới về số ca nhiễm mới và số lượng người chết do Covid. Thế nhưng, là một đất nước phát triển, Mỹ đã có phương án để khống chế cũng như làm cho dịch bệnh được chấm dứt bằng cách tập trung mọi nguồn lực để đầu tư cho việc nghiên cứu vắc xin. Cho đến nay, đã dần đi vào ổn định và người dân Mỹ đã được tiêm vắc xin khá nhiều. Vừa rồi, Tổng thống Joe Biden có đưa ra quyết định tặng thưởng cho những ai chịu tiêm vắc xin. Chúng ta thấy chương trình này cũng lạ, nhưng đây lại là sự thật. Mỹ là một đất nước tự do, nhiều người không chịu tiêm vắc xin, mà không tiêm thì nguy cơ lây lan dịch bệnh rất cao. Do đó, Tổng thống phải ra chương trình khen thưởng cho người nào chịu tiêm vắc xin để bảo đảm sự an toàn cho xã hội. Tại Việt Nam, người dân mong được tiêm vắc xin nhưng vẫn chưa có đủ số lượng để tiêm cho toàn dân.

Sáng nay, ngày 20 tháng 6 năm 2021, thầy đọc tin ở Bình Thuận có một người đàn ông năm mươi lăm tuổi bị tử vong sau khi tiêm vắc xin. Trưa ngày hôm trước, ông có tiêm vắc xin

AstraZeneca do Anh sản xuất, đây cũng là thương hiệu nổi tiếng trên thế giới, được nhiều nước tin tưởng và mua về tiêm cho người dân. Thế nhưng, chúng ta không biết vì lý do gì khiến cho người này tiêm thuốc vào chiều ngày hôm trước, qua trưa ngày hôm sau thì chết. Hiện tại, người ta đang điều tra nguyên nhân. Trước đây, có thông tin về vắc xin của Trung Quốc không bảo đảm an toàn nên nhiều người sợ. Vắc xin AstraZeneca của Anh được cả thế giới tin tưởng, vậy mà cũng xảy ra trường hợp đáng tiếc này.

Tất nhiên, không có điều gì hoàn hảo một trăm phần trăm. Nếu một triệu người tiêm vắc xin, số người chết vì sốc thuốc là hai đến ba người thì xác suất đó không đáng kể. Chúng ta sợ không dám tiêm vắc xin thì không thể đạt được miễn dịch cộng đồng. Tỷ lệ người chết do dịch bệnh sẽ gấp trăm nghìn lần. Thí dụ, một triệu người nhiễm Covid-19 thì con số tử vong có thể lên đến cả nghìn hay vài chục nghìn người. Tỷ lệ thương vong do việc tiêm vắc xin đem lại nếu có chỉ là vài người. Nếu mình không may rơi vào trường hợp đó cũng là do nghiệp thôi! Vì vậy, chúng ta phải

tin tưởng vào việc tiêm vắc xin để phòng ngừa Covid-19, đừng nghe những thông tin tiêu cực rồi hoang mang. Bởi chết do rất nhiều nguyên nhân, có thể là do cơ địa của người đó có vấn đề, bị đột tử vì cơ thể có bất ổn, chưa chắc là vắc xin mà chết.

Cách nay khoảng mười ngày, thầy có bàn với chư Tăng về việc tổ chức từ thiện trong đại dịch. Hiện tại, tình hình dịch bệnh sẽ còn diễn biến phức tạp, vấn đề giãn cách xã hội không biết đến khi nào chấm dứt, cũng như có nhiều khu vực bị cách ly và phong tỏa, chúng ta nên làm gì đó để giúp đỡ người dân trong giai đoạn khó khăn này. Lâu nay, chùa Hoằng Pháp thường làm từ thiện ở các nơi, khi nghe ở đâu có thiên tai, nhân tai thì chúng ta đến đó làm từ thiện. Nhưng chúng ta ít khi làm từ thiện ở ngay địa bàn huyện Hóc Môn, đây là cơ hội để chùa có thể góp phần cho công tác từ thiện xã hội tại huyện nhà. Đối với những người có kinh tế khá, mặc dù giãn cách xã hội, phong tỏa hay cách ly trong vài tháng không có vấn đề gì đối với họ. Thế nhưng, đối với những lao động nghèo, làm ngày nào ăn ngày đó, đây quả thật là một giai đoạn rất khó khăn. Vì vậy, thầy đề

ngộ chủ Tăng nên giúp đỡ mỗi hộ gia đình khó khăn mười kí gạo, mỗi xã trong huyện Hóc Môn sẽ được tặng một trăm phần. Quý thầy rất hoan hỷ với ý kiến này.

Thầy Tâm Trường đã liên hệ với Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn để xuất ý kiến này, họ rất đồng tình và tán thán. Đồng thời, thầy Tâm Trường hỏi huyện Hóc Môn có bao nhiêu xã? Họ trả lời là mười một xã và một thị trấn, tổng cộng là mười hai. Như vậy, chùa Hoằng Pháp sẽ phát tâm ủng hộ mười hai tấn gạo làm từ thiện trong địa bàn. Việc làm này thể hiện tinh thần từ bi của đạo Phật. Chúng ta cùng chia sẻ khó khăn với những người dân xung quanh. Tất nhiên, dịch bệnh xảy ra khắp nơi, còn nhiều người khó khăn chứ không phải chỉ có người dân nơi đây. Vừa qua, thành phố đã thực hiện giãn cách xã hội nửa tháng, bây giờ lại kéo dài thêm nửa tháng nữa, cũng có thể việc giãn cách và phong tỏa sẽ tiếp tục vì chưa biết tình hình dịch như thế nào. Những người có hoàn cảnh khó khăn sẽ còn gặp khó khăn thêm trong cuộc sống. Sắp tới, chùa sẽ tùy vào khả năng mà tiếp tục đóng góp thêm cho công việc hỗ trợ người dân có hoàn

cảnh khó khăn trong khu vực phong tỏa.

Hôm qua, thầy có điện cho cô Hiếu trước đây làm ở phòng vi tính của chùa. Nhà cô ở Vĩnh Long, gần cầu Mỹ Thuận, được biết khu vực đó trồng rất nhiều khoai lang. Loại khoai lang này được trồng để xuất khẩu, vì dịch bệnh nên không xuất khẩu được, mà bán cũng không ai mua. Do vậy, nhiều gia đình gần như mất trắng, thầy nghe nói mà cảm thấy đau lòng. Thương cho họ bỏ ra mấy trăm triệu đầu tư mà bây giờ không bán được, đem đi cho cũng không hết vì nhiều quá. Cô nói người thân của cô có trồng một hécta khoai lang mà giờ không bán được, đào lên đem đi cho, không ai lấy thì bỏ. Sau khi nghe cô trình bày, thầy nói: “Chùa mình sẽ mua khoai để gửi tặng người dân xung quanh, những ai khó khăn thì dùng, chứ để bỏ như vậy thì phí quá!”. Vậy là, thầy nhờ cô liên hệ mua giúp chùa mười tấn khoai. Có lẽ, khoảng mười một giờ đêm ngày mai họ sẽ chở đến chùa.

Hiện tại, chùa Hoàng Pháp nằm trong khu vực bị phong tỏa nên xe không vào được, có thể chúng ta sẽ để khoai xuống ngay hàng rào cách ly, sau đó cho xe nhỏ chở vào chùa rồi đem phân phối

cho những ai cần. Việc này, chùa có lẽ phải nhờ đến Chính quyền xã Tân Hiệp giúp đỡ, nhờ họ liên lạc với người dân để phân phối, vì chùa không đủ nhân lực. Khi khoai lang được chở về, nhờ chú Tăng cùng Phật tử phát tâm cho vào bọc, số lượng mười tấn là rất nhiều. Nếu người dân dùng được, chúng ta có thể mua thêm, cô Hiếu nói loại khoai lang này rất ngon, bởi vì họ chọn giống trồng để xuất khẩu.


Từ khi giãn cách xã hội vào ngày 31 tháng 5 cho đến nay, chùa đã đóng cửa. Đóng cửa đồng nghĩa với việc “đóng thùng công đức”, vì đâu có ai đi chùa mà cúng. Thế nhưng, nhờ những Phật tử ủng hộ từ xa mà chúng ta không phải lo về vấn đề ăn uống hằng ngày. Vào ngày 31 tháng 5, khi có lệnh giãn cách xã hội, có người chở đến chùa một xe tải đồ uống gồm những lon nước trà sữa và cà phê, có người chở đến một xe ba gác xoài và ổi. Họ sợ giãn cách không bán được, để lâu thì thực phẩm cũng hư, các loại nước trong lon để lâu cũng sẽ hết hạn nên họ cúng chùa. Số lượng nhiều nên chùa đã gửi tặng Chính quyền địa phương, quân đội và những người dân xung quanh.

Chư Tăng nhờ tu hành có phước nên không phải lo vấn đề ăn uống, còn những người lao động nghèo thì đang rất khổ tâm khi phải lo đến chuyện mưu sinh. Lúc bình thường, họ làm ngày nào ăn ngày đó, còn thiếu trước hụt sau. Dịch bệnh xảy ra, giãn cách xã hội đã nửa tháng không thể làm gì, bây giờ thêm nửa tháng không đi làm họ sẽ rất khó khăn, không biết rồi đây lấy gì để ăn? Rồi vấn đề học hành của con, việc sinh hoạt trong gia đình, đủ thứ chi phí,... Nếu tình hình này kéo dài, kinh tế đất nước sẽ kiệt quệ, cuộc sống của người dân sẽ vô cùng khó khăn.

Hôm nay, thầy trình bày để đại chúng được biết về việc từ thiện của chùa nhằm hỗ trợ cho người dân trong khu vực phong tỏa. Qua đây thầy thấy rằng nếu ai biết tu và ít muốn biết đủ thì sẽ có được an lạc, hạnh phúc. Hơn nữa, hiện nay chư Tăng đang trong thời gian An cư kiết hạ. Nếu không bị phong tỏa, chúng ta cũng chỉ ở chùa tu tập. Việc phong tỏa lại giúp chúng ta tinh tấn hơn. Vì sao? Vì trước đây chúng ta nói là cấm túc An cư kiết hạ, nhưng các thầy có khi cũng bận việc này việc khác phải đi ra ngoài. Bây giờ, nhờ phong tỏa

nên nội bất xuất ngoại bất nhập, giúp chư Tăng tinh tấn nghiêm trì An cư kiết hạ hơn. Trong cái rủi có cái may là như vậy.

Mặc dù chúng ta tu tập cho mình, nhưng trên tinh thần từ bi thì người con Phật, đại chúng cũng cố gắng chia sẻ những khó khăn của đồng bào trong lúc giãn cách xã hội. Nếu chúng ta ở chùa có ăn mà xung quanh người ta đói, mình thấy cũng không đành. Cho nên, chúng ta cũng cố gắng cùng nhau chia sẻ với người dân xung quanh. Trong thời gian tới, thầy sẽ có chương trình hỗ trợ thêm cho người dân trong vùng dịch, bởi vì hiện tại ba ấp trong xã Tân Hiệp đã bị phong tỏa, người dân trong đây chắc sẽ gặp nhiều khó khăn. Nhưng thầy nghĩ khó khăn nhất là những gia đình trong xóm trọ – đó thật sự là đối tượng mà chúng ta cần giúp đỡ. Những người ở trọ đa phần từ nơi khác đến đây làm thuê để kiếm sống, họ kiếm ăn từng ngày, cuộc sống rất khó khăn. Bây giờ, người ta rơi vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan, đi cũng không được, mà ở thì không có việc để làm. Những người dân nghèo không có gì để ăn, không biết Nhà nước có chính sách gì hỗ trợ cho họ không? Cho nên,

đây là một vấn đề hết sức khó khăn cho Chính quyền địa phương. Chúng ta cố gắng tu tập, cầu nguyện cho đại dịch sớm chấm dứt để cuộc sống của người dân trở lại bình thường. Cùng nhau gửi tặng những năng lượng từ bi, những thiện tâm đến những người khó khăn. Và mỗi người tùy theo hoàn cảnh mình làm được gì thì cố gắng làm, giúp cho người bớt khổ. 

Ngày 20 tháng 6 năm 2021



Người theo danh lợi rộn ràng
Bình an ta sống nhẹ nhàng thanh thoi.

- THANH LƯƠNG -



Nguyện tự sửa mình

Con người ai cũng có lỗi lầm, không nhiều thì ít. Chính những lỗi lầm tạo nên sự khác biệt giữa phàm phu với Thánh nhân. Những người đang ngồi đây không ai là bậc Thánh, chúng ta đã là phàm phu thì dễ phạm phải sai lầm. Lỗi lầm bắt nguồn từ tham, sân, si. Có những lỗi lầm mình thấy được, thế nhưng cũng có những lỗi lầm mình không biết do vô tình tạo tác.

Thầy là một người bình thường nên đôi khi cũng mắc lỗi lầm. Nếu thầy biết mình phạm lỗi thì sẽ cố gắng sửa đổi. Nhưng có lúc, thầy không biết những lời nói hay việc làm của mình sai, do đó rất cần sự góp ý của đại chúng. Con người không ai hoàn thiện được mọi mặt, do đó ông bà ta có câu “nhân vô thập toàn” nên chắc chắn sẽ có những lúc thầy sơ suất, làm cho chư Tăng và Phật tử buồn lòng. Khi đó, có người nghĩ rằng: “Thầy nói mình phải nghe, vì đây là thầy mình, nhưng thật sự trong lòng lại cảm thấy không phục”. Từ đây, những nội kết hình thành, tình cảm thầy trò dần rạn nứt. Chính vì không phục nên dẫn đến buồn bực, có những người vì bất mãn nên ra đời, không tu nữa. Khi ra đi lòng lại mang bao phiền muộn: “Thầy bất công, đối xử không tốt làm mình phải phiền não, đau khổ, đến nỗi phải ra đời”.

Hôm nay, thầy thật lòng xin đại chúng: Nếu thấy thầy có gì sai về lời nói hay hành động, kính mong đại chúng góp ý. Nếu quý vị ngại không dám nói trước mặt thì có thể viết thư bỏ vào hòm thư góp ý tại phòng khách. Những lỗi lầm thầy không có tác ý hay vô tình tạo tác cũng giống như những

vết bản sau lưng, bản thân thầy không thể thấy được, phải có người khác nói mới biết. Chúng ta là người tu, mà tu có nghĩa là sửa. Nếu mình biết lắng nghe và chấp nhận những sai trái để sửa đổi thì nhất định sẽ trở thành người tốt. Thầy trân trọng lắng nghe những lời góp ý hoặc chỉ lỗi của quý vị. Những vấn đề quý vị nêu ra, điều nào đúng thì thầy sẽ sửa đổi, chuyện gì quý vị hiểu lầm, thầy sẽ trình bày để quý vị hiểu rõ ràng hơn.

Thầy biết ngoài chư Tăng, vẫn có những Phật tử chất chứa phiền não và nội kết với thầy. Thầy nhìn vẻ mặt là biết họ không thích mình, đang giận hay oán trách. Mặc dù thầy không có thần thông nhưng có thể đoán được, vì ánh mắt và gương mặt biểu hiện những cảm xúc đó. Khi thầy nói gì đó đụng chạm thì họ buồn, có khi tự ái, từ đó tạo nội kết, nghĩ rằng thầy cư xử không tốt. Họ không hài lòng.

Nếu ai có điều gì đó không hài lòng xin hãy nói ra, thầy sẵn sàng lắng nghe. Hoặc ai thấy hay nghi thầy có những lỗi lầm nào cứ nói ra. Đây là lời khẩn khoản của thầy, không phải thầy nói kiêu khiêm hạ cho vui, hay là để lừa gạt người khác,

mà thật tâm nói ra mong được mọi người góp ý. Thầy mong được lắng nghe sự góp ý của đại chúng để thầy có cơ hội thấy được cái sai của mình mà sửa đổi.

Chỉ có đức Phật là người hoàn hảo, không phạm phải bất kỳ lỗi lầm nào. Chúng ta là phàm phu nên chẳng thể giống Ngài, chẳng thể thanh tịnh hoàn toàn. Đức Phật đã đoạn trừ tất cả phiền não, chúng ta thì vẫn còn đầy tham, sân, si. Mỗi người trong chúng ta do chất chứa đầy tham, sân, si nên rất dễ phạm lỗi lầm. Nếu chúng ta có lỗi, dù người góp ý cho mình là đứa trẻ nhỏ thì cũng phải nghe, không phải trên cương vị “ông thầy” thì mình muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm, ai góp ý cũng không nghe. Chúng ta nghĩ mình là người lớn, “ăn trên ngồi trước” nên không để tâm đến những lời góp ý của người nhỏ hơn. Người dưới vì nể sợ, ngại không dám nói, chính vì không dám nói, nên những bực bội đó chất chứa trong lòng, phiền não ngày một lớn dần rồi sinh ra oán hận. Nếu không giải tỏa được những oán hận đó thì sẽ rất khổ tâm. Không riêng gì thầy, tất cả chúng ta đều nên có tâm nguyện mong được

mọi người chỉ lỗi. Mỗi người hãy chịu khó lắng nghe, tiếp thu những góp ý để bản thân tốt đẹp hơn. Thật ra, những người dám chỉ lỗi cho người khác chính là những người tốt. Đôi khi, chúng ta nghĩ những người im lặng trước điều sai trái của mình mới là người tốt, nhưng nếu suy xét chúng ta sẽ thấy những người đó đang phớt lờ mọi thứ xung quanh, như vậy là ích kỷ và đó là đang hại mình chứ không phải thương. Chúng ta không nghe, không biết, không sửa những tính xấu thì theo thời gian nó sẽ ngày càng tăng trưởng, mình dần chìm sâu vào tội lỗi. Những người dám chỉ ra cái sai, cái xấu chính là những người tốt, vậy nên chúng ta đừng nghĩ họ có ác ý hay muốn hại mình.

Thầy lấy thí dụ cụ thể, chùa mình có thầy Tâm Sỹ rất thẳng tính, dám nói thẳng, không sợ bị mất lòng, vì thế nhiều anh em không thích thầy ấy. Người nói thật là người dũng cảm, cảnh tỉnh mình trước những điều sai trái. Bên cạnh đó, trong đại chúng có những người thấy sai mà không dám nói, sợ làm người khác buồn, phật lòng, thế là để cho người ta tiếp tục làm điều sai quấy. Thầy Tâm Sỹ tâm sự, đôi khi thấy những việc sai, quý thầy có

trách nhiệm không ai dám nói, không ai dám nhắc, sợ mất lòng, sợ người ta giận hờn, oán trách, còn thầy ấy nói thẳng. Mình không dám chỉ ra cái sai là vô tình làm cho người ta ngày càng sa đọa, đi vào con đường tội lỗi.

Có nhiều người không tự mình thấy lỗi của bản thân, có người nhắc nhở lại cảm thấy phiền lòng. Chúng ta không chấp nhận mình sai, khi người ta chỉ lỗi thì mình giận, vậy làm sao có thể tiến bộ được. Người có sự tu tập là người biết lắng nghe người khác, biết nhìn lại chính mình, biết ghi nhận những góp ý và sửa đổi sai trái.

Đáng buồn thay, có những người làm ngược lại điều đó, thậm chí còn thách thức: “Tôi là như vậy, có giỏi cứ mách với thầy”. Người ta thương mình, giúp mình, đáng lí ra mình phải biết hổ thẹn, phải cảm ơn người đó. Mình phản ứng lại như thế thì sai trái sẽ ngày càng lớn hơn.

Thầy biết lời nói và việc làm của mình chưa được hoàn thiện, cho nên rất mong đợi chúng góp ý. Thầy rất trân trọng những ý kiến của mọi người, nếu sai thầy sẽ cố gắng sửa. Đối với những góp ý nào không đúng, thầy sẽ trình bày và giải thích cho

các vị biết, để mọi người thấu hiểu nhau hơn. Thầy mong đại chúng nên có tâm niệm học hỏi như vậy. Nếu được như thế thì thầy tin chắc rằng sự tu hành của chúng ta sẽ tiến bộ lên từng ngày. Ngược lại, người nào cố chấp, cho mình là đúng, không biết lắng nghe người khác góp ý, xây dựng, chắc chắn một ngày nào đó sẽ phải trả cái giá rất đắt. ☁

Ngày 9 tháng 10 năm 2019



Cướp vào chùa

Vào lúc mười bảy giờ ngày 23 tháng 3 năm 2020, các Phật tử đến chùa A, khu phố 5, thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận phát hiện ba nạn nhân trong một vụ án mạng^[1]. Người thứ nhất là thầy trụ trì NL, bị giết chết. Người thứ hai là cô Y mười chín tuổi, cũng bị giết chết. Người

^[1]Theo tuoitre.vn, bài viết: *Đề nghị truy tố đối tượng giết sư trụ trì chùa Quảng Ân.*

thứ ba là mẹ của cô Y, bà P bốn mươi ba tuổi, bị thương nặng và bất tỉnh. Ngay sau đó, bà P được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Vụ việc được các Phật tử thông báo cho cơ quan chức năng để điều tra. Ba ngày sau, tức là ngày 26 tháng 3 năm 2020, công an đã bắt được hung thủ là anh T ba mươi một tuổi ngay tại nhà trọ ở Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà của anh T cách chùa A khoảng bốn trăm mét.

Anh T thường hay đến chùa và có mối quan hệ khá thân với thầy NL. Chùa A có hai thầy NL và thầy NT tu tập. Gần đây, thanh long bị thất mùa do không có đủ tiền trang trải các khoản chi phí như phân bón, thuốc trừ sâu,... anh đã đến chùa A mượn tiền thầy NL nhưng bị từ chối. Thấy hành xử như thế là đúng, bởi vì tiền chùa để sử dụng vào việc chi tiêu Phật sự trong chùa. Phật tử thiếu thốn có thể vay ngân hàng hay mượn người thân, sao lại mượn tiền chùa.

Sáng ngày 22 tháng 3 năm 2020, anh đến chùa chơi và biết được thầy NT chiều tối hôm đó sẽ vào Sài Gòn thăm nuôi người thân bị bệnh. Chùa có hai người, một thầy đi vắng nên chỉ còn lại thầy

trụ trì, anh cũng đã quá quen thuộc đường đi nước bước trong chùa. Vì vậy, anh lập tức lên kế hoạch lấy trộm tiền của chùa A.

Vào khoảng một giờ sáng ngày 23 tháng 3 năm 2020, anh T đột nhập vào chùa. Khi đến phòng thầy trụ trì, anh giật cửa phòng thì không ngờ có hai mẹ con bà P và cô Y đang ở phòng kế bên. Lúc này, cô Y chưa ngủ. Nghe phòng kế bên có người giật cửa, cô đi qua xem như thế nào, khi sang phòng mới phát hiện anh T đang ở bên trong. Sẵn trong tay có cây gậy anh T đập ngay lên đầu cô. Cô Y hoảng hốt la lên. Thấy trụ trì đang nằm ngủ trên võng, nghe tiếng cô la mới giật mình thức giấc, vừa dậy đã bị anh T chạy đến dùng cây đập luôn vào đầu. Bà P đang ngủ ở phòng kế bên nghe tiếng ồn ào chạy qua xem chuyện gì xảy ra cũng bị anh ta dùng cái cây đó để đập. Nghĩ rằng ba người đã chết, anh yên tâm lục tìm chìa khóa của thầy trụ trì, mở tủ và lấy được khoảng bảy trăm năm mươi triệu đồng, một ít đô la Úc và đô la Mỹ. Anh còn lấy thêm ba cái điện thoại, bỏ tất cả vào túi rồi trở về nhà.

Trên đường về, anh chạy qua nghĩa trang gần đó rồi đốt cái túi đựng tiền mà anh đã lấy ở chùa.

Vì người dính đầy máu nên khi về đến nhà anh lập tức tắm rửa, giặt quần áo, sau đó đi ngủ như bình thường. Sáng hôm sau, anh đem hai trăm năm mươi triệu giấu trên trần nhà, một trăm triệu gửi vào tài khoản của vợ, bốn trăm triệu còn lại anh đem đi giải quyết các khoản nợ đã mượn. Trưa hôm đó, anh trở về Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi người vợ đang thuê trọ và sinh sống. Trên đường từ Bình Thuận về Thành phố Hồ Chí Minh, vì sợ công an định vị trên điện thoại và biết được hành tung của mình, anh rút luôn ba chiếc điện thoại và một xâu chuỗi của thầy trụ trì xuống một mương nước thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai.

Sau những ngày điều tra tại địa phương, công an đặt nhiều nghi vấn và xếp anh vào đối tượng khả nghi. Thứ nhất, anh thường hay qua lại với chùa. Thứ hai, anh không ở nhà sau khi sự việc xảy ra. Thứ ba, hiện trường vụ án có những dấu vân chân, vân tay, vết máu dính trên cửa sổ. Dựa vào những điều đó, người ta khẳng định anh T chính là hung thủ giết người cướp của. Chiều ngày 26 tháng 3 năm 2020, công an đến tận nhà trọ của người vợ để bắt anh về xét xử. Sau đó, anh đã

thành thật khai báo toàn bộ sự việc với cơ quan chức năng.

Nhiều người thắc mắc tại sao hai mẹ con bà Phượng và cô Yến lại có mặt trong chùa A vào đêm xảy ra vụ án. Thầy NT giải thích là vì thầy NL đã lớn tuổi lại bị bệnh tim, vì không an tâm để thầy NL ở chùa một mình, sợ bệnh tái phát không có người đưa đi cấp cứu nên trước khi lên thành phố thầy NT đã nhờ mẹ con bà Phượng đi qua phụ giúp công quả và nghỉ lại ở chùa trong thời gian thầy đi vắng.

Các thông tin báo đài cho biết rằng anh T là một Phật tử. Có thể người ta thấy anh thường xuyên đến chùa, gần gũi với các thầy nên nói như vậy. Trên thực tế, chúng ta không biết anh có phải là Phật tử hay không? Có nhiều người ở chùa nhiều năm, nhưng họ không Quy y Tam bảo, không thọ trì năm giới nên đâu được gọi là Phật tử. Nếu anh là một Phật tử thuần thành, sự việc thương tâm này có lẽ sẽ không xảy ra. Trong năm giới của Phật tử tại gia, đức Phật dạy là không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu. Nếu anh thật sự là một Phật tử, đây

đúng là một điều đáng buồn và đáng để chư Tăng Ni, Phật tử suy ngẫm.

Trở lại tình tiết của vụ việc, vào sáng ngày 22 tháng 3 năm 2020, anh T đến chùa chơi như mọi ngày và vô tình biết được chuyện thầy NT vào chiều hôm đó sẽ đi Sài Gòn, mới nghĩ đến chuyện sẽ đột nhập vào chùa để ăn trộm. Theo thầy nghĩ, có lẽ lúc đầu anh chỉ có ý định ăn trộm tiền chứ không có ý giết người. Nhưng khi bị cô Yến phát hiện, sợ bị bại lộ nên anh giết người để bịt đầu mối. Thế là, anh trở thành một kẻ sát nhân. Mình chỉ đoán chứ không biết được ý định ban đầu của anh ta như thế nào. Theo lời khai, lúc đi anh có cầm theo một cái cây để phòng sự cố xảy ra.

Một điều đáng chú ý là trước đó anh vào chùa mượn tiền không được nên mới nảy sinh ý định đi ăn trộm. Chùa chỉ có hai thầy, một thầy đi vắng, thầy còn lại ở chùa thì tuổi tác đã cao, đúng là thiên thời, địa lợi. Thế nhưng, không may cho anh là tối hôm đó mẹ con bà Phượng được nhờ đến ngủ. Nếu không có hai mẹ con bà Phượng, có lẽ anh đã thực hiện phi vụ thành công và sự việc chỉ dừng lại ở chỗ chùa A bị mất trộm, án mạng đã

không xảy ra. Xét ở một góc độ nào đó, có thể đây là nghiệp quá khứ mà mẹ con bà P phải trả, nếu như họ đi đánh nhau, gây sự, hay làm các việc bất chính mà bị giết là do bản thân họ sai. Còn đấng này, hai mẹ con vào chùa công quả, đang yên đang lành thì bị anh T ra tay giết hại một cách oan ức. Chúng ta biết rằng khi đủ nhân đủ duyên, quả báo chín muồi, mình có chạy vào rừng sâu núi thẳm, hay tận cùng đáy biển cũng không sao tránh khỏi nghiệp báo phải trả.

Đối với anh T, chỉ vì một chút lòng tham mà trở thành một kẻ cướp của, giết chết hai mạng người. Con đường phía trước của anh bây giờ mịt mù tăm tối, một là bị ở tù, hai là bị tử hình, chẳng còn sự lựa chọn nào khác. Ngoài đời, nhiều người lừa đảo rất tinh vi, người ta hối lộ làm thất thoát đến cả vài trăm tỷ, ăn chia cho cả họ hàng thân tộc, cuối cùng cũng bị phát hiện. Nhưng nói một cách nào đó, họ còn có thời gian để hưởng thụ trong một thời gian dài, làm giàu cho cả họ hàng thân quyến, nên có những người biết sai, thấy trước hậu quả nhưng vẫn làm. Anh T lấy cắp bảy trăm năm mươi triệu, một số tiền không phải quá lớn,

anh ta cũng chỉ mới trả nợ chứ chưa phải hưởng thụ số tiền đó, nhưng bây giờ đã bị bắt, tài sản bị tịch thu. Cuối cùng, anh không được cái gì mà lại mang trọng tội giết người, cướp của, gây đau khổ cho bản thân, gia đình và xã hội.

Khi con người khởi lên lòng tham sẽ không còn đủ sáng suốt để suy nghĩ về hậu quả của những việc làm mà mình phải hứng chịu trong tương lai. Bao nhiêu vụ án cướp của, giết người đã được phơi bày trước ánh sáng công lý. Những tội nhân bị bắt, chịu cảnh tù đầy, tử hình. Khi phạm pháp, hình như họ chỉ nghĩ đơn giản là việc đó sẽ thành công và không bị ai phát hiện. Giống như người chơi đánh đề, đánh bài hay cá độ đá banh luôn cho rằng mình sẽ thắng, đâu có ai chịu nghĩ đến cảnh tán gia bại sản. Nếu họ nghĩ được như vậy, có lẽ các sòng bài đã sập tiệm. Người xưa nói “cờ bạc là bác thằng bần”, chẳng ai giàu có bằng nghề đỏ đen, vậy mà đâu có ai tỉnh táo để nhận ra sự thật.

Nếu anh T nghĩ hành vi trộm cắp tài sản của mình sẽ đi đến việc tù tội, tử hình thì chắc có lẽ anh không dám làm. Nhiều người thấy hoàn cảnh của anh cũng thương xót vì “bần cùng sinh đạo


tặc”. Khi người ta bị dồn vào đường cùng rất dễ nghĩ quẩn và làm những điều sai trái. Giả dụ như anh không có nợ nần, không bị thất mùa, có lẽ anh chẳng đến nỗi phải trở thành tên ăn trộm. Thế nhưng, nói đi cũng phải nói lại, nhiều người còn rơi vào hoàn cảnh bế tắc hơn như thế, nhưng họ vẫn sống lương thiện. Người ta sống bằng mồ hôi và công sức, có một đồng ăn một đồng, dù nghèo nhưng vẫn giữ được lòng tự trọng và sự trong sạch của bản thân. Do lòng u mê và tham lam quá nên anh T mới hành động xấu ác, cuối cùng chẳng được gì ngoài bản án phải mang.

Phật tử đã Quy y Tam Bảo và thọ trì năm giới phải cố gắng giữ gìn giới pháp đã thọ, thường xuyên nghe pháp, học tập giáo lý để chuyển hóa những nỗi khổ niềm đau, xây dựng và duy trì lối sống an lạc, hạnh phúc. Điều quan trọng nhất đối với người con Phật là phải tin sâu nhân quả. Khi làm việc gì chúng ta cần phải có chính niệm và tinh thức, sáng suốt nhìn nhận để không mắc vào những sai lầm đáng tiếc. “Phàm làm việc gì trước phải nghĩ đến hậu quả của nó”. Tất cả chúng ta hầu như chỉ biết sợ, biết hối hận khi sự việc đã rồi. Đạo Phật có câu:

“Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”. Ai cũng mong muốn mình được hạnh phúc, chẳng ai muốn mình đau khổ. Người ta sợ khổ, cầu quả vui, thế nhưng họ không biết chính những hành động đang tạo tác trong hiện tại là yếu tố quyết định cho sự khổ vui trong tương lai. Người trí nhìn nhân để lựa chọn, chọn nhân lành, bỏ nhân ác. Chúng ta phải quyết tâm từ bỏ các việc ác, từ bỏ gây đau khổ cho mình và người, nhờ đó mình có được một cuộc sống an lạc ở hiện tại cũng như mai sau.

Câu chuyện này là bài học cảnh báo cho chư Tăng ở những ngôi chùa ít người sẽ rất nguy hiểm. Có những người thường xuyên đến chùa phụ giúp công việc, siêng năng, chăm chỉ, nói năng lễ phép, mình đừng thấy vậy rồi tin tưởng, có việc đi đâu giao luôn ngôi chùa cho họ trông coi. Đó là chúng ta vô tình “giao trứng cho ác”. Chúng ta không thể nào biết được tâm tư của người ta như thế nào. Như trường hợp chùa A, không ai có thể tưởng tượng được rằng anh T lại giết vị thầy mà anh thường xuyên thân cận. Ông bà xưa có câu nói rất hay: “Tri nhân, tri diện, bất tri tâm”. “Tri nhân” là biết người, “tri diện” là biết mặt, “bất tri tâm” là

không có biết trong lòng người đó như thế nào. Đức Phật dạy tâm con người vô thường, luôn luôn thay đổi. Bây giờ đang thiện, nhưng một lúc sau có thể là cực ác, hiện tại siêng năng, sau này giải đãi, có lúc muốn tu, lúc chẳng muốn tu.

Nhưng không phải vì thế mà chúng ta dè dặt, gặp người nào mình cũng nghi ngờ, từ đó ứng xử thiếu tế nhị khiến người khác buồn phiền, không còn ai đến tu tập và phụ giúp công việc cho chùa. Chúng ta phải tin vào nhân duyên, tùy vào phước báu của mỗi người. Chùa không thể đóng cửa quanh năm, không cho ai đến ở. Khi người ta đã muốn ăn trộm thì mình có đóng bao nhiêu lớp cửa họ cũng tìm cách đến cướp cho bằng được. Cho nên, quý thầy phải cảnh giác, phòng ngừa, đừng để khi sự việc đáng tiếc xảy ra rồi chúng ta mới ân hận, hối tiếc là “mất bò mới lo làm chuồng”. Những chuyện xui rủi, mất mát hay vong thân một phần cũng bởi nghiệp duyên, phước báo. Không ai ngờ một người thường xuyên đến chùa, thân tín với thầy trụ trì lại trở thành kẻ sát nhân cướp của giết người. 

Ngày 30 tháng 3 năm 2020



Vung tay quá trán

Chiều ngày 25 tháng 11 năm 2020, cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã tổng đạt, quyết định khởi tố bị can, bắt tạm giam ông Phạm Văn Cung, pháp danh Thích Phước Ngọc^[1], nguyên trụ trì chùa Phước Quang, kiêm giám đốc cô nhi viện Suối Nguồn Tình Thương tại thị trấn

^[1]Theo *tuoite.vn*, bài viết: *Khởi tố, bắt tạm giam cựu trụ trì chùa Phước Quang - Thích Phước Ngọc.*

Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long để điều tra hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản. Khi nghe tin này, thầy rất buồn và thương cho thầy Phước Ngọc.

Theo thầy tìm hiểu và được biết, vào ngày 28 tháng 10 năm 2019, thầy Phước Ngọc có gửi đơn thỉnh nguyện đến Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, huyện Tam Bình và tỉnh Vĩnh Long xin thôi giữ chức vụ trụ trì chùa Phước Quang.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định số 130/QĐ.BTS bãi nhiệm thầy Thích Phước Ngọc chức vụ trụ trì chùa Phước Quang.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, thầy Thích Phước Ngọc gửi đơn thỉnh nguyện tới Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, huyện Tam Bình và tỉnh Vĩnh Long chấp thuận cho thầy được nghỉ sinh hoạt trong Giáo hội, lui về gia thất hoặc trú xứ hữu duyên để tiếp tục cống hiến cho đời và tịnh tu theo nguyện duyên của mình.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tỉnh Vĩnh Long đã ra quyết định số 120/QĐ.BTS chấp thuận cho thầy Phước Ngọc lui về gia thất theo nội dung đơn xin. Đồng

thời, Ban Trị sự yêu cầu thầy Phước Ngọc giao các giấy tờ có liên quan như Chứng điệp thọ giới, Giấy chứng nhận Tăng Ni về văn phòng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các văn bản trên, thầy Phước Ngọc xin thôi giữ chức vụ trụ trì chùa Phước Quang và nghỉ sinh hoạt trong Giáo hội là tự nguyện. Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tỉnh Vĩnh Long chỉ đưa ra văn bản chấp thuận dựa trên đề nghị của thầy Phước Ngọc. Như vậy, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Vĩnh Long chỉ chấp thuận đề nghị của thầy Phước Ngọc chứ không phải kỷ luật. Khi đọc các văn bản trên, thầy cũng thắc mắc tại sao thầy Phước Ngọc lại xin từ chức trụ trì và xin ra khỏi Giáo hội. Bây giờ, khi biết tin thầy Phước Ngọc bị bắt thầy mới rõ phần nào sự việc.

Khi tìm hiểu thông tin trên các phương tiện truyền thông, thầy được biết thầy Phước Ngọc đã mượn số tiền khá lớn của các Phật tử và không có khả năng hoàn trả, cho nên bị tố giác là lừa đảo. Cụ thể, bà Y ở Hưng Yên đã cho mượn mười tám tỷ đồng. Bà N ở Hà Nội cho mượn hai mươi hai tỷ đồng. Ông S ở Thủ Đức cho mượn bốn tỷ năm

trăm triệu đồng. Bà H việt kiều Đức cho mượn bảy tỷ đồng. Bà T ở Thành phố Hồ Chí Minh cho mượn mười lăm tỷ đồng. Tổng số tiền đã vay được liệt kê là sáu mươi sáu tỷ năm trăm triệu đồng. Hiện nay, cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ, có thể số tiền đã vay nhiều hơn con số đó.

Chúng ta có thể đặt câu hỏi: Tại sao thầy Phước Ngọc lại mượn nhiều tiền đến như thế? Và, tại sao nhiều Phật tử lại tin tưởng cho thầy ấy mượn số tiền lớn như thế? Trước hết, chúng ta nên tìm hiểu một chút về cuộc đời của thầy Phước Ngọc.

Thầy Phước Ngọc sinh năm 1982, xuất gia năm 1993 tại Tổ đình Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long, lúc đó thầy Phước Ngọc mới mười một tuổi. Năm 2006, thầy được bổ nhiệm trụ trì tại chùa Phước Quang, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do cố Hòa thượng Thích Thiện Hoa sáng lập. Năm 2012, thầy thành lập cô nhi viện Phật giáo Suối Nguồn Tình Thương, nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn, cơ sở đặt tại chùa Phước Quang. Từ đây, thầy Phước Ngọc đã mở rộng chùa và cơ sở để nhận thêm các cô nhi về nuôi dưỡng. Kinh phí xây dựng cô nhi

viện tốn rất nhiều tiền. Trong khi đó, các Phật tử hảo tâm cúng dường không được bao nhiêu, vì vậy thầy Phước Ngọc đã vận động những người hảo tâm hảo sản cho vay để có tiền xây dựng các công trình như kế hoạch. Theo thầy nghĩ, lúc đầu thầy Phước Ngọc dự định mượn tiền vài năm sẽ trả lại, nhưng Phật tử của chùa không nhiều, tiền cúng cũng không được bao nhiêu, cho nên thầy ấy phải khát nợ. Dần dần số tiền vay ngày một nhiều, không có khả năng hoàn trả, cuối cùng những người cho vay phải tố giác thầy về tội lừa đảo.

Trước đây, thầy Phước Ngọc từng đến chùa Hoàng Pháp mời thầy về cô nhi viện tại chùa Phước Quang thăm các em và thầy cũng đã đến đó một lần. Thấy thấy công trình xây dựng rất quy mô và chương trình nuôi trẻ mồ côi cũng khá lớn. Thầy rất cảm động và tán thán việc làm lợi tha của thầy Phước Ngọc. Năm đó, thầy đang xây dựng chùa ở Cambodia nên không cúng được nhiều, thầy chỉ ủng hộ được hai hay ba mươi triệu đồng gọi là tùy hỷ với việc làm lợi tha của thầy Phước Ngọc. Lúc ra về, thầy Phước Ngọc tặng cho thầy một tập thơ có tựa đề là *Tình người muôn thuở*. Đọc tập thơ này,

thầy nhận thấy tâm của thầy Phước Ngọc rất thiết tha với việc hoằng pháp lợi sinh. Tấm lòng dẫn thân phụng sự xã hội, dân tộc, đất nước là điều rất đáng trân trọng, tán thán. Tập thơ thầy Phước Ngọc tặng có những bài thơ hay, như bài *Xin hẹn (Tôi muốn)*:

*Tôi muốn nói muôn ngàn lời cảm tạ
Đến những người, đến tất cả tấm lòng
Đã cho tôi hiểu nghĩa của tình thương
Cho tôi thấy con tim người bao la quá!
Tôi muốn quỳ xuống đây xin sám hối
Những lỗi lầm tôi vấp phải trên những bước
tôi đi
Hãy mở lòng lượng thứ khoan dung
Vì tôi cũng như bạn, là một con người đang
tìm về giác ngộ.
Cảm ơn nhé, chân thành cảm ơn tất cả
Tôi nguyện sẽ đi trọn con đường muôn thuở
ngát hương sen
Dẫu chông gai khó nhọc không sờn
Xin hẹn gặp, hẹn gặp ở bến bờ hạnh phúc!*

Hôm nay, khi nghe tin thầy Phước Ngọc bị bắt vì tội lừa đảo, thầy rất thương cho một vị Tăng trẻ có đầy nhiệt huyết đã hoằng pháp lợi sinh, từ

thiện xã hội, nhưng lại thiếu trí tuệ để rồi phải gặp nạn. Có những vị Tăng trẻ đầy nhiệt huyết nhưng không xét đến phước đức, uy tín, ảnh hưởng của mình đối với xã hội tới đâu. Họ chỉ nghĩ đơn giản rằng mình phát tâm làm việc lớn thì phải hy sinh, dấn thân, phải chấp nhận khó khăn gian khổ là sẽ thành công. Bây giờ, mình cứ mượn tiền làm Phật sự, sau này các Phật tử thấy được việc làm lợi tha sẽ ủng hộ, lúc đó mình sẽ có tiền để hoàn trả các khoản đã vay. Suy nghĩ như vậy là chưa thấu đáo dẫn đến cảnh tù tội và mang tiếng xấu, như trường hợp của thầy Phước Ngọc.

Muốn việc từ thiện được thành công, trước hết chúng ta phải quảng bá cho mọi người biết đến cơ sở từ thiện của mình, biết đến việc nuôi cô nhi của mình, biết những việc khó khăn mà mình đang vướng mắc. Điều quan trọng nhất là khi làm việc gì cần phải chân thật, minh bạch, sẽ cảm động được lòng người, chắc chắn mọi người khi biết được sẽ tuyên truyền, khuyến khích nhau, ủng hộ cho công việc của mình được thành tựu. Lúc đó, mọi công việc đều thuận lợi. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải tùy duyên mà làm, không nên

quá sức, để rồi phải vay mượn quá nhiều. Nếu lỡ vô thường chợt đến, mình chết bất ngờ thì sao? Đời sau phải trả nợ. Nếu mình không chết mà đến kỳ hạn không trả được nợ, người ta sẽ tố cáo mình lừa đảo. Cuối cùng, chính việc làm chùa hay làm việc thiện lại trở thành tai họa cho bản thân.

Sự việc thầy Phước Ngọc mượn số tiền lớn, nói rằng để xây dựng chùa cảnh, mở rộng cô nhi viện, nuôi thêm trẻ mồ côi, có đúng sự thật hay không? Chúng ta chưa biết được. Có điều, khi thầy đến chùa Phước Quang thì thấy quả thật cơ sở cô nhi viện và chùa cảnh của thầy Phước Ngọc đang xây dựng rất quy mô, rất lớn, chắc chắn tốn kém rất nhiều tiền bạc. Tuy nhiên, toàn bộ số tiền mà thầy Phước Ngọc vay mượn có sử dụng đúng mục đích hay không? Nếu toàn bộ số tiền đó chi cho mục đích chính đáng thì chúng ta thương cho thầy, do thiếu trí tuệ mà phải bị nạn, mang tiếng lừa đảo, rơi vào tù tội. Việc thầy Phước Ngọc mượn số tiền lớn để làm gì, có lẽ phải chờ cơ quan chức năng điều tra, làm rõ. Chúng ta bây giờ cũng chỉ là đoán mò mà thôi!

Hiện nay, các báo đài đều đăng tin ông Phạm Văn Cung tức là thầy Thích Phước Ngọc, lừa đảo


chiếm đoạt tài sản. Theo thầy, việc dùng từ “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cũng đúng mà cũng không đúng. Đúng là khi nào cơ quan điều tra làm rõ bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Còn hiện nay, bị cáo vay mượn tiền có giấy tờ chứng từ đầy đủ thì chưa thể gán ghép là lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người xuất gia, vay mượn tiền để làm Phật sự, nhưng chưa hoàn trả hay không có khả năng hoàn trả, còn việc có lừa đảo hay không, hiện nay chưa biết được.

Trong năm 2020, Phật giáo Việt Nam có hai sự việc gây xôn xao dư luận, đó là việc những hũ cốt tại chùa Kỳ Quang và sự việc của thầy Phước Ngọc trụ trì chùa Phước Quang. Một điều trùng hợp là hai chùa đều nuôi cô nhi, trẻ khuyết tật. Thêm một điều trùng hợp nữa là hai chùa đều có chữ Quang đằng sau, chùa Kỳ Quang và chùa Phước Quang. Điều trùng hợp kỳ lạ khác nữa là khi sự việc xảy ra tại chùa Kỳ Quang, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh tạm đình chỉ chức vụ trụ trì của Hòa Thượng Thích Thiện Chiếu, còn Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Vĩnh Long ra quyết định chấp thuận đề nghị xin từ chức

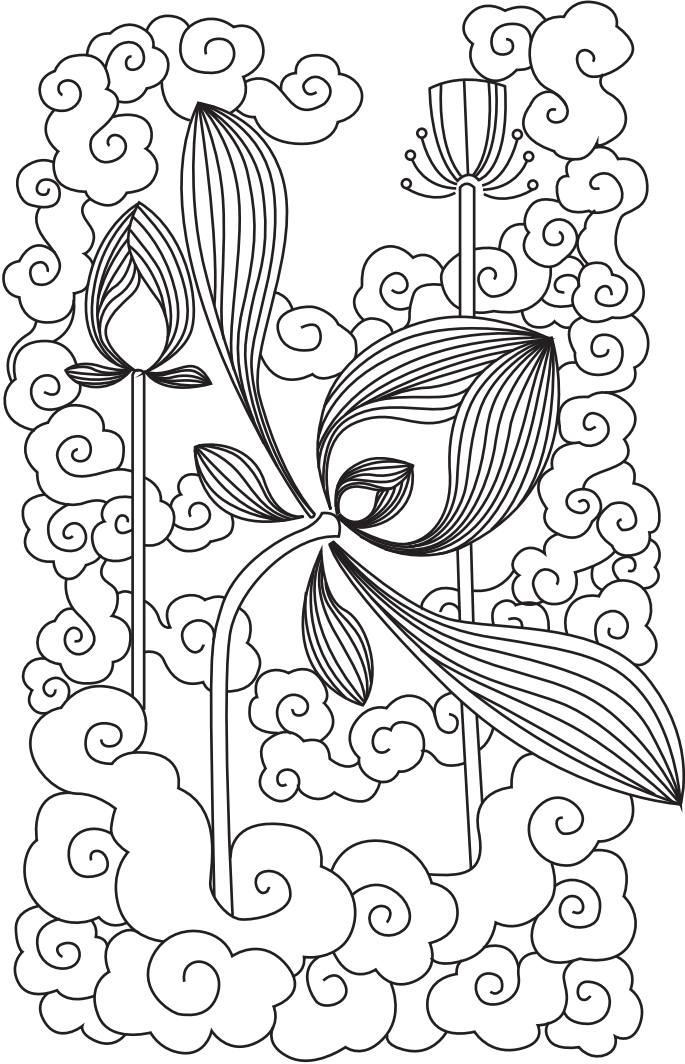
trụ trì chùa Phước Quang của thầy Phước Ngọc. Sự việc chùa Kỳ Quang bây giờ đã lắng dịu và tạm yên ổn. Hòa Thượng Thiện Chiếu đã được phục hồi chức vụ trụ trì, còn sự việc tại chùa Phước Quang, thầy Phước Ngọc hiện tại đang bị tạm giam để điều tra. Sau khi vụ án kết thúc, thầy Phước Ngọc không còn cơ hội được phục hồi chức vụ trụ trì.

Thầy Phước Ngọc đã hoàn tục, thầy tên là Cung, chúng ta có thể gọi là anh Cung. Khi còn là tu sĩ, thầy mượn tiền Phật tử đem về xây dựng chùa, sự việc bây giờ sẽ xử ra sao? Chẳng lẽ Giáo hội bán các công trình đã xây dựng để trả nợ? Thực tế, bán những thứ đó thì ai mua? Hiện tại, anh đã hoàn tục thì tiền đâu trả cho người mượn. Đây là một vấn đề khá rắc rối, không biết các cơ quan chức năng xử lý như thế nào?

Thầy mong chư Tăng chùa Hoàng Pháp khi ra làm chùa nên lấy câu chuyện chùa Phước Quang làm bài học. Chúng ta kiến tạo Tam bảo, xây dựng cảnh chùa, làm từ thiện,... dựa trên tinh thần tùy duyên, có bao nhiêu làm bấy nhiêu. Các thầy không nên vay mượn Phật tử quá nhiều dẫn đến mắc nợ, không có khả năng hồi trả, từ đó có thể trở thành

người lừa đảo và bị tù tội như anh Cung. Chúng ta cũng không nên quá chú trọng đến chùa to cảnh đẹp mà xây dựng tốn kém quá nhiều tiền, trong khi khả năng, phước đức, uy tín của mình chưa đủ, lại đi vay mượn quá nhiều để làm thì chỉ thêm phiền não và tai họa. Thầy được biết chùa Phước Quang nhận được nhiều kỷ lục. Có lẽ, do vị trụ trì chạy theo kỷ lục, muốn chùa mình cái gì cũng lớn nhất, đẹp nhất, đặc biệt nhất nên đã đổ tiền vào làm thật nhiều để được nổi tiếng. Cuối cùng, nợ nần chồng chất khiến thầy trụ trì phải vào tù. Nếu người tu không khéo và thiếu trí tuệ sẽ dẫn đến tai họa như thế. Trường hợp thầy Phước Ngọc thật sự vì việc hoằng pháp lợi sinh, vì việc từ thiện xã hội mà mượn tiền của Phật tử rồi không có khả năng chi trả, chúng ta rất thông cảm và thương cho thầy. Thế nhưng, nếu thầy Phước Ngọc mượn tiền làm không đúng mục đích, dùng tiền đó vào các việc khác, làm mất lòng tin Phật tử, đây quả thật là điều đáng trách. Nếu đúng như vậy thì cũng là quy luật nhân quả, mình làm mình chịu, không trách ai được. 

Ngày 10 tháng 12 năm 2020



Mấy lời tâm huyết

Thuyết pháp, giảng kinh, viết sách, ấn tống kinh điển, nhằm mang giáo lý nhà Phật đến với mọi người, giúp người tu tập hướng đến hạnh phúc chân thật của sự giác ngộ giải thoát, đó gọi là pháp thí.

Nếu không đủ điều kiện làm những việc ấy, chúng ta đem kinh sách hoặc băng đĩa Phật pháp chia sẻ cho nhiều người cùng nghe, cùng đọc, để cùng được hưởng lợi lạc từ giáo pháp Như Lai, đây cũng là pháp thí.

Đức Phật đã dạy: “Trong các sự bố thí, pháp thí có công đức lớn nhất, không công đức nào có thể sánh bằng”.

Đạo pháp muốn phát triển thì nền móng phải được xây đắp vững chắc. Chính vì vậy, mỗi người chúng ta nên tùy sức mà đóng góp vào một ít vôi, một ít nước, một tảng đá hay một chút công, ... Ai có tài thì góp tài, ai có sức thì góp sức, được vậy thì ánh sáng đạo pháp mới có thể tỏa rạng và kiên cố đời đời. Với hoài bão “Tất cả vì Phật pháp”, chúng ta không nên đặt nặng quan niệm về công đức. Danh hay lợi

đâu phải điều chúng ta mong nhận được; mà làm rạng rỡ chính đạo, góp phần mang ánh sáng từ bi của Phật pháp soi chiếu đến mọi chúng sinh, giúp người vượt qua bể khổ bờ mê mới là mục đích tối thượng.

Hãy nên nghĩ nhớ đến những người đang đau khổ, hoặc đang lạc lối, bế tắc trong cuộc sống – những người thật sự rất cần sự cảm thông, giúp đỡ của cộng đồng để có thể quay về với chân lý, với niềm vui và lẽ sống hướng thiện. Làm được như thế chính là lợi ích cho cả ta và người vậy.

Tặng cho thân nhân một số tiền nhỏ, lòng mình chưa thật vui, nhưng mình không đủ sức tặng nhiều hơn nữa. Nhưng nếu đem tặng các loại sách khuyến tu, hướng dẫn người tu tập thì dù chỉ có một cuốn sách đáng giá vài nghìn cũng vẫn quý hơn tiền trăm bạc triệu, vì cuốn sách đó sẽ giúp người xây dựng một đời sống thanh cao. Khi đó niềm phúc lạc vô bờ chắc chắn sẽ đến với mọi người.

Hy vọng mấy lời tâm huyết này sẽ đến được với nhiều vị Cấp Cô Độc, để ngày càng có nhiều tấm lòng phát tâm chia sẻ và ấn tống kinh sách cho mọi người xem.

Tha thiết mong mỗi như thế!

Đèn Tâm Tỏa Rạng

THÍCH CHÂN TÍN

Hội Luật Gia Việt Nam
Nhà Xuất Bản Hồng Đức
Số 65, Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024 3926 0024 – Fax: 024 3926 0031

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc Bùi Việt Bắc

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Biên tập Lý Bá Toàn

Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh

Sửa bản in: Hồng Anh

Dàn trang: Oai Trần, Hoa Cúc

Line Art: Họa sỹ Nguyễn Khang, Hoàng Kim

Vẽ chi: Họa sỹ Na Nguyễn

Thiết kế Mỹ thuật

Ban Văn hóa chùa Hoàng Pháp

Đối tác liên kết xuất bản

Chùa Hoàng Pháp

Địa chỉ: xã Tàn Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

In lần thứ nhất, số lượng: 1.000 cuốn, khổ 13x20cm.

Tại Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng

Địa chỉ: 510 Trường Chinh, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 3182-2021/CXBIPH/15-75/HĐ

Quyết định xuất bản số: 684/QĐ-NXBHĐ ngày 18/11/2021

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế ISBN: 978-604-338-582-3

In xong và nộp lưu chiểu năm 2021
